TRƯỜNG - CHINH

CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN VIỆT - NAM

TÁC PHẦM CHỌN LOC

TẬP I



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

TRƯỜNG - CHINH

CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN VIỆT-NAM

TÁC PHẨM CHỌN LỌC

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Hà-nội — 1975



Đồng chí TRƯỜNG-CHINH

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dịp chào mừng những ngày kỷ niệm lớn trong năm 1975, Nhà xuất bản Sự thật trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam* của đồng chí *Trường-Chinh*. Cuốn sách này in làm hai tập, gồm những văn kiện quan trọng của tác giả viết về cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam, từ năm 1941 đến nay, đã đăng trên các báo Cờ giải phóng, Sự thật, đã xuất bản thành sách hoặc chưa xuất bản lần nào[1].

Nội dung cuốn sách là *sự vận dụng chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của Việt-nam để vạch ra đường lối chính trị, chiến lược và sách lược của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta.*

Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân ta, đã sớm tìm ra con đường cách mạng của nước ta, một nước vốn là thuộc địa và nửa phong kiến. Người đã thảo ra *Cương lĩnh vắn tắt của Đảng* (2-1930) và đã khẳng định rằng : « *Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ* »[2].

---

(1) Những văn kiện này đã được tác giả xem lại và sửa.

(2) Hồ-Chí-Minh : *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1970, tr. 229.

Luận cương chính trị do đồng chí Trần-Phú, tổng bí thư đầu tiên của Đảng ta, khởi thảo và được Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng tháng 10 năm 1930 bổ sung, đã kết luận : « *Trong lúc đầu, cuộc cách mạng Đông-dương sẽ là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền . . . cách mạng chỉ có tánh chất thổ địa và phản đế . . . tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng* » (1).

Thấm nhuần *Sơ thảo đề cương về vấn đề thuộc địa và vấn đề dân tộc* của Lê-nin, phát triển tư tưởng thiên tài của Hồ Chủ tịch và Luận cương chính trị của Đảng, đồng thời tổng kết kinh nghiệm lịch sử của cách mạng Việt-nam và xuất phát từ tình hình cụ thể của nước ta, trong nhiều tác phẩm, đặc biệt là trong bản báo cáo *Bàn về cách mạng Việt-nam* trình bày trước Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng ta, đồng chí Trường-Chinh *đã nêu lên một cách tương đối hoàn chỉnh và có hệ thống đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta.*

Từ sau Cách mạng tháng Mười Nga, cách mạng các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trở thành một bộ phận không thể tách rời của cách mạng vô sản thế giới và có liên hệ mật thiết với cuộc cách mạng của giai cấp vô sản ở các nước đế quốc chủ nghĩa. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta là một bộ phận trong sự nghiệp cách mạng chung của giai cấp vô sản quốc tế, có mối quan hệ khăng khít với cuộc cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp. Tuy nhiên, như đồng chí Trường-Chinh đã vạch rõ, quan hệ giữa cách mạng ở các nước thuộc địa và cách mạng ở chính quốc

(1) *Luận cương chính trị* (1930).

không phải là quan hệ phụ thuộc, một chiều, mà là quan hệ hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau, nhằm chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc. Trong thời đại hiện nay, do quy luật phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản và cuộc tổng khủng hoảng ngày càng trầm trọng trong hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới, cách mạng ở một nước thuộc địa có thể thành công trước cách mạng ở chính quốc, không những có thể thành công trong cách mạng dân chủ tư sản, mà còn có thể thành công trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Trường-Chinh đã phân tích rõ vì sao *cách mạng Việt-nam là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tức là cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới do giai cấp vô sản lãnh đạo,* chứ không phải cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ do giai cấp tư sản dân tộc lãnh đạo. *Tính chất* của cách mạng đó là phản đế và phản phong kiến. *Nhiệm vụ* của nó là đánh đổ bọn đế quốc cướp nước, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, đồng thời đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, *thành lập chế độ dân chủ nhân dân, dân chủ mới, do con đường dân chủ nhân dân mà tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

Đối tượng của cách mạng đó là đế quốc và phong kiến. *Động lực* của cách mạng đó là nhân dân lao động, cụ thể là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản ; *lực lượng* nói chung của cách mạng đó là nhân dân, bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc. *Vai trò lãnh đạo* cách mạng đó thuộc về giai cấp công nhân.

Đồng chí Trường-Chinh nói :

« Gọi là cách mạng *dân tộc*, vì cách mạng đó tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất hoàn

toàn cho dân tộc.

« Gọi là cách mạng *dân chủ*, vì cách mạng đó xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, cải cách ruộng đất, phát triển công thương nghiệp, thực hiện những quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

« Gọi là cách mạng *nhân dân*, vì cách mạng đó do nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công nông » [1] .

Phát triển luận điểm của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành trung ương Đảng (5-1941), đồng chí Trường-Chinh đã chỉ rõ ở một nước thuộc địa như nước ta, yêu cầu giải phóng dân tộc là cấp bách nhất. Trong thời kỳ đầu của cách mạng, mũi nhọn cách mạng phải chĩa vào bọn đế quốc bên ngoài đến cướp nước mình. Nhưng cách mạng giải phóng dân tộc không phải là một cuộc cách mạng riêng biệt, mà là *một bộ phận khăng khít, là bước đầu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.* Bọn đế quốc cướp nước dựa vào giai cấp địa chủ phong kiến để thống trị toàn dân, thống trị dân tộc. Chúng duy trì quan hệ bóc lột phong kiến, làm cho lực lượng sản xuất của nước ta không phát triển được. Mặt khác, chúng giữ độc quyền phát triển công nghiệp nặng cho chính quốc. Cho nên kinh tế Việt-nam luôn luôn lệ thuộc vào kinh tế chính quốc. Giai cấp công nhân là giai cấp tiêu biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, bị áp bức, bóc lột nặng nề nhất, tinh thần cách mạng cao nhất, nhưng số lượng lại ít. Giai cấp nông dân chiếm số rất đông trong nhân dân, tha thiết yêu cầu độc lập dân tộc và người cày có ruộng. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân không do giai cấp công nhân lãnh đạo

(1) *Bàn về cách mạng Việt-nam.*

và không được quần chúng nông dân đông đảo tham gia thì không thể thành công được. Bởi vậy, muốn giải phóng dân tộc thắng lợi, giai cấp công nhân và đảng công nhân *phải giải quyết vấn đề ruộng đất cho hàng triệu nông dân, thực hiện và củng cố cho bằng được khối liên minh công nông.* Nhưng, mặt khác, *lại phải đoàn kết toàn dân*, đoàn kết giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc ; ngoài ra, phải phân hóa cả giai cấp địa chủ phong kiến ; *lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế thật rộng rãi*, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ được, cô lập cao độ bọn đế quốc và việt gian, *thêm bạn bớt thù, tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào bọn đế quốc và tay sai đắc lực nhất của chúng.*

Đồng chí Trường-Chinh khẳng định : « *Đánh đổ đế quốc xâm lược thì đồng thời phải đánh đổ thế lực phong kiến phản động*[1] , vì phong kiến phản động làm tay sai cho đế quốc. Trái lại, muốn đánh đổ thế lực phong kiến phản động phải đánh đổ đế quốc xâm lược, vì bọn đế quốc dựa vào những thế lực đó hòng cướp nước ta » [2].

Vì vậy, cách mạng giải phóng dân tộc không chỉ có tính chất phản đế mà còn bao gồm cả tính chất phản phong kiến nữa.

Một đặc điểm của cách mạng nước ta là do lực lượng so sánh giữa ta và địch lúc đầu quá chênh lệch : địch mạnh, ta yếu ; cho nên cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phải kéo dài một thời gian mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Thực tế, ở nước ta cách mạng giải phóng dân tộc đã giành được thắng lợi ngay từ tháng 8 năm

(1) Chúng tôi gạch dưới (NXB).

(2) *Bàn về cách mạng Việt-nam*.

1945, nhưng bọn phát xít Nhật cút đi thì bọn thực dân Pháp quay đầu trở lại đánh chiếm nước ta một lần nữa. Nhân dân ta phải tiến hành cuộc kháng chiến đến gần 9 năm mới giải phóng được nửa nước. Và ngày nay, trong khi miền Bắc nước ta đã đi vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn đang phải chiến đấu gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Ngay từ Cách mạng tháng Tám, ta đã bắt đầu nhiệm vụ phản phong kiến : trong khi nhân dân ta đánh đổ bọn đế quốc phát xít thì đồng thời cũng đánh đổ vua quan, cường hào, tay sai của chúng ; bắt đầu thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân. Nhưng nhiệm vụ phản phong kiến đã phải rải ra mà làm trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp và ngay ở miền Bắc, sau chiến thắng vĩ đại Điện-biên-phủ, vẫn còn phải hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến. *Vấn đề ruộng đất là then chốt của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.* Nhưng chúng ta đã phải chia chính sách ruộng đất ra làm ba bước mà tiến hành. Thoạt tiên, sau khi đánh đổ bọn đế quốc và phong kiến phản động tay sai, thì tịch thu ruộng đất của chúng chia cho nông dân không có đất hoặc thiếu đất, chia lại ruộng công cho công bằng hợp lý ; rồi tiến hành giảm tô, giảm tức ; sau cùng mới phát động quần chúng nông dân cải cách ruộng đất, triệt để thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

Kết hợp tài tình hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến nhằm tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng vào kẻ thù chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt-nam, bảo đảm củng cố liên minh công nông, củng cố quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân ; đồng thời, phân hóa cao độ kẻ thù, giành thắng lợi từng bước cho cách mạng, luôn luôn

nhằm đúng mục tiêu của cách mạng trong từng giai đoạn mà tiến lên. Đồng chí Trường-Chinh cho rằng đó là một thành công quan trọng của Đảng ta trong *việc vận dụng phương châm chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta.*

Cuộc kháng chiến chống Pháp mới giải phóng được miền Bắc nước ta, trong khi miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai là bọn tư sản mại bản và địa chủ phong kiến thân Mỹ. Trong điều kiện ấy, một mặt, nhân dân ta phải hoàn thành cải cách ruộng đất, rồi tiến lên *làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc* ; mặt khác, *tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.* Tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược đó ở hai miền là một sự nghiệp vô cùng nặng nề và khó khăn. *Kết hợp hai nhiệm vụ ấy là một nghệ thuật vận dụng phương châm chiến lược của Đảng trong giai đoạn mới của cách mạng, bắt đầu từ khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi và miền Bắc hoàn toàn giải phóng.* Những kinh nghiệm trên đây của Đảng ta đã được đồng chí Trường-Chinh tổng kết trong tập II cuốn sách này [1].

Xuất phát từ quan điểm cho rằng thắng lợi của cách mạng không tự nó đến, mà do đảng của giai cấp công nhân chuẩn bị nó, tổ chức nó, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành lấy nó, đồng chí Trường-Chinh đã nêu *những nhân tố thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* và khẳng định rằng phải tạo ra và bồi dưỡng những nhân tố ấy để bảo đảm thắng lợi cho cách mạng :

(1) Xem bài *Phương châm chiến lược của Đảng.*

Một là, *phải có một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân*, biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước mình. Đảng ấy đồng thời cũng là một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

Hai là, *phải thực hiện cho được khối liên minh công nông*, bởi vì giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là động lực chủ yếu của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, liên minh công nông là cơ sở vững chắc để củng cố quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân.

Ba là, *phải tập hợp mọi lực lượng cách mạng thành Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế rộng rãi*, lấy liên minh công nông làm nền tảng. Đó là « đội quân chính trị quần chúng » lớn mạnh do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Bốn là, *phải xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân*, gồm ba thứ quân : bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích (hoặc dân quân tự vệ). Lực lượng vũ trang nhân dân cộng với « đội quân chính trị quần chúng » nói trên là công cụ của bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng của bọn đế quốc và tay sai, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền, chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, *phải tăng cường đoàn kết quốc tế*, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân anh em, của phong trào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, chống bọn đế quốc hiếu chiến và tay sai của chúng, thêm bạn đồng minh quốc tế cho cách mạng nước ta.

Trong cuốn sách này, đồng chí Trường-Chinh đã làm

nổi bật chiến lược và sách lược đúng đắn của Đảng ta và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng tài tình của Đảng. Rất rõ ràng là, để đưa cách mạng đến thắng lợi, không những bộ tham mưu của giai cấp công nhân phải nhận thức rõ và làm cho quần chúng nhận thức rõ nhiệm vụ, mục đích v.v... của cách mạng, mà còn phải thường xuyên bồi dưỡng những nhân tố bảo đảm thắng lợi cho cách mạng ; ngoài ra, phải có phương thức đấu tranh đúng đắn và nghệ thuật chỉ đạo cách mạng một cách cơ động và linh hoạt.

Muốn lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi, một điều vô cùng quan trọng nữa là dùng phương pháp của chủ nghĩa Mác — Lê-nin mà phân tích tình hình và *đoán trước một cách chính xác những khả năng phát triển của tình hình, đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch trong mỗi hình thế cách mạng*, căn cứ vào đó mà đề ra những nhiệm vụ công tác cụ thể, những khẩu hiệu hành động sắc bén, kịp thời, nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng tiến tới những thắng lợi ngày càng to lớn.

Qua cuốn sách của đồng chí Trường-Chinh, ta thấy Đảng ta đã đoán trước và đoán đúng được những diễn biến quan trọng của tình hình ; do đó, đã chỉ đạo phong trào một cách chính xác, tạo thời cơ và nắm được thời cơ thuận lợi, phát động quần chúng hành động kịp thời, dẫn đến Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi và hoàn thành cải cách ruộng đất, thực hiện được quyền dân tộc và dân chủ cho nhân dân ta.

Trong hơn 30 năm nay, lý luận cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam đã được thực tiễn cách mạng Việt-nam xác nhận là đúng và những kinh nghiệm của cách mạng miền Nam Việt-nam đang làm cho lý luận đó phong phú thêm. Nó chẳng những có tác dụng chỉ đạo

cách mạng Việt-nam một cách có hiệu quả, mà còn bổ ích cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước thuộc địa cũ và mới trên thế giới.

Nghiên cứu nghiêm túc cuốn sách của đồng chí Trường-Chinh về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam, mỗi người chúng ta càng thêm tự hào và tin tưởng ở Đảng ta, càng được nâng cao thêm về trình độ chính trị và lý luận, càng thấm nhuần thêm những nguyên lý của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và hiểu biết thêm về cách kết hợp lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin với thực tiễn cách mạng Việt-nam. Đó là một điều vô cùng cần thiết cho việc chấp hành thắng lợi những nghị quyết của Đảng về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam Việt-nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Ngày 23 tháng 10 năm 1974
NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

BÀN VỀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

Báo cáo tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2 năm 1951

HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC
PHÁT TRIỂN DÂN CHỦ NHÂN DÂN
TIẾN TỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Từ Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời, chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam thành lập. Nhiều biến đổi lớn đã làm cho tình hình cách mạng Việt-nam khác tình hình cách mạng Cao-miên và Lào.

Cho nên, tuy ba dân tộc Việt-nam, Khơ-me, Lào cùng ở trên bán đảo Đông-dương, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, tuy cách mạng của ba nước Việt-nam, Cao-miên và Lào cùng phát triển trong chu kỳ chiến tranh và cách mạng mới của thế giới, nhưng đã đến lúc vấn đề cách mạng Việt-nam phải đặt khác vấn đề cách mạng Cao-miên và cách mạng Lào.

Đứng về mặt khác mà xét, sự phát triển của tình hình thế giới trong 20 năm qua đã mang lại cho giai cấp công nhân thế giới và các dân tộc bị áp bức nhiều kinh nghiệm cách mạng mới. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt-nam chống phát xít Nhật — Pháp trong chiến tranh thế giới thứ hai và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam chống đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ hiện nay cũng soi sáng thêm nhiều vấn đề của cách mạng Việt-nam.

Đường lối, chính sách của cách mạng Việt-nam cần được xác định một cách cụ thể.

Những người cộng sản Việt-nam chúng ta không coi nhẹ nhiệm vụ quốc tế của mình, đặc biệt là nhiệm vụ giúp đỡ cách mạng Cao-miên và cách mạng Lào. Song đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác — Lê-nin, chúng ta phải căn cứ vào những điều kiện thực tế và đặc điểm của Việt-nam mà đặt vấn đề cách mạng Việt-nam ; đồng thời, xây dựng một đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân Việt-nam đặng lãnh đạo cách mạng Việt-nam đến toàn thắng.

Thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng, tôi xin trình Đại hội bản báo cáo *Bàn về cách mạng Việt-nam* như dưới đây.

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

I — THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ HÒA BÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, trên thế giới có nhiều biến đổi lớn. Ba đế quốc phát xít Đức — Ý — Nhật sụp đổ. *Liên-xô* toàn thắng, thanh thế thêm cao. Nhờ thắng lợi vĩ đại của Liên-xô, nhiều dân tộc đấu tranh chống phát xít xâm lược ở châu Âu (Tiệp-khắc, Ba-lan, Hung-ga-ri, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, An-ba-ni, Cộng hòa dân chủ Đức) và ở Viễn-Đông (Trung-quốc, Triều-tiên, Việt-nam) đã hoặc đang giành được độc lập và thành lập chế độ dân chủ nhân dân. Phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa sôi nổi, lôi cuốn hàng trăm triệu người, làm lay chuyển cả hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới.

Đế quốc Mỹ đầu cơ chiến tranh, thành tên trùm phản động thế giới. Anh, Pháp tụt xuống địa vị phụ thuộc vào Mỹ.

Thế giới chia làm hai phe đối lập nhau, đấu tranh với nhau : phe dân chủ chống đế quốc do Liên-xô lãnh đạo và phe đế quốc phản dân chủ do Mỹ cầm đầu.

Việc nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa thành lập và ký hiệp ước tương trợ với Liên-xô đã đặc biệt củng cố thêm phe dân chủ. Thắng lợi lịch sử của 600 trăm triệu nhân dân Trung-quốc làm cho hệ thống tư bản chủ nghĩa thế giới lại mất thêm một bộ phận quan trọng. Nó đẩy mạnh phong trào bảo vệ hòa bình thế giới và phong trào giải phóng của các dân tộc.

Nước Cộng hòa dân chủ Đức thành lập « đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử châu Âu »[1].

Hệ thống xã hội chủ nghĩa mở rộng và vững vàng thêm. Hệ thống tư bản chủ nghĩa co lại và yếu đi.

Lực lượng so sánh giữa phe dân chủ và phe đế quốc đã thay đổi có lợi cho phe dân chủ.

Phe dân chủ đang trở thành trụ cột của mặt trận hòa bình và dân chủ thế giới chống chủ nghĩa đế quốc gây chiến.

Đó là tóm tắt những biến đổi lớn của thế giới từ chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đến nay.

Các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân ngày thêm cường thịnh.

---

(1) *Sta-lin* : Công điện gửi mừng nước Cộng hòa dân chủ Đức thành lập (10-1949).

Với kế hoạch 5 năm lần thứ IV hoàn thành và chương trình vĩ đại cải tạo thiên nhiên đang được thực hiện, *Liên-xô* chẳng những hàn gắn được mau chóng những vết thương chiến tranh mà còn phát triển mạnh mẽ và đang tiến tới chủ nghĩa cộng sản. Những tiến bộ mới của khoa học xô-viết làm cho mức sống của nhân dân Liên-xô lên cao và lực lượng quốc phòng của Liên-xô thêm mạnh, thành trì hòa bình của nhân dân thế giới thêm củng cố.

Chế độ dân chủ nhân dân đã mang lại cho nhiều dân tộc độc lập, tự do và hạnh phúc thật sự. Được Liên-xô tích cực giúp đỡ, nhiều nước dân chủ nhân dân đang xây dựng cơ sở của chủ nghĩa xã hội và tiến lên bằng những bước khổng lồ.

Trái lại, *các nước đế quốc chủ nghĩa* lại khủng hoảng. Đó là một cuộc khủng hoảng mới của chủ nghĩa tư bản, gây ra bởi nguyên nhân chính sau đây : trong và sau chiến tranh, kỹ thuật sản xuất được cải tiến, lực lượng sản xuất của chủ nghĩa tư bản phát triển. Nhưng thị trường thế giới của tư bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất đã co hẹp mất một phần sáu, nay lại co hẹp hơn nữa, nhất là sau khi nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa thành lập. Nhân dân lao động các nước đế quốc chủ nghĩa và các dân tộc thuộc địa bần cùng hóa đi nhiều, sức mua của họ giảm sút. Kinh tế của các nước đế quốc chủ nghĩa chuyển từ chiến tranh sang hòa bình rất là chật vật. Trên thị trường tư bản chủ nghĩa, một số hàng hóa — một phần là quân nhu, vũ khí

— ứ đọng lại. Trong các nước đế quốc chủ nghĩa số người thất nghiệp ngày càng tăng.

Sự phát triển không đều của chủ nghĩa tư bản ngày thêm sâu sắc, đòi hỏi một cách giải quyết, dù là tạm thời.

Muốn thoát khỏi nạn khủng hoảng, bọn đế quốc tích cực chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, hòng đánh phá Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác, hoặc đánh phá lẫn nhau để chia lại thị trường thế giới. Chúng cố duy trì và mở rộng các cuộc chiến tranh cục bộ để tiêu thụ những kho súng đạn còn lại và để cho bọn tư bản sản xuất vũ khí tiếp tục làm giàu.

Đế quốc Mỹ khủng hoảng thừa, cố tiêu thụ một số hàng hóa của mình sang các nước Tây Âu khủng hoảng thiếu. Lợi dụng sự thiếu thốn của các nước Tây Âu, Mỹ thi hành kế hoạch Mác-san, lấy tiếng « giúp đỡ », kỳ thật bắt chẹt và nô dịch các nước mác-san hóa [1] để chiếm thêm thị trường và trút nạn khủng hoảng lên đầu nhân dân các nước đó. Sự lũng đoạn của đế quốc Mỹ và kinh tế chiến tranh đang làm cho các nước theo Mỹ gặp rất nhiều khó khăn. Chính sách của đế quốc Mỹ là chính sách bá chủ thế giới, vô cùng tàn nhẫn và quỷ quyệt.

Đế quốc Anh và bọn tư bản các nước mác-san

(1) Các nước bị đế quốc Mỹ nô dịch và bóc lột theo kế hoạch Mác-san.

hóa không phải không xung đột quyền lợi với Mỹ. Nhưng đứng trước phong trào dân chủ và xã hội chủ nghĩa ngày một bành trướng, đứng trước nạn khủng hoảng trầm trọng, chúng tạm thời chịu Mỹ sai khiến, tuy vẫn hục hặc với Mỹ. Chúng làm theo kế hoạch chuẩn bị chiến tranh do Mỹ đề xướng để cho bọn tài phiệt vô tổ quốc trong nước chúng chia lời với tư bản Mỹ và hy vọng cùng Mỹ chia lại thị trường thế giới.

Năm năm sau chiến tranh, nguy cơ chiến tranh mới lại bày ra trước mắt các dân tộc. Bọn gây chiến đứng đầu là Mỹ biết rằng một ngày hòa bình là một ngày chủ nghĩa xã hội củng cố và tiến bước, còn chúng thì dịch gần đến miệng lỗ, cho nên chúng định liều lĩnh gây ra thảm họa chiến tranh nguyên tử. Chúng kéo bè kéo cánh, lập khối Bắc Đại-tây-dương, định lập khối Thái-bình-dương. Chúng gây ra việc chạy đua vũ trang và bắt nhân dân các nước chúng chịu tất cả gánh nặng chuẩn bị chiến tranh để riêng mình bọn chúng hưởng lợi.

Kế hoạch giúp đỡ về quân sự, hiệp ước Bắc Đại-tây-dương, việc đội lốt Liên hợp quốc tiến công Triều-tiên, xâm phạm không phận Liên-xô và Trung-quốc v.v . . . , biết bao hành động tỏ ra bọn đế quốc khiêu khích ra mặt ! Nguy hiểm nhất là đế quốc Mỹ đang lập lại quân đội Đức, Nhật, định dùng Đức và Nhật làm ngòi nổ ra chiến tranh thế giới thứ ba.

Để chuẩn bị chiến tranh, chúng ra sức củng cố hậu phương, thi hành chính sách vô cùng tàn khốc đối với nhân dân chính quốc và thuộc địa. Một mặt, chúng đàn áp phong trào cộng sản và công nhân, phong trào dân chủ và hòa bình trong nước chúng, thi hành những đạo luật cực kỳ phản động, phát xít hóa chính trị trong nước. Mặt khác, chúng tiến hành chiến tranh xâm lược (Việt-nam, Triều-tiên), đàn áp phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức (Phi-luật-tân, Mã-lai, Nam-dương, Miến-điện v.v...). Đồng thời, chúng cho bọn xã hội hữu khuynh chia rẽ hàng ngũ giai cấp công nhân thế giới, dùng bọn gián điệp và bọn giáo sĩ phản động khiêu khích và do thám ở nhiều nước, phá rối bên trong các nước dân chủ nhân dân; tìm hết cách phản tuyên truyền, vu khống, khiêu khích Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân.

Phải đề phòng những vụ xâm lược diễn ra ở nơi khác như đang diễn ra ở Việt-nam, Triều-tiên. Phải đề phòng đế quốc Mỹ mở rộng thủ đoạn đội lốt Liên hợp quốc trực tiếp can thiệp bằng quân sự hòng phá hoại tự do của các dân tộc. Chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt-nam, nhân dân Triều-tiên và của quân chí nguyện Trung-quốc có ý nghĩa rất trọng đại. Việt-nam, Triều-tiên và Trung-quốc xung phong đánh bọn đế quốc gây chiến, và chính vì thế cả thế giới đang hoan hô, cổ vũ nhân dân ba nước đó.

Lúc này, *đấu tranh để bảo vệ hòa bình chống bọn*

đế quốc gây chiến là nhiệm vụ chủ yếu của giai cấp công nhân và nhân dân toàn thế giới. Cuộc đấu tranh đó gắn liền với đấu tranh giành quyền lợi hàng ngày cho quần chúng, giành độc lập dân tộc và dân chủ nhân dân.

Để làm tròn nhiệm vụ trên đây, cần thống nhất giai cấp công nhân và tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ trong mỗi nước và lực lượng hòa bình, dân chủ trên toàn thế giới.

Dưới sự lãnh đạo của Liên-xô, hàng trăm triệu nhân dân các nước trên thế giới, kể cả nhân dân Anh — Mỹ, đang đứng dậy lập thành một bức tường thép ngăn cản bọn đế quốc gây chiến, trước hết là đế quốc Mỹ. *Mặt trận thế giới của các chiến sĩ bảo vệ hòa bình* đã thành lập. Nó bao gồm những tổ chức quốc tế lớn mạnh của công nhân, thanh niên, phụ nữ, trí thức và của những nhân sĩ yêu chuộng hòa bình, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng và khuynh hướng chính trị.

Hình thức đấu tranh cho hòa bình vô cùng phong phú : từ trưng cầu dân ý (lấy chữ ký) đến chiến tranh tự vệ. Những hội nghị hòa bình trên thế giới và trong từng nước là những cuộc động viên tinh thần hàng triệu nhân dân chống đế quốc gây chiến. Với những Ủy ban bảo vệ hòa bình ở thành thị và thôn quê, phong trào hòa bình ở nhiều nước đang ăn sâu, bám chắc trong quần chúng nhân dân. Một đặc điểm của phong trào hòa bình thế giới hiện nay

là bao quát, phong phú, tích cực và có tính chất quần chúng đông đảo chưa từng thấy trong lịch sử. Ý chí hòa bình của hàng trăm triệu người đã đi sâu vào tổ chức và diễn ra bằng hành động.

Do Đảng cộng sản Pháp lãnh đạo, nhân dân Pháp nêu gương sáng trong cuộc vận động chống chiến tranh xâm lược Việt-nam, chống đế quốc Mỹ đang biến nước Pháp thành một nước phụ thuộc vào Mỹ và lập lại quân đội Tây Đức.

Nguy cơ chiến tranh mới thật nghiêm trọng, nhưng khả năng bảo vệ hòa bình thế giới rất nhiều. *Hòa bình thế giới có thể cứu vãn được.* Vì phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình dựa trên cơ sở rất vững chắc : nhân dân các nước trên thế giới tha thiết yêu chuộng hòa bình ; họ chưa quên những thảm họa ghê gớm của chiến tranh thế giới thứ hai ; lực lượng tiềm tàng của nhân dân thế giới rất lớn ; phe hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa *đã mạnh hơn* phe đế quốc gây chiến và *ngày càng thêm mạnh.*

Hai hệ thống tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa vẫn co thể cùng tồn tại trong việc giao thiệp bình đẳng và thi đua hòa bình với nhau. Nhưng nếu bọn đế quốc điên rồ, mù quáng, gây ra chiến tranh thế giới thứ ba *thì nhất định cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa trên thế giới sẽ bị nhân dân các nước đạp đổ.* Hòa bình sẽ vĩnh viễn được củng cố trên một thế giới dân chủ mới và xã hội chủ nghĩa thắng lợi.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt-nam chống

đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ là một bộ phận của phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Dân tộc Việt-nam vừa chiến đấu để giành tự do và dân chủ cho mình, vừa đấu tranh cho hòa bình thế giới. Nước Việt-nam đã thành một trong những tiền đồn của mặt trận hòa bình và dân chủ chống chủ nghĩa đế quốc, nhưng cũng bị bọn đế quốc coi như một vị trí chiến lược trên phòng tuyến của đế quốc chống dân chủ. Lịch sử đã giao phó cho giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam nhiệm vụ giữ vững tiền đồn đó để cùng nhân dân các nước làm thất bại kế hoạch của bọn đế quốc gây chiến. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam dũng cảm phụ trách trước nhân dân thế giới.

Cách mạng Việt-nam đang tiến hành trong những điều kiện thuận lợi của thế giới. Thắng lợi của nhân dân Trung-quốc và việc Liên-xô cùng các nước dân chủ nhân dân anh em công nhận nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đã mang lại những điều thuận lợi mới cho kháng chiến Việt-nam. Mỗi thắng lợi của phong trào hòa bình thế giới là một thắng lợi của cách mạng Việt-nam, cũng như mỗi thắng lợi của kháng chiến Việt-nam là một viên gạch góp vào việc xây dựng lâu đài hòa bình thế giới. Tiền đồ của thế giới dân chủ và tiền đồ của Việt-nam là một. Lực lượng vĩ đại và đang lên của phe hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thắng phe đế quốc. Dân tộc Việt-nam nhất định sẽ hoàn toàn

chiến thắng bọn xâm lược.

II — PHONG TRÀO DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRÊN THẾ GIỚI

Trong chiến tranh và sau chiến tranh vừa qua, một điều đáng chú ý là phong trào dân chủ nhân dân lan rộng và đã thành công ở nhiều nước. Ngày nay trên thế giới có hai hiện tượng lịch sử lớn có ảnh hưởng quyết định đối với vận mệnh các dân tộc và các cuộc cách mạng.

Một là, trong chiến tranh thế giới thứ hai, Liên-xô đã thắng lợi và cứu loài người khỏi họa phát xít, giúp cho nhân dân nhiều nước châu Âu thoát khỏi ách Hít-le, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân và đang tiến lên chủ nghĩa xã hội. Ở Viễn-Đông, Liên-xô cũng giúp cho nhân dân một số nước thoát khỏi họa phát xít, quân phiệt Nhật-bản và đi vào con đường dân chủ nhân dân.

Trước chiến tranh thế giới thứ hai, chủ nghĩa xã hội đã được thực hiện trên một phần sáu thế giới và đã mang lại hạnh phúc cho hàng trăm triệu người. Qua cơn thử thách nặng nề của chiến tranh, chế độ xã hội chủ nghĩa lại tỏ ra hơn chế độ tư bản về mọi mặt. Ngày nay chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng ở các nước dân chủ nhân dân châu Âu.

Khối dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa gồm hơn 900 triệu người, ăn liền một vệt từ Đông Đức đến Việt-nam, thành một thể rất vững và một lực lượng rất mạnh. Sự tồn tại của khối đó đủ kêu gọi, động viên, giúp đỡ nhân dân các nước đấu tranh để tự giải phóng cho mình khỏi ách đế quốc, giành độc lập, dân chủ và bảo vệ hòa bình thế giới.

Hai là, chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc bằng sự thất bại của phát xít Đức — Ý — Nhật. Nhưng trong các nước đế quốc, cơ sở kinh tế của chủ nghĩa phát xít (tư bản tài chính lũng đoạn) và nguyên nhân phát sinh ra chiến tranh xâm lược (chủ nghĩa đế quốc) vẫn còn. Cho nên chủ nghĩa phát xít chưa mất hẳn. Bọn phát xít sống sót đang tập hợp lại và chủ nghĩa đế quốc Mỹ đã đóng vai trò của chủ nghĩa Hít-le trước đây. Hiện nay, đế quốc Mỹ đã giày xéo lên những hiến chương và hiệp ước quốc tế ký với Liên-xô trong và sau chiến tranh thế giới thứ hai. Chúng đã xâm phạm đến quyền độc lập của nhiều nước. Bọn tay sai của chúng ở các nước mác-san hóa đang ra sức rút hẹp và phá bỏ dần những quyền tự do dân chủ, dù chỉ là dân chủ tư sản. Tên trùm phát xít mới là đế quốc Mỹ và phe lũ đang thi hành chính sách quân phiệt, chuẩn bị chiến tranh tàn khốc, hòng cứu vãn quyền lợi ích kỷ của bọn tư bản lũng đoạn, việc đó đang làm cho nhân dân các nước đoàn kết chống lại một cách mãnh liệt.

Hiện tượng thứ nhất thuộc về hòa bình, dân

chủ và chủ nghĩa xã hội. Hiện tượng thứ hai thuộc về chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa phát xít gây chiến. Đó là hai nhân tố lịch sử quan trọng của thời đại này. Nhân tố thứ nhất tiêu biểu cho sức sống của xã hội mới đang lên. Nhân tố thứ hai tiêu biểu cho sức tàn của chủ nghĩa tư bản đang giãy chết. Hai cái đấu tranh với nhau quyết liệt. Phong trào cách mạng các nước trên thế giới hiện nay đang phát triển dưới ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc của hai nhân tố chủ yếu đó.

Trong và sau chiến tranh, chịu ảnh hưởng của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa phát xít, nhiều nước châu Âu và Viễn-Đông đã làm cách mạng đánh đổ quyền thống trị của bọn phát xít xâm lược và thành lập chế độ dân chủ nhân dân trong khi chủ nghĩa xã hội thắng chủ nghĩa phát xít.

Những cuộc cách mạng đó *đều có tính chất dân tộc và dân chủ*. Một mặt, nó trừ bỏ áp bức dân tộc của bọn đế quốc phát xít bên ngoài, trừng trị bọn phản quốc, làm cho dân tộc hoàn toàn độc lập. Mặt khác, nó không thành lập hoặc dựng lại chế độ dân chủ tư sản, mà dựng lên chế độ dân chủ mới, dân chủ nhân dân. Những cuộc cách mạng như thế thắng lợi *đều do nhân dân lao động làm động lực, giai cấp công nhân và đảng cộng sản lãnh đạo*.

Hiện nay, vì trình độ phát triển khác nhau, cho nên các nước dân chủ nhân dân trên thế giới chia làm hai hạng :

a) Hạng nước dân chủ nhân dân đã đủ điều kiện *thực hiện chuyên chính vô sản*, như các nước dân chủ nhân dân châu Âu.

b) Hạng nước dân chủ nhân dân mới *thực hiện chuyên chính dân chủ nhân dân* như Trung-quốc, Việt-nam.

Hai hạng nước đó giống nhau về hình thức của chế độ, vì hình thức đó đều là cộng hòa dân chủ nhân dân. Nhưng khác nhau về nội dung, vì nội dung đó, một bên là chuyên chính vô sản, một bên là chuyên chính dân chủ nhân dân. Chuyên chính vô sản cao hơn chuyên chính dân chủ nhân dân một bậc.

Những nước dân chủ nhân dân châu Âu đại thể giống Liên-xô về nội dung, vì đều là chuyên chính vô sản, nhưng khác Liên-xô về hình thức, vì Liên-xô theo chế độ xô-viết, còn các nước đó theo chế độ dân chủ nhân dân. Xô-viết là hình thức cao của chuyên chính vô sản, dân chủ nhân dân châu Âu là hình thức thấp hơn. Chuyên chính vô sản ở Liên-xô khác chuyên chính vô sản ở các nước dân chủ nhân dân châu Âu về trình độ : Liên-xô đang tiến lên chủ nghĩa cộng sản ; các nước dân chủ nhân dân châu Âu mới bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, chế độ dân chủ nhân dân Trung-quốc và chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam giống nhau cả về hình thức lẫn nội dung. Vì hình thức đó đều

là dân chủ nhân dân và nội dung đó đều là chuyên chính dân chủ nhân dân. Song chế độ dân chủ nhân dân Trung quốc cao hơn chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam về trình độ : Trung-quốc căn bản đã làm xong nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đang thực hiện người cày có ruộng, phát triển kinh tế và văn hóa dân chủ mới, đồng thời xúc tiến cuộc « chống Mỹ, giúp Triều » ; còn Việt-nam thì đang tập trung lực lượng kháng chiến chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ việt gian bù nhìn, để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc và xây dựng dân chủ nhân dân.

Dân chủ nhân dân là bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bước tiến tới chủ nghĩa xã hội nhanh hay chậm tùy theo điều kiện của mỗi nước dân chủ nhân dân. Trình độ phát triển kinh tế cao hay thấp, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của đảng cộng sản và công nhân mạnh hay yếu là những điều kiện cơ bản quyết định tốc độ tiến lên chủ nghĩa xã hội của mỗi nước đó. Ngoài ra, sự giúp đỡ của Liên-xô thúc đẩy bước tiến của một nước dân chủ nhân dân ; trái lại, sự xâm lược của đế quốc bên ngoài có thể làm chậm bước tiến đó một phần nào.

Phong trào dân chủ nhân dân càng ngày càng có tính chất phổ biến. Nó không phải chỉ thích hợp riêng với các nước Đông Âu hoặc các nước công nghiệp ở châu Âu, mà thích hợp với cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Nước cộng hòa nhân dân Trung-hoa thành lập và nước Việt-nam dân

chủ cộng hòa đang trưởng thành trong kháng chiến, đó là những chứng cớ cụ thể.

Trong điều kiện lịch sử hiện nay, cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa *không thể không chuyển thành đấu tranh giành dân chủ nhân dân.*

Cách mạng Việt-nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của điều kiện lịch sử thế giới trong chiến tranh và sau chiến tranh thứ hai. Đánh bại phát xít Nhật, Liên-xô đã giúp cho Cách mạng tháng Tám Việt-nam dễ thắng lợi. *Nhân dân Việt-nam luôn luôn ghi nhớ điều đó và đời đời biết ơn Liên-xô.*

Cách mạng tháng Tám chống phát xít và bọn bù nhìn tay sai của chúng, lập chính quyền nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, là một cuộc cách mạng có tính chất *dân tộc và dân chủ* thắng lợi đầu tiên ở một nước thuộc địa tại Đông-Nam Á. Chính một phần vì thế cho nên bọn đế quốc thế giới lo sợ và ra sức can thiệp, nguyện làm cho cách mạng đó thất bại.

Chính quyền nhân dân Việt-nam vừa thành lập, chưa được củng cố thì bọn đế quốc bên ngoài can thiệp vào, thực dân Pháp trở lại xâm lược và bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy. Cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, trừ nội phản diễn ra. Dân tộc Việt-nam vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ-Chí-Minh.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt-nam là *một cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân*. Nó giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, đồng thời củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân và mở đường cho nước Việt-nam tiến lên chủ nghĩa xã hội.

III — PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở CÁC NƯỚC THUỘC ĐỊA VÀ NỬA THUỘC ĐỊA

Một đặc điểm nữa của thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai này là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa sôi nổi và rộng lớn, lay chuyển hệ thống đế quốc chủ nghĩa đến tận nền tảng. Những nước thuộc địa và nửa thuộc địa, từ địa vị là lực lượng dự trữ của chủ nghĩa đế quốc, đã chuyển thành lực lượng dự trữ của chủ nghĩa xã hội.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa cũng đấu tranh giành độc lập, nhưng hãy còn rời rạc, lẻ tẻ. Vì khi đó, tuy Cách mạng tháng Mười Nga thành công, hệ thống tư bản chủ nghĩa đã bị co hẹp, nhưng lực lượng tư bản hãy còn mạnh, phong trào công nhân ở các nước đế quốc chủ nghĩa và phong trào giải phóng của các dân tộc bị áp bức chưa được tổ chức rộng rãi, chưa mật thiết liên hệ với nhau và chưa

có những đảng cộng sản lớn mạnh lãnh đạo. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tình hình các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đã khác hẳn.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã kích thích các dân tộc bị áp bức đấu tranh chống bọn phát xít xâm lược. Sau chiến tranh, ba đế quốc phát xít Đức — Ý — Nhật đổ là một dịp tốt cho các dân tộc bị áp bức nổi dậy giành độc lập, tự do. Thắng lợi của Quân đội xô-viết trong chiến tranh vừa rồi làm yếu thêm chủ nghĩa đế quốc thế giới và đã giải phóng cho nhiều dân tộc, mở cho họ con đường dân chủ nhân dân. Những nước nguyên là nửa thuộc địa hay là thuộc địa, như Trung-quốc, Việt-nam, Triều-tiên, đã thành những nước cộng hòa độc lập hoặc đang giành độc lập hoàn toàn. Phong trào giải phóng dân tộc lan rộng đến các nước châu Phi. Nó có tính chất phổ biến, mãnh liệt, dẻo dai mà đế quốc không thể nào đàn áp được : bị dập tắt chỗ này, nó bùng lên chỗ khác ; có lúc tạm thời thất bại nhưng hồi phục cũng mau. Nói chung, trình độ giác ngộ, tổ chức và đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa cao hơn trước nhiều. Nhân dân các nước Mã-lai, Miến-điện, Nam-dương, Phi-luật-tân, Triều-tiên, Việt-nam, Cao-miên, Lào v.v... đang cầm vũ khí đánh bọn đế quốc bên ngoài cùng bọn phong kiến và tư sản mại bản trong nước.

Đấu tranh vũ trang đã thành hình thức đấu tranh chủ yếu của các dân tộc khao khát độc lập, tự do.

Giai cấp công nhân và các đảng cộng sản và công

nhân ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa phần nhiều đã trưởng thành và nắm vững quyền lãnh đạo cách mạng. Bọn đế quốc Anh, Pháp, Hà-lan v.v. . . vì chiến tranh mà suy yếu và mất hết uy thế đối với các dân tộc thuộc địa. Đế quốc Mỹ đã giơ bộ mặt đểu cáng của chúng ra. Chính sách « chia để trị » của bọn đế quốc đã thất bại thảm hại.

« Dân tộc thuộc địa không muốn sống như trước nữa. Giai cấp thống trị ở chính quốc cũng không thể cai trị thuộc địa như trước được nữa »[1]. *Giờ giải phóng của các dân tộc thuộc địa đã điểm.* Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc đang bị đả kích dữ dội.

Sự cường thịnh của *Liên-xô* và các nước dân chủ nhân dân cổ vũ và ủng hộ các dân tộc bị áp bức đang chiến đấu để tự giải phóng. Ngày nay, đánh bại bọn đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, giải phóng cho một phần tư loài người khỏi ách đế quốc, nhân dân *Trung-quốc* lại vừa giáng cho chủ nghĩa đế quốc thế giới một chùy rất nặng. Thắng lợi lịch sử của nhân dân Trung-quốc thật có tính chất quyết định. Nó đang thúc giục các dân tộc bị áp bức và nhân dân toàn thế giới nổi dậy chống chủ nghĩa đế quốc.

Noi gương nhân dân Trung-quốc, hàng trăm triệu nhân dân thuộc địa và các nước phụ thuộc đều

(1) Đa-nốp : *Báo cáo ở Hội nghị chín đảng cộng sản và công nhân châu Âu (9-1947).*

tranh ngày một mạnh. Phong trào đấu tranh của nhân dân các nước đó đã thành một bộ phận khăng khít của phong trào hòa bình, dân chủ thế giới chống bọn đế quốc gây chiến.

Để đối phó với phong trào giải phóng thuộc địa, *đế quốc Anh* thi hành một chính sách hai mặt. Một mặt, chúng tuyên bố thừa nhận quyền « độc lập » của các dân tộc thuộc địa trong khối Liên hiệp Anh, nhưng đó chỉ là một thứ độc lập nửa vời, cốt để ngụy trang cho chế độ thuộc địa và yểm hộ cho chính sách áp bức, bóc lột của chúng. Mặt khác, chúng giúp vũ khí, tiền tài cho bọn phong kiến và tư sản mại bản ở các nước ấy, dùng bọn này làm tay sai đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân.

Đế quốc Pháp, trái lại, vẫn duy trì chính sách cổ truyền, ôm khư khư lấy thuộc địa và đàn áp thẳng cánh, ví dụ như ở Mã-đảo. Riêng ở Đông-dương, bị các dân tộc Việt-nam, Khơ-me, Lào vũ trang chống lại kịch liệt, chúng cũng muốn theo chính sách hai mặt của đế quốc Anh, công nhận độc lập giả hiệu của Việt-nam, Cao-miên, Lào và ra sức tổ chức ngụy quyền, tuyển mộ ngụy quân, thi hành chính sách thâm độc lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Đông-dương đánh người Đông-dương. Nhưng cuộc kháng chiến của các dân tộc Đông-dương ngày thêm quyết liệt. Đế quốc Pháp vẫn phải trực tiếp đem quân đánh các dân tộc đó. Chúng không thể bỏ lối chiếm đóng về quân

sự và trực tiếp đàn áp bằng vũ lực. Thành ra chính sách công nhận độc lập giả hiệu của chúng lại càng trơ tráo thêm.

Còn *đế quốc Mỹ* thì sao ? Chúng can thiệp vào thuộc địa của các đế quốc khác, thi hành « điểm bốn » của kế hoạch Tờ-ru-man, tìm hết cách đầu tư vào thị trường các nước, mua chuộc bọn bù nhìn ở thuộc địa, giúp tiền và vũ khí cho các đế quốc Anh, Pháp, Hà-lan và bù nhìn, dùng những bọn đó đàn áp phong trào giải phóng dân tộc. Do đó, đế quốc Mỹ lấn dần quyền lợi thuộc địa của Anh, Pháp, Hà-lan và biến thuộc địa của người thành thị trường và căn cứ quân sự của mình, đặng vơ vét làm giàu thêm và chuẩn bị chiến tranh mới. *Hiện nay, đế quốc Mỹ là kẻ thù nguy hại nhất của các dân tộc bị áp bức.*

Nhưng bất cứ dùng cách gì, bọn đế quốc cũng không thể phá được phong trào giải phóng của các dân tộc. Thời kỳ « oanh liệt » của chúng đã qua rồi ! Càng đấu tranh, các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa càng nhận rõ chỉ có một con đường tự cứu sống. Con đường đó là :

1 — Đoàn kết dân tộc, lập thành Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, gồm tất cả mọi lực lượng chống đế quốc và chống bọn phản quốc, không phân biệt chủng tộc, giai cấp, tôn giáo, khuynh hướng chính trị. Mặt trận đó phải dựa trên cơ sở liên minh công nông.

2 — Chiến đấu lâu dài chống bọn đế quốc xâm lược ; phối hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang làm hình thức đấu tranh chủ yếu để giải phóng dân tộc.

3 — Phong trào cách mạng nói chung và cụ thể là Mặt trận dân tộc thống nhất, quân đội giải phóng nhân dân và chính quyền nhân dân đều phải đặt dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, giai cấp trung thành nhất với sự nghiệp giải phóng dân tộc, và của đảng cộng sản, đội tiên phong của giai cấp đó. Không thể trao quyền lãnh đạo cách mạng cho giai cấp tư sản dân tộc và chính đảng của nó, vì họ dễ thỏa hiệp với bọn đế quốc và đưa dân tộc đến chỗ thất bại.

4 — Mật thiết liên hệ với phong trào công nhân thế giới, đặc biệt là phong trào công nhân chính quốc ; liên hiệp hành động với giai cấp vô sản và nhân dân lao động chính quốc do đảng cộng sản ở chính quốc lãnh đạo, chống kẻ thù chung là bọn đế quốc. Mật thiết liên hệ với phong trào hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trên thế giới ; đứng hẳn trong phe dân chủ chống đế quốc, do Liên-xô lãnh đạo.

Đó là con đường giải phóng duy nhất của các dân tộc bị áp bức để giành lấy *độc lập thật sự*. Nhân dân Trung-quốc và nhân dân Việt-nam thắng lợi chính vì đã và đang đi trên con đường đó. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam hiện nay chống

đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ cùng phe lũ bù nhìn, tay sai của chúng là một hình thức đấu tranh quyết liệt để giành độc lập dân tộc, dân chủ nhân dân và bảo vệ hòa bình thế giới. Trong khi làm chiến tranh tự vệ, nhân dân Việt-nam thực tế đang giúp đỡ nhân dân Pháp và các dân tộc thuộc địa Pháp đấu tranh chống đế quốc Pháp. Đồng thời, phong trào bảo vệ hòa bình và phản chiến của nhân dân Pháp và phong trào chống đế quốc ở các thuộc địa Pháp là những lực lượng viện trợ đáng kể đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam.

Tóm lại, xét tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai, ta thấy gì ?

1 — Thế giới đang bị lay chuyển dữ dội bởi những mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với tư bản lũng đoạn, giữa nhân dân thuộc địa và nửa thuộc địa với đế quốc áp bức, giữa các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân với các nước đế quốc chủ nghĩa, giữa đế quốc với đế quốc. Những mâu thuẫn đó ngày thêm sâu sắc, biểu lộ một cuộc khủng hoảng dữ dội của chủ nghĩa tư bản đang giãy chết.

2 — Hòa bình thế giới đang bị bọn đế quốc gây chiến uy hiếp ; nhưng lực lượng hòa bình, dân chủ đã mạnh hơn lực lượng đế quốc gây chiến. Mặt trận hòa bình thế giới đã thành lập, thống nhất mọi lực lượng hòa bình, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng. Bọn đế quốc do Mỹ cầm

đấu gây ra chiến tranh thế giới thứ ba tức là tự-sát.

3 — Phong trào dân chủ nhân dân đang được củng cố và phát triển. Các nước dân chủ nhân dân châu Âu bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công cuộc kiến thiết của nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa tiến bộ trông thấy. Những việc đó đang cổ vũ nhân dân các nước mạnh dạn đi vào con đường dân chủ nhân dân.

4 — Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ngày càng sôi nổi và quyết liệt. Nhiều dân tộc bị áp bức đang đứng dậy đấu tranh vũ trang, đánh vào cơ sở rộng lớn của địch, làm rung chuyển cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa và làm cho phe dân chủ và xã hội chủ nghĩa thêm mạnh.

5 — Thế giới đã chia làm hai phe : phe hòa bình, dân chủ và phe đế quốc gây chiến. Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa đứng về phe hòa bình, dân chủ chống đế quốc gây chiến. Cách mạng Việt-nam là một bộ phận của phong trào hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Cuộc kháng chiến của Việt-nam được nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ nhiệt liệt và dân tộc Việt-nam có nhiệm vụ rất lớn đối với thế giới : trong khi bảo vệ tự do, độc lập của mình, dân tộc Việt-nam bảo vệ hòa bình thế giới và phát triển chế độ dân chủ nhân dân ở Đông-Nam Á. Thuận chiều tiến bộ của trào lưu

cách mạng trên thế giới và phát triển trong những điều kiện lịch sử thuận lợi, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam tuy còn gặp nhiều khó khăn, gian khổ, *nhưng nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang.*

PHẦN THỨ HAI

TÍNH CHẤT XÃ HỘI VIỆT-NAM VÀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

I — TÍNH CHẤT XÃ HỘI VIỆT-NAM

Đất nước Việt-nam

Các đồng chí thân mến,

Việt-nam ta là một nước có hơn bốn nghìn năm lịch sử trên bán đảo Đông-dương. Từ năm 1862 đến năm 1945, nước ta là một thuộc địa. Năm 1945, nhân dân ta đã khởi nghĩa giành chính quyền, thành lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, một nước dân chủ mới đầu tiên ở Đông-Nam Á, nhưng bị đế quốc xâm lược lại, cho nên nhân dân ta đang kháng chiến, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn.

Nước ta có 25 triệu người, tập trung nhất ở các miền đồng bằng. Trong 25 triệu người đó, người Việt tiến bộ nhất, chiếm tuyệt đại đa số. Ngoài ra,

có hơn 4 triệu người thiểu số (Ê-đê, Gia-rai, Ba-na, Xê-đăng, Mơ-nông, Vân-kiều, Tà-ôi, Cà-tu, Chàm, Khơ-me, Tày, Nùng, Thái, Mường, Dao, Mèo, Lô-lô v.v ...) và 30 vạn Hoa kiều. Dân tộc Việt-nam là một dân tộc đã từng tự lập, tự cường, vốn cần cù, chăm chỉ, yêu chuộng văn hóa và tự do.

Việt-nam có hai đồng bằng phì nhiêu khá rộng ở Nam-bộ và Bắc-bộ, bồi đắp bởi đất phù sa của hai con sông lớn Cửu-long và Hồng-hà, rất lợi cho việc cày cấy. Rừng núi chiếm gần 50% tổng diện tích ; có nhiều lâm sản, khoáng sản, thuận lợi cho việc mở mang kinh tế.

Địa thế nước ta dài, bề ngang Trung-bộ hẹp, kẹp giữa dãy núi Trường-sơn và Thái-bình-dương. Người ta thường ví nước ta như một cái đòn gánh, gánh hai thúng thóc.

Về vị trí, nước ta Đông và Nam giáp biển ; Bắc giáp Trung-quốc, một trong những nước lớn nhất thế giới, có một nền văn minh lâu đời, đã thành lập chế độ dân chủ nhân dân ; Tây giáp Lào, Cao-miên là hai nước mà nhân dân đang cùng dân tộc Việt-nam kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Quá về phía Tây nữa là Thái-lan, một nước nửa thuộc địa của Anh — Mỹ, và Ấn-độ, Miến-điện, những nước phụ thuộc vào Anh. Ấn-độ là một nước lớn có một nền văn minh rất cổ. Ngoài ra, nước ta không xa những căn cứ khác của đế quốc, không xa những nước thuộc địa và phụ thuộc đang đấu tranh giành độc lập, như Mã-lai, Phi-

luật-tân, Nam-dương ; nhưng ở xa nước Pháp hơn 10.000 ki-lô-mét. Thắng lợi của nhân dân Trung-quốc đã nối liền nước ta với khối các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân, chạy dài một vệt từ Trung Âu đến Đông-Nam Á.

Vị trí trên đây làm cho nước ta từ lâu đã chịu ảnh hưởng văn hóa Trung, Ấn, đặc biệt là ảnh hưởng của Trung-quốc, và hiện nay nước ta đã thành một trong những vị trí tiền đồn của phe dân chủ chống đế quốc và một « căn cứ chiến lược » ở Đông-Nam Á mà phe đế quốc muốn chiếm giữ để chuẩn bị chiến tranh mới.

Nước Việt-nam cũ

Trước khi bị thực dân Pháp xâm lược, Việt-nam vốn là một nước hoàn toàn phong kiến.

Nền tảng xã hội phong kiến Việt-nam cũ là kinh tế tự nhiên có tính chất tự cấp tự túc, lấy nông nghiệp làm gốc. Ruộng đất là của nhà vua. Vua có quyền cắt đất cho các công thần. Những thái điền, thái ấp, thác đao điền, những chức bá hộ, thiên hộ do vua phong v.v . . . là những chứng cớ xác thực.

Nông dân chiếm số rất đông trong nhân dân. Hàng nghìn năm, họ bị địa chủ phong kiến trong nước áp bức và trước sau có đến hơn một nghìn năm dưới ách đô hộ của phong kiến Trung-quốc — hai tầng phong kiến trong nước và ngoài nước hà hiếp, bóc lột. Khi nào khổ cực quá, họ khởi nghĩa.

Lúc đó có ba trường hợp xảy ra :

Hoặc bọn quý tộc phong kiến này lợi dụng sức chiến đấu của họ, đánh ngã bọn quý tộc phong kiến kia đang cầm quyền, dùng lưng họ làm bậc thang nhảy lên đài thống trị, rồi quay lại áp bức, bóc lột họ.

Hoặc một bọn phong kiến trong nước dựa vào tinh thần yêu nước của họ, đánh đuổi bọn thống trị phong kiến nước ngoài, độc chiếm quyền áp bức, bóc lột họ.

Hoặc họ tự động khởi nghĩa chống thù trong giặc ngoài. Nhưng khi thành công, bọn người lãnh đạo xuất thân từ nhân dân, nhưng phong kiến hóa, nhập cục với tầng lớp phong kiến cũ mà đặc quyền đặc lợi chưa bị xóa bỏ, đặng áp bức, bóc lột họ.

Những lần họ đấu tranh rộng rãi và quyết liệt đều dẫn đến một cuộc thay đổi triều đại trong nước, hoặc một cuộc giải phóng dân tộc rất vẻ vang. Thường thường, mỗi lần chống ngoại xâm rộng rãi và sôi nổi là một lần khối đại đoàn kết chống xâm lược được thực hiện và nông dân là nền tảng của khối đó. Trong xã hội phong kiến Việt-nam, nông dân đấu tranh là động lực tiến hóa của lịch sử dân tộc, và lịch sử xã hội phong kiến Việt-nam chủ yếu là lịch sử nông dân đấu tranh. Những lần đấu tranh quyết liệt kết quả tuy có làm cho đời sống của nông dân được cải thiện đôi chút, nhưng chung quy họ vẫn bị trị và điều kiện xã hội của họ căn bản

vẫn như cũ. Chế độ phong kiến đã cản trở kinh tế Việt-nam phát triển và làm cho xã hội Việt-nam đình trệ trong một thời gian rất lâu.

Trong thế kỷ thứ XVII và thế kỷ thứ XVIII, dưới đời Lê mạt, hai tập đoàn phong kiến miền Bắc và miền Nam (Trịnh, Nguyễn) đánh nhau, nông dân Việt-nam bị hy sinh nhiều. Trong thế kỷ thứ XVIII, nhiều cuộc nông dân khởi nghĩa [(1)] đã nổ ra và sau cùng là phong trào Tây-sơn (1771 — 1802), một cuộc vận động cách mạng của nông dân rộng khắp toàn quốc và có tính chất chống phong kiến phản động trong nước (Lê, Trịnh, Nguyễn) và ngoài nước (Mãn-Thanh). Kết quả của phong trào Tây-sơn là đánh đổ được bọn phong kiến nước ngoài đến xâm lược và bọn phong kiến phản động trong nước, giải phóng Tổ quốc, điều chỉnh ruộng đất có lợi cho nông dân một phần nào. Nhưng vì điều kiện khách quan và chủ quan đều thiếu thốn, nhất là không có một giai cấp tiên tiến lãnh đạo, cho nên phong trào Tây-sơn đã không thực hiện được những cải cách sâu sắc về chính trị và xã hội.

Đầu thế kỷ thứ XIX, bọn phong kiến nhà Nguyễn lên cầm quyền, đàn áp phong trào Tây-sơn một cách vô cùng tàn khốc, nhưng vì sợ nông dân phản

(1) Như những cuộc khởi nghĩa của nông dân do Nguyễn-Tuyển, Nguyễn-Cừ, Nguyễn-Hữu-Cầu, Nguyễn-Danh-Phương, Hoàng-Công-Chất v.v. . . lãnh đạo.

đổi, cho nên không dám xóa bỏ hết những cải cách mà Tây-sơn đã bắt đầu. Bởi vậy ta có thể nói : cùng với phong trào khẩn hoang ở miền Nam, việc khai mỏ của người Trung-quốc ở Bắc-bộ và việc mở mang thương nghiệp của người Trung-quốc, người Nhật và người Âu ở một số thị trấn nước ta trong thế kỷ thứ XVII và thế kỷ thứ XVIII[1], những cải cách của Tây-sơn đã góp một phần vào việc phát triển thành phần tiền tư bản trong kinh tế Việt-nam. Nhưng cho đến khi bị thực dân Pháp xâm chiếm, xã hội Việt-nam *vẫn là một xã hội phong kiến.*

Dưới thời Pháp thống trị

Từ 1862 đến 1884, thực dân Pháp đánh chiếm Việt-nam, nước ta biến dần thành thuộc địa của Pháp. Thực dân Pháp chiếm Nam-bộ trước, rồi đến Bắc-bộ và Trung-bộ.

Thoạt tiên, thực dân Pháp chở hàng vào Việt-nam để bán, sau đem tư bản vào kinh doanh. Trong thời kỳ đầu, chúng coi Việt-nam căn bản là một thị trường tiêu thụ hàng hóa của chính quốc, một nơi cho vay lấy lãi và một căn cứ đóng quân. Việc buôn bán, phát hành giấy bạc và cho vay là chính, việc khai mỏ, lập đồn điền và mở nhà máy là phụ thuộc. Tuy vậy, kinh tế Việt-nam đã có thêm lực lượng sản xuất mới và tính chất tự cấp tự túc của

---

(1) Phố Hiến (Hưng-yên), Hội-an, Đà-nẵng (Quảng-nam).

nó đã bị lay chuyển [1]. Tầng lớp công nhân công nghiệp đã xuất hiện trong xã hội Việt-nam, tuy chưa thành một giai cấp hẳn hòi.

Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, vì điều kiện giao thông vận tải giữa Đông-dương và nước Pháp khó khăn, thực dân Pháp đã phải mở thêm công nghiệp ở Việt-nam. Chúng thi hành chính sách xúc tiến khai thác thuộc địa để vơ vét của cải nước ta, bù đắp những thiệt hại của chúng do chiến tranh gây ra. Từ đó, ở Việt-nam công nghiệp phát triển thêm một bước, nhưng chỉ phát triển trong phạm vi công nghiệp khai mỏ và công nghiệp nhẹ. Ngoài ra, một số đồn điền trồng cây công nghiệp, đặc biệt là đồn điền cao-su, cà-phê, được mở mang thêm.

Với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Pháp, hai giai cấp mới của xã hội Việt-nam hình thành : giai cấp công nhân, rồi đến giai cấp tư sản. Nông dân và tiểu tư sản bị bóc lột nặng nề, cho nên một số khá đông bần cùng hóa và phá sản nhanh chóng. Số người vô sản hóa vào nhà máy, hầm mỏ, đi đồn điền ngày một đông. Đồng thời, một số người có vốn, xuất thân từ địa chủ, phú nông và tiểu tư sản giàu ở thành thị, độc quyền đại lý bán hàng của Pháp, chung vốn với tư bản Pháp để kinh doanh, mở mang những xí nghiệp để thu mua sản phẩm trong nước

(1) Hiện nay, tính chất tự cấp tự túc vẫn còn trong nhiều vùng dân tộc thiểu số.

hoặc nhận thầu cho Pháp, chia lời với thực dân Pháp (tư sản mại bản). Một số khác bỏ vốn kinh doanh, lập xưởng và hiệu buôn, nhưng sống thoi thóp, vì không đương đầu nổi với sự cạnh tranh của tư bản Pháp (tư sản dân tộc). Thực dân Pháp kìm hãm việc phát triển công thương nghiệp của người Việt-nam, cho nên một số địa chủ Việt-nam, tuy bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, nhưng vẫn không lìa bỏ việc bóc lột địa tô, và một số tư sản thành thị quay ra tậu ruộng, lập đồn điền để bóc lột thêm theo lối phong kiến.

Còn tư bản Hoa kiều và Ấn kiều thì lẫn cả tư bản Việt-nam về buôn bán và cho vay. Nói chung, họ bị thực dân Pháp kìm hãm, và có một số làm mại bản cho tư bản Pháp.

Song cả tư bản Pháp, tư bản Việt-nam và tư bản Hoa kiều, Ấn kiều cũng chỉ chiếm một phần nhỏ trong kinh tế Việt-nam và hầu hết là ở thành thị. Những hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến vẫn chiếm phần lớn, nhất là trong nông thôn.

Chế độ nông nô vẫn còn ở các miền dân tộc thiểu số, dưới nhiều hình thức khác nhau, như chế độ phìa, tạo (Sơn-la, Lai-châu), chế độ lang đạo (Hòa-bình, Thanh-hóa v.v. . .) chế độ cà-rá ở miền Nam Trung-bộ và chế độ thổ ty ở Hà-giang, Lào-cai và nhiều miền rừng núi khác. Chế độ tá điền, với địa tô chính, địa tô phụ và nạn cho vay nặng lãi, phổ biến ở các miền trung du và đồng bằng. Phu sai, tạp dịch của thực dân và phong kiến, giao kèo nô

lệ và những hình phạt quái gở đối với « cu-ly » ở các đồn điền của Pháp ; thói đánh đập, chửi mắng người làm công và thợ học việc ; chế độ nô bộc (đi ở không công) trong gia đình ; chế độ con nuôi và chế độ nàng hầu (vợ lẽ), những hình thức của chế độ nô bộc trá hình ; tiền công chết đói và giờ làm không có hạn, chế độ ăn công làm khoán, cho vay cắt họng và thuế khóa nặng nề, nhất là thuế thân v.v. . . Đó là những hình thức phong kiến và nửa phong kiến mà đế quốc Pháp cố duy trì và lợi dụng để bóc lột nhân dân Việt-nam. Tuy vậy, chế độ thuộc địa, sự phát sinh và phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Việt-nam đã làm cho chế độ phong kiến Việt-nam bị thu hẹp lại và cải biến đi một phần nào.

Chế độ thuộc địa của Pháp ở Việt-nam có những đặc điểm gì ?

Nước Pháp là một nước tư bản công nghiệp không phát triển nhiều lắm, lại ở xa Việt-nam, một nước giàu nguyên liệu, sẵn nhân công. Cho nên chính sách thuộc địa của Pháp ở Việt-nam là một chính sách hẹp hòi, bảo thủ, bao gồm hai mặt : một mặt, muốn khai thác để bóc lột làm giàu và. do đó, đã làm cho giai cấp công nhân Việt-nam ra đời và chủ nghĩa tư bản Việt-nam xuất hiện ; nhưng, mặt khác, lại sợ giai cấp công nhân mạnh lên và tư bản Việt-nam cạnh tranh, cho nên kìm hãm sự phát triển của công nghiệp ở Việt-nam nói chung và công nghiệp của người Việt-nam nói riêng lấn át chế độ phong kiến cũ của Việt-nam, đồng

thời duy trì cơ sở của chế độ đó và lợi dụng một số hình thức bóc lột phong kiến để áp bức, bóc lột thêm.

Chính sách thuộc địa của đế quốc Pháp thi hành ở Việt-nam có thể tóm tắt như dưới đây :

a) *Về kinh tế, tài chính* :

— Khai thác nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chính quốc, và mở mang công nghiệp nhẹ ở Việt-nam để sản xuất tại chỗ những thứ gì không cạnh tranh được với công nghiệp bên Pháp. Còn công nghiệp nặng thì về cơ bản giữ độc quyền cho chính quốc. Do đó, kinh tế Việt-nam luôn luôn phụ thuộc vào kinh tế Pháp, công thương nghiệp Việt-nam bị kìm hãm, giai cấp công nhân Việt-nam không phát triển mấy, nạn thất nghiệp là thường xuyên, và tư sản dân tộc, tiểu thương, tiểu chủ Việt-nam không ngóc đầu lên được.

— Dùng chính sách chiếm đất lập đồn điền. Chính sách đó cộng với những thủ đoạn áp bức, bóc lột tàn nhẫn khác của thực dân Pháp và của địa chủ phong kiến Việt-nam, làm cho ruộng đất ở Việt-nam ngày càng tập trung thêm. Nông dân càng ngày càng thiếu đất. (Vài con số lấy ngay ở thống kê của thực dân Pháp đủ chứng rõ : 58% tổng số gia đình Việt-nam không có đất ; 39% gia đình chỉ có từ 5 héc-ta (1) trở xuống ; 2% gia đình có từ

(1) Héc-ta (hectare) : 10.000 mét vuông, bằng 2 mẫu 7 sào ở Bắc-bộ.

5 héc-ta đến 50 héc-ta; 0,34% gia đình có từ 50 héc-ta trở lên. Còn thực dân Pháp thì chiếm 20% ruộng đất trong nước và riêng ở Nam-bộ, số đồn điền cao-su của chúng chiếm hơn 90% tổng số đồn điền. Đó là chưa kể ruộng của nhà chung và của các thánh thất Cao đài [1]

— Duy trì những hình thức bóc lột phong kiến để bóc lột nhân công rẻ mạt, thực dân Pháp không cần cải tiến kỹ thuật mầy vẫn kiếm được nhiều lời. (Kinh tế Việt-nam bị hãm trong vòng lạc hậu một phần cũng vì đó). Chúng dùng chính sách làm cho nhân dân Việt-nam đói để dễ tuyển nhân công vào các xí nghiệp ở Việt-nam và mộ phu đi Tân-thế-giới, Tân-đảo v.v. . . Nhân công càng rẻ mạt, công nhân càng bị bạc đãi : công nhân Việt-nam khác nào như nửa nô lệ.

— Nắm hết quyền thu thuế quan và đặt hàng rào thuế quan chung quanh Đông-dương để biến Việt-nam cũng như Cao-miên và Lào thành thị trường riêng của tư bản Pháp, rồi chở hàng sang hoặc chế tại chỗ với giá thành tương đối hạ (vì sẵn nguyên liệu và nhân công), để bán đắt cho nhân dân Việt-

(1) Theo thống kê của phủ Cao ủy Pháp ở Đông-dương đăng trong Tạp chí kinh tế (Bulletin économique) tháng 10 năm 1945, trong Thống kê niên báo (Annuaire statistique) 1943 — 1946 và trong Niên báo xanh (Annuaire bleu) 1948.

nam, nhân đó kiếm được siêu lợi nhuận thuộc địa[1] Đặt một chế độ thuế khóa vô cùng hà khắc : thuế thân, thuế ruộng, thuế muối, thuế môn bài và hàng trăm thứ thuế bất công khác.

— Chiếm độc quyền phát hành giấy bạc, thiết lập một hệ thống ngân hàng đồ sộ để cho vay lấy lãi. Tư bản tài chính Pháp khác nào một con bạch tuộc già thò vòi sang Đông-dương hút máu, hút mủ nhân dân Việt-nam, Khơ-me, Lào, và Việt-nam thật ra là thuộc địa của Ngân hàng Đông-dương, một tổ chức lũng đoạn có thế lực của tư bản tài chính Pháp, quan hệ mật thiết với tư bản tài chính Anh và Tòa thánh La-mã, và hiện nay đang bị tư bản tài chính Mỹ thao túng.

b) *Về chính trị và văn hóa* :

Để thi hành chính sách bóc lột kinh tế trên đây, thực dân Pháp đặt một bộ máy đàn áp có tính chất cảnh sát và quan liêu cực kỳ dã man và hủ bại, lập chính quyền bù nhìn của vua quan và cường hào, dùng làm công cụ giúp chúng áp bức, bóc lột đồng

---

(1) Siêu lợi nhuận thuộc địa là những món lời bóc lột ở thuộc địa, cao hơn lợi nhuận ở chính quốc một bậc. Siêu lợi nhuận thuộc địa do đâu mà có ? Một mặt, do bọn thực dân cướp nguyên liệu và bóc lột nhân công rẻ mạt ở thuộc địa, làm cho giá thành hạ xuống ; mặt khác, bọn thực dân nhờ nắm quyền thống trị ở thuộc địa, đặt hàng rào thuế quan bao vây thị trường thuộc địa, ngăn ngừa sự cạnh tranh của các nước khác, cho nên chúng có thể bán hàng cho nhân dân thuộc địa với giá đắt hơn ở thị trường chính quốc và các thị trường khác, để kiếm thêm lời.

bào ta, thi hành chính sách khủng bố trắng, thẳng tay đàn áp mọi cuộc vận động dân tộc và dân chủ của nhân dân ta.

Chúng gây thù hằn giữa các dân tộc Việt-nam — Khơ-me — Lào, giữa các dân tộc đa số và thiểu số, giữa nhân dân Việt-nam và Hoa kiều, lôi kéo địa chủ phong kiến và một số tư sản, trí thức Việt-nam để chống lại nhân dân. Chia Việt-nam thành ba kỳ, với ba chế độ cai trị khác nhau (Nam-kỳ là thuộc địa, Trung-kỳ là bảo hộ, Bắc-kỳ là nửa thuộc địa, nửa bảo hộ). Mục đích của đế quốc Pháp là « chia để trị ».

Ngoài ra, chúng đầu độc nhân dân ta bằng thuốc phiện, rượu cồn ; hủ hóa thanh niên ta bằng tiệm nhảy, nhà chứa, sòng bạc ; hạn chế nhân dân ta học tiếng mẹ đẻ. Dùng bọn giáo sĩ phản động nô dịch tinh thần quần chúng. Ra sách báo phản động, thần bí và trụy lạc, phát triển văn hóa ngu dân.

Kết quả của chính sách thuộc địa của Pháp trên đây là : *dưới chế độ thực dân,*

— nước Việt-nam mất hẳn quyền độc lập, bị phụ thuộc vào nước Pháp về mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa và không thể thống nhất ;

— những hình thức áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến kết hợp lại, đè lên các tầng lớp nhân dân Việt-nam, đặc biệt là công nhân và nông dân, một cách hết sức nặng nề ;

— lực lượng kinh tế tiềm tàng của Việt-nam

không thể phát triển, nước Việt-nam không thể trở nên giàu mạnh ;

— chủ nghĩa tư bản xuất hiện ở Việt-nam ; chế độ phong kiến của Việt-nam đã bị thu hẹp và xã hội phong kiến Việt-nam đã mất tính chất thuần túy phong kiến.

Lịch sử Việt-nam trong gần một thế kỷ nay là lịch sử của dân tộc Việt-nam chống lại chính sách thuộc địa tàn khốc của thực dân Pháp, và lịch sử cách mạng Việt-nam trong một phần năm thế kỷ này là lịch sử đấu tranh giành độc lập và dân chủ của nhân dân Việt-nam do giai cấp công nhân và chính đảng của nó, Đảng cộng sản Đông-dương, lãnh đạo.

Trong chiến tranh thế giới vừa qua, phát xít Nhật xâm lấn Việt-nam. Bọn phản động Pháp ở thuộc địa cũng như bọn đại tư bản bên Pháp đã phát xít hóa. Hai ách phát xít Nhật — Pháp lại làm cho chế độ thuộc địa trên đây khắc nghiệt gấp bội và nhân dân Việt-nam thống khổ hơn. Một mặt, phát xít Nhật đánh nhau với Đồng minh, vơ vét lúa gạo Việt-nam cung cấp cho quân đội Nhật và bắt nông dân Việt-nam trồng cây công nghiệp cần thiết cho chiến tranh. Mặt khác, thực dân Pháp đầu hàng Nhật, vừa bắt thanh niên Việt-nam đi phu, đi lính để phục vụ cho phát xít Nhật — Pháp, vừa tích trữ thóc gạo để cung cấp cho quân đội Nhật, đồng thời vơ vét tài sản của Việt-nam chuyên chở ra ngoài. Vì thế, cuối năm 1944 và đầu năm 1945, hơn

hai triệu đồng bào ta chết đói trong vòng sáu bảy tháng ; hàng chục vạn nông dân phá sản, ruộng đất lại tập trung thêm.

Từ năm 1940 đến năm 1944, bốn cuộc khởi nghĩa bùng nổ : Bắc-sơn (1940), Nam-kỳ (1940), Đô-lương (1941), Đình-cả (1944). Trong quá trình đấu tranh quyết liệt đó, Quân giải phóng Việt-nam và căn cứ địa du kích thành lập. Sau khi Nhật đảo chính (9-3-1945), nhân dân ta khởi nghĩa ở nhiều nơi. Chính quyền nhân dân thành lập ở Khu giải phóng gồm phần lớn các tỉnh ở Việt-bắc [1]. Một phần ruộng đất của Pháp và việt gian được chia cho nông dân (Bắc-ninh, Bắc-giang v.v. . .). Chế độ dân chủ mới của Việt-nam đã bắt đầu từ đó.

Tóm lại, từ khi bị đế quốc Pháp thống trị đến Cách mạng tháng Tám, xã hội Việt-nam *là một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến.*

Từ Cách mạng tháng Tám

Tháng Tám năm 1945, bị Quân đội xô-viết đánh bại, phát xít Nhật đầu hàng không điều kiện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông-dương đứng đầu là Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, Mặt trận Việt-minh cùng toàn thể nhân dân Việt-nam tổng khởi nghĩa,

(1) Cao-bằng, Lạng-sơn, Bắc-cạn, Thái-nguyên, Tuyên-quang, một phần Hà-giang và Yên-bái.

lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật, thiết lập chính quyền nhân dân trong toàn quốc. Ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước quốc dân và thế giới. *Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời.*

Từ ngày thành lập, chính quyền nhân dân đã thực hiện được những cải cách dân chủ gì ?

Về *Kinh tế, tài chính*, tịch thu tài sản của thực dân Pháp và của bọn phản quốc giao cho chính quyền nhân dân quản lý, thành lập những xí nghiệp quốc doanh, tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và việt gian cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm tức, xây dựng hợp tác xã, dân chủ hóa thuế khóa, lập ngân hàng quốc dân, phát hành giấy bạc v.v. . .

Về *chính trị và quân sự*, thủ tiêu chế độ cai trị của bọn đế quốc và chế độ vua quan, cường hào, lập Chính phủ dân chủ cộng hòa, thảo Hiến pháp, tổ chức tổng tuyển cử, bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, lập hệ thống Ủy ban nhân dân (hiện nay là Ủy ban kháng chiến hành chính), ban hành các quyền tự do dân chủ, lập Liên-Việt để mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất ; củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ; tổ chức quân đội và công an nhân dân, trừng trị bọn phản quốc, tiến hành chiến tranh tự vệ ; phát động thi đua ái quốc và tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực để kháng chiến ; xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác.

Về *xã hội và văn hóa*, đặt luật lao động, vận động

đời sống mới, phát triển « bình dân học vụ », xây dựng văn hóa, giáo dục dân chủ mới, phát triển y tế, gây phong trào vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân v.v . . .

Những cải cách quan trọng trên đây đã làm cho chế độ dân chủ Việt-nam *có tính chất dân chủ nhân dân*. Nhưng vì bọn đế quốc xâm lược đặt lại chế độ thuộc địa và quan lại trên một phần nước ta ; vì ta chưa thực hiện được cải cách ruộng đất ; vì trình độ kinh tế của ta còn thấp kém, công nghiệp nặng chưa có, những thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể chưa phát triển v.v. . . , cho nên chế độ dân chủ nhân dân của ta đang ở trình độ thấp, và ngay dưới chế độ đó, những tàn tích phong kiến mới bị thu hẹp, chưa được thủ tiêu.

Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp khởi hấn ở Nam-bộ và Nam Trung-bộ, toan dựng lại uy quyền cũ của chúng. Cuộc kháng chiến bắt đầu ở miền Nam. Mặc dù Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa đã nhiều lần biểu thị ý chí hòa bình của mình, ngày 19-12-1946 do nhiều vụ khiêu khích của thực dân Pháp, chiến tranh đã lan ra toàn quốc. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, *toàn dân Việt-nam nổi dậy, kháng chiến toàn diện và lâu dài, quyết giữ gìn độc lập, thống nhất của dân tộc và phát triển những thành tích của Cách mạng tháng Tám.*

Đến nay, tốn biết bao người và của, thực dân Pháp chỉ chiếm lại được một số thành thị, đường giao thông lớn và một vài vùng đồng bằng, kiểm

soát được một phần nhỏ đất nước ta. Ở những nơi đó, chúng đang lập lại chế độ thuộc địa tàn khốc hơn bao giờ hết và duy trì những hình thức bóc lột phong kiến hủ bại.

Trong vùng bị tạm chiếm, chúng tập hợp một số tay sai cũ (địa chủ phong kiến, thổ ty, quan lại, cường hào cũ, tư sản mại bản, phần tử tôn giáo phản động, lưu manh), lập ngụy quyền và ngụy quân, nêu chiêu bài độc lập, thống nhất giả hiệu ; ra sức càn quét, cướp phá, bắn giết, hãm hiếp, khiêu khích, bóc lột. Tóm lại, chúng thi hành chính sách *dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*, thi hành chính sách cướp sạch, đốt sạch, phá sạch, tàn nhẫn theo kiểu phát xít Đức và Nhật khi trước. Chế độ thực dân Pháp lập lại trong vùng bị tạm chiếm hiện nay là *một chế độ thuộc địa có tính chất phát xít.*

Nhưng nhiều nơi trong vùng địch kiểm soát, chính quyền nhân dân được quần chúng ủng hộ, cho nên vẫn tồn tại song song với chính quyền thực dân và bù nhìn.

Xã hội Việt-nam hiện nay là một xã hội phức tạp và phát triển không đều. Tính chất phức tạp và phát triển không đều đó do đâu mà có ? Do Việt-nam là một thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong một thời gian khá lâu, đã làm Cách mạng tháng Tám, nhưng lại bị thực dân Pháp xâm lược một lần nữa.

Xã hội Việt-nam hiện bao gồm những tính chất dưới đây :

1% Tính chất dân chủ nhân dân,
2% tính chất một phần thuộc địa,
3% tính chất nửa phong kiến.

Tính chất thứ nhất tiêu biểu cho sức tiến bộ của xã hội Việt-nam. Tính chất thứ hai tiêu biểu cho sức thoái bộ đang muốn kéo xã hội Việt-nam thụt lùi trở lại. Tính chất thứ ba tiêu biểu cho sức đình trệ của xã hội Việt-nam cũ. Tính chất thứ hai và thứ ba đều phản động, vì nó đang ngăn cản xã hội Việt-nam tiến lên.

Ba tính chất đó đang đấu tranh với nhau, xen kẽ nhau, có khi lồng lên nhau và tùy theo tình hình cụ thể của cuộc kháng chiến và bước tiến triển của cách mạng mà chuyển dịch. Tính chất dân chủ nhân dân mâu thuẫn với những tính chất một phần thuộc địa và nửa phong kiến, nhưng mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa tính chất dân chủ nhân dân và tính chất một phần thuộc địa. Mâu thuẫn này đang gay go, quyết liệt. Đó là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng. Mâu thuẫn giữa tính chất dân chủ nhân dân với tính chất nửa phong kiến là mâu thuẫn giữa toàn dân với số ít là giai cấp địa chủ.

Ngoài ra, còn mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản trong nước v.v. . ., nhưng hiện nay là phụ thuộc.

Ngày nay, *đế quốc Mỹ can thiệp* vào Việt-nam.

Chúng đầu tư và đem hàng vào thị trường nước ta, chở thẳng súng đạn vào giúp thực dân Pháp và tay sai giết hại đồng bào ta. Chúng lợi dụng quân đội Pháp làm chiến tranh và bố trí căn cứ quân sự cho chúng, để chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Đồng thời, chúng lôi kéo bọn bù nhìn, cám dỗ một số đại địa chủ phong kiến, tư sản mại bản và tôn giáo phản động, biến dần nước ta thành thuộc địa của Mỹ. Thấy thực dân Pháp mỗi ngày một đuối sức, đế quốc Mỹ đang trù tính can thiệp tích cực hơn vào nước ta.

Chính sách can thiệp của đế quốc Mỹ chỉ mang thêm xiềng xích cho dân tộc Việt-nam và làm cho tính chất thuộc địa còn lại trong xã hội Việt-nam phát triển thêm. Kẻ nào mơ ước « lối sống Mỹ » và trông chờ ở « kỹ thuật Mỹ » là ăn phải bả của đế quốc Mỹ ! Những kẻ tuyên truyền cho « viện trợ Mỹ » là tay sai của đế quốc Mỹ !

Tóm lại, Việt-nam là một nước nông nghiệp, công nghiệp không phát triển, về cơ bản không có công nghiệp nặng, còn nhiều hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến ; chế độ thuộc địa vẫn còn trên một phần đất nước ; chế độ dân chủ nhân dân đã thành lập, nhưng trình độ còn thấp và chưa được phổ biến, vì nước ta đang bị đế quốc xâm lược.

Xã hội Việt-nam hiện nay là một xã hội phức tạp và phát triển không đều, *có tính chất dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến*, hiện

đang chứa chất những mâu thuẫn dưới đây : mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt-nam với bọn đế quốc xâm lược, mâu thuẫn giữa nhân dân với giai cấp địa chủ, mâu thuẫn giữa lao động với tư bản trong nước v.v. . . *Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt-nam với đế quốc xâm lược cùng bọn bù nhìn tay sai là chính.* Nó đang diễn ra dưới hình thức quyết liệt là chiến tranh.

II — CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt-nam

Phân tích tính chất xã hội Việt-nam như trên, ta thấy gì ? Thấy một vấn đề lớn mà tình hình khách quan của xã hội Việt-nam đề ra là : *cần san phẳng tất cả những cái gì ngăn cản bước tiến của xã hội Việt-nam, giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam với những lực lượng phản động, khiến cho chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam phát triển mạnh và tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

Cách mạng Việt-nam hiện nay phải giải quyết vấn đề đó.

Những thế lực ngăn cản sự phát triển của xã hội Việt-nam là :

1 — *Chủ nghĩa đế quốc xâm lược* đang bắn giết nhân dân Việt-nam, cướp bóc, phá hoại và kìm

hãm kinh tế Việt-nam, không cho kinh tế Việt-nam phát triển ; duy trì những hình thức phong kiến, nửa phong kiến để bóc lột, áp bức nhân dân Việt-nam nặng nề thêm ; định thủ tiêu chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam, mở rộng chế độ thuộc địa và kéo xã hội Việt-nam trở lại thời kỳ thuộc địa như cũ.

2 — *Thế lực phong kiến* câu kết với bọn đế quốc trong việc áp bức, bóc lột nhân dân Việt-nam, ủng hộ chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, ngăn cản kinh tế Việt-nam phát triển, làm cho xã hội Việt-nam đình trệ.

Cho nên, *đối tượng chủ yếu* của cách mạng Việt-nam là :

— chủ nghĩa đế quốc,

— thế lực phong kiến.

Kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng Việt-nam là *chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, can thiệp Mỹ) và bù nhìn việt gian phản nước, đại biểu quyền lợi cho đại địa chủ phong kiến và tư sản mại bản.*

Kẻ thù số 1 của cách mạng Việt-nam hiện nay là *chủ nghĩa đế quốc xâm lược.*

Vậy *nhiệm vụ cơ bản* của cách mạng Việt-nam là gì ? Là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn việt gian phản nước, làm cho Việt-nam hoàn toàn độc lập và thống nhất ; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho

người cày có ruộng ; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt-nam.

Hiện nay, đế quốc xâm lược và phong kiến phản động câu kết với nhau một cách chặt chẽ.

Đánh đổ đế quốc xâm lược thì đồng thời phải đánh đổ thế lực phong kiến phản động, vì phong kiến phản động làm tay sai cho đế quốc. Trái lại, muốn đánh đổ thế lực phong kiến phản động phải đánh đổ đế quốc xâm lược, vì bọn đế quốc dựa vào những thế lực đó hòng cướp nước ta. Hơn nữa, có đánh đổ đế quốc mới có thể xóa bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, phát triển mạnh mẽ chế độ dân chủ nhân dân, do con đường dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội. Và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội lại thêm điều kiện, thêm sức mạnh đánh đổ đế quốc và xóa bỏ hẳn tàn tích phong kiến và nửa phong kiến.

Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến khăng khít với nhau. Lúc này phải tập trung mọi lực lượng để kháng chiến, hoàn thành nhiệm vụ *giải phóng dân tộc*. Đó là trọng tâm của cách mạng trong giai đoạn hiện tại. Nhiệm vụ phản phong kiến nhất định *phải làm đồng thời với nhiệm vụ phản đế, nhưng làm có kế hoạch, có từng bước*[1], *để vừa*

---

(1) Đánh đổ vua quan, cường hào ; tịch thu và tạm cấp ruộng đất của bọn việt gian cho nông dân không có đất hoặc thiếu đất ; giảm tô, giảm tức, đó là những bước đầu của việc thi hành nhiệm vụ phản phong kiến.

phát triển được lực lượng cách mạng của nhân dân vừa giữ vững được khối đại đoàn kết toàn dân đặng kháng chiến, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc. Nhiệm vụ giải phóng dân tộc bao gồm cả tính chất phản đế và tính chất phản phong kiến.

Tóm lại, nhiệm vụ của cách mạng Việt-nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng, xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện một nước Việt-nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do và giàu mạnh ; xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam, do con đường dân chủ nhân dân tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Động lực của cách mạng Việt-nam

Đối với nhiệm vụ cách mạng trên đây, thái độ các giai cấp trong nước ta thế nào ?

Hiện thời, xã hội Việt-nam có những giai cấp như sau : địa chủ, tư sản, tiểu tư sản, nông dân, công nhân.

Giai cấp địa chủ Việt-nam bóc lột địa tô theo lối phong kiến. Song một phần rất nhỏ bóc lột công nhân nông nghiệp theo lối tư bản, hoặc vừa có nhiều ruộng phát canh thu tô, vừa có xưởng thợ, tiệm buôn, nhưng địa tô vẫn là nguồn lợi chính. Ở Việt-

nam, đại địa chủ chiếm số ít trong giai cấp địa chủ và phần đông đã chạy vào vùng bị tạm chiếm ; hạng này tập trung nhất ở Nam-bộ.

Từ khi các cuộc vận động chống đế quốc của phái Cần vương thất bại cho đến chiến tranh thế giới thứ hai, địa chủ Việt-nam có thái độ phản động, hợp tác với đế quốc, chống cách mạng. Trong thời gian ấy, cũng có mấy lần họ phản đối tư bản cá mập Pháp, nhưng chẳng qua chỉ vì quyền lợi riêng của họ, và lại cuộc phản đối của họ rất yếu ớt và chỉ có tính chất nhất thời[1]

Trong chiến tranh thế giới vừa qua, một số địa chủ Việt-nam, phần nhiều là đại địa chủ, quay ra thân Nhật ; một số tiểu địa chủ bị hai bọn thống trị Nhật — Pháp bóp nặn quyền lợi, và đế quốc Pháp bại trận đã mất uy tín đối với họ, cho nên họ giữ thái độ trung lập có thiện cảm đối với Việt-minh.

Hiện nay, trong kháng chiến, thái độ của giai cấp địa chủ Việt-nam đại khái như sau : giai cấp địa chủ nói chung và bọn đại địa chủ nói riêng đều ôm chân đế quốc, câu kết với chúng để phản lại dân tộc.

(1) Năm 1935, địa chủ Nam-bộ phản đối Ngân hàng Đông-dương, vì trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới, họ vay nợ Ngân hàng không trả được, bị tịch biên ruộng đất. Sau đó, họ lại cùng tư sản dân tộc phản đối đế quốc Pháp đem đồng bạc Đông-dương gắn vào đồng phờ-răng, định độc quyền thương khẩu Sài-gòn và độc quyền xuất khẩu lúa gạo.

Đối với những cải cách dân chủ của ta, giai cấp địa chủ tìm cách xuyên tạc và kiên quyết chống lại.

Một số ít địa chủ nhỏ và *thân sĩ yêu nước* xuất thân từ giai cấp địa chủ, song đứng vào hàng ngũ nhân dân để kháng chiến và ủng hộ chính quyền nhân dân.

Dù sao không nên quên rằng giai cấp địa chủ tiêu biểu cho lực lượng phong kiến. Nó bóc lột giai cấp nông dân, tức là số đông trong nhân dân, một cách nặng nề. Nó trở ngại cho việc phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa của Việt-nam. Đứng về giai cấp mà nói thì *giai cấp địa chủ là đối tượng của cách mạng*. Cách mạng càng tiến lên, những cải cách dân chủ càng được đẩy tới, phản ứng của giai cấp địa chủ sẽ càng mạnh.

Song, đang khi mũi nhọn của cách mạng chĩa vào bọn đế quốc xâm lược như ngày nay, trừ đại đa số là bọn địa chủ phản động ra, có một số phần tử cá biệt địa chủ (phần nhiều thuộc về tầng lớp tiểu địa chủ) có thể đứng trung lập hoặc tạm thời tham gia cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Nhưng việc đó không thay đổi tính chất và nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt-nam chút nào.

Giai cấp tư sản Việt-nam chia làm hai hạng khác nhau :

Tư sản mại bản hay là «đại tư sản» bản xứ, thu mua sản phẩm trong nước và nhận thầu cho bọn đế quốc xâm lược, chung cổ phần với chúng mở

xí nghiệp để cùng kinh doanh hoặc lập tiệm buôn lớn để buôn cất hàng hóa của chúng, chia lời với chúng. Phần nhiều tư sản mại bản có đất cho nông dân lĩnh canh. Vì quyền lợi dính liền với đế quốc và phong kiến, lại được đế quốc nuôi béo, cho nên hạng này có tính chất phản động rõ rệt. Nó là đối tượng của cách mạng.

Tư sản dân tộc bị bọn đế quốc cạnh tranh, kìm hãm, hạn chế và bị tàn tích phong kiến cản trở trong việc kinh doanh, cho nên có khuynh hướng dân tộc và dân chủ. Song vì chính họ cũng chưa hoàn toàn cắt đứt được liên hệ kinh tế với địa chủ và đế quốc, quyền lợi căn bản của họ lại ở chỗ bóc lột công nhân, cho nên thái độ của họ thường lừng chừng, nước đôi : đi với công nhân chống đế quốc, nhưng vẫn sợ công nhân ; muốn lợi dụng đế quốc để mưu thêm quyền lợi, nhưng lại căm đế quốc chèn ép. Thất bại của bọn đế quốc Pháp, Nhật trong chiến tranh thứ hai vừa rồi đã làm cho họ tỉnh ngộ thêm.

Trước Cách mạng tháng Tám, một số tư sản dân tộc ủng hộ hoặc tham gia phong trào cứu nước của Việt-minh. Sau Cách mạng tháng Tám, họ ủng hộ chính quyền dân chủ. Trong kháng chiến, ở vùng tự do, tư sản dân tộc tham gia hoặc ủng hộ kháng chiến, nhưng về mặt kinh tế họ chưa tích cực bỏ vốn kinh doanh, còn dè dặt, chờ thời. Trong vùng tạm bị chiếm, tư sản dân tộc nói chung có thiện cảm đối với kháng chiến.

Vì chủ nghĩa tư bản Việt-nam không phát triển mấy, cho nên giai cấp tư sản dân tộc Việt-nam số lượng rất bé, địa vị kinh tế thấp kém ; họ thiếu quyết tâm cách mạng, không thể lãnh đạo cách mạng. Tuy nhiên, trong điều kiện cách mạng dân tộc và dân chủ (phản đế và phản phong kiến), họ là một trong những lực lượng cách mạng và là bạn đồng minh của cách mạng.

Ở xã hội Việt-nam hiện nay, việc xây dựng nền kinh tế quốc dân cần có tư bản. Giai cấp tư sản dân tộc có thể và phải góp phần vào việc phát triển công, thương nghiệp nước nhà.

Giai cấp tiểu tư sản, ngoài số đông nông dân lao động ra, có tiểu thương, tiểu chủ, những người làm nghề thủ công, tiểu tư sản trí thức (phần lớn viên chức [1], học sinh, người làm nghề tự do v.v...). Những tầng lớp này vốn bị đế quốc, phong kiến và tư sản trong nước áp bức, bóc lột. Cách mạng tháng Tám đã mang lại cho họ ít nhiều quyền lợi. Nhưng hiện nay, trong vùng bị tạm chiếm, họ vẫn bị đế quốc và bù nhìn áp bức, bóc lột nặng. Đời sống của số đông tiểu tư sản ở đó bấp bênh. Vì vậy, giai cấp tiểu tư sản nói chung hăng hái tham gia

(1) Nói «phần lớn viên chức» là vì hiện nay ở Việt-nam một số viên chức chỉ sống về đồng lương, phục vụ chính quyền dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, đang được công nhân hóa.

cách mạng và là một trong những động lực đáng kể của cách mạng. Họ là bạn đồng minh tin cậy được của giai cấp công nhân và một phần lớn sẽ có thể đi với giai cấp công nhân đến chủ nghĩa xã hội.

Đó là nói chung, còn phân tích cụ thể hơn thì ta thấy số đông trong giai cấp tiểu tư sản là tiểu tư sản nghèo thành thị và thôn quê, (những người làm nghề thủ công, những người buôn thúng bán bưng, hoặc buôn hàng chuyến), tiểu tư sản trí thức và nửa trí thức (học sinh, viên chức nhỏ v.v...) rất hăng hái cách mạng. Trong lịch sử cách mạng Việt-nam, những hạng người này đã và đang đứng về phía công nông để đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. Tiểu tư sản trung bình (như tiểu thương, tiểu chủ hạng vừa, viên chức trung cấp v.v...) hăng hái tham gia cách mạng, nhưng không được quyết tâm lắm. Số ít là tiểu tư sản giàu (như tiểu thương, tiểu chủ hạng khá, nhất là những tiểu thương, tiểu chủ có quan hệ quyền lợi với bọn tư sản mại bản, những người làm nghề tự do có đôi chút địa vị trong vùng tạm bị chiếm v.v...) thì hoặc tiêu cực chờ thời, hoặc tham gia và ủng hộ kháng chiến, nhưng dễ lung lay.

Vì địa vị đứng giữa của họ, giai cấp tiểu tư sản không có thái độ dứt khoát, kiên định trong các cuộc đấu tranh cách mạng. Do đó, giai cấp tiểu tư sản không thể lãnh đạo được cách mạng. Chỉ dưới

sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, họ mới được giải phóng. Quan điểm cho rằng tiểu tư sản trí thức Việt-nam lãnh đạo hoặc tham gia lãnh đạo cách mạng là sai.

Giai cấp nông dân nói chung là tiểu tư sản ở thôn quê. Họ chiếm số rất đông trong nhân dân (90% dân số), hiện đóng một vai trò quan trọng nhất trong kinh tế quốc dân và góp phần lớn nhất về sức người, sức của cho kháng chiến. Từ lâu bị hai tầng áp bức, bóc lột nặng nề của đế quốc và phong kiến, nông dân Việt-nam rất hăng hái cách mạng. Dưới thời Pháp thống trị, đã nhiều lần họ nổi dậy chống áp bức, bóc lột, đòi ruộng đất. Hiện nay, trong vùng du kích và vùng bị tạm chiếm, lực lượng du kích chủ yếu là lực lượng của nông dân. Giai cấp nông dân là một động lực lớn của cách mạng Việt-nam. *Cách mạng Việt-nam không có nông dân tham gia thì nhất định sẽ không thể thành công được.*

Trong chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách tàn bạo của phát xít Nhật, Pháp làm cho nông dân Việt-nam đã nghèo khổ lại nghèo khổ thêm. Từ Cách mạng tháng Tám, chính sách của Chính phủ ta (giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất v.v...) đã làm cho đời sống nông dân lao động được cải thiện đôi chút ; do đó, nông dân gắn bó với chính quyền nhân dân. Trái lại, chính sách bắn giết, đốt phá, cướp đoạt, dồn làng, bắt phu, bắt lính của đế quốc và bù nhìn đang xô đẩy nông dân vùng bị tạm chiếm và vùng du kích đến chỗ bần cùng hóa. Cho nên,

nông dân rất hăng hái kháng chiến.

Trong giai cấp nông dân, có một bộ phận nhỏ vừa làm vừa bóc lột nhân công, tức là phú nông, và một bộ phận lớn có làm mà không bóc lột ai hoặc chính mình bị bóc lột, đó là nông dân lao động : trung nông và bần,cố nông.

Phú nông vốn bị đế quốc và một phần nào phong kiến áp bức, bóc lột, cho nên nói chung họ tham gia cách mạng dân tộc và dân chủ. Phú nông tham gia lao động chính, nhưng có bóc lột bần,cố nông. Một số phú nông bóc lột địa tô, quyền lợi dính liền với địa chủ và mâu thuẫn với tá điền. Trước kia và hiện nay trong vùng bị tạm chiếm, bọn đế quốc thường tuyển lựa hào lý và hội tề trong giai cấp địa chủ và trong hạng phú nông này. Tuy vậy, không nên lẫn lộn phú nông với địa chủ và phải nhận rằng ở nước ta *ngày nay* kinh tế phú nông vẫn đóng một vai trò nhất định trong kinh tế nông nghiệp.

Trung nông vốn bị đế quốc, phong kiến và tư sản trong nước áp bức, bóc lột. Họ hăng hái cách mạng và là bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân, đồng thời là một trong những động lực quan trọng của cách mạng. Từ ngày Chính phủ ta thi hành chính sách ruộng đất, số trung nông tăng lên. Hiện nay, trung nông giữ một địa vị quan trọng trong việc phát triển nông nghiệp. Sau này họ có thể đi với giai cấp công nhân đến chủ nghĩa xã hội.

Bần nông là nửa vô sản và *cố nông* là vô sản ở

nông thôn. Hai tầng lớp này chiếm số đông trong nông dân, nhưng lại thiếu đất hoặc không có đất. Ở nông thôn, họ là hạng người vốn bị đế quốc, phong kiến và tư sản trong nước áp bức, bóc lột nặng nề nhất, cho nên họ kiên quyết cách mạng và thiết tha nhất đối với cải cách ruộng đất. Họ là động lực rất lớn của cách mạng Việt-nam. Bần, cố nông là bạn đồng minh vững vàng và đáng tin cậy nhất của giai cấp công nhân. Họ rất hăng hái kháng chiến và sẽ kiên quyết ủng hộ giai cấp công nhân thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Trong lịch sử cách mạng Việt-nam, nông dân đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Nhưng nông dân không thể lãnh đạo được cách mạng dân tộc và dân chủ, vì nông dân sản xuất riêng lẻ, thủ công, không đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến, cho nên không triệt để cách mạng, không nhìn xa thấy rộng và không giàu năng lực tổ chức như giai cấp công nhân. Từ sau khởi nghĩa Yên-bái trở đi, nông dân đã thành bạn đồng minh trung thành và lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân, vì nông dân hiểu rằng chỉ đi với giai cấp công nhân và chịu sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, họ mới được hoàn toàn giải phóng.

Giai cấp công nhân Việt-nam tuổi còn trẻ, nhưng ra đời trước giai cấp tư sản Việt-nam. Số lượng còn ít (4% trong dân số). Từ khi kháng chiến toàn quốc, một số phân tán về nông thôn và một số ít

đổi nghề, nhưng sau đó, một phần đã tập hợp lại trong vùng bị tạm chiếm và số lượng công nhân vùng tự do cũng tăng lên. Còn nhiều quan hệ với ruộng đất, giai cấp công nhân Việt-nam chưa được thuần túy vô sản lắm, nhưng chỉ có giai cấp công nhân Việt-nam mới đủ sức lãnh đạo cách mạng Việt-nam đến toàn thắng. Từ Cách mạng tháng Tám, nhất là từ khi kháng chiến toàn quốc, công nhân Việt-nam giác ngộ chính trị mau chóng và phát huy được khả năng của mình. Trong giai cấp công nhân, công nhân công nghiệp giác ngộ nhất và giàu năng lực tổ chức nhất. Công nhân thủ công và công nhân nông nghiệp trình độ thấp hơn.

Vì sao chỉ có giai cấp công nhân mới có thể là giai cấp tiên phong của cách mạng Việt-nam ? Vì những lẽ dưới đây :

Một là, không có công cụ sản xuất, phải bán sức lao động để sống, cho nên có thái độ cách mạng triệt để nhất và trung thành nhất đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân và tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Hai là, bị ba tầng áp bức, bóc lột tàn nhẫn của đế quốc, phong kiến và tư bản trong nước, cho nên có tinh thần kiên quyết cách mạng nhất.

Ba là, đại biểu cho sức sản xuất tiến bộ nhất, lại là giai cấp thuần nhất và sống tập trung hơn cả, nên trình độ chính trị, năng lực tổ chức, tinh thần kỷ luật và óc sáng tạo cao hơn các giai cấp khác,

dễ thống nhất ý chí và hành động hơn các giai cấp khác.

Bốn là, có chính đảng mạnh nhất trong nước, có kinh nghiệm và được vũ trang bằng một lý luận khoa học, lý luận Mác — Lê-nin ; có một đường lối đúng đắn, thể hiện ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, vị lãnh tụ của giai cấp và của dân tộc.

Năm là, phần đông do nông dân phá sản mà ra cho nên có nhiều mối liên hệ với nông dân, do đó dễ liên minh với nông dân và đã được nông dân nhiệt liệt ủng hộ.

Chính vì có những ưu điểm trên đây, cho nên hơn hai mươi năm nay, giai cấp công nhân Việt-nam đã lãnh đạo cách mạng và tỏ ra rất xứng đáng với sứ mệnh lịch sử của mình. *Chỉ có dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng công nhân, cách mạng Việt-nam mới thành công được.* Lịch sử cách mạng Việt-nam trong 25 năm qua đã chứng tỏ điều đó.

Xem trên đây ta thấy rõ hiện nay những giai cấp nào làm cách mạng Việt-nam. Đó là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, rồi đến giai cấp tư sản dân tộc ; ngoài ra là những phần tử cá biệt xuất thân từ giai cấp địa chủ (phần nhiều là tiểu địa chủ) đang đi với nhân dân, được gọi là nhân sĩ dân chủ và thân sĩ yêu nước. Bốn giai cấp trên họp thành nhân dân mà nền tảng là công nông.

Lực lượng của cách mạng Việt-nam là nhân dân, chủ yếu là công nông.

Động lực của cách mạng Việt-nam là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản.

Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt-nam là giai cấp công nhân.

Nông dân là bạn đồng minh trung thành và lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân. Tiểu tư sản là bạn đồng minh tin cậy được. Tư sản dân tộc là bạn đồng minh có điều kiện.

Còn những tầng lớp địa chủ, phong kiến phản động và tư sản mại bản đứng đầu là chính phủ bù nhìn, tay sai của đế quốc, cũng như những tên việt gian khác, không kể nguồn gốc xã hội như thế nào, đều là kẻ thù của nhân dân, của cách mạng. Bọn này chiếm số rất ít trong xã hội Việt-nam.

Giai cấp công nhân quyết lãnh đạo toàn dân tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và đánh đổ các hạng bù nhìn tay sai của chúng, mang lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc.

Sự sắp xếp lực lượng cách mạng trên đây đương nhiên không phải là cố định. Sau này cách mạng tiến lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa thì hàng ngũ kẻ thù và bạn đồng minh của cách mạng nhất định sẽ có chỗ biến hóa. Lúc đó phải sắp xếp lại.

Cách mạng Việt-nam hiện nay là cách mạng gì ?

Đến đây ta có thể trả lời câu hỏi : cách mạng Việt-nam hiện nay có tính chất gì và gọi là cách mạng gì ?

Giải quyết những nhiệm vụ cơ bản nói trên, do nhân dân lao động làm động lực và do giai cấp công nhân lãnh đạo, cách mạng Việt-nam là *một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*.

Gọi là cách mạng *dân tộc*, vì cách mạng đó tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc.

Gọi là cách mạng *dân chủ*, vì cách mạng đó xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến cải cách ruộng đất, phát triển công thương nghiệp, thực hiện những quyền tự do dân chủ cho nhân dân.

Gọi là cách mạng *nhân dân*, vì cách mạng đó do nhân dân tiến hành, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, dựa trên cơ sở liên minh công nông.

Dân tộc và dân chủ là tính chất của cách mạng đó. Nhân dân là lực lượng của cách mạng đó.

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam có phải là cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ không ? Không. Vì tuy nó giải quyết nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến như một cuộc cách mạng dân chủ tư sản, nhưng nó không phải do giai cấp tư sản lãnh

đạo, mà *do giai cấp công nhân lãnh đạo* ; nó chống đế quốc đến cùng và không thành lập quyền thống trị của giai cấp tư sản mà thành lập quyền thống trị của cả nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Cách mạng đó có phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa không ? Cũng không. Vì nhiệm vụ chính của nó chưa phải là thành lập chuyên chính vô sản và thủ tiêu toàn bộ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa. Về chính trị, nó thành lập chuyên chính dân chủ nhân dân, củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong Nhà nước dân chủ nhân dân; dựa trên cơ sở liên minh công nông. Về kinh tế, nó xây dựng thành phần kinh tế quốc doanh và thành phần kinh tế hợp tác xã, hai hình thức quan trọng của nền kinh tế dân chủ nhân dân. Hơn nữa, cách mạng đó là một bộ phận khăng khít của cuộc vận động hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới ; nó đánh vào hậu phương của chủ nghĩa đế quốc thế giới, góp phần làm cho lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội thế giới mau thắng lợi. Cho nên cách mạng đó nhất định sẽ tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, do nhân dân lao động làm động lực, cách mạng đó không những chỉ giải quyết những nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến, mà còn phát triển chế độ dân chủ nhân dân một cách mạnh mẽ, đồng thời gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện

tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Cách mạng đó làm tròn nhiệm vụ dân chủ tư sản và dần dần tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, không cần phải qua một cuộc nổ bùng cách mạng. Nó thiết lập chuyên chính dân chủ nhân dân dưới hình thức cộng hòa dân chủ nhân dân, chứ không thiết lập chuyên chính vô sản dưới hình thức xô-viết công nông binh. Đó là một thứ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới* ở một nước nông nghiệp và thuộc địa, trong điều kiện lịch sử hiện nay của thế giới : chủ nghĩa xã hội đã thành công hoàn toàn ở Liên-xô và đang được xây dựng ở các nước dân chủ nhân dân châu Âu ; chế độ dân chủ nhân dân đã thành lập ở một nước rất lớn là Trung-quốc ; chủ nghĩa đế quốc đến bước đường cùng đã phát xít hóa và dùng mọi thủ đoạn độc tài và gây chiến vô cùng quỷ quyệt để cố bám lấy đời sống ; phong trào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới đang lôi cuốn quần chúng nhân dân đông đảo các nước và các dân tộc bị áp bức chống bọn đế quốc gây chiến và xâm lược.

Đặc điểm của cách mạng Việt-nam

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam có những đặc điểm gì ?

Việt-nam là một nước thuộc địa và nông nghiệp, còn nhiều tàn tích phong kiến, chống lại chủ nghĩa

đế quốc xâm lược có công nghiệp phát triển, có quân đội hiện đại. Trong giai đoạn đầu của cách mạng, «mũi nhọn của cách mạng chủ yếu chĩa vào đế quốc bên ngoài»[1]. Những lực lượng dân tộc và dân chủ trong nước tập hợp lại thành *Mặt trận dân tộc thống nhất*. Mặt trận đó thật rộng rãi. Nó có thể bao gồm tất cả những người dân Việt-nam yêu nước, chống đế quốc và chống bọn việt gian phản nước — không phân biệt chủng tộc, giai cấp, tôn giáo, khuynh hướng chính trị. Nhưng đồng thời, nó phải *xây dựng trên cơ sở liên minh công nông và do giai cấp công nhân lãnh đạo chặt chẽ* thì cách mạng mới thành công được.

Bọn đế quốc cướp nước áp bức, bóc lột nhân dân vô cùng tàn khốc. Dưới chế độ của chúng, nhân dân không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nào. Cho nên, cuộc vận động cách mạng phát triển đến một mức độ nhất định và dưới những điều kiện nhất định thì phải bao gồm hình thức *đấu tranh vũ trang*. Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta chống bọn đế quốc cướp nước có nhiều hình thức : chính trị, kinh tế, vũ trang, nhưng hiện nay hình thức đấu tranh vũ trang là chính.

Nhân dân Việt-nam chống bọn đế quốc mạnh hơn, cho nên cuộc đấu tranh vũ trang đó nhất định phải *lâu dài, gian khổ*. Trong quá trình đấu tranh,

(1) Sta-lin : *Bàn về Trung-quốc* (1927).

khả năng tiềm tàng của nhân dân được phát huy rộng rãi và lực lượng cách mạng phát triển từ chỗ thua kém địch đến chỗ mạnh hơn địch và thắng địch. Không thể đánh mau, giải quyết mau được. Đấu tranh vũ trang cục bộ chuyển thành chiến tranh giải phóng trong phạm vi toàn quốc (toàn quốc kháng chiến). Chiến lược của chiến tranh đó là *đánh lâu*; chiến thuật của chiến tranh đó là *đánh mau*, giải quyết mau trong từng trận. Chiến tranh giải phóng của ta có thể ví như một tràng khởi nghĩa kéo dài, chứ không phải là một cuộc khởi nghĩa giòn giã, chóng vánh, quật đổ bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng trong một thời gian ngắn.

Hình thức chiến đấu thông thường của cuộc chiến tranh giải phóng đó là *du kích chiến*. Những người đánh du kích phần nhiều là công nông do đảng cách mạng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Du kích chiến dần dần phát triển thành *chính quy chiến*. Những bộ đội du kích phát triển thành *quân đội chính quy của nhân dân*. Song du kích chiến kết hợp với chính quy chiến và bộ đội du kích đồng thời tồn tại với quân đội chính quy trong một thời gian khá lâu.

Kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa ở Việt-nam phát triển không đều, cho nên cách mạng Việt-nam cũng phát triển không đều. Nước Việt-nam hiện nay có những vùng khác nhau: vùng tự do, vùng du kích, vùng bị tạm chiếm. Trong một thời gian

đài, lực lượng phản cách mạng làm chủ ở hầu hết các thành thị và ở vùng bị tạm chiếm gồm các thành thị đó. Lực lượng cách mạng mạnh ở nông thôn và làm chủ ở vùng tự do. Nông thôn cách mạng bao vây những thành thị tạm thời bị những lực lượng phản cách mạng chiếm đóng và dùng làm căn cứ tiến công lực lượng cách mạng(1). Kinh tế lấy nông nghiệp làm gốc ; phần lớn sinh hoạt của nông thôn không phụ thuộc vào thành thị. Cho nên cách mạng có thể lập *căn cứ địa ở nông thôn*. Đấu tranh lâu dài, gian khổ chống bọn địch tàn nhẫn và mạnh hơn thì xây dựng và củng cố căn cứ địa là rất cần thiết.

Công tác cách mạng ở căn cứ địa và ngoài căn cứ địa, ở các vùng tự do, du kích và bị tạm chiếm phải kết hợp chặt chẽ với nhau. Hình thức công tác hợp pháp, nửa hợp pháp và bí mật phải khéo kết hợp trong vùng bị tạm chiếm. *Tranh thủ nhân dân, bồi dưỡng và tích trữ lực lượng của ta*, chờ thời cơ tốt quật đổ quân địch ; nhưng không thủ tiêu đấu tranh, mà đấu tranh có lý, có lợi, có mức ;

---

(1) Trong thời kỳ kháng chiến, do lực lượng so sánh giữa ta và địch, quân địch tạm thời chiếm đóng các thành thị ; lực lượng kháng chiến làm chủ nông thôn, xây dựng nông thôn thành bàn đạp vững chắc bao vây địch ở các thành thị. Nhân dân trong các thành thị bị địch tạm chiếm tích cực đấu tranh, kết hợp các hình thức không hợp pháp, nửa hợp pháp và hợp pháp, phối hợp chặt chẽ với phong trào kháng chiến ở nông thôn, phát triển lực lượng cách mạng, tạo thời cơ tốt để nổi dậy tiến công địch. (T.C.)

đó là một vấn đề sống còn của công tác vùng sau lưng địch, đặc biệt là của vùng bị tạm chiếm.

Việt-nam là một thuộc địa đã làm Cách mạng tháng Tám, đã có chính quyền nhân dân, có Mặt trận dân tộc thống nhất lớn mạnh và quân đội giải phóng của nhân dân ; tất cả đều do giai cấp công nhân và đảng của nó lãnh đạo. Chiến tranh giải phóng của Việt-nam là một cuộc *chiến tranh chính nghĩa*, đang phối hợp chặt chẽ với cuộc kháng chiến của nhân dân Khơ-me, nhân dân Lào và được nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Pháp và thuộc địa Pháp, nhiệt liệt ủng hộ. Còn đế quốc Pháp thì đã bị phát xít Đức, Nhật đánh bại và đã rơi xuống địa vị phụ thuộc vào Mỹ, cho nên đã suy nhược về vật chất và tinh thần. Chiến tranh xâm lược Việt-nam là một cuộc chiến tranh phi nghĩa, đang bị nhân dân Pháp phản đối và dư luận thế giới phỉ nhổ. Đế quốc Mỹ quyết tâm can thiệp vào Việt-nam, nhưng càng ngày càng bị khủng hoảng về kinh tế, cô lập về chính trị và bị nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới phản đối kịch liệt. Cho nên, Việt-nam yếu mà mạnh, kẻ thù của Việt-nam mạnh mà yếu. Cuộc chiến tranh giải phóng của Việt-nam *lâu dài, nhưng không phải vô hạn*. Dân tộc Việt-nam *phải đấu tranh gian khổ, nhưng nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn*. Tương lai nhất định thuộc về ta !

Phong trào hòa bình, dân chủ thế giới chống bọn đế quốc gây chiến đang phát triển có lợi cho cách mạng Việt-nam. Sự giúp đỡ của nhân dân thế giới

đối với Việt-nam rất quan trọng và cần thiết, nhưng nhân dân Việt-nam vẫn không thể ỷ lại vào ngoại viện. *Tự lực cánh sinh là chính, ngoại viện là phụ.* Cách mạng Việt-nam chủ yếu phải dựa vào lực lượng của quần chúng nhân dân Việt-nam mà kiên trì chiến đấu và giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Những đặc điểm của cách mạng Việt-nam trên đây đề ra cho những người cộng sản Việt-nam chúng ta những nhiệm vụ cụ thể : củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở vững chắc của liên minh công nông ; xây dựng, phát triển và củng cố chính quyền và quân đội nhân dân ; phát động quần chúng, đặc biệt là quần chúng công nông, chiến đấu và sản xuất ; xây dựng và củng cố căn cứ địa cách mạng ; củng cố vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong Mặt trận, chính quyền và quân đội, trong toàn bộ công cuộc kháng chiến và kiến quốc ; củng cố khối liên minh nhân dân Việt-nam — Khơ-me — Lào ; củng cố tình hữu nghị của Việt-nam với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ; thống nhất hành động với nhân dân Pháp và các dân tộc thuộc địa Pháp, đoàn kết chặt chẽ với phong trào hòa bình, dân chủ trên thế giới ; kiên trì đấu tranh vũ trang ; nắm vững phương châm của chiến tranh giải phóng dân tộc là *trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.*

Làm đúng những nhiệm vụ đó thì bất kể trong tình thế nào, cách mạng Việt-nam cũng nắm chắc phần thắng lợi.

Bước đường đã qua của cách mạng Việt-nam

Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam hiện thời là kết quả của quá trình phát triển của cách mạng Việt-nam trong ngót một trăm năm nay.

Từ khi Việt-nam biến thành thuộc địa của Pháp, dân tộc Việt-nam luôn luôn đấu tranh để tự giải phóng. Cuộc vận động cách mạng của dân tộc Việt-nam chống thực dân Pháp đã qua ba thời kỳ :

Thoạt tiên, vì quyền lợi và địa vị trực tiếp bị đế quốc Pháp xâm phạm, một bộ phận phong kiến Việt-nam (phái phong kiến thất thế và có liên hệ với quần chúng) lãnh đạo cuộc vận động chống đế quốc Pháp trong khi đại bộ phận giai cấp phong kiến, trước hết là bọn đại phong kiến, đã đầu hàng đế quốc. Phong trào Cần vương của Văn thân thất bại thì tiếp đến các phong trào Đông du, Đông-kinh nghĩa thục, mưu bạo động của Duy-tân, Việt-nam quang phục hội với khẩu hiệu «quân chủ lập hiến» và khẩu hiệu «dân quyền». Trong thời gian ấy, đã nổ ra chiến tranh du kích của nông dân ở Yên-thế, Bắc-giang, phong trào kháng thuế của nông dân Trung-kỳ và khởi nghĩa Thái-nguyên, những cuộc vận động có tính chất ít nhiều dân chủ tư sản, nhưng chưa hoàn toàn thoát khỏi ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến.

Song những cuộc vận động trên đây đều thất bại là vì không lập được Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp, không tổ chức được quần chúng rộng rãi, không có cương lĩnh và chính đảng cách mạng của giai cấp tiên tiến lãnh đạo, chỉ hô hào, cổ động «đánh Tây» mà ít chú ý vận động quần chúng đông đảo đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày, không chú trọng xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang, không phát triển chiến tranh du kích, không xây dựng, củng cố và phát triển những căn cứ địa cách mạng v.v...

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, với chính sách xúc tiến khai thác thuộc địa của đế quốc Pháp, giai cấp công nhân và giai cấp tư sản Việt-nam ra đời.

Bị tư bản Pháp kìm hãm, cạnh tranh và chế độ phong kiến cản trở, tư sản và tiểu tư sản Việt-nam hoạt động chống đế quốc và phong kiến. Đồng thời, giai cấp công nhân Việt-nam bắt đầu đấu tranh giành quyền lợi và tham gia các cuộc vận động dân tộc và dân chủ. Việt-nam quốc dân đảng, Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Tân Việt, Thanh niên cao vọng đảng thành lập. Nhiều cuộc vận động tẩy chay ngoại hóa, đòi ân xá cho cụ Phan-Bội-Châu, truy điệu cụ Phan-Chu-Trinh, chống sưu cao thuế nặng, bãi công, bãi khóa và biểu tình chống đế quốc và phong kiến đã có tính chất dân tộc và dân chủ rõ rệt. Cuộc khởi nghĩa Yên-bái bị dìm trong máu (2-1930) đã kết thúc thời kỳ cách mạng do tư tưởng

dân tộc, dân chủ tư sản lãnh đạo.

Các cuộc vận động cách mạng của thời kỳ này thất bại là vì không lập được Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và phong kiến, lấy liên minh công nông làm cơ sở, và do giai cấp công nhân và đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo ; các đảng phái cách mạng không ăn sâu, bám chắc trong quần chúng nhân dân ; kỷ luật tổ chức không nghiêm, đường lối chính trị không được thiết thực, rõ ràng ; đấu tranh vũ trang có tính chất chật hẹp, manh động v.v...

Nhưng cách mạng Việt-nam vẫn tiến triển.

Từ năm 1919 trở đi, giai cấp công nhân Việt-nam ngày một tập trung. Nó bị ba tầng áp bức, bóc lột như đã nói trên. Được phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, đặc biệt là Cách mạng tháng Mười Nga (1917), Cách mạng Trung-quốc (1924 — 1927) và cuộc vận động cộng sản và công nhân ở Pháp kích thích mãnh liệt, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Việt-nam trở nên mạnh mẽ và *có tính chất độc lập*. Năm 1929, những tổ chức cộng sản đầu tiên ra đời (Đông-dương cộng sản đảng, Đông-dương cộng sản liên đoàn, An-nam cộng sản đảng). Ngày 3-2-1930, trong Hội nghị hợp nhất do Hồ Chủ tịch chủ tọa, những tổ chức ấy đã thống nhất thành *Đảng cộng sản Việt-nam*, sau đổi ra *Đảng cộng sản Đông-dương*. Khởi nghĩa Yên-bái bị đàn áp, Đảng cộng sản Đông-

dương lãnh đạo quần chúng công nông đấu tranh chống khủng bố trắng và đòi tăng tiền lương, bớt giờ làm, bỏ đánh đập, chống sưu cao, thuế nặng v.v... Phong trào bãi công, biểu tình rầm rộ khắp nước. Tháng 9 năm 1930, Xô-viết Nghệ — Tĩnh thành lập. Giai cấp công nhân và đảng của nó, Đảng cộng sản Đông-dương, phất cao ngọn cờ cách mạng, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân chống đế quốc và phong kiến, giành độc lập và dân chủ. Giữa cao trào đấu tranh năm 1930, bản « Luận cương chính trị về cách mạng tư sản dân quyền » của Trung ương Đảng[1] đã vạch đường lối cho cách mạng Đông-dương. Lúc đó, tổ chức chưa nghiêm mật, chính trị chưa vững chắc, bị đế quốc khủng bố dữ dội, cho nên từ năm 1931 đến năm 1933, phong trào bị sút kém. Nhưng, một mặt, do tinh thần công nhân kiên quyết cách mạng và tổ chức của Đảng cộng sản Đông-dương vẫn còn lại một phần trong quần chúng công nông ; mặt khác, do Quốc tế cộng sản lãnh đạo và các đảng anh em giúp đỡ, từ năm 1934, phong trào phục hồi mau chóng. Tiếp đến phong trào Đông-dương Đại hội và cuộc vận động cải cách dân chủ, chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông-dương (1936 —

(1) Bản «Luận cương chính trị» này do đồng chí Trần-Phú, tổng bí thư đầu tiên của Đảng, dựa theo những nghị quyết của Quốc tế cộng sản và của Hội nghị hợp nhất mà thảo ra, và đã được Hội nghị Trung ương tháng 10 năm 1930 thảo luận và bổ sung.

1939), rồi đến phong trào cứu quốc sâu rộng của Mặt trận Việt-minh chống phát xít Nhật — Pháp và những cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ, Đô-lương, Đình-cả, cao trào chống Nhật, cứu nước trong chiến tranh thế giới thứ hai (1940 — 1945) ; Cách mạng tháng Tám (1945), kháng chiến và kiến quốc.

Đảng ta lập được những thành tích vĩ đại như ngày nay là vì, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng nhằm đúng mục tiêu cách mạng dân tộc và dân chủ (phản đế và phản phong kiến), đi đúng đường lối cách mạng thuộc địa của chủ nghĩa Lê-nin : xây dựng và củng cố Đảng, củng cố quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân, lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi lấy liên minh công nông làm cơ sở, tổ chức quân đội cách mạng của nhân dân và đấu tranh vũ trang, lập chính quyền nhân dân, và mật thiết liên hệ với phong trào công nhân quốc tế.

Tóm lại, trong thời kỳ Văn thân lãnh đạo, cách mạng Việt-nam chỉ có tính chất chống thực dân. Sang thời kỳ tư tưởng dân tộc, dân chủ tư sản lãnh đạo, cách mạng Việt-nam đã có tính chất dân chủ tư sản (phản đế và phản phong kiến), nhưng chỉ là dân chủ tư sản lối cũ. Đến thời kỳ giai cấp công nhân lãnh đạo, cách mạng Việt-nam có tính chất dân chủ tư sản kiểu mới mà ngày nay gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Triển vọng của cách mạng Việt-nam

Bây giờ xét đến con đường tiến lên của cách mạng Việt-nam.

Cách mạng Việt-nam sẽ đi đến đâu ? Đi con đường tất yếu của nó tiến lên chủ nghĩa xã hội, quyết không thể có một con đường nào khác.

Vì giai cấp công nhân và Đảng ta lãnh đạo cách mạng Việt-nam, cho nên cách mạng đó nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Vì cách mạng Việt-nam phát triển trong thời đại chủ nghĩa tư bản suy tàn và chủ nghĩa xã hội nảy nở ; Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác giúp đỡ cách mạng Việt-nam, cho nên bước đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt-nam càng chắc chắn.

Quá trình phát triển của cách mạng Việt-nam là quá trình từ xã hội có tính chất thuộc địa, nửa phong kiến, qua xã hội dân chủ nhân dân, đến xã hội xã hội chủ nghĩa. Cách mạng tháng Tám đã mở đầu cho quá trình đó. Cuộc kháng chiến này đang đẩy mạnh quá trình đó.

Từ nay đến chủ nghĩa xã hội, nước ta phải trải qua một thời gian dài. Thời gian dài đó, tùy theo sự thay đổi nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, tùy theo những biến hóa trong hàng ngũ kẻ thù và hàng ngũ bạn đồng minh của giai cấp công nhân mà chia ra nhiều giai đoạn.

Lê-nin đã nói :

« ... không qua *nhiều bước quá độ, nhiều trình độ quá độ khác nhau*, thì không thể biến cách mạng ấy (tức cách mạng dân chủ tư sản — chúng tôi chú thích) ở một nước lạc hậu, thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được »[1].

Tại sao ở Việt-nam, con đường từ nay đến chủ nghĩa xã hội phải qua nhiều giai đoạn ? Vì nước ta bị xâm lược, chưa thoát hẳn được ách đế quốc ; lại là một nước nông nghiệp, còn nhiều tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, công nghiệp không phát triển. Muốn có độc lập, dân chủ và tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội, vấn đề chủ yếu trước mắt là *phải hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc và thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.*

Quá trình phát triển của xã hội Việt-nam từ nay đến khi thực hiện chủ nghĩa xã hội có thể tóm tắt như sau :

Trước hết, mũi nhọn của cách mạng chĩa vào bọn đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, can thiệp Mỹ) và bè lũ bù nhìn tay sai (địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản). Vì mục đích phân hóa giai cấp địa chủ và tranh thủ rộng rãi để thực hiện đại đoàn kết kháng chiến chống đế quốc xâm lược, cho nên nhiệm vụ phản phong kiến phải tiến hành từng bước : tịch thu ruộng đất của đế quốc

(1) Lê-nin : *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cao-sky* (1918).

và của bọn việt gian, tạm cấp cho nông dân không có đất hoặc thiếu đất ; chia lại ruộng công cho công bằng, hợp lý ; thực hiện giảm tô, giảm tức để làm yếu thế lực phong kiến và bồi dưỡng lực lượng cho nông dân ; rồi tiến lên cải cách ruộng đất, xóa bỏ hoàn toàn mọi hình thức bóc lột phong kiến, thực hiện triệt để khẩu hiệu người cày có ruộng.

Chủ nghĩa đế quốc xâm lược bị tiêu diệt và những tàn tích phong kiến, nửa phong kiến bị xóa bỏ thì nhất định kinh tế quốc dân sẽ phát triển mạnh. Hai nhân tố kinh tế, nhân tố xã hội chủ nghĩa và nhân tố tư bản chủ nghĩa, lúc đó sẽ đồng thời nảy nở. Song nước Việt-nam sẽ không qua một thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa mà phát triển trong cuộc đấu tranh gay go giữa hai nhân tố nói trên. Vì có chính quyền nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, *nhân tố xã hội chủ nghĩa sẽ thắng nhân tố tư bản chủ nghĩa*. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam sẽ tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và nước Việt-nam sẽ trở thành một nước xã hội chủ nghĩa. Tóm lại, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta sẽ quanh co, khúc khuỷu và lâu dài. Muốn triệt để cải tạo xã hội, xóa bỏ chế độ người bóc lột người ngay một lúc là ảo tưởng.

Đó là nguyên nhân chính khiến cho nước ta phải qua nhiều giai đoạn mới đạt tới chủ nghĩa xã hội được.

Những giai đoạn của cách mạng Việt-nam sẽ kể

tục nhau và dính líu với nhau một cách mật thiết. Nhiệm vụ của giai đoạn sau đã phải làm *một phần nào* ngay trong giai đoạn trước, và có khi sang giai đoạn sau *mới có thể hoàn thành* một nhiệm vụ nào đó mà giai đoạn trước chưa làm xong. Nhưng không nên quên rằng mỗi giai đoạn có nhiệm vụ trung tâm của nó. Không thể đem nhiệm vụ trung tâm trước mắt của giai đoạn nọ làm nhiệm vụ trung tâm trước mắt của giai đoạn kia. Cũng không thể đem nhiệm vụ trung tâm trước mắt của giai đoạn sau đặt ngang hàng với nhiệm vụ trung tâm trước mắt của giai đoạn trước. Nhiệm vụ của giai đoạn sau đem thực hiện *một phần nào* ở giai đoạn trước, nghĩa là chỉ thực hiện *trong phạm vi có lợi* cho việc làm tròn nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn trước. Chúng ta phản đối khuynh hướng «vượt bỏ giai đoạn», hấp tấp, làm bừa, không nắm vững trọng tâm của mỗi giai đoạn. Song chúng ta cũng phản đối khuynh hướng «từ từ từng bậc», cho rằng phải làm tất cả mọi nhiệm vụ của giai đoạn trước xong xuôi rồi mới có thể bắt đầu thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn sau. (Ví dụ, trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, ta đã phải xây dựng và phát triển một phần nào thành phần kinh tế quốc doanh và thành phần kinh tế hợp tác xã, nhưng có khi phải sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa mới xóa bỏ được hết những tàn tích bóc lột phong kiến và nửa phong kiến).

Trong hoàn cảnh chính quyền dân chủ nhân dân

tồn tại và được củng cố, những giai đoạn cách mạng sẽ có thể kế tục nhau một cách thuận lợi. Nhưng lịch sử đã chứng minh rằng, trong điều kiện nào đó, cách mạng một nước có thể nhảy chồm lên hoặc cũng có thể phải tạm thời lùi lại một bước rồi mới tiến lên được. Cho nên, ta chỉ đoán trước được những giai đoạn của cách mạng Việt-nam một cách đại thể mà thôi.

Giai đoạn thứ nhất hiện nay là một cuộc nổ bùng cách mạng kéo dài (kháng chiến). Giai đoạn sau *có thể* là một quá trình cải cách vừa ôn hòa, vừa bạo lực *dưới chính quyền dân chủ nhân dân. Trong điều kiện đó,* sẽ không có hiện tượng nổ bùng, không có nội chiến để thủ tiêu chính quyền đã có của nhân dân và sáng-lập nên một chính quyền nào mới. Sau khi đánh bại bọn đế quốc xâm lược, chính quyền nhân dân sẽ thi hành một loạt cải cách mạnh bạo, hoặc nói cho đúng hơn, một loạt cải biến cách mạng, dựa trên sự ủng hộ nhiệt liệt của quần chúng nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn. *Dưới chính quyền nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo,* nhiều cuộc cải biến kế tiếp cộng lại cũng dẫn đến những kết quả quan trọng ngang như một cuộc cách mạng thật sự. Kết quả đó tức như cuộc xã hội hóa nông nghiệp ở Liên-xô trong thời kỳ thực hiện hai kế hoạch 5 năm đầu tiên mà đồng chí Sta-lin đã nói :

« Người ta có thể làm được như thế, bởi vì đó là một cuộc cách mạng từ trên xuống, bởi vì sự cải biến triệt để đã tiến hành do sáng kiến của chính

quyền đã có, với sự ủng hộ của quần chúng cơ bản trong nông dân »[1].

Chuyên chính dân chủ nhân dân
và chuyên chính vô sản

Nói đến vấn đề tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải nói đến sự biến chuyển của chế độ dân chủ nhân dân về nội dung và hình thức trong quá trình phát triển của cách mạng Việt-nam từ nay đến khi thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Hình thức của Nhà nước Việt-nam hiện nay là cộng hòa dân chủ, nội dung của nó là chuyên chính dân chủ nhân dân. Chuyên chính dân chủ nhân dân là dân chủ với dân, chuyên chính với kẻ địch.

Chúng ta phản đối quan điểm cho rằng chính quyền nhân dân ở nước ta không phải là chính quyền chuyên chính, chỉ là chính quyền dân chủ suông mà thôi. Quan điểm đó sinh ra bởi không nhận rõ tính chất đấu tranh giai cấp của Nhà nước và tác dụng cách mạng của chính quyền nhân dân. Nó làm cho chính quyền đó trở nên nhu nhược trước những hành động của bọn địch, ngụy và của những phần tử phản động khác.

Hiện thời, ở nước ta, đối tượng chuyên chính

(1) Sta-lin : *Nói về chủ nghĩa Mác trong ngôn ngữ học* (1950).

cụ thể là ai ? Là bọn đế quốc xâm lược và bè lũ việt gian phản nước, đại biểu quyền lợi cho địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản.

Chuyên chính dân chủ nhân dân của ta đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính công nông(1). Nó đập tan quyền thống trị của bọn đế quốc xâm lược và của việt gian bù nhìn ; thành lập và củng cố chế độ dân chủ nhân dân ; cải cách ruộng đất, xóa bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, nhưng «chưa đụng chạm đến nền tảng của chủ nghĩa tư bản»(2) trong nước ; phát triển kinh tế quốc dân ; củng cố quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân ; củng cố liên minh công nông ; tăng cường đoàn kết giữa nhân dân ta với các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Khi nào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì chuyên chính dân chủ nhân dân sẽ trở thành chuyên chính vô sản. Lúc đó nhiệm vụ cơ bản của chính quyền chuyên chính đã thay đổi, cho nên thực chất của nó cũng thay đổi.

Hình thức Nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân vẫn có thể tồn tại khi nội dung của nó đã đổi thành

(1) Trong lịch sử xã hội loài người, chuyên chính công nông nằm trong phạm trù của chuyên chính vô sản. (T.C.)

(2) Lê-nin : *Hai sách lược* (1905).

chuyên chính vô sản. Nhưng nếu nhiệm vụ và yêu cầu là làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội thì về thực chất chế độ dân chủ nhân dân sẽ trở thành chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta phản đối quan điểm cho rằng chuyên chính dân chủ nhân dân hiện nay *tức là* chuyên chính vô sản. Quan điểm đó lúc này là « tả » khuynh và sau này là hữu khuynh, vì lúc này nó làm cho ta có những chủ trương, hành động thái quá và sau này, khi cách mạng tiến lên làm những nhiệm vụ chiến lược mới, nó sẽ làm cho ta có những chủ trương, hành động bất cập.

Chúng ta cũng phản đối quan điểm cho rằng xã hội Việt-nam chỉ cần qua chuyên chính dân chủ nhân dân, chứ không cần qua chuyên chính vô sản cũng thực hiện chủ nghĩa xã hội được. Nhớ rằng *chuyên chính vô sản là một trong những nguyên lý bắt buộc cho tất cả các nước muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội*.

Lê-nin nói :

« Trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản đến chủ nghĩa cộng sản, đương nhiên không thể không có vô số hình thức chính trị khác nhau, *nhưng thực chất của những hình thức đó nhất định phải là một : chuyên chính vô sản* »[1]

---

(1) Lê-nin : *Nhà nước và cách mạng* (1917).

Bất cứ một cuộc chuyên chính nào cũng phải là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt. Con đường dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội là một con đường đấu tranh quyết liệt : đấu tranh chống giặc ngoài, thù trong ; đấu tranh về chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục ; đấu tranh khi đổ máu, lúc không đổ máu, khi bạo lực, lúc hòa bình. Song cuộc đấu tranh cách mạng của giai đoạn nào phải nhằm đúng nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn đó. Trong giai đoạn hiện tại, mũi nhọn chuyên chính chĩa vào bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng.

Muốn giành độc lập dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân và tiến tới chủ nghĩa xã hội, phải luôn luôn tăng cường chuyên chính dân chủ nhân dân bằng những biện pháp dưới đây :

1 — Củng cố vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân, tức là của Đảng.

2 — Củng cố khối liên minh công nông và lao động trí óc, đặc biệt là liên minh công nông.

3 — Chiến thắng đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai ; tỉnh táo đề phòng và kiên quyết đập tan mọi mưu mô xảo quyệt của bọn phản cách mạng trong nước và ngoài nước.

4 — Tăng cường và phát triển bộ phận kinh tế quốc doanh, làm cho nó lãnh đạo được nền kinh tế quốc dân.

5 — Tăng cường tình đoàn kết anh em giữa Việt-

nam và Liên-xô, Trung-quốc cùng các nước dân chủ nhân dân khác.

*

* *

Tóm lại, sự phân tích trên đây về xã hội Việt-nam và cách mạng Việt-nam đưa ta đến kết luận gì ?

1 — Cách mạng Việt-nam trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng *dân tộc dân chủ nhân dân,* tính chất là dân tộc và dân chủ, lực lượng là bốn giai cấp trong nhân dân, động lực là nhân dân lao động do giai cấp công nhân lãnh đạo. Cuộc cách mạng đó không phải là cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ, cũng không phải là cách mạng xã hội chủ nghĩa, mà là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện lịch sử mới của thế giới và Việt-nam. Trong quá trình chủ yếu của nó, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam chưa vượt qua khuôn khổ dân chủ tư sản. Nhưng phát triển tới một mức nào đó thì cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân sẽ chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

2 — Ở Việt-nam, từ nay đến khi thực hiện chủ nghĩa xã hội là cả một quá trình lịch sử gồm nhiều cuộc cải biến cách mạng. Muốn đạt tới chủ nghĩa

xã hội, *phải qua nhiều giai đoạn*, chứ không phải một giai đoạn. Những giai đoạn đó không dứt mạch mà dính líu mật thiết với nhau. Quan điểm giản đơn muốn «vượt bỏ giai đoạn» cũng như khuynh hướng «từ từ từng bậc» đều sai.

3 — Nước Việt-nam đã có chính quyền chuyên chính dân chủ nhân dân. Chính quyền đó đang được củng cố và phát triển theo đà kháng chiến thắng lợi. Sau này nhất định Việt-nam phải từ *chuyên chính dân chủ nhân dân tiến lên chuyên chính vô sản* mới thực hiện chủ nghĩa xã hội được. Con đường phải qua chuyên chính vô sản là con đường của chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Đó là con đường của Liên-xô và của các nước dân chủ nhân dân. Cần khắc phục quan điểm cho rằng nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và các nước dân chủ nhân dân khác theo một con đường riêng biệt khác hẳn Liên-xô, một con đường «độc lập», «mới mẻ», «êm đềm phát triển» tới chủ nghĩa xã hội, không cần phải qua chuyên chính vô sản. Song cũng cần khắc phục quan điểm máy móc cho rằng : quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội của Việt-nam hoàn toàn giống Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân khác, không nhìn thấy đặc điểm của Việt-nam.

4 — Nước Việt-nam có chính quyền dân chủ nhân dân, nhưng vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi ách đế quốc ; lại còn nhiều tàn tích phong kiến và nửa phong kiến. Cho nên, trong thời kỳ đầu, *mũi nhọn của cách mạng chủ yếu chĩa vào bọn đế quốc*

xâm lược. Nhiệm vụ phản phong kiến phải làm đồng thời với nhiệm vụ phản đế, nhưng *làm từng bước* để phát huy và bồi dưỡng mọi lực lượng dân tộc và dân chủ của nhân dân, đồng thời tranh thủ bất cứ người nào có thể tranh thủ được, đặng cô lập và tiêu diệt kẻ thù cụ thể trước mắt của dân tộc là bọn đế quốc cướp nước và bè lũ tay sai của chúng : địa chủ phong kiến phản động và tư sản mại bản. Trong cả quá trình đó, nền tảng của chủ nghĩa xã hội được xây dựng, củng cố và phát triển dần. Nhưng, đồng thời, chủ nghĩa tư bản dân tộc cũng sẽ phát triển. Sau cùng, cuộc đấu tranh giữa hai nhân tố xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa nhất định sẽ kết thúc bằng sự thắng lợi của nhân tố xã hội chủ nghĩa và sẽ đưa nước Việt-nam đến chủ nghĩa xã hội, bước đầu của chủ nghĩa cộng sản.

5 — Nhân dân Việt-nam đang kháng chiến chống đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ. Việt-nam là một nước nông nghiệp chống lại một nước công nghiệp hiện đại. Nước Việt-nam lại chiếm một vị trí chiến lược quan trọng ở Đông-Nam Á. Bọn đế quốc gây chiến cố bám lấy Việt-nam để chuẩn bị căn cứ tiến công Trung-quốc. Chiến tranh xâm lược Việt-nam nằm trong kế hoạch của chúng chuẩn bị chiến tranh thế giới thứ ba. Cho nên, *một đặc điểm của cách mạng Việt-nam là phải trải qua đấu tranh vũ trang lâu dài mới có thể thắng lợi*. Muốn đấu tranh vũ trang lâu dài cho đến toàn thắng, phải xây dựng và phát triển quân đội nhân dân ; củng cố căn cứ

địa cách mạng ; củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông ; củng cố và phát triển chính quyền nhân dân ; củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong chính quyền, Mặt trận và quân đội ; đoàn kết chặt chẽ với kháng chiến Cao-miên và kháng chiến Lào ; tăng cường đoàn kết hữu nghị với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ; phối hợp chặt chẽ với phong trào hòa bình và dân chủ của nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

PHẦN THỨ BA

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Căn cứ vào tình hình thế giới và tình hình trong nước, đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ và tính chất của cách mạng Việt-nam, chúng ta đề ra chính sách của Đảng.

CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN

Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân này, chúng ta phấn đấu để thực hiện những chính sách dưới đây :

1 — Đẩy mạnh kháng chiến đến toàn thắng, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt-nam hoàn toàn độc lập và thống nhất.

Kẻ thù chủ yếu trước mắt của dân tộc Việt-nam là *đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai.*

Kẻ thù nguy hiểm nhất của dân tộc Việt-nam lúc này là *đế quốc Mỹ can thiệp.*

Đế quốc Mỹ đang trực tiếp can thiệp vào Đông-dương. Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ tuy có mâu thuẫn với nhau về quyền lợi, nhưng nhất trí về chủ trương nô dịch Việt-nam. Thực dân Pháp đánh thuê cho Mỹ. Mỹ giúp tiền và vũ khí cho thực dân Pháp đánh Việt-nam, đồng thời lấn dần quyền lợi của Pháp và gây thế lực ở Việt-nam bằng cách, một mặt, chở vốn vào kinh doanh, chở hàng vào bán ; mặt khác, lôi kéo bọn bù nhìn, vũ trang cho ngụy quân, đặt cố vấn, tổ chức gián điệp, tuyên truyền về chính trị và văn hóa hòng lừa phỉnh nhân dân Việt-nam v.v... Dã tâm của đế quốc Mỹ là nếu thực dân Pháp thắng thì chúng ngồi không hưởng lợi. Nếu thực dân Pháp bại thì chúng nắm thẳng lấy ngụy quyền và ngụy quân, tiếp tục đánh chiếm Đông-dương. Hiện nay, đế quốc Mỹ đang trù tính nếu quân đội Pháp phải rút lui thì quân đội Mỹ nhảy vào thay chân quân đội Pháp, hoặc kéo cờ Liên hợp quốc vào đánh hôi để cứu vãn tình thế. Bọn đế quốc Mỹ — Pháp lại chia rẽ nhân dân các nước Việt-nam, Cao-miên và Lào. Chúng câu kết với phản động Thái-lan hòng bao vây các nước Đông-dương ở phía Tây. Đế quốc Mỹ đang củng cố địa vị ở Thái-lan và định khi nào cần thiết thì dùng Thái-lan làm bàn đạp đánh chiếm Đông-dương.

Cho nên, hiện nay ta đánh Pháp tức là đồng thời đánh Mỹ. Đánh thực dân Pháp tức là phá kế hoạch

của đế quốc Mỹ đang biến nước ta thành thị trường và căn cứ quân sự của Mỹ, chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, hòng tiến công các nước xã hội chủ nghĩa. Khẩu hiệu của chúng ta lúc này là : *tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và chống can thiệp Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng, đấu tranh vì độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình.*

Muốn vậy *phải kháng chiến đến cùng.*

Cuộc kháng chiến của ta là *toàn dân, toàn diện và lâu dài.* Đó là cuộc chiến tranh tự vệ của một dân tộc chủ yếu sống về nông nghiệp chống bọn đế quốc xâm lược có công nghiệp hiện đại.

Chỉ trong quá trình kháng chiến lâu dài về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, mới có thể khắc phục khó khăn, phát huy ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm, tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch, bồi dưỡng lực lượng ta, làm cho ta từ chỗ thua kém địch, tiến đến cân sức với địch và mạnh hơn địch, đánh bại địch. Vì vậy, cuộc kháng chiến phải qua ba giai đoạn : phòng ngự, cầm cự và tổng phản công, giành thắng lợi cuối cùng.

Muốn cho toàn dân kháng chiến lâu dài về mọi mặt, chúng ta đoàn kết toàn dân, tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của nhân dân ; kháng chiến hóa bộ máy chính quyền, phát triển quân đội nhân dân và mở rộng vũ trang nhân dân, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, cải thiện dân sinh, phát triển văn hóa kháng chiến.

Đối ngoại, chúng ta luôn luôn tìm cách thêm bạn, bớt thù, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới và sự viện trợ của các nước anh em.

Hiện nay, ta đã qua giai đoạn phòng ngự, đang ở giai đoạn cầm cự và chuẩn bị chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng Việt-nam lúc này là *đẩy mạnh kháng chiến đến toàn thắng*. Nhiệm vụ kháng chiến của dân tộc ta từ nay đến thắng lợi cuối cùng là *hoàn thành việc chuẩn bị tổng phản công và tổng phản công thắng lợi*.

Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề đó, phải nắm vững phương châm chỉ đạo chiến tranh nhân dân. Mọi hoạt động, mọi ngành đều hướng vào nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Bởi vậy phải :

— phối hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị của quần chúng ;

— phối hợp đấu tranh trước mặt địch với đấu tranh sau lưng địch, đấu tranh của nhân dân vùng tự do với đấu tranh của nhân dân vùng bị tạm chiếm ;

— phối hợp cuộc kháng chiến của nhân dân ta với phong trào hòa bình, dân chủ của nhân dân thế giới và đặc biệt với cuộc vận động hòa bình và phản chiến của nhân dân Pháp ;

— phối hợp mọi hoạt động của quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo tập trung và thống nhất của Đảng.

Đó là tóm tắt chiến lược chiến tranh nhân dân của ta.

Chiến lược đó nhận định rằng: không nên coi thường vũ khí, nhưng *rốt cuộc điều kiện cơ bản quyết định thắng lợi vẫn là con người*, tức là quân đội và nhân dân. Vì thế, đối với quân đội, phải coi trọng việc *động viên chính trị thường xuyên*, tiến hành công tác chính trị có theo dõi, có hệ thống, có chỉ đạo; chú trọng việc cấp dưỡng cho quân đội, săn sóc thương binh, giúp đỡ gia đình liệt sĩ và tử sĩ. Đối với nhân dân, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, cải thiện dân sinh, bồi dưỡng sức dân; động viên có kế hoạch, có chừng mực và thực hành tiết kiệm, làm cho nhân dân kháng chiến dẻo dai, càng đánh càng khỏe; tuyệt đối không làm kiệt sức dân.

Địch biết rõ ưu điểm của ta là nhân dân. Vì thế, một mặt chúng ra sức tàn sát và vơ vét thanh niên trong các cuộc càn quét và vây ráp; mặt khác, chúng mở những trận «giặc lúa», phá hoại mùa màng, kho tàng, làng mạc, công xưởng, cản trở cung cấp, hòng làm cho quân và dân ta vì đói rét, thiếu thốn mà đuối sức, chán nản.

Để chống lại, chúng ta phải ra sức tăng gia sản xuất, chống càn quét, đột phá, *cướp vũ khí, đạn dược của địch để bổ sung trang bị cho ta*. Nhược điểm lớn của địch là không được nhân dân ủng hộ, là thiếu người. Vì thế ta phải *tiêu diệt sinh lực địch*, tổ chức nhân dân vùng địch tạm chiếm, ráo riết *địch vận, ngụy vận*, làm tan rã tinh thần binh lính địch, chống bắt lính, giữ lấy thanh niên.

Cuộc kháng chiến của ta còn gian khổ, kéo dài. Ta phải đề phòng đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp bằng quân sự, đề phòng nước ta có thể trở thành một điểm xung yếu trong cuộc xung đột quốc tế.

Bởi vậy, phải *chú trọng xây dựng và bồi dưỡng lực lượng chính trị và quân sự, lực lượng kinh tế, thiết thực xây dựng và củng cố các căn cứ địa.*

Hiện nay, trong cán bộ và nhân dân ta vẫn còn những nhận định sai lầm về cuộc kháng chiến :

Nhiều đồng chí chúng ta chưa nhận định rõ cuộc kháng chiến của ta là *chiến tranh nhân dân,* không hiểu phương châm căn bản của chiến tranh nhân dân là phát động quần chúng nhân dân đấu tranh về quân sự cũng như về chính trị để giành thắng lợi cuối cùng.

Nhiều đồng chí khác coi nhẹ việc lãnh đạo chiến tranh nhân dân, không hiểu rằng muốn kháng chiến thắng lợi cần phải nắm vững việc lãnh đạo chiến tranh. *Lãnh đạo chiến tranh là khâu chính trong mọi công tác của Đảng ta lúc này.* Từ trước đến nay, việc lãnh đạo chiến tranh của Đảng ta có nhiều thành tích. Nhưng chưa đủ. Đảng phải dùng lực lượng lớn hơn để nắm vững quân sự. Nhiệm vụ quân sự mỗi ngày một nặng. Tất cả các đồng chí trong các cấp ủy của Đảng phải học quân sự để lãnh đạo chiến tranh nhân dân, giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Ngoài ra, có nhiều khuynh hướng sai lầm khác của cán bộ và nhân dân, ví dụ :

Đánh giá quá cao lực lượng của địch, đánh giá quá thấp lực lượng của ta, cho nên sinh ra *bi quan, dao động, thiếu tin tưởng, thiếu quyết tâm*.

Hoặc đánh giá quá cao lực lượng của ta, không ước lượng đến nơi những khó khăn của ta ; đánh giá quá thấp khả năng của địch, không nhận rõ những cố gắng của chúng, cho nên sinh ra *chủ quan, khinh địch, muốn đánh mau, thắng mau, kết thúc mau chiến tranh*.

Gần đây, việc Mỹ đem quân tiến công Triều-tiên làm cho khuynh hướng bi quan, sợ Mỹ nảy nở trong nhân dân, nhất là ở vùng địch tạm chiếm, khuynh hướng quá lạc quan nảy nở trong cán bộ, nhất là cán bộ vùng tự do. Đồng thời, vấn đề chuẩn bị tổng phản công đặt ra và những thắng lợi vang dội của chiến dịch thu đông vừa rồi cũng làm cho khuynh hướng chủ quan, khinh địch phát triển. Biên giới Bắc-bộ giải phóng là một dịp cho tinh thần ỷ lại vào các nước anh em và tinh thần lạc quan tếu tăng thêm.

Phải khắc phục những khuynh hướng sai lầm trên đây, mới có thể đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến toàn thắng. Để đánh bại quân xâm lược, phải đánh bại những tư tưởng sai lầm trọng hàng ngũ dân tộc ta.

Muốn kháng chiến thắng lợi, phải tự lực cánh sinh, đồng thời tranh thủ ngoại viện, nhưng *tự lực cánh sinh là chính*.

Nhớ rằng một dân tộc đoàn kết chiến đấu vì độc lập, tự do thì không hề biết sợ! Thực dân Pháp, đế quốc Mỹ hoặc bất cứ đế quốc nào xâm lược nước ta, ta cũng đánh và đã đánh là phải thắng!

2 — Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, tiến tới thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến ở nước ta.

Chế độ nông nô ở một vài miền dân tộc thiểu số, chế độ tá điền có tính chất nửa nông nô ở nhiều nơi, chế độ cho vay cắt họng, phu sai tạp dịch và sưu cao thuế nặng của bọn đế quốc và bù nhìn, chế độ quan lại, cường hào trong vùng bị tạm chiếm v.v..., đó là những hình thức bóc lột, áp bức phong kiến và nửa phong kiến còn lại, cần phải xóa bỏ để giải phóng lực lượng sản xuất, tạo điều kiện cho kinh tế quốc dân phát triển, cải thiện đời sống cho nông dân lao động, khiến cho xã hội Việt-nam tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường dân chủ nhân dân.

Bọn đế quốc cố duy trì và lợi dụng những hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến đó để áp bức và bóc lột nhân dân ta nặng nề thêm. Bọn địa chủ phong kiến cũng dựa vào chủ nghĩa đế quốc để kéo dài đời sống trong vùng bị tạm chiếm. Cho nên, việc xóa bỏ những hình thức bóc lột phong kiến, nửa phong kiến là cần thiết. Nếu chế độ dân chủ nhân dân không thể đồng thời sống chung với chế độ thuộc địa, thì nó cũng không thể phát triển

mạnh chừng nào những hình thức bóc lột phong kiến vànửa phong kiến vẫn còn.

Muốn xóa bỏ những hình thức bóc lột phong kiến, nửa phong kiến, phải tiến hành cải cách ruộng đất và những cải cách dân chủ khác mà Cách mạng tháng Tám đã bắt đầu. Những cải cách đó *cần phải tiến hành một phần nào ngay trong kháng chiến, nhưng không thể làm gọn một lượt trong kháng chiến*. Vì phải tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ chính là đánh giặc Pháp, cho nên những cuộc cải cách đó phải làm dần, có trật tự, có kế hoạch, tùy theo lợi ích của cuộc kháng chiến và điều kiện chính trị trong nước và ngoài nước của *mỗi lúc*, tùy theo trình độ tổ chức, ý thức giác ngộ của quần chúng và năng lực lãnh đạo của Đảng ở *từng nơi*.

Cải cách ruộng đất là một phương pháp tích cực chống phong kiến, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, củng cố liên minh công nông, phát triển kinh tế ở nước ta. Cải cách ruộng đất phải làm cho đời sống nông dân lao động được cải thiện, nông nghiệp được phát triển, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, tạo điều kiện phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Trong thời kỳ kháng chiến, *nhiệm vụ phản đế là chính. Nhưng nhiệm vụ phản đế không thể tách rời nhiệm vụ phản phong kiến*, vì bọn đế quốc dựa vào giai cấp địa chủ phong kiến để xây dựng ngụy quyền và xâm lược nước ta. Cho nên, không thể không

thi hành chính sách ruộng đất của Đảng trong kháng chiến, nhưng thi hành từng bước. Chính sách ruộng đất của Đảng hiện nay gồm những điểm dưới đây : tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và việt gian tạm cấp cho dân cày nghèo và gia đình thương binh, tử sĩ ; chia lại ruộng công cho công bằng, hợp lý ; giảm tô, giảm tức, hoãn nợ và xóa nợ ; cải cách ruộng đất, xóa bỏ quyền phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng ; thu hẹp và xóa bỏ tàn tích của chế độ nông nô ở một vài vùng thuộc miền núi v.v... *Khâu chính của chính sách ruộng đất lúc này là giảm tô, giảm tức.* Mục đích trước mắt của chính sách đó là làm cho nông dân lao động phấn khởi tăng gia sản xuất, hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc.

Cuộc kháng chiến ngày càng giành được thắng lợi to lớn, thì vùng tự do của ta càng được mở rộng. Lúc đó, do yêu cầu của kháng chiến và của quần chúng nông dân, khẩu hiệu «*cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng*» sẽ được thi hành.

Một số đồng chí cho rằng lúc này chưa nên nói đến cải cách ruộng đất, sợ phạm đến đại đoàn kết. Họ tách rời hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến, không nhận thấy cần phải cải cách ruộng đất một phần nào ngay trong kháng chiến để củng cố liên minh công nông, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, để bồi dưỡng sức dân, làm cho nông dân lao động phấn khởi tăng gia sản xuất và hăng hái tòng quân, giết giặc, cứu nước.

Một số đồng chí khác, trái lại, muốn tịch thu ngay toàn bộ ruộng đất của địa chủ, chia cho nông dân. Chủ trương đó quá nóng vội. Cần nhận rõ ta đang kháng chiến, chưa thể dốc toàn lực vào việc thực hiện cải cách ruộng đất được ; chỉ có thể cải cách ruộng đất ở vùng tự do, dưới chế độ dân chủ nhân dân của ta và chỉ ở vùng tự do nào có những điều kiện như sau : tình hình chính trị tương đối ổn định, quần chúng nông dân yêu cầu, có cán bộ để lãnh đạo cải cách ruộng đất.

Đối tượng của chính sách cải cách ruộng đất là *giai cấp địa chủ*. Nhưng lúc này, để tập trung lực lượng của toàn dân đánh bại kẻ thù chung là thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ, và do chỗ nhận định *tầng lớp tiểu địa chủ nước ta còn có khả năng phản đế một phần nào*, Đảng chủ trương *tranh thủ một phần địa chủ (nhất là tiểu địa chủ) về phe kháng chiến* hoặc *ít nhất làm cho họ trung lập có thiện cảm đối với kháng chiến, đồng thời đánh đổ bọn địa chủ phong kiến phản động*. Cho nên, hiện thời Đảng chủ trương hạn chế sự bóc lột của địa chủ bằng cách thực hiện giảm tô, giảm tức. Nhưng khi thi hành, cần phối hợp việc hành chính ra lệnh, quần chúng đòi hỏi với việc thuyết phục, giải thích cho địa chủ hiểu rằng họ giảm tô, giảm tức là làm một phần nghĩa vụ của họ đối với kháng chiến. Mặt khác, ta vận động họ hiến ruộng cho Nhà nước, mở một con đường tiến bộ cho địa chủ muốn tự cải tạo. Bao giờ và ở đâu được thực hiện cải cách ruộng đất

thì phải do Trung ương quyết định và Chính phủ ra lệnh, tuyệt đối không nên tự phát.

Đối với *phú nông* là một bộ phận trong nông dân và cũng là «những phần tử tư sản ở nông thôn», chúng ta chủ trương liên hiệp để kháng chiến, kiến quốc, đặc biệt là phát triển nông nghiệp. Vì vậy, đối với những phú nông có bóc lột địa tô, nợ lãi, ta cũng không coi họ ngang như địa chủ. Cho nên, ta dùng Hội nông dân cứu quốc đứng ra thuyết phục để phú nông hiểu rõ nghĩa vụ đối với việc thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, góp phần cải thiện dân sinh, tăng gia sản xuất, bảo đảm kháng chiến thắng lợi.

Hạng người được hưởng thụ kết quả của chính sách ruộng đất là *nông dân lao động*, tức là bần, cố, trung nông. Ta đặc biệt chú trọng cải thiện đời sống của bần, cố nông là tầng lớp nghèo khổ nhất và kiên quyết cách mạng nhất ở nông thôn. Đồng thời, không quên đem quyền lợi thực tế lại cho trung nông, bạn đồng minh đáng tin cậy của giai cấp công nhân.

Muốn cho việc thi hành chính sách ruộng đất đạt được kết quả mong muốn, điều cốt yếu là đoàn kết chặt chẽ bần, cố, trung nông, làm cho họ giác ngộ về quyền lợi chính đáng của họ. Phải giải thích cho họ hiểu rõ chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, để dưới sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào lực lượng đoàn kết của Hội nông dân cứu quốc, họ có ý thức đấu tranh để thi hành đúng chính sách

đó.

Cần thông qua việc thi hành chính sách ruộng đất mà củng cố và phát triển Hội nông dân cứu quốc. Hội này có nhiệm vụ nâng cao tinh thần đoàn kết và trình độ giác ngộ của nông dân, động viên, tổ chức nông dân tích cực tham gia kháng chiến, tăng gia sản xuất và thi hành đúng chính sách ruộng đất của Đảng.

Cần làm cho Ủy ban kháng chiến hành chính và các đoàn thể nhân dân, nhất là Hội nông dân cứu quốc, đóng vai trò đúng mức trong việc giải quyết những cuộc xung đột về quyền lợi giữa nông dân với địa chủ, giải quyết có lợi cho nông dân lao động, đồng thời bảo đảm quyền lợi hợp pháp của địa chủ.

Phải kiên quyết phê bình lối làm việc quan liêu, mệnh lệnh của nhiều cán bộ. Họ thường coi nhẹ việc giáo dục nông dân và thuyết phục địa chủ, có tư tưởng ban ơn cho dân và đấu tranh thay cho quần chúng nông dân, thiên về dùng áp lực của chính quyền đối với địa chủ. Cần bài trừ khuynh hướng đoàn kết một chiều, nhượng bộ địa chủ ngoan cố, e dè đối với địa chủ kháng chiến có chân trong các Ủy ban kháng chiến hành chính hoặc các Hội đồng nhân dân. Cũng cần khắc phục khuynh hướng theo đuôi quần chúng, không lãnh đạo quần chúng đi đúng đường lối ; trái lại, hùa theo những hành động quá «tả» của một số quần chúng, chủ trương đấu tranh tự phát, làm hại đến đoàn kết

kháng chiến.

Dựa vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tranh thủ một phần địa chủ về phe kháng chiến, chống địa chủ phản động hoặc ngoan cố, đánh bại bọn đế quốc xâm lược, thực hiện chính sách ruộng đất từng bước, bồi dưỡng sức dân, phát triển nông nghiệp, bảo đảm kháng chiến thắng lợi, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên. Đó là tóm tắt đường lối, chính sách cơ bản của Đảng ta ở nông thôn trong lúc này.

3 — Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hóa; chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cần phải xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân với yêu cầu và nội dung như dưới đây :

a) *Chính trị dân chủ nhân dân.*

Điều cốt yếu của một cuộc cách mạng là giành chính quyền và củng cố chính quyền. Điều cốt yếu của chính trị dân chủ nhân dân nước ta hiện nay là tăng cường và củng cố Nhà nước dân chủ nhân dân. Chính quyền nhân dân rất quan trọng. Đảng nắm vững và củng cố được chính quyền đó thì động viên được lực lượng dồi dào của nhân dân, bảo đảm kháng chiến thắng lợi, hoàn thành được độc

lập, dân chủ và đưa nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, *nội dung* của chính quyền nhân dân nước ta là *chuyên chính dân chủ nhân dân*. Nhân dân gồm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Những tầng lớp ấy, do giai cấp công nhân lãnh đạo, cùng tham gia chính quyền, thi hành chuyên chính đối với giặc ngoài là thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và thù trong là bọn việt gian phản nước, đại biểu cho địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Pháp và thân Mỹ.

Chuyên chính dân chủ nhân dân là chuyên chính với bọn phản cách mạng và dân chủ đối với nhân dân. *Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực chất của chuyên chính dân chủ nhân dân là chuyên chính công nông.*

Hình thức chính quyền là cơ quan liên hợp của mọi tầng lớp nhân dân, do dân bầu ra, bao gồm mọi lực lượng dân tộc và dân chủ trong nước, không phân biệt đảng phái chính trị, chủng tộc, giai cấp, nam nữ, tôn giáo. Song nền tảng của chính quyền phải là công nông.

Đối trong, nhiệm vụ của chính quyền nhân dân là đoàn kết dân tộc để kháng chiến, kiến quốc, kiên quyết đánh bại bọn xâm lược, phá tan chính quyền thực dân và chính quyền bù nhìn trong vùng bị tạm chiếm, trừng trị bọn phản nước, hại dân ; hoàn thành sự nghiệp giải phóng Tổ quốc, mang lại độc lập, tự

do và hạnh phúc cho dân tộc.

Đối ngoài, đứng vào hàng ngũ các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới, chống bọn đế quốc gây chiến ; đoàn kết với tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình, dân chủ, mật thiết liên hệ với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ; phối hợp đấu tranh với nhân dân Pháp và ủng hộ các dân tộc bị áp bức đang giành độc lập, tự do.

Muốn thi hành chuyên chính, Nhà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa phải *củng cố quân đội nhân dân và công an nhân dân*, vì đó là những lực lượng cần thiết để tiến hành chiến tranh chống xâm lược, tiêu diệt bọn cướp nước và bọn phản nước, giữ gìn trật tự cách mạng, bảo vệ chính quyền nhân dân, bảo vệ quyền lợi của dân và bảo đảm các công dân làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc. *Quyền lợi* đó là : được hưởng nhân quyền, dân quyền và tài quyền [1].

---

(1) *Nhân quyền* là :

— tự do thân thể, đi lại và cư trú ;
— tự do thư tín ;
— tự do học tập, tư tưởng, tín ngưỡng, sáng chế, phát minh v.v...

Dân quyền là :

— bầu cử, ứng cử, bãi miễn ;
— tự do ngôn luận, tự do báo chí ;
— tự do tổ chức, hội họp, biểu tình ;
— tự do lao động và nghỉ ngơi ;
— được hưởng bảo hiểm xã hội ;
— nam nữ bình đẳng ;

Nghĩa vụ đó là : tích cực tham gia kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, ủng hộ chính quyền nhân dân, đóng góp cho công quỹ, giữ gìn và phát triển tài sản chung của nước nhà.

Chính quyền nhân dân phải *luôn luôn dựa vào Mặt trận dân tộc thống nhất* để động viên và tổ chức nhân dân bảo vệ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ trên đây.

Phải *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan chính quyền các cấp*, bảo đảm chính quyền nhân dân luôn luôn đi đúng đường lối của Đảng. Đảng lãnh đạo chính quyền bằng Đảng đoàn.

Chính quyền dân chủ nhân dân tổ chức và làm việc theo *nguyên tắc dân chủ tập trung*, nghĩa là các cơ quan chính quyền đều do nhân dân cử ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều.

Phương châm của chính quyền dân chủ nhân dân là phối hợp phương pháp cưỡng bức của Nhà nước với phương pháp thuyết phục, giáo dục của Đảng, Mặt trận và chính quyền, làm cho nhân dân tự giác, tự nguyện tuân theo ; phối hợp phương pháp hành

---

— dân tộc bình đẳng v.v...

Tài quyền là :

— việc làm ngang nhau, tiền lương ngang nhau ;

— có quyền sở hữu tài sản ;

— thừa kế, cho và nhận v.v...

chính ra lệnh, tức là đấu tranh từ trên xuống, với phương pháp quần chúng đòi hỏi, tức là đấu tranh từ dưới lên ; chú trọng học tập những sáng kiến và tìm hiểu những nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

b) *Kinh tế dân chủ nhân dân.*

Kinh tế dân chủ nhân dân là kinh tế của thời kỳ quá độ tiến lên kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Kinh tế dân chủ nhân dân Việt-nam có những thành phần như sau : thành phần kinh tế quốc doanh gồm những xí nghiệp, nông trường, công trường, cửa hàng mậu dịch, cơ quan giao thông, vận tải v.v... do Nhà nước kinh doanh ; thành phần kinh tế tập thể của các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp, của hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng ; thành phần kinh tế cá thể, tức kinh tế của nông dân và thợ thủ công làm ăn riêng lẻ, của tiểu thương, tiểu chủ ; thành phần kinh tế tư bản tư doanh gồm những cơ sở kinh tế của tư sản dân tộc. Ngoài ra, còn thành phần kinh tế tư bản Nhà nước gồm những xí nghiệp do tư bản tư nhân cùng chung vốn với Nhà nước kinh doanh. Kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã họp thành bộ phận quyết định trong nền kinh tế dân chủ nhân dân.

Phát triển kinh tế dân chủ nhân dân Việt-nam tức là phát triển tất cả những thành phần kinh tế trên đây để chiến thắng quân địch, cải thiện dân sinh, bồi dưỡng sức dân, tạo điều kiện tiến lên chủ nghĩa

xã hội sau này.

Những chính sách kinh tế cụ thể của ta hiện nay đại khái như sau :

— Tịch thu tài sản của bọn đế quốc xâm lược và của bọn việt gian phản nước, thủ tiêu đặc quyền, đặc lợi của chúng để phá bỏ những xiếng xích kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất của nước nhà.

— Đặt chế độ thuế khóa công bằng, hợp lý, không phiền phức và hợp với sức dân.

— Thi hành chính sách ruộng đất từng bước một, bắt đầu từ tạm cấp ruộng đất của thực dân Pháp và của việt gian cho nông dân thiếu đất hoặc không có đất ; chia lại ruộng công ; giảm tô, giảm tức ; tùy điều kiện chính trị và yêu cầu của kháng chiến mà cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công nông nghiệp nước nhà.

— Công nghiệp hóa nước nhà từng bước, đi từ phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tiến lên xây dựng công nghiệp nhẹ và một số công nghiệp nặng cần thiết ; xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng. Chú trọng cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động.

— Phát triển kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã, làm cho kinh tế quốc doanh đóng vai trò lãnh đạo nền kinh tế quốc dân và kinh tế hợp tác xã thu hút dần kinh tế của những người sản xuất

nhỏ.

— Đối với tiểu thương, tiểu chủ, cần giúp đỡ họ tham gia kinh tế tập thể, thành lập những hợp tác xã mua bán và hợp tác xã sản xuất. Đối với tư sản tư doanh, cần khuyến khích họ bỏ vốn kinh doanh những ngành có ích cho kháng chiến và cho dân sinh. Đồng thời, tiết chế tư bản, cấm tư nhân độc quyền và hướng các nhà tư sản vào con đường kinh doanh theo chủ nghĩa tư bản Nhà nước.

— Về tài chính, cố gắng tăng thu giảm chi, tiến tới thực hiện việc thu chi thăng bằng ; trên cơ sở phát triển sản xuất mà giữ vững và nâng cao giá trị tiền tệ, làm cho nền tài chính nước nhà được củng cố.

— Tiến tới kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân ; bắt đầu đặt kế hoạch sản xuất cho thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã. Trước hết, đặt kế hoạch ngắn hạn để từng bước phục hồi và phát triển kinh tế, sau sẽ tiến lên đặt kế hoạch dài hạn.

— Tổ chức thi đua phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành kế hoạch kinh tế của Nhà nước.

— Bảo vệ và phát triển lực lượng lao động, giáo dục lao động, đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân lành nghề (thi hành luật ngày làm 8 giờ, luật bảo hiểm xã hội, cải cách chế độ tiền lương, tổ chức việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật và dạy nghề cho thanh niên v.v...).

— Phát triển quan hệ kinh tế giữa nước ta và các nước bạn theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và hợp tác giúp nhau.

— Phá hoại kinh tế địch. Đây là một hình thức đấu tranh cần thiết trong kháng chiến. Chúng ta phải vận động công nhân trong vùng địch tạm chiếm và tổ chức những đơn vị đặc biệt để làm việc này, quyết không cho phép quân địch tự do bóc lột, làm giàu trong vùng chúng kiểm soát.

Những việc trên đây phải bắt đầu làm ngay trong kháng chiến, nhưng chắc chắn chỉ làm được một phần. Sau kháng chiến, vẫn phải làm tiếp.

Phương châm của kinh tế dân chủ nhân dân là phân công và phối hợp giữa các thành phần kinh tế, dưới sự lãnh đạo của thành phần kinh tế quốc doanh ; phân công và phối hợp giữa kinh tế trung ương với kinh tế địa phương dưới sự điều chỉnh của kinh tế trung ương ; phát triển việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và nông thôn ; nâng cao quyền lợi lao động, đồng thời chiếu cố thích đáng quyền lợi tư bản tư doanh ; tranh thủ viện trợ của các nước bạn, nhưng tự lực cánh sinh là chính.

c) *Văn hóa dân chủ nhân dân.*

Văn hóa dân chủ nhân dân của ta có tính chất : *dân tộc, khoa học và đại chúng*. Nghĩa là một nền văn hóa :

1/ chống lại văn hóa đế quốc, nô dịch, lừa bịp và ngu dân ; phát triển tinh hoa và truyền thống văn

hóa tốt đẹp của dân tộc để phục vụ kháng chiến, kiến quốc ; bảo vệ và phát triển văn hóa của các dân tộc thiểu số ; học hỏi có chọn lọc,có phê phán văn hóa thế giới ;

2/ chống văn hóa phong kiến, lạc hậu, chống mê tín, dị đoan ; phổ biến và phát triển khoa học, kỹ thuật nhằm phục vụ kinh tế, dân sinh và quốc phòng ;

3/ phục vụ công, nông, binh, phục vụ nhân dân lao động ; gần gũi quần chúng, nâng cao tư tưởng và tình cảm của quần chúng ; không ngừng nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân.

Chính sách văn hóa, giáo dục của chúng ta trong cuộc cách mạng này là : tổ chức, động viên mọi lực lượng văn hóa, phát triển văn học, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật ; *thanh toán nạn mù chữ*, đem văn hóa đến cho quần chúng, *phát triển giáo dục, ra sức đào tạo cán bộ* cho các ngành, các cấp ; vận động nhân dân thực hành *đời sống mới*, theo khẩu hiệu : « cần, kiệm, liêm, chính » của Hồ Chủ tịch ; giáo dục và phát triển *đạo đức dân chủ mới* gồm những điểm chủ yếu dưới đây : hiểu nghĩa vụ và quyền lợi làm dân ; phục vụ nhân dân và phụ trách trước dân ; biết yêu và ghét cho đúng : yêu nước, thương dân, căm thù đế quốc và bọn phản nước ; yêu lao động và khoa học, ghét ăn bám và bóc lột ; có tinh thần quốc tế vô sản v.v...

Phương châm của văn hóa dân chủ nhân dân là : kết hợp lý luận với thực tiễn ; phối hợp sáng kiến,

kinh nghiệm và khả năng của quần chúng với kiến thức và kỹ thuật của các nhà chuyên môn ; hợp với trình độ quần chúng, nhưng nâng cao trình độ quần chúng ; học hỏi quần chúng và giáo dục quần chúng ; làm cho đời sống của nhân dân được cải thiện, khiến cho nhân dân có đủ điều kiện hưởng thụ văn hóa và tham gia phát triển văn hóa dân chủ nhân dân.

Tóm lại, thực hiện những điều trên đây tức là *xây dựng một nước Việt-nam dân chủ nhân dân* và chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4 — Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược.

Thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ cố sức chia rẽ dân tộc ta, hòng làm yếu lực lượng kháng chiến của ta để cướp nước ta. Chúng thi hành chính sách thâm độc « dùng người Việt đánh người Việt », « chia để trị ». Song, do kinh nghiệm hơn 80 năm bị Pháp thống trị và 5 năm kháng chiến, dân tộc ta đã thấy rõ thủ đoạn chia rẽ của bọn thực dân, đế quốc và sức mạnh đoàn kết của toàn dân, cho nên, ngày càng siết chặt hàng ngũ chống kẻ thù chung. Kinh nghiệm cũng chỉ cho nhân dân ta thấy rằng công nhân, nông dân là yêu nước nhất và giai cấp công nhân có khả năng lãnh đạo mọi lực lượng dân tộc làm cách mạng đến thắng lợi.

Chính sách đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch ngày

càng được chứng tỏ là đúng. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Người sáng lập ra Việt-minh. Sau Cách mạng tháng Tám, Người lại mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, thành lập Liên-Việt bao gồm Việt-minh và những người yêu nước ngoài Việt-minh.

Việt-minh cũng như Liên-Việt đều là những tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất ra đời trong quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt-nam chống chủ nghĩa đế quốc. Giai cấp công nhân Việt-nam đoàn kết chặt chẽ với giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những địa chủ yêu nước, lập thành Mặt trận dân tộc thống nhất, dựa trên cơ sở liên minh công nông, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Trong Mặt trận đó, Đảng ta cùng các đảng phái, các đoàn thể và nhân sĩ yêu nước và dân chủ liên hiệp hành động, đẩy mạnh kháng chiến, kiến quốc. Vì thế, Mặt trận dân tộc thống nhất của nước ta rộng rãi và chặt chẽ. *Nó là một trụ cột của Nhà nước dân chủ nhân dân Việt-nam.*

Mục tiêu phấn đấu của Mặt trận dân tộc thống nhất lúc này là củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân và động viên toàn dân đánh đuổi bọn thực dân xâm lược, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau này, đuổi xong thực dân Pháp, đối tượng cách mạng Việt-nam khác đi, nhiệm vụ cách mạng Việt-nam đổi mới thì cương lĩnh của Mặt trận dân

tộc thống nhất cũng sẽ có chỗ thay đổi. Lúc đó Mặt trận sẽ tiến lên một giai đoạn mới.

Hiện nay, sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đòi hỏi phải chấn chỉnh Mặt trận dân tộc thống nhất về tư tưởng, tổ chức và công tác.

Về *tư tưởng*, chống lại khuynh hướng sai lầm của cán bộ các cấp, các ngành về vấn đề Mặt trận : coi thường Mặt trận, không thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề bạn đồng minh của giai cấp công nhân, tưởng rằng chỉ cần củng cố khối liên minh công nông cũng đủ làm cho cách mạng thành công. Dùng lối mệnh lệnh đối với các đoàn thể, các đảng phái trong Mặt trận, hoặc đối phó qua loa cho xong chuyện. Có khi đoàn kết một chiều, không phê bình, không đấu tranh trong Mặt trận. Đảng bao biện công tác của Mặt trận, không bày vẽ công việc cho Mặt trận hoặc chỉ đạo công tác Mặt trận không sát.

Về *tổ chức*, thống nhất Việt-minh — Liên-Việt trong phạm vi toàn quốc, xóa bỏ hẳn tình trạng hai hình thức Mặt trận lồng vào nhau như hiện nay. Tùy theo nhiệm vụ trước mắt của Mặt trận mà định lại cương lĩnh và điều lệ của Mặt trận dân tộc thống nhất.

Chấn chỉnh các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan chấp hành Mặt trận các cấp. Chấn chỉnh Đảng đoàn trong các cơ quan đó ; tăng thêm cán bộ có năng lực vào Đảng đoàn Mặt trận các cấp.

Giúp đỡ các dân tộc Khơ-me, Lào xây dựng và

phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất của họ. Tiến tới tổ chức Mặt trận thống nhất của các dân tộc Đông-dương chống đế quốc xâm lược. Đồng thời, củng cố mối liên hệ giữa Mặt trận dân tộc thống nhất Việt-nam với Mặt trận hòa bình thế giới.

Về *công tác*, gần đây công tác Mặt trận có lúng túng, khó khăn ; cán bộ Mặt trận tự cảm thấy kém phấn khởi, vì tình hình đã biến đổi mà phương châm và phương pháp công tác của Mặt trận chưa được sửa đổi kịp thời.

Tình hình biến đổi như thế nào ? Nhiều tầng lớp trong nhân dân trước kháng chiến chưa tham gia chính trị, nay hoạt động chống đế quốc, tham gia kháng chiến, tăng gia sản xuất, ủng hộ chính quyền nhân dân v.v... Họ gia nhập các tổ chức của Việt-minh, Liên-Việt hoặc không gia nhập tổ chức nào, nhưng vẫn hoạt động không khác những hội viên hoặc đoàn viên của Mặt trận. Thành ra, một mặt, tổ chức Mặt trận phát triển rộng rãi ; mặt khác, ranh giới giữa quần chúng không có tổ chức và quần chúng trong tổ chức Mặt trận dần dần mờ đi ở những nơi cán bộ không biết làm cho Mặt trận có một lối sinh hoạt và công tác thích đáng. Hơn nữa, có nhiều việc chính quyền ra lệnh, quần chúng có tổ chức hay là không tổ chức đều làm. Mặt trận một phần nào bị giảm tác dụng.

Quan hệ giữa Đảng và Mặt trận cũng có chỗ khác trước. Đảng phát triển mạnh, thu hút một

phần quan trọng những người trong các tổ chức của Việt-minh. Nghị quyết của Đảng đưa ra, cán bộ, đảng viên trực tiếp lãnh đạo chính quyền và quần chúng thi hành. Mặt trận gần như không cần thiết lắm. Tình trạng ấy đã làm cho Đảng dễ bao biện công tác của Mặt trận và công tác này nhiều khi chỉ thu hẹp trong phạm vi « hiếu hỉ », đại diện, tượng trưng hoặc chỉ có hình thức.

Trước tình hình ấy, cần phải định rõ nhiệm vụ và phương châm công tác của Mặt trận.

Nhiệm vụ của Mặt trận hiện nay là : củng cố đoàn kết giữa các giai cấp, các tầng lớp trong nhân dân, tìm thêm bạn đồng minh mới, nhất là ở các vùng bị tạm chiếm, các vùng mới giải phóng, các vùng tôn giáo và dân tộc thiểu số ; củng cố liên minh công nông làm cơ sở vững chắc cho Mặt trận dân tộc thống nhất ; cô lập thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bọn việt gian, bù nhìn ; động viên mọi tầng lớp, mọi giai cấp trong nhân dân, kể cả những người do dự, lừng chừng, làm cho họ tham gia hoặc ủng hộ kháng chiến, góp phần đánh bại quân xâm lược, thi hành chính sách của Đảng, Mặt trận và Chính phủ ; ủng hộ chính quyền nhân dân, ủng hộ bộ đội.

Phương châm công tác của Mặt trận lúc này là giải thích chính sách của Đảng, Mặt trận và Chính phủ cho thấu suốt đến tận người dân, thực hiện thống nhất hành động giữa các tổ chức, các tầng lớp nhân dân trong việc thi hành các chính sách đó ;

phân công và phối hợp giữa các tổ chức của Mặt trận tùy theo đặc tính và tác dụng của mỗi tổ chức.

Về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận*, những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ có tính chất chung đối với toàn dân, trước khi thi hành trong nhân dân, cần được thảo luận trong Mặt trận. Có như thế mới biến những chính sách ấy thành chính sách chung của Mặt trận. Có như thế mới bảo đảm phối hợp chính quyền ra lệnh với Mặt trận động viên và giải thích cho nhân dân tự giác, tự nguyện thi hành.

Sau hết, muốn lãnh đạo Mặt trận một cách đúng đắn, phải nắm vững những nguyên tắc của Đảng về chính sách Mặt trận thống nhất như sau :

a) Quyền lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận là không thể chia sẻ được. Nó phải dựa trên cơ sở liên minh công nông.

b) Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận là đề nghị, thuyết phục, chứ không phải ra lệnh.

c) Đảng liên minh với các đảng phái, các đoàn thể trong Mặt trận, nhưng Đảng có tổ chức riêng, cương lĩnh riêng (cương lĩnh tối đa).

d) Trong khi liên minh, Đảng nhân nhượng với các đảng phái bạn khi cần thiết, nhưng không ngừng một phút việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản.

đ) Đoàn kết với các đảng phái bạn, nhưng phải đấu tranh chống những sai lầm của họ, theo tinh thần giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

e) Các đảng phái, các đoàn thể trong Mặt trận cần thực hiện hành động chung để thi hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Mặt trận và Chính phủ.

g) Đại đoàn kết tức là liên minh bên trên (liên minh giữa các lãnh tụ) và liên minh bên dưới (liên minh giữa quần chúng với nhau).

5 — Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân.

Muốn kháng chiến thắng lợi, củng cố chính quyền, muốn cách mạng thành công, phải có quân đội nhân dân. *Quân đội nhân dân là công cụ chủ yếu của bạo lực cách mạng.*

Quân đội ta là quân đội nhân dân, là lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân do Đảng ta xây dựng và lãnh đạo.

Đối ngoài, quân đội ta có nhiệm vụ tiêu diệt quân xâm lược để bảo vệ độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Đối trong, nó có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi của dân, giữ vững trật tự cách mạng, bảo vệ chính quyền nhân dân.

Quân đội ta từ phong trào chống phát xít Nhật — Pháp mà ra, luôn luôn vì nước, vì dân mà chiến đấu. Nó cùng với nhân dân kết thành một khối, sống trong nhân dân và dựa vào dân. Về đại thể, thành phần của quân đội ta phản ánh thành phần của nhân dân trong nước, nhưng tuyệt đại đa số cán bộ và chiến sĩ quân đội ta xuất thân từ công nông. Quân

đội ta lại trưởng thành và chiến đấu trong thời đại mới, cho nên nó phải có ba đặc điểm : *dân tộc, dân chủ và hiện đại.*

Ba đặc điểm đó cũng là ba nguyên tắc lớn trong công tác xây dựng và phát triển quân đội nước ta.

Muốn xây dựng và phát triển quân đội nhân dân đúng nguyên tắc nói trên, phải chú trọng những điểm dưới đây :

Về việc *tuyển mộ đội viên*, trước hết theo chế độ tình nguyện, rồi mới tùy trình độ giác ngộ của nhân dân mà thi hành nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, dù tình nguyện hay bắt buộc, đều phải làm cho mỗi công dân hiểu rõ vì sao mình có bổn phận thiêng liêng tham gia hoặc ủng hộ quân đội, cùng quân đội đánh giặc, cứu nước, giải phóng và bảo vệ nước nhà.

Về *trang bị và cấp dưỡng*, một phần vũ khí, khí tài, quân nhu, quân dụng do ta chế tạo ra hoặc do các nước anh em giúp, song nguồn trang bị chính của quân đội ta hiện nay là tiền tuyến. Cần bảo đảm cho quân đội ăn no, mặc ấm, để đánh khỏe, đánh thắng. Nơi nào và lúc nào có điều kiện thì quân đội phải tăng gia sản xuất để tự túc một phần và giảm bớt sự đóng góp của nhân dân. Phải hết sức tránh hao phí đạn dược ; nghiêm trị tham ô, lãng phí của công.

Kỷ luật quân đội phải rất nghiêm minh ; cần làm cho bộ đội có ý thức tuân theo kỷ luật đó một cách

tự giác. Cán bộ và đội viên bình đẳng về phẩm cách, chỉ khác nhau về nhiệm vụ cụ thể, cho nên cán bộ phải biết thương yêu đội viên, đối đãi với họ một cách dân chủ.

Về *huấn luyện*, cần chú trọng giáo dục về chính trị, tư tưởng, thể dục, thể thao, về chiến lược, chiến thuật và kỹ thuật. Đội viên học tập cán bộ, cán bộ học tập đội viên ; cán bộ trí thức và cán bộ công nông giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Ngoài ra, cán bộ và đội viên đều phải cố gắng học tập kinh nghiệm chiến tranh nhân dân trong nước và kinh nghiệm chiến tranh giải phóng của nước ngoài. Những kinh nghiệm mới nhất ở chiến trường phải được tổng kết để kịp thời phổ biến trong các trường quân sự và các đơn vị chiến đấu.

Công tác chính trị trong quân đội phải bảo đảm được đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân và dân ; bảo đảm bồi dưỡng tinh thần chiến đấu gan góc, tinh thần anh dũng, hy sinh, chịu đựng gian khổ trong những lúc khó khăn nhất. Hơn nữa, phải giáo dục tư tưởng cho toàn quân, khắc phục những khuynh hướng quan liêu, hình thức, quân phiệt, cá nhân anh hùng chủ nghĩa, công thần v.v...

Đặc biệt đối với quân địch, công tác chính trị phải đạt cho được mục đích làm tan rã tinh thần binh sĩ địch, làm cho họ từ chỗ chán nản chiến tranh tiến đến phản chiến, chạy sang hàng ngũ ta.

Về việc *bổ sung số quân*, cần xây dựng và phát

triển dân quân du kích xã và bộ đội địa phương để đưa dần lên quân đội chính quy. Dân quân du kích xã và bộ đội địa phương là dự trữ dồi dào, hùng hậu của bộ đội chủ lực. Ba lực lượng vũ trang này liên hệ và phối hợp mật thiết với nhau trong xây dựng cũng như trong tác chiến. Có thể chọn lọc một số ngụy quân chạy sang hàng ngũ quân ta hoặc ta bắt được đem huấn luyện để bổ sung quân đội ta. Song phải cảnh giác để phòng những sự lầm lẫn đáng tiếc hoặc mắc mưu giặc.

Hiện nay, ta tập trung từng bước quân chủ lực để đánh theo lối chính quy, cho nên ta phải ra sức phát triển và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, phát triển chiến tranh du kích phối hợp với chiến tranh chính quy và bảo đảm lúc nào cũng có một lực lượng dự bị dồi dào.

Hiện nay, nhiệm vụ chuẩn bị tổng phản công rất nặng nề, thời cuộc biến chuyển mau lẹ, yêu cầu của kháng chiến rất cao. Đảng và Chính phủ phải phát triển quân đội, làm cho nó trở thành một đội quân chính quy hùng mạnh, có thể làm tròn bất cứ nhiệm vụ nào mà Đảng giao phó. Phải chú trọng phát triển pháo binh, công binh v.v... và khi nào có điều kiện thì xây dựng những binh chủng khác ; từng bước hiện đại hóa quân đội.

Xây dựng lực lượng lớn mạnh thì các vấn đề nuôi quân, trang bị và vấn đề cán bộ đề ra rất khẩn trương. Phải giải quyết những vấn đề đó một cách

chủ động, kịp thời.

Hiện nay, ở nhiều nơi, việc xây dựng và phát triển quân đội của ta có những thiên hướng sai lầm như sau :

— Chỉ lo tác chiến, lơ là việc xây dựng, rốt cuộc ảnh hưởng không tốt đến tác chiến.

— Xây dựng quá vội, không căn cứ vào điều kiện cấp dưỡng, trang bị và cán bộ.

— Tập trung quá sớm bộ đội địa phương và dân quân du kích hoặc rút một số đại đội độc lập trong lúc bộ đội địa phương và dân quân còn non kém, làm giảm sức chiến đấu của địa phương.

— Muốn được yên ổn để tập trung xây dựng quân đội, không hiểu rằng chỉ xây dựng trong quá trình chiến đấu gian khổ, quân đội nhân dân mới được vững mạnh.

— Tổ chức các cơ quan đoàn bộ cồng kềnh, trong lúc ở các đơn vị chiến đấu thiếu cán bộ, thiếu chiến đấu viên. Thi hành sai khẩu hiệu « chính quy hóa », làm cho những bệnh quan liêu, hình thức phát triển.

Phải khắc phục mau chóng những khuynh hướng sai lầm đó thì việc xây dựng và phát triển quân đội mới đạt được kết quả mong muốn.

Đồng thời, phải kiện toàn cơ quan quân sự tối cao của Đảng, chấn chỉnh các Đảng ủy, thêm cán bộ tốt của Đảng cho quân đội, bảo đảm việc Đảng nắm vững quân đội, nắm vững việc chỉ đạo chiến tranh.

Trên đây là phương châm công tác và nhiệm vụ phải làm nhằm phát triển Quân đội nhân dân Việt-nam thành một quân đội chính quy lớn mạnh, để tiếp tục cuộc kháng chiến lâu dài, chuyển mạnh sang tổng phản công, tiêu diệt quân xâm lược, giành lại toàn bộ non sông yêu quý của chúng ta và góp phần tích cực bảo vệ hòa bình, dân chủ trên thế giới.

6 — Chính sách dân tộc.

Việt-nam gồm hơn 50 dân tộc. Bên cạnh dân tộc Kinh có nhiều dân tộc thiểu số tiếng nói, phong tục, tập quán khác nhau, tất cả họp lại thành dân tộc Việt-nam. Có những dân tộc số người ít, ở rải rác, như đồng bào Mèo, Dao, Lô-lô v.v... Có những dân tộc tương đối đông người và sống quây quần thành từng vùng khá rộng, như đồng bào Mường ở Tây-Nam Bắc-bộ và Bắc Trung-bộ, Thái ở Tây-Bắc Bắc-bộ, Tày, Nùng ở Việt-bắc, Ê-đê ở cao nguyên Trung-bộ.

Trong ngót một thế kỷ, các dân tộc ở Việt-nam sống cực khổ dưới ách thực dân Pháp. Chúng ra sức lừa bịp và chia rẽ họ, gây thù hằn dân tộc cốt đối chọi họ với nhau. Hiện nay, trong vùng bị tạm chiếm, thực dân Pháp vẫn đang tiếp tục chính sách chia rẽ và lừa bịp đó. Chủ trương của chúng là lập « nước Mường », « nước Nùng », « nước Thái », « nước Tây-kỳ » nhằm chia năm sẻ bảy nước ta, thống trị nhân dân ta.

Nguyện vọng của các dân tộc sống chung ở Việt-nam hiện nay là đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, cùng chung sức chống bọn thực dân xâm lược, quyết không trở lại đời nô lệ cũ. Cho nên, chính sách của Đảng ta lúc này là làm cho các dân tộc ở nước ta đoàn kết, kháng chiến, đánh bại quân xâm lược và cùng nhau xây dựng một nước Việt-nam độc lập, dân chủ, thống nhất và giàu mạnh, trong đó mọi dân tộc đều bình đẳng, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Chính sách đó dựa trên những nguyên tắc : dân tộc độc lập, dân tộc tự quyết, bình đẳng và tương trợ.

Mục đích cuộc kháng chiến của ta hiện nay là thực hiện quyền dân tộc tự quyết : *dân tộc Việt-nam giành quyền độc lập hoàn toàn, tự mình quyết định lấy số phận của mình, tự mình định lấy chế độ mà mình ưa thích*. Dân tộc Việt-nam, đa số và thiểu số, *tự giác và tự nguyện đoàn kết chặt chẽ thành một quốc gia*. Không thể đặt vấn đề các dân tộc thiểu số ở Việt-nam tách rời khỏi nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, lập thành những nước riêng biệt !

Chúng ta chủ trương thừa nhận *quyền tự trị* đối với những dân tộc thiểu số tương đối đông người và sống quây quần trong một khu vực nhất định. Song lúc này, quyền tự trị ấy chưa thực hiện được. Vì một là, thực tế chưa đủ điều kiện : các dân tộc đa số và thiểu số chưa được chuẩn bị về tư tưởng,

cán bộ thiểu số còn quá ít ; các vùng dân tộc thiểu số chưa tiến hành cải cách dân chủ, bọn phản động trong nhiều vùng thiểu số chưa được thanh trừ v.v...; hai là, thực hiện tự trị ngay có thể đi đến kết quả trái ngược là chia sẻ lực lượng kháng chiến, kiến quốc, đem từng dân tộc làm mồi cho bọn đế quốc xâm lược, tạo điều kiện cho địch chia rẽ, lừa phỉnh, áp bức các dân tộc đó.

Song ngay lúc này, với các dân tộc sống chung trên đất Việt-nam, chúng ta thi hành chính sách bình đẳng, tương trợ. Dân tộc Kinh là đa số phải tích cực giúp đỡ các dân tộc thiểu số xây dựng kinh tế, văn hóa và đào tạo cán bộ người dân tộc để mau có đủ điều kiện tiến kịp mình.

Muốn thực hiện chính sách dân tộc trên đây, chúng ta phải làm những nhiệm vụ như sau :

1 — Giúp đỡ các dân tộc thiểu số tham gia chính quyền nhân dân các cấp ; vũ trang nhân dân thiểu số để họ bảo vệ địa phương họ chống bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai của chúng.

2 — Mở mang kinh tế miền núi, cải thiện đời sống các dân tộc thiểu số, chú trọng tổ chức giao lưu kinh tế giữa miền núi và miền xuôi.

3 — Phát triển bình dân học vụ và phát triển văn hóa dân tộc ở các vùng dân tộc thiểu số ; thực hiện việc la-tinh hóa tiếng nói của một số dân tộc chưa có chữ và bảo đảm việc dạy học bằng các thứ chữ đó ở các lớp dưới của trường phổ thông.

4 — Xóa bỏ những thành kiến dân tộc, giải quyết mọi xung đột dân tộc theo tinh thần đoàn kết, bình đẳng và thân ái ; trừng trị mọi hành động khiêu khích, chia rẽ các dân tộc ; tăng cường mối quan hệ hữu ái giữa các dân tộc thiểu số và dân tộc Kinh.

5 — Trừng trị bọn thổ phỉ và thổ ty phản động, tay sai của đế quốc.

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây, phải thiết thực điều tra, nghiên cứu tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa và trình độ thực tại của các dân tộc thiểu số, để thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ cho thích hợp. Đối với các vùng dân tộc thiểu số, việc thi hành các chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức thận trọng, tuyệt đối không nên đại khái và chủ quan. Phải khắc phục những tư tưởng « tả » khuynh, muốn cải cách vội vàng ở các vùng dân tộc thiểu số, và chủ trương máy móc, muốn cho các miền dân tộc thiểu số rập khuôn theo miền xuôi.

Đồng thời, phải đề phòng và khắc phục những khuynh hướng muốn vội vàng lập khu tự trị của các dân tộc thiểu số hoặc khuynh hướng muốn đồng hóa dân tộc thiểu số với dân tộc Kinh và thái độ tự cao tự đại của một số cán bộ người Kinh đối với cán bộ và đồng bào các dân tộc thiểu số.

Cần đả phá những thành kiến dân tộc do thực dân gây ra giữa các dân tộc thiểu số với nhau và giữa các dân tộc thiểu số với người Kinh.

7 — Chính sách đối với tôn giáo.

Nước ta có đạo Phật, đạo Thiên chúa, đạo Hòa hảo, đạo Cao đài v.v... Có nhiều tín đồ nhất là đạo Phật.

Thời nào cũng thế, giai cấp bóc lột thống trị thường lợi dụng tôn giáo để mê hoặc quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhẫn nhục chịu đựng chính sách áp bức, bóc lột của chúng.

Thực dân Pháp lập các vùng « công giáo tự trị », dùng một số cha cố cuồng tín và gian ác tổ chức lực lượng vũ trang đi càn quét, đốt phá nhà cửa, giết hại nhân dân. Chúng ném bom, câu pháo phá hoại chùa chiền và nhà thờ. Chúng hiếp dâm những tăng ni, bà phước. Tội ác của chúng thật không sao kể xiết !

Là những người cộng sản, chúng ta không theo bất cứ một tôn giáo nào. Nhưng chúng ta nhận rõ rằng tôn giáo là một sự kiện xã hội, một vấn đề quần chúng. Ngày nào quần chúng còn thống khổ và chưa hiểu rõ những nguyên nhân thống khổ của mình, chưa được hưởng hạnh phúc dồi dào về vật chất và văn hóa hoặc chưa giải thích được những hiện tượng tự nhiên tác hại đến đời sống con người thì ngày ấy quần chúng còn tin ở tôn giáo này hoặc tôn giáo kia.

Vì vậy, Đảng phải có chính sách lâu dài đối với tôn giáo. Chính sách đó có thể tóm tắt như sau :

Đảng và Chính phủ tôn trọng quyền tự do tín

ngưỡng và quyền tự do không tín ngưỡng của quần chúng nhân dân. Các thầy tu, các giáo sĩ được phép truyền đạo, nhưng không ai được lợi dụng tôn giáo để ngụy trang những hành động phản cách mạng, chống kháng chiến. Các tín đồ tôn giáo được đối xử bình đẳng như những người không theo tôn giáo nào. Họ phải làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, đối với kháng chiến như mọi công dân khác. Họ phải yêu nước, giữ gìn trật tự, trị an, ủng hộ và tham gia kháng chiến, ủng hộ chính quyền dân chủ nhân dân. Ai làm trái những điều đó thì sẽ bị xử phạt theo pháp luật. Ai lập được thành tích trong chiến đấu, trong sản xuất v.v... sẽ được khen thưởng.

Chúng ta phải ra sức vạch trần âm mưu của bọn đế quốc lợi dụng các tôn giáo và những tội ác của chúng đối với các tín đồ tôn giáo. Đồng thời, phải kiên trì giải thích chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ ta đối với các tôn giáo, đánh tan những luận điệu tuyên truyền xảo trá của địch trong các tín đồ.

Để thi hành chính sách của Đảng và Chính phủ đối với tôn giáo, phải khắc phục những tư tưởng sai lầm về vấn đề tôn giáo như : tiêu cực, hữu khuynh, không kiên quyết trừng trị bọn phản động đội lốt tôn giáo, không gần gũi các giáo dân để tuyên truyền, thuyết phục họ ; hoặc cứng nhắc, «tả» khuynh, không thi hành đúng chính sách đối với tôn giáo, cá biệt có nơi ngăn cản việc thờ cúng, xúc phạm đến

chùa chiền và nhà thờ. Những khuyết điểm, sai lầm trên đây có hại cho chủ trương đoàn kết toàn dân, kháng chiến thắng lợi, cần phải được mau chóng sửa chữa.

8 — Chính sách đối với vùng bị tạm chiếm.

Vùng bị tạm chiếm là nơi địch khủng bố, giết hại đồng bào ta một cách cực kỳ dã man, vơ vét của cải một cách vô cùng tàn nhẫn, lập ngụy quyền, ngụy quân, đào tạo cán bộ tay sai. Địch muốn biến vùng bị tạm chiếm thành hậu phương an toàn của chúng và chúng đã sử dụng vùng đó làm bàn đạp lấn chiếm vùng tự do.

Chủ trương của ta đối với vùng bị tạm chiếm là giải phóng đồng bào ở đó khỏi ách thực dân và phong kiến, thu hồi toàn bộ lãnh thổ của nước nhà. Động viên đồng bào trong vùng bị tạm chiếm tham gia và ủng hộ kháng chiến ; quấy rối và phá hoại địch, không cho chúng yên ; *mở mặt trận du kích sau lưng địch, làm cho nhân dân vùng bị tạm chiếm hoạt động phối hợp với cuộc kháng chiến chung của toàn dân.* Khi nào quân chủ lực từ vùng tự do tiến công vào, thì tùy theo khả năng của từng nơi mà nổi dậy, *phối hợp chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược.*

Chính sách của Đảng đối với đồng bào vùng bị tạm chiếm là đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân chống thực dân Pháp trong các tổ chức kháng chiến hoặc cảm tình kháng chiến. Lợi dụng mọi khả năng hợp

pháp, nửa hợp pháp kết hợp với không hợp pháp để tổ chức quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh ; phối hợp những hình thức đấu tranh có tính chất kinh tế, văn hóa với những hình thức đấu tranh có tính chất chính trị, quân sự. Mục đích là đoàn kết quần chúng, lãnh đạo quần chúng chống chính sách áp bức, bóc lột của địch, giành quyền lợi hàng ngày và thực hiện thống nhất hành động với vùng tự do.

Trong lãnh đạo đấu tranh, cần nắm vững phương châm sau đây : *Một là*, có lý, có lợi, có chừng mực, nghĩa là đấu tranh có lý do xác đáng để vận động làm cho đa số quần chúng hưởng ứng, nghe theo ; nắm chắc phần thắng lợi, có khi thắng lợi hoàn toàn, có khi thắng lợi một phần, và biết đến mức nào đó thì ngừng lại[1], tùy theo lực lượng so sánh giữa ta và địch mà kết thúc đúng lúc cuộc đấu tranh để củng cố hàng ngũ quần chúng. *Hai là*, bảo toàn cán bộ, giữ vững và phát triển cơ sở, làm cho vùng bị tạm chiếm càng đấu tranh càng có điều kiện phối hợp với vùng tự do để thắng địch, nhất là trong giờ phút quyết liệt.

Phải chống hữu khuynh, rụt rè, sợ sệt, không dám tuyên truyền, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh, không biết kịp thời chuyển hướng, tiến

(1) Đây là nói những cuộc đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày. (T.C.)

lên những hình thức tổ chức và đấu tranh cao hơn khi tình hình cho phép. Đồng thời, phải khắc phục « tả » khuynh, chủ quan, khinh địch, phiêu lưu, mạo hiểm, không nắm vững phương châm đấu tranh trong vùng địch tạm chiếm. Phải bài trừ thái độ coi thường công tác vùng bị tạm chiếm, nhất là công tác thành thị, và không chú trọng phát triển chiến tranh du kích sau lưng địch.

Đối với *các tổ chức ngụy quyền*, nơi nào ta có cơ sở chính trị vững chắc, lực lượng ta trội hơn địch thì cần kiên quyết phá. Nơi nào chưa đủ những điều kiện trên thì trong một thời gian nào đó, trong một chừng mực nào đó, ta lợi dụng tổ chức ngụy quyền, đồng thời tổ chức cơ quan chính quyền bí mật của nhân dân để chuẩn bị tiến lên phá hẳn ngụy quyền địa phương.

Đối với *các hạng tay sai của địch*, phải cảnh cáo nghiêm khắc và trong trường hợp cần thiết thì trừng trị nghiêm khắc. Nhưng cần phân biệt bọn cố ý phản quốc và kẻ bị lừa phỉnh hoặc bị bắt buộc ; trừng trị bọn đầu sỏ, kêu gọi những người lầm đường mau hối cải và trở về với đồng bào.

Đối với *nhân viên chính quyền bù nhìn*, cần phân biệt bọn cao cấp mà quyền lợi dính chặt với quyền lợi địch và những viên chức thường, vì thiếu thốn phải đi làm để sống. Với cả hai hạng đó, đều phải tuyên truyền, cảm hóa. Song đối với hạng trên, có khi phải cảnh cáo và nếu cần thì nghiêm trị ; đối

với hạng dưới, phải kiên trì giải thích cho họ tỉnh ngộ.

Đặc biệt đối với *ngụy quân*, nói chung, phải ra sức tuyên truyền, giác ngộ họ quay súng bắn lại quân Pháp và sĩ quan ngụy, vác súng chạy sang hàng ngũ ta, hoặc đào ngũ ; không làm nhục, không hành hạ ngụy quân bị ta bắt làm tù binh. Song cần phân biệt bọn bị địch bắt buộc với bọn lưu manh, thổ phỉ, côn đồ. Đối với bọn trên, nặng về kêu gọi, tuyên truyền, thuyết phục ; đối với bọn dưới nặng về trừng trị.

Đối với *các tổ chức quần chúng do địch lập ra*, tìm hết cách len lỏi vào để vận động, cảm hóa, chinh phục quần chúng bên dưới, đồng thời cô lập bọn lãnh đạo và trừ diệt chúng khi nào có đủ điều kiện và xét thấy cần thiết.

Việc phá hoại kho tàng, máy móc v.v... của địch là cần, nhưng phải luôn luôn tự hỏi : phá hoại cái này có hại cho chiến tranh xâm lược của địch không, có làm cho địch hoang mang, dao động nhiều không, quần chúng trong vùng bị tạm chiếm có đồng tình với ta không v.v... Không nên phá hoại một cách thiếu cân nhắc. Và luôn luôn nhớ rằng lãn công là một hình thức phá hoại ôn hòa.

Cần chuẩn bị kế hoạch *tiếp quản những vùng mới giải phóng*, nhất là những thành phố, nhằm mục đích đoàn kết, an dân, phục hồi kinh tế và văn hóa, giữ vững trật tự, an ninh, phòng gian, trừ gian, để

phòng địch ném bom hoặc trở lại chiếm đóng.

Trước khi địch rút khỏi một vùng hay là một thành phố, một thị xã, chúng thường tàn sát những người yêu nước, phá hoại kho tàng, máy móc v.v... Ta cần kịp thời thi hành mọi biện pháp nhằm bảo vệ tù chính trị, bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân, bảo vệ xí nghiệp, cơ quan, kho tàng, phương tiện giao thông vận tải, bảo vệ cán bộ chuyên môn và thợ lành nghề v.v..., để dùng vào công cuộc phục hồi kinh tế sau này.

Để thực hiện chủ trương, chính sách trên đây, cần chú ý những điểm như sau :

1 — Đề cao công tác vùng địch tạm chiếm ngang với công tác vùng tự do. Tăng thêm cán bộ đã được thử thách, có năng lực, có kinh nghiệm công tác bí mật để phụ trách các vùng bị tạm chiếm, kể cả các thành phố.

2 — Tập trung cán bộ vào những trung tâm chính trị, kinh tế, quân sự và dọc theo các đường giao thông lớn ; gây cơ sở vững chắc ở đó.

3 — Phối hợp chặt chẽ và thống nhất quân, dân, chính dưới sự lãnh đạo của Đảng trong mọi hoạt động ở vùng bị tạm chiếm, theo kế hoạch và phân công rành mạch, để tránh mọi sự lủng củng, giẫm chân lên nhau.

4 — Phối hợp chặt chẽ việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh với việc xây dựng cơ sở tổ chức. Vận

động quần chúng đấu tranh phải đi đôi với *bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ và củng cố nội bộ.*

5 — Những hình thức tuyên truyền, tổ chức và đấu tranh trong vùng địch tạm chiếm cần thay đổi tùy theo hoàn cảnh và điều kiện mỗi lúc và mỗi nơi. Nghệ thuật vận động trong vùng bị tạm chiếm là tùy theo điều kiện của mỗi lúc và mỗi nơi mà khéo phối hợp các hình thức hợp pháp và không hợp pháp, quân sự và chính trị, phối hợp phong trào địa phương với phong trào chung toàn quốc.

6 — Tổng kết kinh nghiệm vùng bị tạm chiếm ; kịp thời trao đổi và phổ biến những kinh nghiệm đó.

9 — Chính sách đối với ngoại kiều.

Hiện nay, ở nước ta, một bộ phận ngoại kiều sống trong các thành thị bị tạm chiếm. Một bộ phận nữa làm ăn, buôn bán ở vùng tự do. Phần lớn ngoại kiều ở nước ta thuộc quốc tịch Trung-quốc.

Chính sách đối với ngoại kiều của ta không thể giản đơn. Nó phải thích hợp với ngoại kiều vùng tự do, nhưng cũng phải thích hợp với ngoại kiều vùng bị tạm chiếm. Nó đối với ngoại kiều thuộc quốc tịch các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân khác với ngoại kiều thuộc quốc tịch các nước tư bản chủ nghĩa. Nó phục vụ lợi ích của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chính vì chưa thấy rõ tính phức tạp của chính sách đối với ngoại kiều ở nước ta, nhất là chưa nhận thức đúng đắn mối liên hệ giữa chính sách đó với nhiệm vụ kháng chiến và chưa xuất phát từ quan điểm nói trên để xem xét vấn đề, cho nên một số đồng chí đã phạm sai lầm trong việc giải quyết vấn đề ngoại kiều, đặc biệt là vấn đề Hoa kiều. Có đồng chí chủ trương lập « khu hành chính tự trị » của Hoa kiều trong khi thực dân Pháp và bọn đặc vụ của Tưởng Giới-Thạch đang tìm mọi cách chia rẽ Hoa kiều với người Việt-nam, thúc đẩy Hoa kiều chống kháng chiến Việt-nam. Ở một vài địa phương đã xảy ra tranh chấp về vấn đề quốc tịch, vì ở đó các đồng chí Việt-nam buộc Hoa kiều bỏ quốc tịch Trung-hoa theo quốc tịch Việt-nam hoặc vì Hoa kiều phát « quốc tịch chứng » Trung-quốc cho những người Hoa là dân tộc thiểu số ở Việt-nam, không phải là Hoa kiều. Ở một số nơi khác, Hoa kiều đã biến « Lý sự hội » thành một thứ chính quyền tự trị, song song hoặc đối lập với cơ quan chính quyền của nhân dân Việt-nam ở địa phương. Trái lại, một số cán bộ Việt-nam đã bắt buộc Hoa kiều gia nhập các đoàn thể quần chúng Việt-nam, đóng góp và làm nghĩa vụ quân sự như công dân Việt-nam v.v... Tất cả những sai lầm đó đã ảnh hưởng không tốt đến quan hệ hữu nghị Việt-nam và Trung-quốc.

Muốn tránh những sai lầm trong việc đối xử với kiều dân nước ngoài, Đảng và Chính phủ cần có một chính sách ngoại kiều cụ thể và sát hợp.

Đối với những kiều dân thuộc quốc tịch các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân, ta chủ trương thừa nhận cho họ được hưởng *quyền lợi* nói chung như công dân Việt-nam, nếu họ muốn và Chính phủ nước họ đồng ý với Chính phủ ta về vấn đề đó. Đồng thời, ta tuyên truyền, thuyết phục cho họ *tự giác, tự nguyện làm nghĩa vụ* như mọi người Việt-nam, tham gia hoặc ủng hộ kháng chiến của nhân dân Việt-nam.

Đối với những kiều dân thuộc quốc tịch các nước khác, chủ trương chung của ta là bảo hộ tính mệnh, tài sản của họ, cho họ cư trú và làm ăn, sinh sống như người Việt-nam, nhưng phải tôn trọng pháp luật của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Đối với những người cách mạng nước ngoài phải trốn tránh vào Việt-nam, ta thừa nhận cho họ có quyền cư trú chính trị, được hưởng mọi quyền lợi như các ngoại kiều khác và được che chở, giúp đỡ.

Song bất cứ ngoại kiều nước nào chống lại chính quyền nhân dân của ta, làm tay sai cho địch hoặc xâm phạm đến tính mệnh, tài sản của nhân dân Việt-nam, không giữ gìn trật tự, trị an thì đều bị pháp luật nước Việt-nam dân chủ cộng hòa trừng trị nghiêm khắc.

Những chủ trương trên đây phải được áp dụng cho ngoại kiều vùng tự do và sẽ được áp dụng cho ngoại kiều vùng bị tạm chiếm, một khi những vùng đó được giải phóng. Còn lúc này, ta vận động ngoại

kiều vùng bị tạm chiếm ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam hoặc chí ít giữ thái độ trung lập có thiện cảm đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Ta lại giúp đỡ họ thành lập những tổ chức để đấu tranh chống thực dân Pháp, giành quyền lợi hàng ngày và phối hợp hành động với ngoại kiều vùng tự do trong việc ủng hộ kháng chiến Việt-nam và bảo vệ hòa bình, dân chủ thế giới.

10 — Chính sách đối ngoại.

Chính sách đối ngoại của ta thấm nhuần tính *dân tộc* và *dân chủ*, tinh thần *yêu nước* và tinh thần *quốc tế vô sản*. Nguyên tắc cơ bản của chính sách đó là : bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt-nam ; ủng hộ phong trào giải phóng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa ; bảo vệ hòa bình và dân chủ trên thế giới, chống bọn đế quốc gây chiến và xâm lược ; đoàn kết chặt chẽ với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ; đặt quan hệ hữu nghị với các nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Căn cứ vào đường lối đối ngoại cơ bản đó, chúng ta chủ trương :

Tiến hành kháng chiến đến cùng để tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, thắt chặt đoàn kết với nhân dân lao động Pháp và Mỹ trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp — Mỹ. Tích cực giúp đỡ cuộc chiến tranh giải phóng

của dân tộc Khơ-me, Lào và cuộc đấu tranh của các dân tộc khác giành độc lập, tự do.

Không ngừng tăng cường quan hệ hữu nghị với Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác. Sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của nhau và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Phát triển ngoại giao nhân dân một cách rộng rãi.

Bảo hộ kiều bào ở nước ngoài, đặc biệt là Việt kiều ở Thái-lan và ở Pháp.

Bảo hộ kiều dân nước ngoài ở Việt-nam, nhất là những người vì đấu tranh cho hòa bình, độc lập, dân chủ và chủ nghĩa xã hội mà bị các chính phủ phản động truy nã, buộc phải tạm lánh vào Việt-nam.

Kiểm điểm công việc đã làm trong mấy năm nay về mặt đối ngoại, chúng ta thấy rằng, nhờ sự cố gắng của toàn dân, nhờ chính sách khôn khéo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, và nhờ sự giúp đỡ tích cực của các nước anh em, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tích tốt đẹp. Việc Liên-xô, Trung-quốc và các nước dân chủ nhân dân khác công nhận nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt-nam *là thành tích ngoại giao lớn nhất của ta trong thời gian vừa qua.*

Nhưng bên cạnh những thành tích đó, ta còn nhiều thiếu sót. Do thiếu cán bộ, ta chưa củng cố được

những cơ quan ngoại giao đã có và triển khai công tác đối ngoại đến mức cần thiết. Do nhận thức chưa đầy đủ về tác dụng của công tác ngoại giao nhân dân, ta chưa có kế hoạch tích cực nhằm kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để xúc tiến ngoại giao nhân dân. Ta chưa theo dõi để đối phó kịp thời với những mưu mô và hành động ngoại giao của thực dân Pháp và của ngụy quyền. Việc đào tạo cán bộ ngoại giao, tuy đã bắt đầu tiến hành, nhưng phạm vi còn nhỏ hẹp và nội dung chưa được thiết thực.

Để đẩy mạnh công tác đối ngoại hợp với nhu cầu của tình hình hiện nay và sắp tới, ta cần ra sức khắc phục những thiếu sót nói trên và đặc biệt chú trọng những công tác sau đây :

1 — Xúc tiến việc đặt các cơ quan ngoại giao và tăng cường quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân anh em.

2 — Tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến của các dân tộc Khơ-me và Lào.

3 — Có kế hoạch theo dõi và đả phá kịp thời những mưu mô và hành động ngoại giao của thực dân Pháp và của ngụy quyền ở các nước, nhất là các nước Đông-Nam Á.

4 — Tăng cường đoàn kết chiến đấu với nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ để tiến tới những hình thức phối hợp đấu tranh có hiệu quả chống đế quốc Pháp — Mỹ.

5 — Phát triển ngoại giao nhân dân, đặc biệt chú trọng tham gia các cuộc vận động lớn trên thế giới, và thắt chặt quan hệ giữa các đoàn thể dân chủ của nhân dân Việt-nam với các đoàn thể dân chủ của nhân dân thế giới.

6 — Ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ngoại giao. Lựa chọn những cán bộ đáng tin cậy về chính trị để giáo dục về chính trị, tư tưởng, văn hóa và nghiệp vụ, đào tạo thành những cán bộ ngoại giao có phẩm chất, đạo đức, có trình độ và năng lực công tác.

7 — Nâng cao cảnh giác cách mạng trong công tác ngoại giao và đề phòng thiên hướng ngoại giao hình thức chủ nghĩa theo lối tư sản.

11 — Ra sức ủng hộ cách mạng Cao-miên và cách mạng Lào.

Cách mạng Việt-nam quan hệ mật thiết với cách mạng Cao-miên và cách mạng Lào.

Từ năm 1930, trong hoàn cảnh Đông-dương còn là thuộc địa của đế quốc Pháp, ba dân tộc Việt-nam, Khơ-me, Lào đã kề vai, sát cánh chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đảng của nó là Đảng cộng sản Đông-dương. Ngày nay, phong trào cách mạng ở ba nước Đông-dương đã phát triển, ba dân tộc đã trưởng thành. Đã đến lúc phải nhận rõ cách mạng của ba dân tộc Đông-dương là cách mạng ở ba nước riêng biệt. Nhiệm

vụ cách mạng của ba dân tộc nói chung vẫn là chống đế quốc, nhưng cũng có nhiều điểm cụ thể khác nhau.

Ba dân tộc đang gắn bó với nhau một cách mật thiết để chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Như thế là rất tốt. Đấu tranh lâu dài, ba dân tộc phải hợp tác lâu dài. Hợp tác ngày nay để kháng chiến, giành độc lập và thống nhất thật sự ; hợp tác lâu dài sau kháng chiến để giúp nhau cùng tiến trên con đường dân chủ nhân dân.

Nhân dân Việt-nam có nhiệm vụ tích cực giúp đỡ các dân tộc Khơ-me, Lào anh em đẩy mạnh kháng chiến, phối hợp chặt chẽ với cuộc kháng chiến của bản thân mình.

Giúp đỡ cách mạng Cao-miên và Lào về vật chất và tinh thần, đặc biệt là giúp đỡ đào tạo cán bộ và kinh nghiệm chiến đấu.

Giúp đỡ dân tộc Khơ-me củng cố và phát triển Hội Ít-xa-rắc và dân tộc Lào củng cố và phát triển Hội Ít-xa-ra. (1)

Giúp đỡ nhân dân hai nước xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân ; xây dựng, củng cố và phát triển chính quyền dân tộc và dân chủ chống đế quốc.

Cùng các dân tộc Khơ-me, Lào lập Mặt trận thống

(1) Ít-xa-rắc, Ít-xa-ra đều có nghĩa là *tự do*.

nhất của nhân dân Đông-dương chống đế quốc xâm lược.

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây, phải khắc phục và ngăn ngừa những tư tưởng và tác phong sai lầm làm hại đến đoàn kết giữa ba dân tộc.

Bài trừ tư tưởng bản vị của một số cán bộ Việt-nam chỉ muốn lợi dụng cách mạng Cao-miên và cách mạng Lào để phục vụ cách mạng Việt-nam hoặc chỉ lo cho cách mạng Việt-nam mà không chú trọng giúp đỡ cách mạng Cao-miên và Lào.

Làm cho người Khơ-me và người Lào không ỷ lại vào sự giúp đỡ của Việt-nam và bỏ được tư tưởng ngờ vực sự thành thật giúp đỡ của nhân dân Việt-nam.

Chống thành kiến dân tộc hẹp hòi, chống mưu mô chia rẽ dân tộc của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ tay sai, vượt lên trên mọi khó khăn trở ngại, ba dân tộc Việt-nam, Khơ-me, Lào nhất định sẽ giành được thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của mình.

12 — Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Việt-nam đã thành một tiền đồn của Mặt trận hòa bình và dân chủ thế giới ở Đông-Nam Á.

Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt-nam chống

thực dân Pháp và can thiệp Mỹ là *một bộ phận khăng khít của phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc trên thế giới.*

Nhân dân Việt-nam kháng chiến đã làm cho quân đội Pháp sa lầy, kinh tế, tài chính Pháp kiệt quệ, lực lượng của đế quốc Pháp đã suy yếu càng suy yếu thêm và, do đó, giúp cho nhân dân Pháp có thêm điều kiện thuận lợi để bảo vệ nền độc lập của nước Pháp và mở rộng chế độ dân chủ cho nhân dân Pháp. Kháng chiến Việt-nam đang cổ vũ phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa vì độc lập, tự do. Nó đang phá kế hoạch của đế quốc Mỹ định biến nước ta thành một căn cứ chiến lược để chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Nó đã góp phần đáng kể vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống bọn đế quốc gây chiến, vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc.

Song nói như thế có phải chúng ta đã làm tròn nghĩa vụ đối với nhân dân thế giới rồi không ? Không. Phải nhận rằng về vấn đề này, chúng ta còn nhiều khuyết điểm. Ta hưởng ứng các cuộc vận động bảo vệ hòa bình thế giới thường không được sôi nổi và kịp thời. Nói chung, chúng ta chưa nhận thức rõ tính chất quan trọng của những hình thức đấu tranh phong phú vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc trên thế giới, ngoài hình thức kháng chiến của nhân dân ta. Hoàn cảnh chiến tranh cũng hạn chế chúng ta một phần trong công việc đó.

Để sửa chữa khuyết điểm trên đây, chúng ta phải :

— vạch rõ âm mưu chuẩn bị chiến tranh thế giới mới của bọn đế quốc hiếu chiến, đứng đầu là đế quốc Mỹ ; đồng thời, làm cho nhân dân ta tin tưởng vào sức mạnh to lớn và thắng lợi tất yếu của phong trào hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc trên thế giới, và ảnh hưởng trực tiếp của phong trào đó đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta ;

— phối hợp phong trào đấu tranh của nhân dân ta với phong trào hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân các nước ; phát triển mọi hình thức đấu tranh thông thường để bảo vệ hòa bình thế giới và phối hợp đúng mức những hình thức ấy với cuộc kháng chiến của nhân dân ta ;

— giáo dục sâu rộng cho nhân dân ta về tinh thần quốc tế vô sản kết hợp với tinh thần yêu nước chân chính ; chống chủ nghĩa dân tộc tư sản chỉ biết đến cuộc kháng chiến của dân tộc mình và thờ ơ với phong trào hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Cuộc kháng chiến Việt-nam đóng một vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân toàn thế giới chống bọn đế quốc gây chiến, vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc. Mặc dù khó khăn, trở ngại còn nhiều, dân tộc Việt-nam quyết làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình, đối với các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân anh em cũng như đối với nhân dân yêu chuộng hòa bình và công

lý trên toàn thế giới.

Trên đây là những chính sách cụ thể của Đảng ta để thi hành trong thời gian trước mắt.

Chúng ta phải hết sức cố gắng tuyên truyền, giải thích, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiểu thấu những chính sách đó và hăng hái phấn đấu để ra sức thực hiện.

Chúng ta tin chắc rằng có thể làm được như thế, vì những chính sách trên đây là đúng đắn và hoàn toàn phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng tha thiết nhất của quần chúng nhân dân đông đảo nước ta.

PHẦN THỨ TƯ

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM

I — TẠI SAO ĐẢNG TA LẤY TÊN LÀ ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM ?

Các đồng chí thân mến,

Đường lối và chính sách cách mạng Việt-nam đã được đề ra như trên. Muốn lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam thực hiện đường lối, chính sách đó, phải có một đảng tiên phong. Ở Việt-nam ta, đảng đó là Đảng ta, mà Ban chấp hành trung ương đề nghị với Đại hội từ nay lấy tên là *Đảng lao động Việt-nam.*

Đảng lao động Việt-nam ở đâu mà ra ? Ở *Đảng cộng sản Đông-dương* mà ra. Theo đề nghị trên thì Đảng bộ Việt-nam của Đảng cộng sản Đông-dương nay đứng tách ra thành một đảng riêng ở Việt-nam lấy tên là *Đảng lao động Việt-nam.*

Vì sao cần phải lập Đảng lao động Việt-nam ? Thông cáo của Trung ương tháng 7 năm 1950 đã nói rõ. Đây tôi chỉ nêu lý do chính :

Lập Đảng lao động Việt-nam là cốt để *tăng cường vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, củng cố liên minh công nông, gắn bó giai cấp công nhân với các tầng lớp nhân dân lao động khác, thống nhất các lực lượng dân tộc và dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặng đánh bại bọn đế quốc và bè lũ tay sai của chúng, hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, bảo vệ hòa bình, dân chủ thế giới, chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.*

Lấy tên là Đảng lao động Việt-nam chẳng những có lợi cho việc đoàn kết toàn dân đánh bại quân xâm lược, mà còn có lợi cho việc thống nhất Mặt trận phản đế của nhân dân ba nước Việt-nam, Cao-miên và Lào chống đế quốc Pháp — Mỹ, giành độc lập hoàn toàn.

Một số đồng chí ta chưa thông về việc đặt tên Đảng ta là Đảng lao động Việt-nam. Có đồng chí băn khoăn vì tình cảm, cho rằng biết bao đồng chí ta đã hy sinh cho Đảng cộng sản Đông-dương, nay bỗng chốc phải từ biệt cái tên thân mến ấy thì đau đớn biết bao ! Hoặc cho rằng tên « đảng lao động » đã bị quần chúng không ưa thích ở Anh rồi, ta giây vào cái tên ấy làm gì cho mệt !

Cố nhiên, bỏ tên Đảng cộng sản Đông-dương là một sự hy sinh. Hy sinh nào cũng đau đớn. Nhưng hy sinh vì lợi ích cách mạng là hy sinh cần thiết. Ta không nên đứng về mặt tình cảm nhỏ hẹp mà nhận xét vấn đề đặt tên đảng, nên đứng về lợi ích

cách mạng mà nhận xét thì đúng hơn.

Không phải riêng Đảng ta lấy tên là đảng lao động. Các đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở các nước như An-ba-ni, Triều-tiên cũng lấy tên ấy. Cách mạng các nước đó không những không yếu đi mà còn tiến bộ mau. Đảng lao động Anh là một đảng cải lương, nhưng từ *lao động* vẫn đẹp.

Ta nên nhớ rằng năm 1919, Lê-nin buộc các đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân phải lấy tên là đảng cộng sản và phải có đầy đủ nhiều điều kiện khác nữa mới được nhận vào Quốc tế cộng sản, cốt để phân biệt đảng tiên phong của giai cấp công nhân cách mạng với các đảng xã hội dân chủ cải lương.

Ngày nay, tình hình đã đổi mới. Liên-xô đã chiến thắng phát xít và đang đi đầu trong phong trào hòa bình, dân chủ thế giới. Liên-xô là nước đầu tiên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Ở nhiều nước, đảng cộng sản và công nhân đã thành những đảng mác-xít lê-ni-nít chân chính, những đảng quần chúng lớn mạnh, thành lực lượng lãnh đạo duy nhất hoặc đã nắm chính quyền. Nhiều nước dân chủ nhân dân đã thành lập, đang xây dựng chế độ dân chủ nhân dân hoặc bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bọn đế quốc khủng hoảng dữ dội và đang chuẩn bị chiến tranh thế giới mới. Bọn xã hội dân chủ phái hữu đã mất tín nhiệm trong quần chúng nhân dân. Nhiều tầng lớp trung gian các nước cảm phục,

yêu mến Liên-xô và các đảng cộng sản, ưa thích chế độ dân chủ nhân dân và ngưỡng mộ chủ nghĩa xã hội.

Trong điều kiện ấy, Đảng ta không nhất thiết cần phải lấy tên là đảng cộng sản, mà có thể lấy tên khác, miễn là Đảng ta vẫn theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin, mục đích cuối cùng của Đảng vẫn là chủ nghĩa cộng sản, việc thay đổi tên Đảng có lợi cho cuộc vận động cách mạng, cho việc phát triển Đảng thành một đảng quần chúng mạnh mẽ, củng cố được vai trò lãnh đạo của Đảng và tăng cường liên hệ giữa Đảng với quần chúng.

II — ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM LÀ MỘT ĐẢNG NHƯ THẾ NÀO ?

Nhiều đồng chí khác thắc mắc không phải vì tình cảm mà vì lý trí. Những đồng chí ấy hỏi : tính chất giai cấp của Đảng lao động Việt-nam như thế nào ? Lập trường tư tưởng, nguyên tắc tổ chức của nó ra sao v.v...?

Trước hết, về tính chất giai cấp, chúng ta khẳng định rằng Đảng lao động Việt-nam là *đội tiên phong và bộ tham mưu của giai cấp công nhân Việt-nam, là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt-nam, là người lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân Việt-nam làm cách mạng.*

Hồ Chủ tịch nói :

« Đảng lao động Việt-nam phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt-nam ...»[1].

Hồ Chủ tịch lại nói :

« Về *thành phần*, Đảng lao động Việt-nam sẽ kết nạp những công nhân, nông dân, lao động trí óc, thật hăng hái, thật giác ngộ cách mạng.

« Về *lý luận*, Đảng lao động Việt-nam theo chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

« Về *tổ chức*, Đảng lao động Việt-nam theo chế độ dân chủ tập trung.

« Về *kỷ luật*, Đảng lao động Việt-nam phải có kỷ luật sắt, đồng thời là kỷ luật tự giác.

« Về *luật phát triển*, Đảng lao động Việt-nam dùng lối phê bình và tự phê bình ...

« Về *mục đích trước mắt*, Đảng lao động Việt-nam đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, giành lại thống nhất và độc lập hoàn toàn ; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội »[2] .

Ta xem đó, *Đảng lao động Việt-nam là một đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân Việt-nam, một đảng mác-xít lê-ni-nit chân chính,* vì nó có đủ những điều kiện cốt yếu của một đảng như thế :

(1),(2) Hồ-Chí-Minh : *Báo cáo chính trị* (1951).

— lấy chủ nghĩa Mác — Lê-nin làm nền tảng tư tưởng ;

— lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức ;

— lấy phê bình vì tự phê bình làm quy luật phát triển ;

— liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân v.v...

Song Đảng lao động Việt-nam không phải chỉ là đội tiên phong và bộ tham mưu của giai cấp công nhân Việt-nam mà thôi. Nó cũng là đội tiên phong và bộ tham mưu chung của nhân dân lao động và của dân tộc Việt-nam nữa. Vì giai cấp công nhân Việt-nam đã thành một giai cấp nắm chính quyền. Nó tiêu biểu nhất cho dân tộc. Giai cấp công nhân là bộ phận trung kiên và tiên tiến nhất trong nhân dân lao động và trong dân tộc. Hiện thời, giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc đều có một *ý nguyện là kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn*, *xây dựng một nước Việt-nam độc lập, dân chủ, thống nhất và giàu mạnh.*

Tiếp tục truyền thống anh dũng và sự nghiệp vĩ đại của Đảng cộng sản Đông-dương, Đảng lao động Việt-nam có nhiệm vụ *lãnh đạo* cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc Việt-nam đến toàn thắng, lãnh đạo việc xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân Việt-nam, đưa nước Việt-nam tiến lên chủ nghĩa xã hội ; giúp đỡ các dân tộc Khơ-me, Lào làm cách mạng giải phóng dân tộc và thực hiện dân chủ nhân dân, góp phần ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân

thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chúng ta không có gì đáng thắc mắc hết. Hãy siết chặt hàng ngũ trong Đảng lao động Việt-nam, giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin mà tiến lên !

III — XÂY DỰNG, CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG

Muốn định rõ nhiệm vụ và phương châm xây dựng, củng cố và phát triển của Đảng lao động Việt-nam, trước mắt cần nhận rõ những đặc điểm của Đảng cộng sản Đông-dương trong hai mươi năm phát triển vừa qua.

Những đặc điểm đó là gì ?

Đảng cộng sản Đông-dương sinh ra và lớn lên *trong một nước nông nghiệp, lạc hậu*, cho nên những đảng viên xuất thân từ nông dân và tiểu tư sản chiếm số rất đông, thành phần công nhân trong Đảng rất bé, trình độ văn hóa của đảng viên nói chung là thấp. Cơ sở của Đảng ở xí nghiệp và nông thôn đều quan trọng. Tính chất phi vô sản trong Đảng còn nhiều.

Đảng cộng sản Đông-dương sinh ra và lớn lên *ở một nước thuộc địa*. Thực dân Pháp và bọn vua quan phong kiến trong nước thẳng tay khủng bố, dùng những thủ đoạn vô cùng tàn khốc để giết hại cán bộ, đảng viên. Việc xây dựng và phát triển Đảng

có lúc và có nơi bị gián đoạn. Đảng luôn luôn thiếu cán bộ, nhất là cán bộ có năng lực.

Đảng ta đã thừa kế được truyền thống nồng nàn yêu nước, đoàn kết chống ngoại xâm của dân tộc Việt-nam. Tinh thần anh dũng hy sinh, kiên trì phấn đấu của cán bộ, đảng viên nói chung rất cao, nhưng lề lối làm việc còn nhiều tính chất luộm thuộm, thủ công nghiệp.

Đảng ta tuy còn trẻ, nhưng đã qua nhiều thời kỳ đấu tranh khác nhau : không hợp pháp từ khi thành lập năm 1930 đến năm 1936, nửa hợp pháp trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông-dương (1936 — 1939), rồi lại không hợp pháp trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai (1939 — 1945) và hợp pháp sau khi Cách mạng tháng Tám thắng lợi (1945), rồi lại nửa hợp pháp ở vùng tự do từ khi Đảng tuyên bố « tự giải tán » và không hợp pháp ở vùng địch tạm chiếm hiện nay.

Qua những trạng thái hoạt động khác nhau đó, Đảng học được nhiều kinh nghiệm phong phú trong những cuộc đấu tranh quần chúng, đấu tranh trong các hội đồng dân biểu, đấu tranh quân sự và không quân sự, đấu tranh về chính trị, kinh tế, văn hóa v.v..., đặc biệt nhất là từ khi cầm chính quyền và lãnh đạo kháng chiến đến nay.

Do đó, Đảng mau trưởng thành về chính trị, giàu kinh nghiệm thực hành, nhưng có những nhược điểm dưới đây : đường lối và chính sách lớn của Đảng

nói chung là đúng, nhưng chính sách cụ thể còn nhiều thiếu sót ; kinh nghiệm thì nhiều, nhưng chưa tổng kết được mấy ; sự vụ chủ nghĩa nặng, công tác lý luận và tư tưởng không được chú trọng đúng mức; nhiệm vụ cán bộ, đảng viên ngày một lớn, nhưng trình độ lý luận và năng lực chuyên môn của họ nói chung còn thấp.

Từ sau Cách mạng tháng Tám, nhất là từ kháng chiến, mặc dù hoạt động nửa công khai, ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân mỗi ngày một lớn. Đảng phát triển vượt bậc. Nhưng việc giáo dục đảng viên không theo kịp đà phát triển của Đảng. Nhiều phần tử cơ hội, muốn có địa vị cá nhân đã gia nhập Đảng, lợi dụng danh nghĩa đảng viên mà mưu quyền lợi riêng. Thành phần tiểu tư sản trong Đảng tăng lên. Số lượng Đảng cao, chất lượng Đảng thấp. Những thói xấu như cá nhân chủ nghĩa, quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, hủ hóa v.v... phát triển.

Ra đời sau khi Cách mạng thăng Mười đã thành công, sinh trưởng trong một nước ở sát liền Trung-quốc và trực tiếp quan hệ với nước Pháp, Đảng cộng sản Đông-dương đã chịu ảnh hưởng sâu sắc và được sự giúp đỡ của ba đảng cộng sản Liên-xô, Trung-quốc và Pháp. Đảng học được nhiều kinh nghiệm quý báu của ba đảng anh em đó.

Đảng cộng sản Đông-dương có lãnh tụ sáng suốt. dày dạn đấu tranh là Hồ Chủ tịch. Người vừa là lãnh tụ của giai cấp, vừa là lãnh tụ của dân tộc.

Dưới uy tín to lớn và sự lãnh đạo sáng suốt của Người, Đảng ta luôn luôn thống nhất nội bộ. Đặc biệt là từ khi cầm quyền, mặc dù tự ý rút vào bí mật, Đảng vẫn thống nhất lãnh đạo quân, dân, chính.

Đảng lao động Việt-nam là người thừa kế những đặc điểm trên đây của Đảng cộng sản Đông-dương. Cho nên, muốn định rõ nhiệm vụ và phương châm xây dựng, củng cố và phát triển Đảng lao động Việt-nam, ta phải nghiên cứu kỹ những đặc điểm đó.

Căn cứ vào những đặc điểm phát triển của Đảng, chúng ta nhận thấy hiện nay nhiệm vụ và phương châm xây dựng, củng cố và phát triển Đảng là phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm, ra sức phấn đấu xóa bỏ những mâu thuẫn dưới đây :

— đường lối chính trị của Đảng đúng, nhưng chính sách cụ thể của Đảng còn nhiều thiếu sót ;

— nhiệm vụ của Đảng nặng nề, nhưng trình độ lý luận và chuyên môn của cán bộ, đảng viên còn bị hạn chế nhiều ;

— số lượng đảng viên tăng nhanh, nhưng chất lượng đảng viên thấp ;

— yêu cầu của nhiệm vụ chính trị cao, nhưng trình độ tổ chức của Đảng chưa tương ứng ;

— công việc mỗi ngày một nhiều, cán bộ đào tạo không kịp.

Đó là những mâu thuẫn thể hiện những khó khăn trong bước trưởng thành của Đảng ta hiện nay.

Bởi vậy, muốn xây dựng, củng cố và phát triển

Đảng, phải làm những việc dưới đây :

1 — *Ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và huấn luyện đảng viên.* Tổ chức việc giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đường lối, chính sách của Đảng và kiến thức văn hóa phổ thông cho cán bộ, đảng viên. Kết hợp lý luận với thực tiễn trong công tác huấn luyện, cốt làm cho người học biết vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đường lối, chính sách của Đảng vào hoàn cảnh của mình, biết xuất phát từ những điều kiện cụ thể và những đặc điểm của phong trào mỗi lúc, mỗi nơi, không phạm phải chủ nghĩa cơ hội, không giáo điều, máy móc. Chọn những người xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất, chiến đấu và công tác để đặc biệt huấn luyện cho họ. Lấy ngay một số đảng viên công, nông, binh đã được thử thách trong phong trào để bồi dưỡng thành cán bộ. Chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ phụ nữ và cán bộ dân tộc thiểu số.

Phải ra sức đào tạo cán bộ quân sự để nắm vững lực lượng vũ trang, chỉ huy giỏi, kiên trì chiến đấu và chiến thắng quân xâm lược ; đào tạo cán bộ kinh tế, tài chính và khoa học, kỹ thuật để phát triển kinh tế, văn hóa, bảo đảm kháng chiến thắng lợi, cải thiện dân sinh.

2 — *Về công tác tư tưởng*, phải đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, thực hiện đấu tranh trên hai mặt trận : chống hữu khuynh và «tả» khuynh, giữ vững đường lối đúng đắn của Đảng và nâng

cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Hữu khuynh như : đánh giá quá thấp lực lượng ta, đánh giá quá cao lực lượng địch ; sợ chiến đấu lâu dài, gian khổ ; có tư tưởng mỏi mệt, muốn kết thúc sớm cuộc kháng chiến ; có ảo tưởng hòa bình chủ nghĩa đối với thực dân Pháp ; không kiên quyết thi hành chính sách ruộng đất của Đảng, cho rằng trong kháng chiến chỉ giảm tô, giảm tức, hoãn nợ và xóa nợ, không thể cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, dù là làm một phần ; về chính sách Mặt trận thì đoàn kết một chiều, không đấu tranh với những khuynh hướng sai lầm của các bạn đồng minh, mơn trớn họ mà không phê bình, giúp đỡ họ cùng tiến bộ v.v...

«*Tả*» *khuynh* như : cho chuyên chính dân chủ nhân dân trong giai đoạn này đã là chuyên chính vô sản rồi, muốn thực hiện quá sớm chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ; muốn đốt cháy giai đoạn : cho giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hiện nay cũng chính là giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa ; không nắm vững kháng chiến lâu dài, muốn đánh mau, thắng mau, giải quyết mau ; đánh giá quá cao khả năng của ta, đánh giá quá thấp khả năng của địch ; thi hành lệnh tổng động viên một cách lệch lạc, quá trớn ; tập trung chủ lực quá sớm và quá nhanh, gây ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển chiến tranh du kích ở các địa phương v.v...

Đi đôi với việc phê phán những lệch lạc trên đây, phải đấu tranh chống những thói hư, tật xấu trong Đảng, như tham ô, lãng phí, hủ hóa, quan liêu, thiếu ý thức tổ chức và kỷ luật v.v... Đó là một việc rất cần thiết để nâng cao chất lượng của Đảng và bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

3 — *Đẩy mạnh công tác tổ chức của Đảng* làm cho Đảng phát triển đều đặn trong các xí nghiệp, nông thôn, đơn vị quân đội, cơ quan v.v... , nhưng phải bảo đảm cho tổ chức Đảng luôn luôn được *trong sạch và vững mạnh*. Phương châm phát triển Đảng là trọng chất lượng hơn số lượng. Không nên đặt vấn đề các đảng bộ thi đua phát triển Đảng, vì làm như thế nhất định tổ chức Đảng sẽ dễ trở nên phức tạp.

Đưa khả năng tổ chức lên ngang yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, làm cho công tác tổ chức bảo đảm được việc thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng, đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi. Chú trọng cải tiến tổ chức Đảng, sửa đổi lề lối làm việc, để tránh bệnh sự vụ, thủ công nghiệp, nhưng đồng thời không rơi vào chủ nghĩa hình thức.

Sau khi định một chính sách và đề ra một chủ trương rồi, thì vấn đề tổ chức quyết định việc thực hiện chính sách và chủ trương đó. Cho nên, phải đặc biệt chú trọng công tác tổ chức, trước hết là công tác bồi dưỡng và lựa chọn cán bộ, phân công,

phân nhiệm rành mạch, rõ ràng, đúng người đúng việc. Phối hợp những hình thức tổ chức tùy theo điều kiện của mỗi nơi, thay đổi những hình thức tổ chức tùy theo phong trào lên xuống, kết hợp việc tổ chức thi hành chính sách với việc kiểm tra, theo dõi việc thi hành.

Trong việc tổ chức thi hành các chính sách của Đảng và Chính phủ, có hai cách khác nhau : 1/ về những chủ trương, chính sách thông thường thì chỉ cần phổ biến và chỉ thị cho các cấp, các ngành thi hành theo lối bình thường ; 2/ về những chủ trương, chính sách lớn thì cần làm thí điểm trước, lấy kinh nghiệm của điểm để chỉ đạo diện. Trong cả hai trường hợp ấy, đều phải tổng kết công tác, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, nhận xét cán bộ, nhận xét cấp ủy Đảng, phê bình, thưởng phạt nghiêm minh.

4 — *Điều tra, nghiên cứu* để bổ sung chính sách của Đảng và định ra những chính sách cụ thể mới. *Tổng kết những kinh nghiệm lớn* của Đảng, đi đến những kết luận có tính lý luận để hoàn chỉnh đường lối chính trị của Đảng. Phải trong ngọn lửa đấu tranh cách mạng của quần chúng mà kiểm tra xem chính sách của Đảng đúng hay là sai, chỉ thị, nghị quyết của Đảng đầy đủ hay là thiếu sót. Lắng tai nghe ý kiến của quần chúng, ra sức học hỏi những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng để lãnh đạo quần chúng.

Đường lối, chính sách của Đảng ta không phải sao chép trong các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác — Lê-nin hoặc trong nghị quyết, chỉ thị của các đảng anh em, mà phải do Đảng ta vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta mà định ra. Vì thế *Đảng phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác — Lê-nin, đồng thời phải điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế về mọi mặt của nước ta*. Đường lối, chính sách của Đảng ta cũng không thể một lần định ra là đã hoàn chỉnh xong xuôi rồi, mà tất nhiên còn thiếu sót về khía cạnh này hoặc khía cạnh khác. Chính trong quá trình thi hành chúng ta sẽ nhận ra những chỗ thiếu sót đó ; những kinh nghiệm phong phú của quần chúng trong khi thi hành các chính sách sẽ giúp ta bổ sung những thiếu sót của Đảng. Cho nên điều tra, nghiên cứu tình hình thực tế và *tổng kết kinh nghiệm* của Đảng và của quần chúng là rất cần.

5 — Muốn xây dựng, củng cố và phát triển Đảng về cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, thì Đại hội lần này phải quyết định *Cương lĩnh mới của Đảng*, vạch rõ đường lối, chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hiện nay, chuẩn bị điều kiện tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải *sửa đổi Điều lệ Đảng* cho thích hợp với yêu cầu của nhiệm vụ và công tác trong thời gian trước mắt.

IV — HỒ CHỦ TỊCH, NGƯỜI SÁNG LẬP, RÈN LUYỆN VÀ LÃNH ĐẠO ĐẢNG TA

Các đồng chí thân mến,

Chúng ta lập được thành tích cách mạng như ngày nay là nhờ biết bao đồng chí, biết bao chiến sĩ đã hy sinh cho cách mạng, biết bao đảng viên và quần chúng đã vượt qua mọi gian khổ, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng do Đảng đề ra. Song một phần quan trọng là nhờ công lao vĩ đại của Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta.

Hồ Chủ tịch đã thành lập *Thanh niên cách mạng đồng chí hội*, một tổ chức tiền bối của Đảng cộng sản Đông-dương.

Hồ Chủ tịch đã thống nhất ba tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt-nam : *Đông-dương cộng sản đảng* (Bắc-bộ), *Đông-dương cộng sản liên đoàn* (Trung-bộ) và *An-nam cộng sản đảng* (Nam-bộ) thành Đảng *cộng sản Việt-nam*, sau đổi ra *Đảng cộng sản Đông-dương*.

Từ ngày Đảng cộng sản Đông-dương ra đời, dù ở ngoài nước hoặc ở trong nước, Người luôn luôn săn sóc đến Đảng, rèn luyện Đảng thành một đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân, lãnh đạo Đảng vượt mọi khó khăn, nguy hiểm, giành thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Người rèn luyện cán bộ, đảng viên, Người nêu

gương cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, nêu gương kiên quyết đấu tranh, trung thành rất mực với Đảng, với giai cấp và dân tộc; nêu gương tích cực, nhẫn nại, giản dị và khiêm tốn.

Người dạy ta đoàn kết toàn Đảng, thương yêu đồng chí, săn sóc cán bộ, vì cán bộ là vốn quý nhất.

Người dạy ta giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc để kháng chiến lâu dài.

Người dạy ta dùng phê bình và tự phê bình để đấu tranh tư tưởng trong Đảng và trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

Người dạy ta tác phong thận trọng điều tra nghiên cứu vấn đề, đi sát phong trào quần chúng, tránh quan liêu, mệnh lệnh.

Người dạy chúng ta kết hợp nhiệt tình cách mạng với óc thực tế cách mạng trong mọi công tác.

Người dạy chúng ta gần gũi quần chúng, tin ở quần chúng, học quần chúng, nhưng lãnh đạo quần chúng, xung phong, làm gương mẫu cho quần chúng, chứ không theo đuôi quần chúng.

Người dạy chúng ta muốn gần dân phải nói và viết hợp với trình độ trung bình của quần chúng nhân dân. Muốn lãnh đạo dân, phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu.

Người dạy ta luôn luôn nắm lấy khâu chính của sợi dây chuyền công tác, tập trung tinh thần và lực lượng vào đó, kiên quyết làm cho bằng được để tiến lên.

Người dạy chúng ta kết hợp tinh thần yêu nước nồng nàn với tinh thần quốc tế vô sản chân chính.

Điều mà Người dạy ta lớn hơn hết là luôn luôn *kết hợp lý luận với thực tiễn, đem chủ nghĩa Mác — Lê-nin vận dụng một cách có sáng tạo vào hoàn cảnh nước ta.*

Thấm nhuần cao độ chủ nghĩa Mác — Lê-nin, Người vận dụng đúng đắn chủ nghĩa đó trong mỗi trường hợp : luôn luôn phối hợp tính cứng rắn về nguyên tắc với tính mềm dẻo về sách lược ; không vì lợi ích thiển cận nhất thời mà nhìn trệch mục đích cách mạng.

Người dạy ta làm thế nào cho Đảng, khi định ra những khẩu hiệu và chính sách, không căn cứ vào những công thức đã học thuộc lòng, mà căn cứ vào những điều kiện cụ thể của cách mạng Việt-nam, vào hoàn cảnh cụ thể trong nước và ngoài nước ; chú trọng tổng kết kinh nghiệm của nước mình, đồng thời học hỏi có chọn lọc kinh nghiệm của các nước khác.

Người dạy chúng ta mỗi khi tình hình đổi mới, điều kiện mới của cuộc vận động cách mạng đã nảy sinh, hàng ngũ kẻ thù và hàng ngũ bạn đồng minh của cách mạng đã có chỗ biến hóa, thì phải lập tức xem xét lại chủ trương, chính sách và khẩu hiệu cách mạng, căn cứ vào tình hình mới mà định phương châm, chiến lược và sách lược, không nên bám lấy những khuôn khổ cũ kỹ và lỗi thời.

Trong mỗi bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt-nam, ta thấy Hồ Chủ tịch gạt tay lái một cái rất mau lẹ. Nhờ đó, con tàu của Đảng vượt được bao cơn phong ba, bão táp, tránh được bao mỏm đá ghềnh để lướt tới đích. Làm được như thế là vì *Người luôn luôn nắm vững kim chỉ nam của chúng ta : chủ nghĩa Mác — Lê-nin.*

Chúng ta phải ra sức học tập Hồ Chủ tịch, người thầy của cách mạng Việt-nam, đoàn kết, nhất trí, tập hợp chung quanh Người, luôn luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, *hoàn thành giải phóng dân tộc, phát triển dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội.*

Kết luận

Các đồng chí thân mến,

Muốn cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi, chúng ta phải ra sức củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố quân đội nhân dân, củng cố chính quyền nhân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế. Song điều quan trọng nhất là phải củng cố Đảng thành một đảng trong sạch và vững mạnh, có đường lối mác-xít lê-ni-nít. có cương lĩnh đúng đắn hợp với điều kiện mới của cách mạng nước ta, để lãnh đạo toàn dân kháng chiến, đánh bại quân

xâm lược, hoàn thành sự nghiệp độc lập và thống nhất dân tộc, bước mạnh trên con đường dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Khó khăn còn nhiều. Chúng ta không chủ quan, tự mãn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ toàn thắng.

— Tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược !

— Việt-nam độc lập, dân chủ, thống nhất và giàu mạnh muôn năm !

— Hòa bình và dân chủ thế giới muôn năm !

— Chủ nghĩa Mác — Lê-nin bách chiến bách thắng muôn năm !

— Đảng lao động Việt-nam muôn năm !

— Hồ Chủ tịch muôn năm !

CHÍNH SÁCH MỚI CỦA ĐẢNG

Trong quá trình đấu tranh giải phóng cho giai cấp và cho dân tộc, Đảng ta phải kiểm tra đường lối, chính sách của mình trong mỗi giai đoạn cách mạng, xem sai đúng như thế nào.

Mỗi khi tình hình biến đổi, những điều kiện mới của cách mạng trong nước và cách mạng thế giới đã nảy sinh thì lập tức chúng ta phải xem xét lại đường lối, chính sách, chiến lược và sách lược của Đảng.

Từ khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, hàng ngũ kẻ thù và bạn đồng minh trong và ngoài nước đã biến hóa sâu sắc, việc xem xét lại đường lối, chính sách của Đảng đã được đề ra. Bởi vậy, tại cuộc Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương Đảng, họp từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5 vừa qua, Trung ương đã phân tích tình hình mới và ấn định chủ trương, chính sách mới của Đảng.

TÌNH HÌNH ĐÃ BIẾN ĐỔI

Tình hình thế giới và Đông-dương đã biến đổi như thế nào .?

Từ hai năm nay, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đã qua giai đoạn thứ nhất và bắt đầu chuyển sang giai đoạn thứ hai. Trong giai đoạn thứ nhất, bọn đế quốc phát xít Đức tiến công bọn đế quốc Pháp — Anh, nhằm chia lại thị trường thế giới. Lợi dụng lúc đế quốc đánh nhau, Liên-xô tích cực chuẩn bị để phòng mọi sự bất trắc, tăng cường lực lượng chiến đấu của mình, ra sức bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới và nhằm cơ hội giúp giai cấp công nhân thế giới và các dân tộc bị áp bức đổi chiến tranh đế quốc ra nội chiến cách mạng hoặc ra chiến tranh giải phóng. Vì Liên-xô đoán trước rằng nhất định sớm muộn bọn phát xít sẽ tiến công Liên-xô và cuộc chiến tranh giữa đế quốc với đế quốc rất dễ biến chuyển thành cuộc chiến tranh giữa bọn phát xít với Liên-xô hoặc giữa chủ nghĩa phát xít xâm lược với Liên-xô và các lực lượng khác chống phát xít.

Ở Đông-dương, tình hình cũng biến đổi sâu sắc. Thực dân Pháp thống trị Đông-dương, nhưng chính Pháp đã mất nước cho Đức, nước Pháp biến thành thuộc địa của Đức. Hàng ngũ đế quốc Pháp tan rã, chia ra hai phái : phái Pê-tanh phản quốc, quỳ gối trước Hít-le và phái Đờ Gôn theo Anh, chiếm lấy một phần thuộc địa của Pháp. Bọn Pháp thống trị

Đông-dương thuộc phái Pê-tanh. Chế độ phát xít đã thiết lập ở Đông-dương. Nhân dân Đông-dương phải làm nô lệ cho kẻ nô lệ, tình cảnh vô cùng thống khổ.

Sau khi Pháp mất nước, đế quốc Nhật xâm lấn Đông-dương. Bọn đế quốc Pháp ở Đông-dương quỳ gối trước mặt Nhật hoàng, dâng Đông-dương cho Nhật. Nhân dân Đông-dương bị hai ách phát xít Nhật — Pháp đè nặng trên vai.

Không những đầu hàng Nhật-bản, Pháp còn cắt một phần mười đất Đông-dương cho bọn quân phiệt Thái-lan, tay sai của Nhật. Bán đảo Đông-dương như một miếng thịt cho chúng tha hồ xẻo cắt, như một thứ hàng cho chúng trao đổi lẫn nhau!

Nhân dân Đông-dương không những phải nộp thuế tiền nuôi béo bọn phát xít quân phiệt, lại phải nộp thuế máu cho chúng để chúng tiếp tục chiến tranh. Nạn chiến tranh phát xít uy hiếp đời sống nhân dân Đông-dương hết sức nặng nề. Vận mệnh các dân tộc Đông-dương treo trên sợi tóc.

Nền kinh tế Đông-dương suy sụp. Phụ thuộc vào kinh tế Pháp, kinh tế Đông-dương bị rối loạn sau khi Pháp mất nước. Đế quốc Nhật liền lợi dụng cơ hội, làm chủ kinh tế Đông-dương.

Đời sống của đồng bào ta vô cùng khốn quẫn. Công nghiệp đình đốn, nông nghiệp sa sút, công nhân thất nghiệp nhiều, nông dân bị bần cùng hóa. Việc kinh doanh của tư sản dân tộc, tiểu chủ, tiểu

thương đều bị sút kém, vì thiếu thiết bị kỹ thuật, nguyên liệu và thị trường, lại phải đương đầu với sự cạnh tranh của kinh tế Nhật.

Chiến tranh, kinh tế khủng hoảng thiếu, chính sách phá giá đồng bạc Đông-dương và nạn đầu cơ, tích trữ làm cho giá hàng cao vọt. Toàn thể nhân dân Đông-dương thống khổ bởi sinh hoạt đắt đỏ, sưu thuế nặng nề, bởi quốc trái và các khoản quyên góp cho phát xít Nhật — Pháp.

Trong hoàn cảnh ấy, phong trào cách mạng của nhân dân Việt-nam bồng bột, sôi nổi. Những cuộc khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra ở Bắc-sơn, Nam-kỳ và Đô-lương. Sau khi các cuộc khởi nghĩa đó bị dìm trong máu, phong trào có hơi sút kém, nhưng vì tình hình thế giới và Viễn-Đông biến chuyển mau lẹ, nó rất có thể nhảy lên từng bước cao vọt.

Thái độ chính trị của các giai cấp ở Đông-dương bộc lộ khá rõ. Công nhân, nông dân vẫn là lực lượng hăng hái nhất trong phong trào đấu tranh cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản Đông-dương, vô sản nông thôn, công nhân nông nghiệp đã cùng bần nông đi đầu trong các cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ. Trước nguy cơ phá sản, làm ăn sút kém, giai cấp tiểu tư sản đang trên đà cách mạng hóa. Giai cấp tư sản dân tộc vừa có khuynh hướng dân tộc, dân chủ, vừa có khuynh hướng cải lương, nay nói chung đã chán ghét bọn đế quốc, tán thành và ủng hộ cách mạng.

Giai cấp địa chủ phong kiến và tầng lớp tư sản mại bản phân hóa rõ rệt. Một bọn địa chủ và tư sản mại bản ôm chân phát xít Pháp ; một bọn khác muốn thay thầy đổi chủ, ngả theo phát xít Nhật. Tuy nhiên, có một số ít địa chủ, phần nhiều là tiểu địa chủ, đã mất tin ở đế quốc Pháp, lại hoài nghi chính sách của Nhật, cho nên có thái độ trung lập thiện cảm đối với cách mạng. Đại biểu quyền lợi cho những tầng lớp địa chủ và tư sản mại bản phản động nhất là các đảng phái thân Nhật và thân Pê-tanh.

Những đảng thân Nhật mọc ra như nấm : Đại Việt xã hội quốc dân đảng, Việt-nam quang phục hội, Việt-nam thống nhất cách mạng đảng, Vừng Hồng, Việt-nam phục quốc đồng minh v.v... Bọn này mưu mô gạt cái ách của Pháp để quàng cái gông của Nhật. Bọn tờ-rốt-kít khua môi múa mép hồi Mặt trận dân chủ Đông-dương, nay đã hoàn toàn làm chó săn cho Nhật ; chúng đã cùng đốc-tờ Thinh lập ra Việt-nam thống nhất cách mạng đảng để phục vụ bọn phát xít Nhật. Bọn thân Pháp, như Phạm-Quỳnh, Hoàng-Trọng-Phu, Bùi-Quang-Chiêu, Nguyễn-Văn-Vĩnh, Nguyễn-Phan-Long, v.v... thì bợ đỡ chính phủ Vi-si, giúp cho bọn phát xít đóng chặt cái ách vào cổ đồng bào.

Song bọn thân Pháp cũng như bọn thân Nhật có một tính chất chung là uốn mình làm tay sai cho phát xít Nhật — Pháp, vì quyền lợi ích kỷ của giai cấp mà phản bội quyền lợi dân tộc. Nhưng ta đừng lẫn lộn bọn lãnh tụ thân Nhật, thân Pháp với số

quần chúng lầm tin theo chúng. Số quần chúng này thực chất cũng chẳng ưa gì Nhật — Pháp. Trong khi họ hoang mang, chưa tìm được con đường đúng đắn để theo thì bọn tay sai của Nhật đã rót vào tai họ lý thuyết «thay thầy đổi chủ» và bọn thân Pháp dỗ dành họ hãy giúp vào công cuộc « phục hưng nước Pháp » rồi sẽ được độc lập, tự do. Bởi vậy, một khi nhận ra mưu mô xảo quyệt của bọn lãnh tụ việt gian, họ sẽ có thể bỏ chúng mà chạy theo cách mạng.

Riêng mình Đảng cộng sản Đông-dương đã nổi lên như một ngôi sao sáng dẫn đường, chỉ lối cho các tầng lớp nhân dân, các nhân sĩ yêu nước và dân chủ tiến lên làm cách mạng, quyết đánh đổ phát xít Nhật — Pháp và bè lũ tay sai của chúng, giành lấy độc lập, tự do.

Tóm lại, hàng ngũ cách mạng và phản cách mạng ở Đông-dương ngày càng phân hóa rõ rệt : một bên là bọn phát xít Nhật — Pháp và số rất ít việt gian thân Nhật, thân Pháp, phản lại Tổ quốc, chống lại dân tộc và nhân dân ; một bên là các giai cấp trong nhân dân (công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc) và tầng lớp tiểu địa chủ muốn đánh đổ quân cướp nước Nhật — Pháp và bè lũ tay sai của chúng, làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập.

Hiện nay ở Đông-dương, lực lượng cách mạng và phản cách mạng đối lập như sau :

a) *Lực lượng cách mạng :*

1/ Lực lượng lãnh đạo cách mạng : giai cấp công nhân.

2/ Động lực cách mạng : giai cấp công nhân, giai cấp nông dân , giai cấp tiểu tư sản.

3/ Lực lượng cách mạng : giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc.

4/ Đồng minh có điều kiện của cách mạng : giai cấp tư sản dân tộc.

5/ Đồng minh có thể và tạm thời của cách mạng : tầng lớp tiểu địa chủ.

b) *Lực lượng phản cách mạng* :

1/ Kẻ thù chính : đế quốc phát xít Nhật — Pháp.

2/ Kẻ thù phụ : bọn việt gian phản quốc, đại biểu cho các tầng lớp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Nhật và thân Pháp.

CHÍNH SÁCH MỚI CỦA ĐẢNG

Ta xem đó, những biến cố lớn trên thế giới và ở Đông-dương đã làm cho những lực lượng cách mạng và phản cách mạng ở Đông-dương được sắp xếp lại.

Về phía cách mạng, tất cả các giai cấp trong nhân dân đều là lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc. Thông qua Đảng cộng sản Đông-dương, giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng. Giai cấp tư sản dân tộc có lúc nặng về cải lương, thỏa hiệp, nay nặng về độc lập và dân chủ, không muốn sống dưới ách Nhật — Pháp nữa. Tầng lớp tiểu địa chủ ít nhiều có thái độ cách mạng giải phóng dân tộc. Trong hình thế ấy, chúng ta hoàn toàn có khả năng lập Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi chống phát xít Nhật — Pháp, dựa trên cơ sở liên minh công nông.

Về phía phản cách mạng, trước kia nhân dân ta chỉ có một kẻ thù chính là đế quốc Pháp ; nay kẻ thù chính của nhân dân ta là phát xít Nhật — Pháp. Kẻ thù phụ của nhân dân ta là bọn việt gian, tay sai của phát xít Nhật — Pháp.

Cách mạng Việt-nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới . Liên-xô và các nước Đồng minh Anh — Mỹ đang chiến đấu chống phát xít Đức — Ý — Nhật. Mỗi thắng lợi của Liên-xô và các nước Đồng minh đều cổ vũ nhân dân Đông-dương và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân Đông-

đương phá tan xiềng xích của phát xít Nhật — Pháp.

Những biến đổi lớn trên thế giới và trong nước nói trên buộc ta phải xem xét lại toàn bộ đường lối, chính sách trong thời kỳ này . Đảng ta phải định ra *chính sách mới* để động viên mọi lực lượng cách mạng và yêu nước , nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách phát xít Nhật — Pháp. Cố nhiên, chính sách mới của Đảng phải do sự chỉ đạo chiến lược quyết định.

Mục đích của chỉ đạo chiến lược là gì ? *Là nhằm đúng kẻ thù chính và tập trung ngọn lửa đấu tranh cách mạng để tiêu diệt chúng ; nhận rõ các lực lượng cách mạng và tiến bộ trong và ngoài nước, đoàn kết các lực lượng ấy để đánh đổ kẻ thù chung ; kịp thời tập trung chủ lực cách mạng và sử dụng lực lượng hậu bị cho đúng lúc, điều động lực lượng hậu bị cho kịp đội tiên phong, nhằm thời cơ tốt đánh vào chỗ yếu nhất của địch . Muốn thế phải nhận định đúng nhiệm vụ của cách mạng Đông-dương hiện thời để đặt khẩu hiệu cho chính xác, định hình thức tổ chức, phương pháp và khẩu hiệu đấu tranh cho hợp với phong trào cách mạng lên xuống ; khi tình hình biến chuyển nhanh chóng thì biết sử dụng những hình thức quá độ về tuyên truyền , tổ chức và đấu tranh để chuyển lên những hình thức cao hơn, mau lẹ đưa quần chúng lên khởi nghĩa vũ trang, giành chính quyền trong cả nước.*

a) *Cuộc cách mạng Đông-dương hiện thời là cách mạng giải phóng dân tộc.*

Nguyện vọng cấp bách của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân, của cả dân tộc ta lúc này là gì ? Là *đánh đuổi phát xít Nhật — Pháp, làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập.* Mục đích trước mắt của cách mạng Đông-dương lúc này là gì ? Cũng là đánh đuổi phát xít Nhật — Pháp, làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập. Vậy cuộc cách mạng Đông-dương hiện thời là cách mạng gì ?Trước hết phải là *cách mạng giải phóng dân tộc.* Cuộc cách mạng ấy cố nhiên không phải là công việc riêng của giai cấp công nhân, cũng không phải là công việc riêng của công nhân và nông dân, mà là công việc chung của toàn thể nhân dân, toàn thể dân tộc. Đế quốc Nhật — Pháp còn ở Đông-dương thì không những chỉ công nhân, nông dân, tiểu tư sản mới bị áp bức, bóc lột, mới phải làm nô lệ, mà cả tư sản dân tộc và mọi người Việt-nam yêu nước đều bị áp bức, bóc lột, đều phải làm nô lệ. Nhật — Pháp không phải là kẻ thù riêng của một giai cấp nào, mà là kẻ thù chung của cả dân tộc ta.

Đối với nhân dân Đông-dương lúc này, nhiệm vụ phản đế nặng nề và cấp bách hơn nhiệm vụ ruộng đất. *Lúc này quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy.* Quyền lợi của một bộ phận phải phục tùng quyền lợi của toàn thể dân tộc, quyền lợi của một giai cấp phải đứng sau quyền lợi của cả nhân dân. Đông-dương không được giải phóng khỏi ách đế quốc, thì dân tộc sẽ vô cùng đau khổ và bị diệt vong. Cho nên, bất cứ một nhiệm vụ gì chưa cần kíp mà đặt

ra lúc này có thể tổn hại cho nhiệm vụ phản đế thì phải gác lại để giải quyết sau.

Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta lúc này là gì ? Là *hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc. Bởi thế, phải đoàn kết cho được hết thảy các giai cấp, các tầng lớp trong nhân dân vào Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít ; cô lập bọn phản quốc, làm cho chúng bộc lộ hết chân tướng phản bội trước mặt đồng bào : động viên hết thảy các tầng lớp nhân dân, tập trung hết thảy các lực lượng cách mạng dù nhỏ đến mấy đi nữa, đặng đánh đổ bọn đế quốc phát xít Nhật — Pháp , giải phóng dân tộc , rồi sẽ tiến lên làm những nhiệm vụ mới của cách mạng*.

Tất cả các tầng lớp trong nhân dân cần hiểu rằng : muốn cho cách mạng Đông-dương chắc chắn thắng lợi, quyền lãnh đạo cách mạng Đông-dương phải ở trong tay giai cấp công nhân (và sự thật nó đã ở trong tay giai cấp công nhân từ hơn 10 năm nay rồi). Giai cấp công nhân Đông-dương tuy bé, nhưng bị áp bức, bóc lột hơn hết, đã biểu lộ một tinh thần dũng cảm, hy sinh cao cả, lại có một chính đảng mạnh nhất Đông-dương được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin , lý luận tiên phong của cách mạng trên thế giới. Không lúc nào quyền lợi giai cấp công nhân Đông-dương và quyền lợi các dân tộc Đông-dương lại phù hợp với nhau như lúc này. Với những điều kiện trên đây, giai cấp công nhân Đông-dương rất xứng đáng là đội tiên phong của cả dân tộc và chỉ dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân,

cách mạng giải phóng dân tộc Đông-dương mới triệt để thành công.

Giai cấp tư sản dân tộc không thể lãnh đạo được cách mạng Đông-dương, vì họ vừa có xu hướng dân tộc, dân chủ vừa có xu hướng cải lương ; quyền lợi của họ lại có chỗ dính líu với quyền lợi đế quốc và phong kiến, cho nên họ không kiên quyết làm cách mạng đánh đổ đế quốc. Nếu quyền lãnh đạo ấy trong tay họ, thì nhất định cách mạng Đông-dương sẽ bị bó dở.

b) *Cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.*

Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thành công, không phải một Chính phủ xô-viết sẽ thành lập , mà là *một Chính phủ cách mạng của nhân dân sẽ thành lập*, không phải một chế độ dân chủ tư sản sẽ được thực hiện, mà là *một chế độ dân chủ nhân dân, dân chủ mới sẽ được thực hiện.*

Cũng không phải hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc rồi thì chúng ta ngừng lại. Không. Chúng ta sẽ lãnh đạo toàn dân hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ, thực hiện những khẩu hiệu của cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới (tức cách mạng dân chủ tư sản do giai cấp công nhân lãnh đạo), rồi tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cho nên, cách mạng giải phóng dân tộc Đông-dương hiện thời chỉ là một bước trong giai đoạn cách mạng dân chủ tư sản. Nhưng bước ấy rất cần thiết , nếu ta muốn tiến lên làm tròn sứ mệnh lịch sử vĩ đại của giai cấp

công nhân Đông-dương là thực hiện chủ nghĩa xã hội ở Đông-dương. Bởi vì Đông-dương là một thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc , muốn xây dựng Đông-dương như thế nào , trước hết phải giành cho được độc lập dân tộc.

Trước đây chúng ta nói : cuộc cách mạng Đông-dương là cách mạng dân chủ tư sản. *Nay cách mạng Đông-dương thực chất vẫn là cách mạng dân chủ tư sản mà tính chất là phản đế và phản phong kiến.* Song nhiệm vụ cấp bách nhất hiện nay là giải phóng dân tộc, cho nên *cuộc cách mạng ta phải tiến hành trước mắt đây là cách mạng giải phóng dân tộc, một bước của cách mạng dân chủ tư sản Đông-dương*. Như vậy không phải chúng ta thụt lùi, khuynh hữu, mà chỉ là «bước một bước ngắn cần thiết để dễ kéo các tầng lớp nhân dân khác bước theo» (1) .

Rồi đây Liên-xô thắng lợi, cách mạng sẽ thành công ở nhiều nước, lực lượng cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân Đông-dương phát triển. Đó là những điều kiện vô cùng thuận lợi giúp cho giai cấp công nhân và nhân dân Đông-dương nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân chủ tư sản mà tiến lên : củng cố độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân , chuyển lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Có đồng chí cho rằng cách mạng Đông-dương

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương Đảng. (5 - 1941).

lúc này chỉ là cách mạng giải phóng dân tộc ; phải hoàn thành cách mạng đó xong xuôi rồi mới tiến lên cách mạng dân chủ tư sản được. Nghĩ như thế là sai, vì không nhận rõ hai tính chất cơ bản của cách mạng dân chủ tư sản Đông-dương là phản đế và phản phong kiến. Thật vậy, phản đế tức là đánh đuổi bọn đế quốc cướp nước, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Trong khi ta đánh đuổi bọn đế quốc cướp nước , ta chẳng đã đồng thời đánh đổ bọn phong kiến làm tay sai cho đế quốc, tịch thu ruộng đất, tài sản và xóa bỏ đặc quyền, đặc lợi của chúng rồi sao ?

Có đồng chí lại cho rằng hiện thời, một là cách mạng sẽ thắng lợi , chuyên chính vô sản sẽ được thiết lập ở Đông-dương ; hai là , cách mạng sẽ thất bại , chế độ độc tài phát xít sẽ kéo dài ; trong tình hình thế giới hiện nay, cuộc đấu tranh giai cấp đã đến lúc quyết liệt , không thể có một chế độ cộng hòa dân chủ ở Đông-dương, phải thiết lập Nhà nước chuyên chính vô sản dưới hình thức xô-viết để tiến hành ngay những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Các đồng chí ấy quên rằng dù sao ta không thể vượt quá những điều kiện thực tế của cách mạng Đông-dương,không thể đốt cháy giai đoạn.

Lê-nin đã nói :

«Chỉ có nghiên cứu một cách khách quan toàn bộ những mối quan hệ giữa mọi giai cấp trong xã hội nhất định, không trừ một giai cấp nào, và do đó hiểu biết được trình độ phát triển khách quan

của xã hội ấy và những mối quan hệ giữa xã hội ấy với những xã hội khác, thì mới có thể có cơ sở cho một chiến lược đúng đắn của giai cấp tiên phong»[1].

Bởi vậy, chủ trương lập chuyên chính vô sản theo hình thức xô-viết ở Đông-dương sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thành công không những làm cho các tầng lớp nhân dân ngoài vô sản không thiết tha với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc , mà về thực tế khác nào xây một cái lâu đài trên mây khói, vì những điều kiện khách quan về kinh tế — xã hội ở Đông-dương và nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông-dương trong giai đoạn hiện tại chưa cho phép ta làm như các đồng chí đó mong muốn.

Quan điểm của một số đồng chí nói trên đã tỏ ra các đồng chí ấy chưa nhận rõ luận điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin về «cách mạng không ngừng», không nhận thấy bước tiến triển biện chứng của cách mạng. Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thành công và chính phủ cộng hòa dân chủ của nhân dân thành lập, tình hình sẽ khác hẳn bây giờ. Cách mạng thế giới thành công, chủ nghĩa phát xít bị tiêu diệt, cả thế giới như một nồi nước sôi đảo lộn bởi cao trào cách mạng, lực lượng của giai cấp công nhân tăng lên gấp bội. Cách mạng Đông-dương sẽ có thể tiến lên nhanh chóng không ngờ. Lúc đó tình hình sẽ như sau : một ngày bằng hai mươi năm trong lúc những

(1) Lê-nin : *Các Mác* (1913).

biến cố lịch sử lớn lao đang tiến triển.

Lúc đó giai cấp công nhân Đông-dương sẽ bước những bước vĩ đại để đuổi kịp công nhân thế giới.

c) *Cách mạng giải phóng dân tộc và vấn đề ruộng đất.*

Căn cứ vào sự phân tích trên, ta thấy cuộc cách mạng Đông-dương hiện thời chưa thể giải quyết cùng một lúc cả hai nhiệm vụ : cách mạng phản đế và cách mạng ruộng đất. Vì sao ? Vì nội dung chủ yếu của cách mạng ruộng đất là «tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân». Nhưng trong điều kiện hiện tại của cách mạng Đông-dương, ta chưa thể tịch thu ruộng đất của địa chủ bản xứ chia cho nông dân được (trừ ruộng đất của bọn việt gian phản quốc). Vì làm như thế, ta sẽ không phân hóa được giai cấp địa chủ, không tranh thủ hoặc chí ít cũng trung lập hóa được những tiểu địa chủ, nhất là những trí thức, học sinh con em địa chủ, và ta sẽ vô tình tước bỏ vây cánh của ta, tăng thêm lực lượng hậu bị cho địch.

Tuy nhiên, nông dân Đông-dương vẫn không xa lìa cách mạng. Chúng ta không quên rằng hơn 90 phần trăm nhân dân Đông-dương là nông dân. Giai cấp nông dân không tham gia cách mạng thì cách mạng giải phóng dân tộc không thành công được.

Cho nên , ta chủ trương phải tranh thủ cho kỳ được nông dân. Muốn vậy phải làm cho họ hiểu rằng : cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi sẽ mang lại cho họ những quyền lợi thực tế :

1% Tịch thu ruộng đất của đế quốc Nhật — Pháp và của bọn phản quốc chia cho nông dân nghèo và binh lính cách mạng ; cho nông dân được khai khẩn đất hoang và được Nhà nước giúp đỡ trong việc khai khẩn ấy.

2% Chia lại ruộng công một cách công bằng, hợp lý ; chống hà lạm, chiếm đoạt, lũng đoạn ruộng đất công.

3% Giảm địa tô chính và bỏ các thứ địa tô phụ có tính cách bóc lột trung cổ.

4% Giảm lợi tức ; xóa những món nợ mà chủ nợ đã ăn lãi quá nhiều.

5% Bỏ các thứ thuế đinh, thuế điền, thuế thổ trạch do đế quốc đặt ra ; định một thứ thuế công bằng và nhẹ.

6% Phá bỏ mọi xiềng xích của đế quốc ở nông thôn v.v...

Cố nhiên, nông dân sẽ hiểu rằng cùng với các tầng lớp đồng bào làm cách mạng giải phóng dân tộc để giành lấy những quyền lợi ấy, rồi sẽ tiến lên giải quyết triệt để vấn đề cách mạng ruộng đất, thực hiện triệt để khẩu hiệu «người cày có ruộng», còn hơn là sống dở, chết dở dưới hai tầng áp bức, bóc lột của đế quốc Nhật — Pháp và bè lũ tay sai của chúng.

Và phải làm cho nông dân cũng như các tầng lớp nhân dân khác thấy rằng : lúc này nạn diệt vong, «tan đàn sẻ nghé» đang uy hiếp toàn thể dân tộc ; cho nên phải giải phóng dân tộc trước, rồi mới giải

quyết được về cơ bản những vấn đề khác thuộc quyền lợi riêng của mỗi tầng lớp nhân dân.

Dân tộc trước hết !

Tổ quốc trên hết !

Ta tin rằng nông dân Đông-dương sẽ hoan nghênh chủ trương ấy.

d) *Những khẩu hiệu của cách mạng giải phóng dân tộc Đông-dương hiện thời.*

Vì những lẽ trên đây, hiện nay ta không nêu «Đánh đổ đế quốc và địa chủ phong kiến !», mà phải nêu «Đánh đổ đế quốc Nhật, Pháp và bọn phản quốc !» ; hiện nay, ta không nói «Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân», mà chỉ nói «Tịch thu tài sản của đế quốc Nhật, Pháp và của bọn phản quốc». Bất cứ thuộc thành phần xã hội nào, đã là phản quốc thì đều bị trừng trị và tài sản, nếu có, sẽ bị tịch thu. Trái lại, nếu tán thành cách mạng giải phóng dân tộc, nếu tham gia hoặc ủng hộ cách mạng bất cứ bằng cách gì, thì dù là địa chủ, tư sản, quan lại, hương lý v.v... đều được chiếu cố và được coi như bạn đồng minh của cách mạng. Lúc này không thể đặt những khẩu hiệu làm cho người ta dễ hiểu lầm, như «*Chống vua quan và bọn mọt dân, hại nước*» làm cho quan lại nhỏ và hương lý sợ cách mạng (xem Điều lệ Hội Việt-nam phản đế cứu quốc Trung-kỳ, tháng 5 năm 1941) hoặc những khẩu hiệu như «*Tịch thu ruộng đất của các giáo hội*» làm cho ta khó bắt tay những người có đạo yêu chuộng độc lập, tự do.

Tóm lại, phải kiên quyết xóa bỏ những khẩu hiệu

đã quá thời hoặc những khẩu hiệu đề ra chưa phải lúc. Phải nhận định đúng nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông-dương và đề ra những khẩu hiệu thật chính xác và thích hợp.

Cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Đông-dương hiện thời có những khẩu hiệu lớn như sau :

1% Đánh đổ đế quốc Nhật — Pháp và bọn việt gian phản quốc, làm cho Đông-dương hoàn toàn độc lập.

2% Thành lập Chính phủ dân chủ cộng hòa theo chế độ dân chủ nhân dân.

3% Quốc hữu hóa tài sản của đế quốc Nhật — Pháp và của bọn phản quốc.

4% Đặt luật ngày làm 8 giờ và luật xã hội bảo hiểm.

5% Chia ruộng đất của đế quốc Nhật — Pháp và của bọn phản quốc cho nông dân nghèo và binh lính cách mạng.

6% Thực hiện giảm tô, giảm tức, tiến tới thực hiện khẩu hiệu : người cày có ruộng.

7% Xóa bỏ các thứ thuế hiện thời và đặt thuế mới công bằng, hợp lý.

8% Thành lập quân đội cách mạng của nhân dân.

9% Cưỡng bách giáo dục đến bậc sơ học.

10% Đàn bà, đàn ông ngang quyền.

11% Các dân tộc ở Đông-dương đều bình đẳng, thân ái, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

12% Đặt quan hệ ngoại giao giữa các nước Đông-

dương với các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, bình đẳng, hai bên cùng có lợi.

13% Chống chiến tranh phát xít xâm lược.

14% Ủng hộ Liên-xô chiến thắng chủ nghĩa phát xít quốc tế.

15% Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

d) *Chuyển hướng mới của công tác quần chúng.*

Về *tuyên truyền*, lúc này không thể tuyên truyền suông chống bọn đế quốc và việt gian, mà phải đối chiếu lời nói với việc làm của chúng, khiến cho nhân dân tự nhận thấy tính chất phản động của chúng.

Động lực chủ yếu của cách mạng là công nhân và nông dân. Muốn cho cách mạng thành công phải ra sức tuyên truyền, giác ngộ công nhân, nông dân, củng cố cho được khối liên minh công nông.

Mặt khác, đối với những người thuộc giai cấp bóc lột, như tư sản, địa chủ hoặc những người làm việc cho bọn đế quốc, như viên chức, hương lý, ta cần có chính sách phân hóa, tranh thủ. Điều quan trọng là nhận rõ thái độ chính trị của từng người. Nói chung, *lúc này* tiểu địa chủ là một lớp người có thể tranh thủ được, có thể làm cho họ ủng hộ cách mạng hoặc trung lập có thiện cảm đối với cách mạng. Tư sản dân tộc là một giai cấp trong nhân dân, càng có thể thuyết phục để họ tham gia hoặc ủng hộ sự nghiệp cứu nước. Đối với viên chức và hương lý, không

nên vơ đũa cả nắm, mà phân biệt đối xử tùy theo thái độ chính trị của họ, kiên nhẫn tuyên truyền, thuyết phục họ.

Tóm lại, phải đoàn kết bất cứ người nào ta có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ người nào ta có thể tranh thủ, càng ít kẻ địch càng tốt, càng nhiều người tham gia phong trào cứu quốc càng hay.

Lúc này phải ra sức cổ vũ tinh thần độc lập dân tộc, nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng chống ngoại xâm, gây lòng tự tin của nhân dân đối với sự nghiệp cứu quốc.

Cần xuất bản một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền trung ương của Mặt trận Việt-minh [1]. Cần nêu cờ đỏ sao vàng của Mặt trận và không nên lạm dụng việc nêu cờ đỏ búa liềm của Đảng.

Như thế không phải ta cất chủ nghĩa và huy hiệu của Đảng đi, nhưng phải tùy nơi, tùy lúc đưa ra cho có lợi.

Lúc này, công tác tuyên truyền, cổ động nâng cao tinh thần độc lập dân tộc và công tác tuyên truyền, huấn luyện chủ nghĩa cộng sản phải đi đôi. Chính vì khẩu hiệu trung tâm của công tác tuyên truyền lúc này là *cứu quốc*, cho nên Đảng ta cần phải ra sách báo riêng để huấn luyện chủ nghĩa cộng sản cho cán bộ, đảng viên của ta [2] và tuyên truyền đường

(1) Sau ra báo *Cứu quốc* (N.X.B.).

(2) Sau ra một số *Sách huấn luyện* và *Tạp chí cộng sản* (N.X.B.).

lối, chính sách của Đảng trong nhân dân[1] .

Về *tổ chức*, lúc này phải xây dựng và củng cố cho được Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật — Pháp ; thành lập và phát triển các đoàn thể cứu quốc, làm cho các đoàn thể ấy bao gồm được đông đảo quần chúng nhân dân và tổ chức cho quần chúng yêu nước tích cực tham gia công tác cách mạng.

Để mật thiết liên hệ với quần chúng, thu phục được đông đảo quần chúng vào các đoàn thể cứu quốc, phải lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp, thành lập những tổ chức thông thường, đơn sơ, không điều lệ, như : phường, họ, hội hiếu hỷ, hội tương tế, đội thể dục, thể thao, nhóm tự học, tổ âm nhạc, đoàn du lịch v.v... Và biến những tổ chức ấy thành những bậc thang cho quần chúng bước lên các hội cứu quốc.

Cần phái đồng chí vào làm việc trong các đoàn thể hợp pháp có tính chất cải lương hoặc phản động nữa (như hội ái hữu, hội tương tế, hội Truyền bá học quốc ngữ, hội Ánh sáng, đoàn Hướng đạo, Thanh niên công giáo, các Trại Thanh niên (Chantiers de la jeunesse) , các tổ chức thể dục, thể thao của địch v.v...). Nhưng không phải vào đó để làm tan rã cơ sở tổ chức của các đoàn thể ấy, mà cốt để gây ảnh hưởng của Đảng và của Mặt trận Việt-minh trong số quần chúng do địch đã tổ chức lại.

(1) Sau ra báo *Cờ giải phóng* (N.X.B.).

Các đảng bộ và các hội quần chúng phải tổ chức từ dưới lên trên, chứ không nên tổ chức từ trên xuống dưới như ta thường thấy từ trước tới nay. Bởi vậy, trước hết phải gây cơ sở hạ tầng trong quần chúng, rồi mới thống nhất từ dưới lên trên theo như điều lệ. Không nên chỉ chú trọng thống nhất thượng tầng một cách hình thức mà xao nhãng việc phát triển cơ sở của các tổ chức quần chúng.

Muốn cho thành phần tổ chức của Đảng được tốt đẹp và tránh cho Đảng khỏi thành một đảng nông dân — một trường hợp rất dễ xảy ra trong một nước mà tuyệt đại đa số nhân dân là nông dân như nước ta — các đảng bộ phải chú ý đặc biệt *phát triển và củng cố những chi bộ xí nghiệp hiện có, tổ chức thêm những chi bộ xí nghiệp mới và tự bắt buộc trong một thời gian nhất định phải gây cơ sở của Đảng trong những nơi công nhân tập trung*.

Về *đấu tranh*, phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào phát xít Nhật — Pháp và bọn việt gian. «Phải cẩn thận đừng để bọn đế quốc và bọn việt gian lợi dụng những mối xung đột giữa người bản xứ đặng chia rẽ Mặt trận phản đế»[1] . Song như thế không có nghĩa là thủ tiêu đấu tranh giai cấp giữa người bản xứ, mà khôn khéo lãnh đạo và dàn xếp các cuộc đấu tranh giữa công nhân và chủ là tiểu tư sản[2] hoặc

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành trung ương Đảng.

(2) Tức là tiểu chủ (N.X.B.).

tư sản dân tộc, tránh gây tác hại cho chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế của Đảng.

Phải vận động quần chúng bám lấy khẩu hiệu «Gia đình, Tổ quốc, Lao động» của Pê-tanh mà đấu tranh đòi tăng lương, tăng phụ cấp đắt đỏ cho gia đình binh lính và công chức, cho các gia đình đông con ; đòi việc làm cho lao động và trí thức thất nghiệp ; đồng thời, làm cho quần chúng nhận rõ rằng lòng yêu Tổ quốc không thể đi đôi với sự khuất phục quân thù của Tổ quốc là phát xít Nhật — Pháp.

Phải chú ý gây một phong trào đấu tranh chống phát xít Nhật — Pháp áp bức, xúc phạm tinh thần dân tộc của nhân dân ta, và gắn cuộc đấu tranh ấy với cuộc đấu tranh đòi quyền sống hàng ngày : đòi tăng lương, chống sinh hoạt đắt đỏ, chống sưu cao thuế nặng, chống lấn chiếm ruộng đất, chống thu thóc tạ, chống cân hàng, cướp chợ v.v...

Đồng thời, phải gắn cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với cuộc tranh đấu ủng hộ Liên-xô.

XÂY DỰNG MẶT TRẬN VIỆT-MINH VÀ LÃNH ĐẠO MẶT TRẬN

Ban chấp hành trung ương Đảng đã quyết định từ nay Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế ở *Việt-nam* lấy tên là *Việt-nam độc lập đồng minh*, gọi tất là *Việt-minh* ; ở *Ai-lao* có thể lấy tên là *Ai-lao độc lập*

đồng minh ; ở *Cao-miên* có thể lấy tên là *Cao-miên độc lập đồng minh.*

Phải thu hút các lực lượng yêu nước vào các Mặt trận đó, để chĩa mũi nhọn của cuộc đấu tranh cách mạng vào kẻ thù chính là phát xít Nhật — Pháp.

Muốn cho đông đảo những người yêu nước tham gia Mặt trận Việt-minh, Trung ương quyết định hạ thấp cương lĩnh của Mặt trận dân tộc thống nhất và điều lệ các hội phản đế, đổi tên các hội ấy thành các hội cứu quốc.

Các tổ chức thành viên của Mặt trận Việt-minh có thể như sau :

— Đảng cộng sản Đông-dương,
— Việt-nam công nhân cứu quốc hội,
— Việt-nam nông dân cứu quốc hội,
— Việt-nam quân nhân cứu quốc hội,
— Việt-nam thanh niên cứu quốc hội,
— Việt-nam phụ nữ cứu quốc hội,
— Việt-nam phụ lão cứu quốc hội,
— Việt-nam nhi đồng cứu vong đội,
— Việt-nam tự vệ cứu quốc đội,
— Việt-nam văn hóa cứu quốc hội,
— Việt-nam cứu quốc hội [1].

Ngoài ra, khi cần thiết, có thể kết nạp những đảng

(1)Việt-nam cứu quốc hội thường bao gồm những người yêu nước thuộc các thành phần tư sản dân tộc, viên chức v.v...

phái chính trị hoặc đoàn thể quần chúng yêu nước khác vào Mặt trận.

Phải tìm kiếm sự liên minh với các nhóm, các đảng phái có ít nhiều tính chất cách mạng, làm cho các nhóm ấy bỏ ảo tưởng là lúc này có thể lợi dụng đế quốc Nhật để chống thực dân Pháp hoặc trung lập hóa đế quốc Nhật để giảm bớt kẻ thù. Cũng phải làm cho các đoàn thể ấy nhận thấy rằng : hiện thời, Đảng ta là một đảng chính trị mạnh nhất Đông-dương, kiên quyết cách mạng và hy sinh hơn hết cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Không liên minh với Đảng ta và các đoàn thể cứu quốc khác trong Mặt trận Việt-minh thì nhất định họ sẽ rơi vào tay đế quốc Nhật hoặc biến thành một công cụ của đế quốc khác, nhất định họ không thể hoạt động đơn độc mà giải phóng được đồng bào.

Xí nghiệp, làng, đường phố hoặc địa phương nào có từ hai đoàn thể cứu quốc trở lên thì các đoàn thể ấy phải cử đại biểu bầu Ủy ban Việt-minh, tức là Ủy ban Mặt trận. Tuy nhiên, cần phải chú ý : sự thống nhất về chính trị của Mặt trận chỉ có thể thực hiện chắc chắn, *nếu ta thực hiện được sự thống nhất hành động giữa các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận, giữa các tầng lớp nhân dân*. Kinh nghiệm đã cho ta thấy rằng : *chỉ trong quá trình đấu tranh chống kẻ thù chung, việc thống nhất Mặt trận mới được thực hiện vững chắc.*

Không những Đảng ta phải thống nhất Mặt trận

mà còn phải lãnh đạo Mặt trận. Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng cách đề nghị với quần chúng, chứ không phải bằng cách hạ mệnh lệnh. Bởi vậy, phải thông qua các Đảng đoàn trong các đoàn thể cứu quốc và các Ủy ban Việt-minh mà lãnh đạo quần chúng, lãnh đạo Mặt trận. Đảng có chủ trương gì cần đưa ra cho quần chúng thi hành thì do Đảng đoàn đề ra để quần chúng bàn bạc và quyết định.

Đồng thời, Đảng phải mật thiết liên hệ với quần chúng ; không phải ngồi một nơi mà chỉ huy Mặt trận, nhưng phải ở ngay trong quần chúng nhân dân, lắng tai nghe ý kiến của quần chúng để chủ trương và giải quyết mọi việc cho sát. Bởi vậy, những đảng viên trong một nhà máy, một làng (trừ số ít đồng chí phụ trách công tác đặc biệt) đều bắt buộc phải có chân trong các hội cứu quốc, làm động lực thúc đẩy phong trào quần chúng và lãnh đạo quần chúng.

CHUẨN BỊ KHỞI NGHĨA VŨ TRANG

Một công tác vô cùng quan trọng và khẩn cấp của Đảng ta lúc này là gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết bảo đảm cho khởi nghĩa vũ trang thắng lợi. Tình hình thế giới đang chuyển biến mau lẹ. Phong trào cách mạng thế giới ngày càng sôi nổi, ăn nhịp với cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên-xô và cuộc kháng chiến của nhân

dân Trung-quốc. Đảng ta phải gấp rút tổ chức lực lượng chính trị và lực lượng quân sự của quần chúng để kịp thời nắm lấy thời cơ, phát động cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang.

Bởi vậy, phải :

1% xây dựng, phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật — Pháp ở khắp nơi ;

2% gây một phong trào đấu tranh rộng rãi và quyết liệt để cứu nước, cứu dân ;

3% chuẩn bị lực lượng vũ trang, phát triển và củng cố các đội tự vệ, các đơn vị du kích ; thành lập, phát triển và củng cố các căn cứ địa du kích. Tuyên truyền binh lính của đế quốc : lính khố đỏ, lính khố xanh, lính Pháp, lính thuộc địa Pháp, lính lê-dương và lính Nhật ;

4% vũ trang lý luận và kinh nghiệm khởi nghĩa, giành chính quyền cho cán bộ, đảng viên : nghiên cứu kinh nghiệm các cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ, Đô-lương ; học tập kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười Nga và kinh nghiệm chiến tranh du kích của Trung-quốc v.v... ;

5% củng cố và phát triển Đảng ở cả thành thị và nông thôn ; nhất định phải gây cho được những cơ sở của Đảng và cơ sở cứu quốc ở các nơi tập trung công nhân, các đường giao thông chiến lược...

Gần đây, do cuộc khủng bố gắt gao của bọn đế quốc, phong trào quần chúng có sút kém một phần

nào. Nhưng vì nhân dân Đông-dương bị nhiều tầng áp bức, bóc lột nặng nề, càng ngày càng cảm thấy cần phải đấu tranh giành quyền sống, cho nên Đảng và các đoàn thể cứu quốc không những dễ khôi phục được tổ chức mà còn có điều kiện phát triển nhanh chóng. Tình hình thế giới sẽ biến chuyển không ngờ, tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Đông-dương. Với sự cố gắng chủ quan của ta, những điều kiện của cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân Đông-dương sẽ chóng chín muồi.

Bởi vậy, một mặt, chúng ta phải ra sức chuẩn bị khởi nghĩa ; mặt khác, phải hàng ngày, hàng giờ theo dõi thời cuộc để kịp thời kêu gọi quần chúng nổi dậy phá tan xiềng xích, giành chính quyền.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THI HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA TRUNG ƯƠNG ?

Muốn thi hành nghị quyết của Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương, phải làm những việc như sau :

1 — *Tuyên truyền, phổ biến tinh thần nghị quyết của Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương đến tận các chi bộ*. Các tỉnh ủy, thành ủy và huyện ủy thì phải nghiên cứu, thảo luận toàn văn bản nghị quyết và quyết định những việc phải làm để bảo đảm cho nghị quyết được thi hành một cách nghiêm chỉnh.

2 — *Tổ chức việc thi hành nghị quyết của Đảng*. Có đường lối, chính sách đúng là vô cùng cần thiết, nhưng

chưa đủ. Phải biết tổ chức việc thi hành đường lối, chính sách ấy. Cụ thể là phấn đấu cho đường lối, chính sách được thực hiện trong đời sống thực tế ; lựa chọn cán bộ, tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác ; kiểm tra việc thi hành nghị quyết của Trung ương v.v...

3 — *Làm cho quần chúng do kinh nghiệm bản thân mà nhận thấy chính sách mới của Đảng là duy nhất đúng và nhận khẩu hiệu của Đảng là của mình*. Phải đem những khẩu hiệu mới của Đảng ra cổ động quần chúng đấu tranh và trong khi đấu tranh Đảng kiểm tra lại chính sách của mình, còn quần chúng thì sẽ do thực tế mà thể nghiệm chính sách của Đảng là đúng và càng tin theo Đảng.

4 — *Phải ra sức đào tạo cán bộ để có người đủ năng lực đem chính sách mới của Đảng thi hành trong quần chúng*. Một bản nghị quyết dù hay đến đâu đi nữa mà không có người đem ra vận động quần chúng nhân dân thi hành thì cũng chẳng khác gì mớ giấy lộn. Bởi vậy, đào tạo cán bộ hiểu chính sách mới và thi hành chính sách ấy là một việc rất cần thiết trong lúc này, nhất là hiện nay đế quốc đã cướp mất của chúng ta khá nhiều cán bộ. Việc mở các lớp huấn luyện ngắn ngày để bồi dưỡng cán bộ là rất cần thiết.

5 — *Kiên quyết tẩy trừ bệnh «tả» khuynh*, cô độc, hẹp hòi làm cho Đảng xa rời quần chúng. *Đồng thời phải chống bệnh hữu khuynh*, muốn dịch sang lập trường dân tộc chủ nghĩa tư sản mà xa lánh lập trường quốc

tế vô sản ; muốn hạ thấp vai trò của Đảng trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc ; muốn mở toang Mặt trận khiến cho những phần tử phản động dễ chui vào.

KẾT LUẬN

Chính sách của Đảng ta trong lúc này là *một chính sách cứu quốc*. Đó là kết quả của sự kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản, kết quả của việc vận dụng chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta hiện nay.

Sau khi phân tích tình hình thế giới và Đông-dương một cách khoa học, chúng ta đã ấn định *một chính sách thực tế*. Chúng ta đã tỏ ra rằng, đứng trước nguy cơ diệt vong của giống nòi, giai cấp công nhân Đông-dương biết đặt quyền lợi chung của dân tộc trước quyền lợi riêng của giai cấp. Chính vì thế mà giai cấp công nhân Đông-dương, với lịch sử đấu tranh anh dũng của mình chống chủ nghĩa đế quốc, rất xứng đáng lãnh đạo toàn dân trên con đường cách mạng.

Do kinh nghiệm bản thân, quần chúng sẽ nhận thấy Đảng ta là một đội tiên phong dũng cảm và sáng suốt của cách mạng giải phóng dân tộc và sẵn sàng tập hợp đông đảo trong Mặt trận Việt-minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, để đấu tranh chống bọn phát xít Nhật — Pháp, giành độc lập, tự do.

Trách nhiệm cứu nước, cứu dân của Đảng ta cực nặng nề, nhưng tiền đồ của Đảng ta rất vẻ vang.

Chúng ta hãy hăng hái chấp hành *chính sách mới của Đảng* để mang lại *độc lập, tự do* và *hạnh phúc* cho giai cấp và cho dân tộc.

Tất cả các lực lượng độc lập và dân chủ trên thế giới đang đoàn kết chiến đấu chống bọn phát xít gây chiến. Cả loài người cần lao và tiến bộ, đứng đầu là Liên-xô, đang vùng dậy đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tự do.

Các thế hệ người Việt-nam , người Cao - miên, người Lào đã đổ mồ hôi và máu để dựng nước và giữ nước trong mấy nghìn năm lịch sử đang cổ vũ chúng ta và theo dõi sự nghiệp vĩ đại của chúng ta ngày nay.

Vì độc lập dân tộc, vì dân chủ tự do, hãy đoàn kết chặt chẽ và dũng cảm tiến lên !

Ngày 23 — 24 tháng 9 năm 1941.

CHIẾN TRANH THÁI-BÌNH-DƯƠNG VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở ĐÔNG-DƯƠNG [1]

CHIẾN TRANH THÁI-BÌNH-DƯƠNG VÀ MẶT TRẬN DÂN CHỦ QUỐC TẾ CHỐNG PHÁT XÍT XÂM LƯỢC

Ngày 7-12-1941, đế quốc Nhật không tuyên chiến, phát động chiến tranh Thái-bình-dương, tiến công Trân-châu-cảng (Pearl Harbour), một vị trí chiến lược quan trọng của đế quốc Mỹ. Đồng thời, quân Nhật cũng tiến công căn cứ chiến lược của Anh ở Xanh-ga-po và sau đó đánh chiếm Hương-cảng, Mã-lai, Miến-điện, Phi-luật-tân, quần đảo Nam-dương, một phần Tân Ghi-nê. Trong tất cả những cuộc tiến công đó, quân Nhật không vấp phải một cuộc chống cự nào đáng kể.

Những thắng lợi đầu tiên làm cho quân Nhật thêm chủ quan, kiêu ngạo ; tham vọng của Nhật càng lớn.

---

(1) Bài này viết cho Ban tuyên truyền huấn luyện trung ương.

Rồi đây chúng sẽ mở rộng chiến tranh Thái-bình-dương ra nhiều nơi khác nữa.

Đế quốc Mỹ tưởng có thể đứng ngoài cuộc chiến tranh để làm giàu, nhưng đã bị trực tiếp lôi cuốn vào cuộc xung đột đẫm máu.

Với chiến tranh Thái-bình-dương , cuộc chiến tranh thế giới đã lan khắp hoàn cầu.

Chiến tranh Thái-bình-dương là một bộ phận khăng khít trong toàn bộ chiến lược của chủ nghĩa phát xít quốc tế, của Trục Béc-lanh — Rôm — Tô-ki-ô, nhằm thôn tính các nước khác.

Thế giới đã chia làm hai phe : phe phát xít xâm lược và phe dân chủ chống phát xít xâm lược. Các lực lượng đối lập trên thế giới đã được sắp xếp lại : một bên là bọn phát xịt Đức — Ý — Nhật và bè lũ tay sai của chúng ở các nước do chúng chiếm đóng và ở một số nước khác. Một bên là Liên-xô, Anh, Mỹ. Pháp Đờ Gôn, các phong trào độc lập, dân chủ và nhân dân toàn thế giới chống phát xít xâm lược.

Lúc này, trên thế giới đang diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt của các lực lượng dân chủ chống phát xít. Đó là một cuộc đấu tranh chính nghĩa vì hòa bình, độc lập, dân chủ, bảo vệ quyền sống tự do của các dân tộc, bảo vệ văn hóa và văn minh. Trái lại, chiến tranh phi nghĩa của bọn phát xít quốc tế nhằm mục tiêu xóa bỏ nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới là Liên-xô, tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, tiêu diệt

nền dân chủ tư sản ở các nước tư bản chủ nghĩa, giày xéo lên quyền tự do, độc lập của các dân tộc, chia lại thị trường thế giới, đặt ách độc tài phát xít đẫm máu của bọn tư bản tài chính lũng đoạn lên vai các dân tộc, đưa loài người trở lại thời kỳ trung cổ dã man.

Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược do Liên-xô làm đội xung kích. Mặt trận phát xít xâm lược do Đức quốc xã đứng đầu. Cuộc đấu tranh một mất một còn này sẽ làm cho xã hội loài người phát triển mạnh mẽ, vì nhất định các lực lượng dân chủ chống phát xít sẽ thắng. Các chiến sĩ Hồng quân Liên-xô, các chiến sĩ yêu hòa bình, tự do và dân chủ ở các nước đang hy sinh, đổ máu để tiêu diệt kẻ thù nguy hại nhất của loài người và chuẩn bị cho một ngày mai tươi sáng hơn.

Ngày nay, nhân dân Đông-dương đang đấu tranh chống hai tầng áp bức, bóc lột của bọn phát xít Nhật — Pháp. Đó là một cuộc đấu tranh vô cùng gian khổ nhưng rất vẻ vang. Nhân dân Đông-dương không những chỉ vì độc lập, tự do của bản thân mình mà chiến đấu. Trong khi đấu tranh để tự giải phóng cho mình, nhân dân Đông-dương đồng thời đấu tranh để tích cực góp phần đánh đổ kẻ thù chung của loài người là chủ nghĩa phát xít. Nhân dân Đông-dương rất tự hào được tham gia Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược, để chiến đấu vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tự do.

CHIẾN TRANH THÁI-BÌNH-DƯƠNG VÀ BỘ MẶT THẬT CỦA ĐẾ QUỐC NHẬT

Đông-dương là một thuộc địa của bọn phát xít xâm lược, lại là một căn cứ quân sự của Nhật, kẻ thủ phạm gây ra cuộc thảm sát ở Thái-bình-dương.

Về mặt chiến lược, Đông-dương là một căn cứ quân sự quan trọng trong cuộc chiến tranh này, vì Nhật lấy Đông-dương làm chỗ đứng để Bắc đánh Hoa-nam, Đông đánh Phi-luật-tân, Nam đánh Nam-dương, Mã-lai, Úc-đại-lợi, Tây đánh Miến-điện, Ấn-độ v.v...

Về kinh tế, Đông-dương là một xứ khá giàu, có than, cao-su, thiếc và nhất là gạo. Cho nên, từ lâu Đông-dương vẫn bị đặt vào kế hoạch Nam tiến của chủ nghĩa đế quốc Nhật.

Nhật chiếm Đông-dương từng bước một. Hiệp ước tháng 9 năm 1940 cho quân Nhật chiếm đóng nhiều căn cứ quân sự và trường bay. Hiệp ước tháng 5 năm 1941 cho Nhật chiếm nguyên liệu và thị trường ở Đông-dương. Hiệp ước tháng 7 năm 1941 cho Nhật nhiều quyền lợi đặc biệt về quân sự và chính trị. Hiệp ước ngày 9 tháng 12 năm 1941 mới đây làm cho Đông-dương rõ ràng trở thành một thứ thuộc địa của Nhật và quân đội Đông-dương đặt dưới quyền Bộ tổng tham mưu Nhật.

Bọn Đờ-cu(Decoux), phát xít Pháp ở Đông-dương, chỉ còn là con chó giữ nhà cho chủ Nhật. Chúng đã

cam đoan trung thành với Nhật, ra sức đàn áp cách mạng Đông-dương, ngăn « Hoa quân nhập Việt » để giữ vững hậu phương cho Nhật tiến xuống Đông-Nam châu Á.

Bọn việt gian thân Nhật tuyên truyền rằng Nhật tốt, muốn cho các dân tộc Đông-dương ta được dự vào « khu thịnh vượng chung ». Trong dân gian, nhiều người không suy xét cũng nói : Nhật được là ta yên trí. Tam-Thanh ở báo Đông Pháp, tên viết báo liếm gót giày cho Nhật, cũng quả quyết : Nhật càng tiến xuống miền Nam-dương, dân ta càng hy vọng được hưởng thái bình.

Thì đây, công nhân, lao động bị bọn phát xít, quân phiệt đánh đập, hiếp dâm, giết chóc. Muốn làm xong mấy trường bay, chúng đón các ngả đường bắt khách bộ hành đút lên xe đem về buộc phải làm như nô lệ. Chúng đem quân gác nhiều nhà máy quan hệ đến quốc phòng, bắt công nhân phải làm dưới sự uy hiếp của báng súng và lưỡi lê. Văn minh Nhật-bản thật đã mang lại cho nhân dân ta chế độ làm công nô lệ rồi đó.

Đối với nông dân, chúng đang đêm về nhiều làng bắt lính. Nhiều gia đình địa chủ, phú nông, trung nông bị chúng cướp thóc. Nhiều nhà buôn, cả Hoa kiều và Việt-nam , đã bị chúng cướp nhà, cướp hàng. Nhiều chủ xe Nam-kỳ và Cao-miên bị Nhật cướp xe. Nhiều dân chài lưới và chủ ghe Trung-kỳ bị chúng cướp thuyền. Một phần lính ta đã bị đưa đi chết thay cho Nhật trong các trận đánh nhau với Trung-quốc

ở Bình-nhi-quan và Nam-quan (Lạng-sơn). Học sinh ta đã thiếu trường học lại bị quân Nhật chiếm nhà trường làm trại lính.

Hết thảy các tầng lớp nhân dân ta từ giàu đến nghèo đều bị thiệt thòi, đau đớn vì chính sách ăn cướp của Nhật, Pháp : cướp chồng, cướp con, cướp tiền, cướp thóc, cướp nhà, cướp đất, cướp thuyền, cướp xe v.v... Sưu thuế đã hết sức nặng nề, rồi đây sẽ nặng nề hơn nữa. Sinh hoạt đã đắt đỏ lại càng đắt đỏ thêm. Nhiều làng đã bị chiếm công quỹ, lại phải khai đồ thờ bằng đồng để cho Nhật, Pháp chiếm, đem dùng vào việc đúc vũ khí, đạn dược.

Ngày 4 tháng 1 năm 1942, máy bay Trung-quốc thả bom xuống trường bay Nhật ở Bắc-giang, đồng bào ta chết lây vì chiến tranh Trung — Nhật. Đông-dương là căn cứ quân sự của Nhật, máy bay Nhật đã nhiều lần từ Đông-dương đi đánh Trung-quốc thì Trung-quốc phải đánh lại để tự vệ.

Trung-quốc, Anh, Mỹ rồi đây có thể kéo quân vào Đông-dương đánh phát xít Nhật, Pháp. Đông-dương sẽ thành một bãi chiến trường. Họa binh lửa còn làm cho nhân dân ta cha bỏ con, chồng lìa vợ, tan nhà nát cửa, trôi giạt, điêu linh.

Ai làm nên nỗi ?

Giặc Nhật, giặc Pháp.

Văn minh Nhật-bản hay là trò ăn cướp, hiếp dâm của Nhật-bản ?

Khu thịnh vượng chung cho các dân tộc châu Á

hay là khu đổ nát chung của các dân tộc châu Á ?

Nền trật tự mới hay chế độ áp bức mới ?

Đồng bào ta khổ cực sẽ nhận rõ bộ mặt ghê tởm của phát xít Nhật, Pháp và sẽ vùng dậy giết giặc, giành quyền độc lập, tự do.

THÁI ĐỘ CỦA NHÂN DÂN ĐÔNG-DƯƠNG ĐỐI VỚI CUỘC CHIẾN TRANH THÁI-BÌNH-DƯƠNG VÀ VẤN ĐỀ «HOA QUÂN NHẬP VIỆT»

Như trên đã nói, thái độ nhân dân Đông-dương trước cuộc chiến tranh thế giới hiện thời là đứng vào Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược. Nhân dân Đông-dương phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của phát xít Nhật, tán thành cuộc chiến tranh vệ quốc của Liên-xô, cuộc kháng chiến của Trung-quốc, cuộc chiến tranh chống phát xít của Anh, Mỹ v.v... Nhân dân Đông-dương phải *đấu tranh nhằm đổi cuộc chiến tranh phát xít xâm lược thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, đánh đổ quyền thống trị của phát xít Nhật, Pháp, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông-dương, thành lập Cộng hòa dân chủ Việt-nam, Cộng hòa dân chủ Cao-miên, Cộng hòa dân chủ Ai-lao và Liên bang Cộng hòa dân chủ Đông-dương.*

Hiện nay, bọn thân Nhật tuyên truyền : Nhật thắng,

ta sẽ được yên vui ; Nhật thua, nước ta sẽ bị Anh, Mỹ và Trung-quốc chia cắt.

Nhưng hiện nay, sống dưới gót sắt của phát xít Nhật, Pháp, đồng bào ta được sung sướng nỗi gì ?

Nước ta chưa bị Nhật, Pháp chia cắt rồi sao ?

Đứng về quyền lợi của nhân dân Đông-dương, lúc này những người cộng sản Đông-dương, cũng như hết thảy những nhà cách mạng Đông-dương và mỗi người dân Đông-dương trung thành với Tổ quốc mình phải tìm hết cách làm cho Nhật, Pháp thất bại.

Mỗi thất bại của kẻ tử thù của ta là một thắng lợi của bản thân ta.

Nhật thắng thì xiềng xích của chúng càng thêm bền chặt. Nhật thua thì xiềng xích của chúng đang trói buộc ta sẽ mau tan rã.

Sau khi Nhật, Pháp thất bại, nhân dân ta làm chủ nước ta, chứ không phải Anh, Mỹ, Trung-quốc đến áp bức ta, như thế đâu có phải là chuộng xiềng xích này hơn xiềng xích nọ ? Chẳng qua chúng ta lợi dụng những mâu thuẫn giữa các phe lũ đế quốc để làm lợi cho cách mạng Đông-dương. Thật vậy, bất cứ một lực lượng nào chống lại kẻ tử thù của nhân dân ta đều thiết thực ủng hộ cho cách mạng giải phóng dân tộc của ta chóng đạt mục đích.Chủ trương của Đảng cộng sản Đông-dương lúc này cũng như chủ trương của giai cấp vô sản thế giới là phải triệt để lợi dụng những mâu thuẫn, xung đột giữa phe lũ đế quốc, dù những mâu thuẫn, xung đột ấy to hay là

nhỏ ; phải biết kiếm cho nhân dân Đông-dương những bạn đồng minh, dù chỉ là những bạn đồng minh tạm thời, không chắc chắn, bấp bênh và có điều kiện. Đối với những bạn đồng minh ấy, có thể nhân nhượng thỏa hiệp về những vấn đề nhất định, để cùng họ đánh đổ kẻ thù chung là phát xít quốc tế, đặc biệt là phát xít Nhật, Pháp.

Hiện thời, ai có thể là bạn đồng minh của nhân dân Đông-dương ?

Liên-xô, Trung-quốc, Anh, Mỹ, tóm lại, các nước đang đánh nhau với phát xít quốc tế, với Nhật, Pháp. Nhân dân Đông-dương phải liên minh với các nước ấy. Tuy nhiên, tính chất của mỗi nước nói trên một khác, cho nên thái độ của nhân dân ta đối với những nước ấy cũng không thể hoàn toàn giống nhau.

Liên-xô là một nước xã hội chủ nghĩa. Hiện thời, quyền lợi của Liên-xô, của giai cấp vô sản thế giới và của các dân tộc bị áp bức là nhất trí. Với cương vị là đội tiên phong của cách mạng thế giới, Liên-xô không những vì quyền lợi của mình, còn vì quyền lợi của các giai cấp bị bóc lột và các dân tộc bị áp bức trên thế giới mà chiến đấu. Liên-xô lại đang đánh phát xít Đức, Ý và Pháp (hiện nay phát xít Pháp đã phái quân sang giúp Đức, Ý đánh Liên-xô). Liên-xô sẽ có thể đánh Nhật. Cho nên thái độ của nhân dân Đông-dương đối với Liên-xô là liên minh mật thiết, không điều kiện, ủng hộ Liên-xô chiến thắng bọn phát xít xâm lược, vì ủng hộ Liên-xô tức là tự mình ủng

hộ mình.

Trung-quốc là một nước nửa thuộc địa ; nhân dân Trung-quốc đang chiến đấu vì độc lập, tự do của họ chống bọn phát xít, quân phiệt Nhật. Ta với Trung-quốc có chung một kẻ thù là đế quốc Nhật và có chung một mục đích là đánh đuổi Nhật, cho nên ta phải liên minh với các lực lượng kháng Nhật của Trung-quốc đánh đuổi kẻ thù chung.

Trung-quốc kháng chiến cũng có hai hạng : Trung-quốc đỏ và Trung-quốc trắng, nhân dân Trung-quốc và chính phủ Trung-quốc. Trung-quốc đỏ tức là đại đa số nhân dân Trung-quốc, Đảng cộng sản Trung-quốc, Bát lộ quân, Tân tứ quân, những đội quân du kích Trung-quốc do Đảng cộng sản Trung-quốc chỉ huy. Chủ trương của Trung-quốc đỏ là đấu tranh cho sự sinh tồn và tiến bộ của nhân dân Trung-quốc, không có mục đích xâm lược, không chịu ảnh hưởng của một đế quốc nào.

Thái độ của nhân dân ta đối với Trung-quốc đỏ cũng là liên minh không điều kiện như đối với Liên-xô.

Còn Trung-quốc trắng là Quốc dân đảng Trung-quốc, chính phủ Trùng-khánh, một phần tư sản và địa chủ Trung-quốc do chính phủ Trùng-khánh hiện nay làm đại diện. Tuy chính phủ Trùng-khánh đang kháng Nhật và thân thiện với Liên-xô, nhưng hiện nay họ lại bị Anh, Mỹ lôi kéo, họ không triệt để vì quyền lợi của nhân dân Trung-quốc mà chiến đấu, và có thể nói họ phục vụ quyền lợi của Anh, Mỹ một

phần nào. Cho nên, ta đối với họ chỉ có thể liên minh trong những điều kiện nhất định. Huống chi, trong chính phủ Trùng-khánh có những nhà hoạt động chính trị và quân nhân cấp tiến thành thật ủng hộ cách mạng Đông-dương, nhưng cũng có những phần tử cho «Hoa quân nhập Việt» là một dịp thăng quan, phát tài, hơn nữa là một dịp lấy lại một thuộc quốc của Trung-hoa phong kiến ngày trước. Vì vậy, đối với Trung-quốc, chúng ta càng phải có thái độ cho sát.

Nếu quân Trung-quốc vào Đông-dương đánh Nhật, Pháp, thì đối với họ ta phải phân biệt từng đội quân mà định thái độ. «Hoa quân nhập Việt» có thể do bọn võ quan cấp tiến chỉ huy, cũng có thể do bọn quân phiệt chỉ huy. Thái độ của ta đối với «Hoa quân nhập Việt» là do thái độ và hành động của quân Trung-quốc mà quyết định. Đội quân nào thừa nhận quyền độc lập dân tộc của nhân dân Đông-dương, giúp cho cách mạng Đông-dương thắng lợi thì ta hợp tác thân thiện với họ, cùng họ đánh đuổi Nhật, Pháp ; còn đội quân nào hành động như quân xâm lược thì bổn phận ta là phải dùng chiến thuật « nhà không, đồng vắng» để đối phó lại, đồng thời ta cứ lợi dụng tình thế thuận lợi mà phát triển chiến tranh du kích, giành lấy phần thắng cho ta.

Nhưng dù sao ta cũng phải hết sức tuyên truyền cho binh lính Trung-quốc vào Đông-dương và cho các hạng sĩ quan Trung-quốc trực tiếp chỉ huy họ biết rằng, nếu họ muốn thắng Nhật, Pháp ở Đông-

dương thì chỉ có một cách là dựa vào sức chiến đấu của nhân dân Đông-dương, ủng hộ nhân dân Đông-dương thành lập chính quyền cách mạng, không thể hành động như quân xâm lược cướp bóc, tàn phá nhân dân Đông-dương.

Vấn đề «Hoa quân nhập Việt» không phải giản đơn như người ta tưởng. Nếu không phân biệt như trên thì sẽ phạm sai lầm nguy hiểm và sẽ không được nhân dân Đông-dương đồng tình và ủng hộ. Phải nhớ rằng, do kinh nghiệm lịch sử lâu đời, nhân dân Việt-nam rất sợ quân Trung-quốc vào tàn sát, cướp bóc và đốt phá. Gương xấu của bọn phong kiến Trung-quốc đô hộ ngày xưa còn in sâu trong đầu óc dân ta.

Nhân dân Đông-dương phần nhiều không phân biệt rằng Trung-quốc ngày nay là Trung-quốc đã bắt đầu tiến bước trên con đường dân chủ và đang chiến đấu chống quân xâm lược dã man, khác với Trung-quốc trước kia là Trung-quốc phong kiến hủ bại, mang nặng đầu óc xâm lược, muốn biến Việt-nam thành quận huyện của Trung-quốc. Quân Trung-quốc ngày nay là quân Trung-quốc kháng Nhật, khác với quân phong kiến Trung-quốc xâm lược trước đây. Đồng bào ta phần nhiều không chú ý rằng bọn phong kiến phương Bắc xưa kia sang đô hộ ta không phải tất cả là bọn phong kiến Trung-quốc. Ví dụ : bọn xâm lược nước ta thế kỷ thứ XIII là giặc Nguyên (phong kiến Mông-cổ), chúng áp bức cả người Trung-quốc và chực nuốt trửng nước ta, nhưng đã bị

Trần-Hưng-Đạo lãnh đạo nhân dân ta đánh bại. Kẻ giày xéo nước ta cuối thế kỷ thứ XVIII là bọn phong kiến Mãn-Thanh đã bị Quang-Trung đánh tan.

Gần đây giặc Nhật và giặc Pháp hết sức lợi dụng những mối thù xưa giữa ta và Trung-quốc, cố ý làm cho ta và Trung-quốc xa nhau. Chúng cho các báo ca tụng những vị anh hùng dân tộc của ta đã từng chiến thắng quân xâm lược phương Bắc không phải muốn cho đồng bào ta noi gương oanh liệt của tổ tiên ta nổi dậy đánh đuổi chúng, nhưng chỉ cốt để chia rẽ hai dân tộc Việt — Trung, sợ ta và Trung-quốc liên hiệp hành động đánh lại chúng. Hơn nữa, chúng muốn gây cho ta mối ác cảm với Trung-quốc hòng đem dân ta đi xâm lược đất Trung-quốc, chết thay cho chúng. Bọn phát xít thường có thủ đoạn lừa phỉnh tinh thần dân tộc như thế.

Chúng ta phải giải thích cho nhân dân ta biết rõ dã tâm của Nhật, Pháp và chủ trương duy nhất đúng đắn của Đảng ta đối với vấn đề «Hoa quân nhập Việt» như đã nói trên.

Vì thái độ của ta đối với Trung-quốc là liên minh chống Nhật, cho nên đối với các bạn Hoa kiều ở Đông-dương chống Nhật và trung thành với Tổ quốc họ, ta phải thân thiện bắt tay, vận động họ tham gia cuộc cách mạng của nhân dân Đông-dương đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp.

Còn Anh, Mỹ là những nước đế quốc chủ nghĩa, trước hết họ vì quyền lợi đế quốc của họ mà đi với

Liên-xô đánh phát xít quốc tế, ta có thể nhân nhượng với họ, *nếu họ thừa nhận quyền độc lập dân tộc của ta.*

Song dù đối với Trung-quốc đỏ hay là Trung-quốc trắng, đối với Liên-xô hay là Anh, Mỹ, ta cũng không được có thái độ ỷ lại, ươn hèn, không được khoanh tay chờ cho người ta đến giải phóng hộ. *Công việc giải phóng dân tộc của ta phải tự ta làm lấy ; sức ủng hộ bên ngoài nếu có chỉ là thêm vào mà thôi.* Và đối với Trung-quốc của Tưởng Giới-Thạch cũng như đối với Anh, Mỹ, ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến ta ; ta yếu thì ta chỉ là một công cụ trong tay kẻ khác, dù kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta đi nữa.

Bởi vậy, bổn phận ta là phải gấp rút chuẩn bị lực lượng để bất cứ trong trường hợp nào cũng có thể lợi dụng khi quân Trung-quốc hay là quân Anh, Mỹ vào Đông-dương mà nổi dậy giành chính quyền, *tự lực xây dựng cơ đồ cho dân tộc.*

Tương lai Đông-dương trong cuộc chiến tranh này không phải do lực lượng chống Nhật bên ngoài quyết định, trái lại, *cơ bản do lực lượng cách mạng của nhân dân Đông-dương quyết định.* Cho nên ta không thể nói một cách máy móc như một số đồng chí Trung-kỳ là đối với Đông-dương, cuộc chiến tranh này chia làm hai giai đoạn : giai đoạn thứ nhất, Nhật, Pháp còn vững ; Anh, Mỹ chưa có địa vị ở Đông-dương ; giai đoạn thứ hai, Anh, Mỹ làm chủ

Đông-dương ; một chính phủ thân Anh, Mỹ sẽ thành lập ở Đông-dương, hoặc Anh, Mỹ sẽ đưa bọn Đờ Gôn vào thay bọn Đờ-cu ở Đông-dương[1]. Nói như thế là không tin ở cách mạng Đông-dương, không thừa nhận có sự thắng lợi của cách mạng Đông-dương sau khi Nhật, Pháp thất bại.

Cũng cần phải nói thêm về phái Đờ Gôn và những người Pháp chống phát xít ở Đông-dương. Những người Pháp chống phát xít này phần lớn là binh lính Pháp, ngoài ra là những công chức, trí thức dân chủ và kháng chiến. Đối với họ, chúng ta có thể liên minh chống Nhật và chống tay sai của Nhật là bọn Đờ-cu và bọn việt gian. Cho nên, chúng ta công khai phản đối những hành động bạo ngược mà bọn thân Nhật, tự nhận là «Phục quốc quân», bị Nhật thúc đẩy, đã phạm phải đối với một số lính Pháp bị bắt ở Lạng-sơn hồi tháng 9, tháng 10 năm 1940. Ta phải giải thích cho họ biết rằng : cũng như nhân dân Đông-dương hiện thời, họ đang bị phát xít Nhật, Pháp áp bức, bóc lột. Họ cần liên minh với cách mạng Đông-dương, ủng hộ cách mạng Đông-dương bằng mọi cách, thừa nhận quyền độc lập của dân tộc Đông-dương. Nếu họ bị đem đi đàn áp cách mạng Đông-dương, thì họ phải phản chiến, quay súng lại bắn vào đầu bọn phát xít, thỏa hiệp với cách mạng Đông-dương, cùng đánh đổ kẻ thù chung. Xứ

(1) Xem *Thông cáo* của Lâm thời Xứ ủy Trung-kỳ, ngày 15-12-1941.

Đông-dương độc lập và dân chủ sau này sẽ thừa nhận cho họ quyền tự do sinh sống, cũng như nó sẽ dung nạp tất cả những người chống phát xít bị truy nã phải trốn vào Đông-dương.

CẦN NHẬN ĐỊNH ĐÚNG TÌNH HÌNH TRƯỚC MẮT

Nhiều người tưởng rằng chiến tranh Thái-bình-dương bùng nổ thì tình hình Đông-dương bỗng chốc trở nên trực tiếp cách mạng và những điều kiện cách mạng Đông-dương bỗng chốc sẽ chín muồi.

Các đồng chí trong Lâm thời Xứ ủy Trung-kỳ cũng nghĩ như thế, cho nên Thông cáo ngày 15-12-1941 đề là «Trước tình hình mới, khẩn cấp chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa» đã viết :

«Cuộc cách mạng dân tộc giải phóng của ta *đã đủ điều kiện để bùng nổ*»(1).

Ở các nơi khác, xu hướng ấy cũng không phải không có.

Bị trào lưu kích thích quá mạnh, các đồng chí ấy thiếu bình tĩnh, nhận xét tình hình một cách chủ quan, cho nên đề ra những khẩu hiệu, những

(1) Chúng tôi gạch dưới.

hình thức tổ chức và đấu tranh quá cao, đề ra một sách lược của thời kỳ trực tiếp cách mạng. Ví dụ : tổ chức những Ủy ban quân sự cách mạng khắp các tỉnh, tổ chức đội tuyên truyền mồm đi diễn thuyết ở các ngả đường, các chợ, làm náo động *khắp nơi* v.v...

Đó là một sai lầm lớn.

Lê-nin đã dạy ta :

« Nghệ thuật của người làm chính trị (và sự hiểu biết đúng đắn của một người cộng sản về nghĩa vụ của mình) là đánh giá đúng những điều kiện và thời cơ nào đội tiên phong của giai cấp vô sản có thể giành chính quyền » [1] .

Và chúng ta :

«... không thể chỉ dựa trên cơ sở tình cảm cách mạng mà định ra một sách lược cách mạng được. Khi định ra sách lược, phải trầm tĩnh, phải hết sức khách quan tính đến *tất cả mọi* lực lượng giai cấp ở trong một nước nhất định (cũng như trong các nước chung quanh và trong tất cả các nước trên phạm vi toàn thế giới) và cả đến kinh nghiệm các phong trào cách mạng nữa » [2] .

Bởi vậy, muốn nhận biết một tình hình như thế nào, trước hết phải gạt bỏ những điều mong muốn chủ quan, những sự tưởng tượng của ta ra một bên và nhìn nhận sự thật, nhìn vào những điều kiện cụ thể của phong trào với tật cả những cái hay, cái dở của nó, trước hết phải xét rõ lực lượng so sánh

---

(1) , (2) Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ « tả » khuynh của chủ nghĩa cộng sản*.

giữa các giai cấp trong nước, giữa thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng trong nước và các nước láng giềng, xét cả đến tình hình chung của thế giới thuận lợi hoặc chưa thuận lợi cho ta nữa.

Lê-nin lại dặn ta :

«*Khởi nghĩa là một từ rất lớn. Kêu gọi tiến hành khởi nghĩa là một điều rất quan trọng...*

«... *Không thể đề ra khẩu hiệu đó (khẩu hiệu tiến hành khởi nghĩa — T.C.), chừng nào các điều kiện chung của cách mạng còn chưa chín muồi, chừng nào quần chúng chưa được thức tỉnh rõ ràng và chưa sẵn sàng hành động, chừng nào hoàn cảnh bên ngoài chưa dẫn tới một tình trạng khủng hoảng rõ rệt*»[1] .

Vậy như thế nào điều kiện cách mạng mới thật chín muồi ?

Theo Lê-nin, điều kiện cách mạng chín muồi là :

1/ Khi nào quân thù đã khủng hoảng, dao động, chia rẽ đến cực điểm.

2/ Khi nào các tầng lớp đứng giữa đã xao xuyến đến cực điểm, đã ngả về phe cách mạng và sẵn sàng hưởng ứng đội tiên phong.

3/ Khi nào đội tiên phong đã hết sức sôi sục cách mạng và đã quyết tâm hy sinh đến cùng cho cách mạng.

Xét một cách chung, ở Đông-dương ta hiện thời,

(1) Lê-nin : *Toàn tập*, tập 9.

những điều kiện ấy đã đầy đủ chưa ? Ta phải nhận là chưa. Vì quân thù là phát xít Nhật, Pháp, tuy phải đánh nhau với Anh, Mỹ, nhưng chưa bị chiến tranh đẩy tới một cuộc khủng hoảng dữ dội. Tình thế của chúng ở Đông-dương lúc này chưa nao núng như tình thế giặc Pháp hồi Nhật đánh Lạng-sơn tháng 9, tháng 10 năm 1940. Các tầng lớp nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc chưa xao xuyến, chưa ngả hẳn về phe cách mạng, mặc dù một số đông đã chán Pháp, ghét Nhật, nhưng họ chưa trút hẳn được những ảo tưởng hy vọng vào chiến thắng của Nhật và «phục hưng» của Pháp.

Đội tiên phong cách mạng, Đảng cộng sản Đông-dương, chưa sẵn sàng hành động quyết liệt đánh đổ quân thù.

Tình thế Đông-dương đã trực tiếp cách mạng chưa ? — Chưa.

Thế nào là một tình thế trực tiếp cách mạng ?

Lê-nin nói :

«Quy luật cơ bản của cách mạng, đã được tất cả các cuộc cách mạng và nhất là ba cuộc cách mạng Nga trong thế kỷ thứ XX xác minh là : muốn có cách mạng thì việc quần chúng bị áp bức và bóc lột nhận thức được rằng không thể sống như trước nữa và đòi phải có những sự thay đổi cũng chưa đủ. Muốn có cách mạng, còn phải có tình hình là những kẻ bóc lột cũng không thể sống và thống trị như trước nữa. Chỉ khi nào *«những người bên dưới» không muốn tiếp tục sống như trước nữa và «những*

kẻ bên trên» *cũng không thể tiếp tục sống như trước nữa,* thì khi ấy cách mạng mới có thể thắng lợi. Chân lý đó được diễn đạt một cách khác như sau : *không thể có cách mạng, nếu không có một cuộc khủng hoảng toàn quốc (lay chuyển cả những người bị bóc lột và những kẻ bóc lột* »[1].

Chúng ta cần phải suy nghĩ nhiều về lời giáo huấn đó.

RA SỨC KHẮC PHỤC BỆNH ẤU TRĨ CỦA CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Ở Đông-dương việc phát động chiến tranh Thái-bình-dương chưa làm cho bọn phát xít Nhật khủng hoảng dữ dội. Địa vị của chúng chưa nguy khốn đến nỗi nhiều lớp quần chúng hôm qua còn u mê, bị động, hôm nay đã nhảy lên trường đấu tranh cách mạng, làm cho quân hậu bị của cách mạng tăng gia gấp bội và nền tảng quần chúng của quân thù tan vỡ. Giai cấp vô sản cách mạng và đội tiên phong của nó chưa sẵn sàng phát động cuộc tổng khởi nghĩa vũ trang.

---

(1) Lê-nin : *Bệnh ấu trĩ «tả» khuynh của chủ nghĩa cộng sản.*

— Thông cáo của Lâm thời Xứ ủy Trung-kỳ nói : «Đến những bọn tư sản, địa chủ bản xứ, phú nông, tiểu viên chức, tiểu quan lại ngày xưa số đông là thù cách mạng, mà nay một số đã ngả về phe cách mạng, một số lớn trung lập, chỉ một số rất ít còn theo đế quốc mà thôi».

Đó là một nhận xét chưa rành rọt về lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng ở Đông-dương. Trước hết, không nên đổ lộn tư sản, địa chủ, phú nông, các tầng lớp tiểu tư sản và tiểu viên chức, tiểu quan lại vào một bị. Cần nhớ rằng, ở Đông-dương nói chung cũng như ở Việt-nam nói riêng, giai cấp địa chủ (đứng về giai cấp mà nói) là đối tượng của cách mạng. Nhưng hiện thời, đứng trước họa dân tộc diệt vong và hành động vơ vét, bóc lột vô cùng tàn nhẫn của phát xít Nhật — Pháp, có một số địa chủ, phần nhiều là tiểu địa chủ, có thái độ ủng hộ cách mạng giải phóng dân tộc hoặc đứng trung lập có thiện cảm đối với cách mạng. Giai cấp tư sản bản xứ thì đã chia làm hai bộ phận từ lâu rồi : tầng lớp tư sản mại bản phản cách mạng, ôm chân đế quốc ; còn giai cấp tư sản dân tộc thì tán thành độc lập dân tộc và dân chủ tự do ; cho nên ta coi họ là một thành phần trong nhân dân.

Cũng không thể ném tiểu quan lại và tiểu viên chức vào một bị, vì địa vị của họ có khác nhau. Nếu hiểu theo lẽ thông thường, thì bọn tiểu quan lại là tri phủ, tri huyện, tri châu, trợ tá, bang tá, đốc học v.v...

Bọn này phần nhiều xuất thân từ giai cấp địa chủ hoặc tư sản và tiểu tư sản giàu. Hiện nay, trong bọn họ, một số ít trung lập đối với cách mạng, còn phần đông vẫn trung thành với đế quốc ; một số tên có hành động tích cực chống và phá cách mạng.

Còn tiểu viên chức là thư ký, thông phán, giáo viên v.v... thì nói chung thuộc giai cấp tiểu tư sản. Hiện nay, họ có nhiều thiện cảm đối với cách mạng, nhưng họ vẫn sợ đế quốc, chưa kiên quyết tham gia cách mạng. Nhưng nếu bảo trước kia một số đông bọn họ là thù của cách mạng thì sai.

Trước khi định chính sách và sách lược, điều cốt yếu là phải phân tích đúng quyền lợi vật chất và tinh thần, thái độ chính trị thật sự của quần chúng đông đảo trong mỗi giai cấp, chứ không phải xét trình độ những phần tử tiên tiến trong mỗi giai cấp mà thôi.

Không thế thì chúng ta sẽ sa vào hố chủ quan, mà chính sách và sách lược của chúng ta đặt ra chỉ đúng với một số ít quần chúng, chỉ có thể kéo được số ít đó tán thành và rốt cuộc ta làm cho đội tiên phong cách mạng bỏ xa quần chúng đông đảo lại sau để tiến lên một cách cô lập.

Nói sát vào vấn đề của chúng ta hiện nay, nếu tình thế chưa cho phép khởi nghĩa mà cứ ra lệnh khởi nghĩa thì khác nào ném đội tiên phong vào một cuộc chiến đấu mạo hiểm, không có triển vọng thắng lợi.

Sự nhận xét sai tình hình còn đưa ta đến một chỗ

nguy hiểm nữa là, trong giai đoạn hiện thời, việc đáng làm và cần làm để tiến lên thì không làm lại đi làm những việc chưa phải làm, thành ra không tiến lên được.

Cần nhận rõ rằng chính sách của Đảng ta là chính sách thực tế, chính sách quần chúng và như thế nó là một chính sách duy nhất cứu quốc trong giai đoạn này.

Đồng chí Đi-mi-tờ-rốp đã từng khuyên ta : *«biết tìm và giải quyết trong một giai đoạn những nhiệm vụ cụ thể của phong trào cách mạng thích hợp với giai đoạn ấy»*[1].

Tóm lại, xét chung Đông-dương, chúng ta chưa đứng trước một tình thế trực tiếp cách mạng, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa «đủ điều kiện thuận lợi để bùng nổ». Tình hình thế giới và Đông-dương sẽ đưa ta đến chỗ thuận lợi đó mà thôi. Chúng ta chưa thể phát động ngay cách mạng giải phóng dân tộc dưới hình thức tổng khởi nghĩa trong cả nước mà vẫn phải ra sức vận động quần chúng đấu tranh chính trị là chính, đồng thời phát động quần chúng đấu tranh vũ trang ở những nơi có điều kiện.

Tuy nhiên, nói như thế không phải bảo rằng mai đây, ví dụ quân Trung-quốc vào đánh phát xít Nhật

---

(1) Đi-mi-tờ-rốp : *Để thắng chủ nghĩa phát xít*.

—Pháp ở một nơi nào đó, những điều kiện khởi nghĩa ở đây bỗng chốc trở nên chín muồi, ta cũng khoanh tay ngồi ngó, không dám phát động quần chúng địa phương nổi dậy lợi dụng cơ hội giành chính quyền ở địa phương. Không. Cố nhiên, trong trường hợp ấy, Đảng phải phát động chiến tranh du kích ở địa phương quân Trung-quốc vào, hợp lực với quân Trung-quốc đánh đuổi phát xít Nhật — Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở địa phương, rồi mở rộng chiến tranh du kích thành khởi nghĩa địa phương ; đồng thời, phải làm cho chiến tranh du kích lan tràn ra khắp xứ. Chiến thuật khởi nghĩa trong tình thế này là chiến thuật du kích thì chính quyền cách mạng có thể thành lập ở địa phương quân du kích của ta làm chủ.

Và phải chú ý rằng, khi nào quân thù của ta bại trận, suy nhược, hoang mang, chia rẽ, lung lay đến cực điểm và các tầng lớp nhân dân ngả về phe cách mạng, thì không ngần ngại gì hết, Đảng phải lãnh đạo Mặt trận dân tộc thống nhất và quần chúng nhân dân đông đảo khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tình thế ấy rất dễ xảy ra trong trường hợp Liên-xô tham gia chiến tranh Thái-bình-dương, đánh thẳng vào đất Nhật hoặc Liên-xô, Anh, Mỹ, Trung-quốc phối hợp chặt chẽ, phản công Nhật thắng lợi trên khắp các mặt trận, làm cho quân Nhật hoảng sợ, tan rã, mất tinh thần.

Cho nên, về không gian, tuy toàn quốc chưa đủ

điều kiện giành chính quyền, nhưng địa phương nào quân Trung-quốc vào, tình thế bỗng trở nên trực tiếp cách mạng thì vẫn có thể giành chính quyền ở địa phương được. Về thời gian, tuy hiện nay quân thù chưa bị hãm vào nước bí, nhưng chúng càng đánh càng suy nhược, càng phải đối phó tứ tung, nhân dân ta càng đói khổ và căm thù chúng, sẽ đến lúc có đủ điều kiện nổi dậy giành chính quyền trong cả nước.

Rồi đây, nếu Anh — Mỹ mở mặt trận Tây Âu đánh phát xít Đức thì Liên-xô có thể dùng một phần lực lượng đánh Nhật. Phát xít Nhật sẽ rơi vào một tình cảnh vô cùng nguy khốn là : đi ăn cướp phương xa, về nhà mất chỗ chúi ! Thời cuộc trong ngoài sẽ đưa ta đến một tình thế vô cùng thuận lợi cho nhân dân ta đánh đổ phát.xít Nhật — Pháp. Cho nên, thông cáo ngày 21-12-1941 của Thường vụ Trung ương nói : « Thời gian và không gian làm việc cho ta » là như thế.

Nhưng có phải ta khoanh tay để mặc cho thời gian và không gian làm việc cho ta không ? Cố nhiên không. Ta phải chuẩn bị những điều kiện thắng lợi để hoạt động ráo riết, tạo ra một cao trào cứu quốc, tìm những hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp để tiến tới khởi nghĩa vũ trang. Cần đặc biệt nhấn mạnh vai trò lãnh đạo khởi nghĩa, đưa quần chúng vào con đường khởi nghĩa, một vai trò hết sức quan trọng của Đảng, vì gần đây đã nảy

ra nhiều xu hướng manh động, tự phát. Những xu hướng ấy làm cho hao phí lực lượng cách mạng trong khi cần phải tập trung và tích lũy lực lượng ấy để đánh đổ quân thù một cách chắc chắn.

Ăng-ghen đã dạy ta đánh giá đúng tình hình, không nên đi quá trớn, một khi quần chúng đông đảo chưa được lôi cuốn vào phong trào ; nhưng cũng không được theo đuôi quần chúng, không được đặt sách lược của ta ngang trình độ những tầng lớp quần chúng lạc hậu nhất, và phải do sự quả quyết và hành động nhanh chóng của ta mà kéo quần chúng tiến tới, củng cố mỗi bước thắng lợi của phong trào, dùng nó làm bàn đạp cho những thắng lợi mới.

Theo phương châm trên, Trung ương đã ấn định những công tác cần kíp phải làm cho các đảng bộ, như đã nói trong *Thông cáo về chiến tranh Thái-bình-dương.*

NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐẢNG TA

Có nhận xét đúng tình hình mới có thể định sách lược cách mạng sát được.

Điều cần nhất của Đảng lúc này là đặt những khẩu hiệu tuyên truyền, cổ động, những hình thức tổ chức và đấu tranh thích hợp để có thể đưa quần

chúng đông đảo lên mặt trận cách mạng, thúc đẩy phong trào cứu quốc lan rộng và phát triển nhanh chóng. Tóm lại, phải định những nhiệm vụ công tác mới do tình hình chiến tranh Thái-bình-dương đề ra.

Về *tuyên truyền, cổ động*, nhiệm vụ của Đảng ta lúc này là : nắm lấy cái gì làm cho quần chúng xôn xao, bực tức nhất để động viên quần chúng đấu tranh. Muốn thế, Đảng phải ra sức tuyên truyền, cổ động chống cướp nhà, cướp đất, cướp thóc, bắt lính, bắt phu, chống hiếp dâm, chống khủng bố, chống giết chóc, chống tăng thuế v.v... Đảng bộ từng tỉnh, thành phải chuẩn bị vật liệu in để có thể tự động và kịp thời in bươm bướm, truyền đơn, áp phích cổ động nhân dân đoàn kết chống bọn ăn cướp, giết người là phát xít Nhật — Pháp. Tuyên truyền, cổ động kịp thời trong lúc này là đặc biệt quan trọng. Phải nói rõ triển vọng chiến tranh Thái-bình-dương và nguy cơ thất bại của Nhật, làm cho quần chúng nhân dân không sợ Nhật, biết rằng nhất định cách mạng Đông-dương sẽ có cơ hội tốt để thắng lợi. Lại phải dùng những khẩu hiệu địch đưa ra mà đập lại địch. Ví dụ, nhân các khẩu hiệu «đoàn kết» và «khỏe để phụng sự» của phát xít Pháp mà giải thích cho thanh niên đoàn kết thành Việt-nam thanh niên cứu quốc hội và Việt-nam tự vệ cứu quốc đội để có sức mạnh mà phụng sự Tổ quốc Việt-nam, đánh đuổi quân cướp

nước Nhật — Pháp v.v... Hiện thời, những đội tuyên truyền vũ trang đi cổ động công khai cho đông người nghe, theo lối du kích, có thể hoạt động *ở những vùng có điều kiện thuận lợi*.

Đặc biệt lúc này các đảng bộ phải đấu tranh chống những xu hướng bị động, thủ tiêu, thiếu sáng kiến, tóm lại những xu hướng làm cho Đảng bó tay, nhìn sự việc chạy qua, không lợi dụng các cuộc vận động chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục, thể thao của quân thù, để lái những cuộc vận động ấy theo hướng có lợi cho ta, nhất là để hướng dẫn dư luận, bóc trần mưu gian của địch. Ví dụ : Đảng bộ Bắc-kỳ không biết nhân cuộc vận động « 15 ngày đế quốc » do giặc Pháp tổ chức để làm tiền mà hoạt động chống lại. Phải ra sách, báo cho đều để thường xuyên gỡ mặt nạ bọn phát xít, vạch rõ tội ác của chúng về mọi mặt.

Về *tổ chức*, lúc này Đảng phải chấn chỉnh các tổ chức tự vệ, *phát triển những đội tự vệ để bảo vệ cho quần chúng đấu tranh, phát triển các đội du kích ở miền núi, xây dựng các tiểu đội du kích ở trung du và đồng bằng*, để chuẩn bị thực hiện việc phá hoại và tiến lên phát động chiến tranh du kích ở cả miền núi, trung du và đồng bằng. Cần xây dựng Quân nhân cứu quốc hội để tranh thủ và giác ngộ binh lính người bản xứ. Phải luồn vào các tổ chức quần chúng của địch và biến những tổ chức ấy thành nơi tuyên truyền của Đảng và của Việt-minh. Phải

củng cố Đảng và phát triển các đoàn thể cứu quốc nhằm mục đích chuẩn bị khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị.

Về *đấu tranh*, phải lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống sinh hoạt đắt đỏ, đòi tăng tiền lương, bớt giờ làm, giảm tô, giảm thuế, chống cân hàng, cướp chợ, chống bắt lính, bắt phu v.v... Cần tổ chức các cuộc biểu tình, hò la, mít-tinh v.v... Trong những cuộc đấu tranh ấy, ngoài quần chúng cơ bản, phải cố kéo những tầng lớp phú nông, tư sản dân tộc, tiểu địa chủ tham gia để thực hiện thống nhất hành động trong Mặt trận dân tộc chống phát xít.

Phải đặc biệt huy động các lực lượng cứu quốc, tổ chức những cuộc đấu tranh ủng hộ bộ đội du kích Bắc-sơn đang anh dũng chiến đấu chống quân cướp nước Nhật — Pháp và bọn việt gian.

Đó là tóm tắt những nhiệm vụ công tác cấp bách của Đảng lúc này. Làm tròn những nhiệm vụ công tác ấy tức là nắm được cái khâu chính để đẩy mạnh phong trào cứu quốc phát triển và tiến lên.

Tuy nhiên, phải chú ý rằng chúng ta đang hoạt động trong hoàn cảnh chiến tranh thế giới, chứ không phải trong lúc bình thường. Cho nên chúng ta phải luôn luôn chuẩn bị đối phó với mọi tình thế bất ngờ để kịp thời thay đổi sách lược, đưa quần chúng vượt qua những hình thức đấu tranh quá độ mà tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Hai nữa, phải nhớ rằng phong trào cách mạng Đông-dương có những đặc điểm cần phải chú ý để biết những chỗ mạnh mà phát huy, chỗ yếu mà khắc phục.

Hiện nay, phong trào cách mạng Đông-dương có những đặc điểm như sau :

— Ở Đông-dương, vai trò lãnh đạo cách mạng đã ở trong tay giai cấp công nhân, vì Đảng của giai cấp công nhân là Đảng ta đã thực tế lãnh đạo phong trào đấu tranh chống phát xít Nhật — Pháp, nhưng chính giai cấp công nhân, nhất là công nhân công nghiệp, gần đây đấu tranh yếu, chưa được thật xứng đáng với vai trò lãnh đạo cách mạng của mình.

— Vì lực lượng so sánh giữa ta và địch, cho nên, nói chung phong trào cách mạng Đông-dương phát triển không đều : phong trào nông thôn mạnh hơn phong trào thành thị, phong trào cách mạng ở Việt-nam mạnh hơn phong trào cách mạng ở Cao-miên và Lào.

— Ở Đông-dương hiện thời thiếu một phong trào tư sản dân tộc và phong trào trí thức, học sinh thường có ở một nước thuộc địa hoặc nửa thuộc địa.

— Ở Đông-dương hiện thời, chưa có những hình thức đấu tranh quá độ để tiến tới khởi nghĩa, như ta thường thấy ở các nước tiên tiến : tổng bãi công chính trị, biểu tình thị uy vũ trang v.v..., nhưng đã có những bộ đội du kích đang chiến đấu vũ trang

chống bọn đế quốc và việt gian phản quốc.

— Phong trào cách mạng Đông-dương đang phát triển bình thường, nhưng rất có thể nhân tình hình trong và ngoài nước biến chuyển mau lẹ mà nhảy lên từng bước cao vọt, bỏ qua những hình thức đấu tranh thông thường, tiến tới khởi nghĩa. Cho nên, chúng ta phải ra sức phát triển các đội tự vệ cứu quốc, các tiểu đội du kích, làm cho chiến tranh du kích địa phương được nhân dân địa phương tham gia và ủng hộ, chứ không phải là việc riêng của bộ đội du kích ; biến chiến tranh du kích địa phương thành địa phương khởi nghĩa.

KẾT LUẬN

Cách mạng Đông-dương là một bộ phận của cách mạng thế giới, nhân dân Đông-dương đã đứng vào Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược. Cách mạng Đông-dương thắng hay bại có ảnh hưởng đến cuộc chiến tranh của các lực lượng dân chủ chống phát xít xâm lược trên thế giới ; ngược lại, thắng lợi của cách mạng thế giới hoặc của Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược ảnh hưởng rất lớn đến cách mạng Đông-dương.

Lịch sử đã phó thác cho những người cách mạng Đông-dương, trước hết là những người cộng sản

Đông-dương, một trách nhiệm vĩ đại : đánh vào dinh lũy phát xít quốc tế, ủng hộ Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Nhân dân Đông-dương phải góp sức vào phong trào dân chủ quốc tế, tiễu trừ chủ nghĩa phát xít, kẻ thủ phạm gây ra chiến tranh, để cứu vớt văn minh, tiến bộ của loài người.

Hồng quân Liên-xô, đội quân xung kích của cách mạng thế giới, đang chiến đấu. Nhân dân Trung-quốc đang chiến đấu. Đội quân du kích Bắc-sơn đang chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Quốc tế cộng sản, một cao trào cách mạng sẽ nổi dậy trên thế giới.

Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, một cao trào cách mạng sẽ nổi dậy ở Đông-dương. Bọn phát xít xâm lược và tay sai của chúng sẽ bị tiêu diệt. Một thế giới hòa bình và dân chủ sẽ mọc lên trên đống tro tàn của chiến tranh thế giới. Đông-dương hòa bình, độc lập và dân chủ muôn năm !

Ngày 10-20 tháng 1 năm 1942

LIÊN BANG XÔ-VIẾT CHIẾN THẮNG MUÔN NĂM ![(1)]

Tiếng đại bác của chiếc tuần dương hạm Nga *Rạng đông* bắn vào Lâu đài Mùa đông, cơ quan của chính phủ lâm thời, đêm 7 tháng 11 năm 1917 (theo lịch Nga là 25 tháng 10) đã loan báo cho hoàn cầu biết một thời đại mới vừa mở ra : thời đại xã hội chủ nghĩa.

Cách mạng tháng Mười thành công. Một nước xã hội chủ nghĩa thành lập. Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết (gọi tắt là Liên-xô) ra đời.

Đến nay Liên-xô đã 25 tuổi. Liên-xô đang đi đầu trong Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược, quyết giải thoát cho xã hội loài người khỏi chế độ phát xít tàn nhẫn và dã man.

Liên-xô đã 25 tuổi và lần đầu tiên trong lịch sử loài người, hàng trăm dân tộc gồm 200 triệu người chung sống một cách thật bình đẳng và tự do trên một mảnh đất rộng 1 phần 6 thế giới.

Ở Liên-xô, nhà máy đã thành của chung toàn dân. Ruộng đất được quốc hữu hóa đã chia cho

---

(1) *Cờ giải phóng*, số 1, ngày 10-10-1942.

nông dân và tự tay nông dân chung lại làm bằng máy móc, theo cách hợp tác. Bao nhiêu cơ quan văn hóa, giáo dục như trường học, thư viện, nhà bảo tàng, phòng thí nghiệm v.v... đã thành của chung xã hội, khiến cho mọi người đều có thể hưởng thụ.

Liên-xô đã 25 tuổi. Nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã thành một trường thí nghiệm, ở đó công nhân, nông dân và trí thức xã hội chủ nghĩa cùng nhau kiến thiết một xã hội mới, không có người bóc lột người : xã hội xã hội chủ nghĩa, bước đầu của xã hội cộng sản văn minh.

Liên-xô là hình ảnh xã hội mới xuất hiện ngay trong lòng xã hội cũ. Chủ nghĩa xã hội xây dựng thắng lợi ở Liên-xô làm cho cách mạng thế giới có một chỗ dựa vững chắc, đồng thời chặn bàn tay xâm lược của bọn phát xít quốc tế. Chính vì thế phát xít quốc tế xùi bọt mép nguyền rủa Liên-xô và thề cùng nhau «tiêu diệt» Liên-xô. Và cũng chính vì thế bọn Hít-le, đại biểu cho phe tư bản tài chính phản động nhất thế giới, đang đánh phá Liên-xô, đánh phá thành trì cách mạng thế giới, đánh phá pháo đài tiền tuyến của văn minh và tiến bộ.

Nhưng trong vũ trụ : «*chỉ có cái gì đang nảy nở và phát triển mới thật mạnh mẽ*». Cho nên, nhất định quân phát xít xâm lược sẽ thất bại, vì chúng cố gìn giữ hơi thở cuối cùng của một chế độ đang giãy chết ; còn Liên-xô, đại biểu cho sức mạnh đang lên của một xã hội mới, mặc dù một phần đất đai bị xâm chiếm, *rốt cuộc nhất định sẽ thắng lợi hoàn*

toàn. Cái mầm của hạt đã nở. Vỏ hạt cứng mấy cũng phải nứt vỡ mà thôi.

Không phải lần đầu tiên bọn tư bản phản động trên thế giới đã đánh Liên-xô. Ngay những năm 1919 — 1921, khi Liên-xô mới thành lập, 14 nước đế quốc đã vây hãm và tiến công Liên-xô, chực bóp chết chế độ xã hội chủ nghĩa ngay trong trứng. Nhưng chúng đã thất bại thảm hại. Lần này chúng diễn lại tấn trò cũ. Song cũng như lần trước, sớm muộn chúng sẽ phải chịu những hình phạt của tiến bộ. Bánh xe lịch sử vẫn cứ chuyển về phía trước. Kẻ nào thọc gậy ngăn cản nó sẽ bị nghiền nát như tương !

Liên-xô sẽ thắng, vì nhân dân Liên-xô đoàn kết và dũng cảm, hy sinh, quyết đánh bại quân thù.

Liên-xô sẽ thắng, vì Liên-xô được cả cuộc vận động cách mạng của giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới ủng hộ.

Liên-xô lại bắt tay cả bộ phận tư sản dân chủ (Anh, Mỹ) chống phát xít xâm lược.

Dưới ngọn cờ của Đảng cộng sản Liên-xô đứng đầu là đồng chí Sta-lin, 200 triệu nhân dân Liên-xô đã đứng dậy như một quả núi vĩ đại cản đường lũ mọi phát xít xâm lược.

Liên-xô không phải chỉ vì riêng mình mà chiến đấu. Liên-xô đang chiến đấu cho loài người cần lao và tiến bộ, cho tất cả các dân tộc đang sống dưới gót sắt của bọn phát xít quốc tế, nhưng không ngớt

đấu tranh chống lại chúng.

Chúng ta nhận rõ rằng : Hồng quân Liên-xô đang một phần vì nhân dân Đông-dương mà đổ máu ở Dép (Rjev) và Sta-lin-gờ-rát (Stalingrad). *Chúng ta có bổn phận tích cực ủng hộ cuộc chiến tranh vệ quốc của nhân dân Liên-xô, mở một mặt trận đánh bại phát xít Nhật, Pháp ở Đông-dương và góp sức vào phong trào cách mạng của nhân dân toàn thế giới.*

Thanh niên trai tráng Đông-dương phải sẵn sàng chạy sang phía Hồng quân, nếu một mai bị phát xít Nhật, Pháp đem đi đánh Liên-xô.

Và ngay lúc này, các tầng lớp nhân dân Đông-dương hãy kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga theo khẩu hiệu :

— Đả đảo phát xít quốc tế !

— Đông-dương độc lập muôn năm !

— Liên bang xô-viết chiến thắng muôn năm !

ĐỪNG MẮC MƯU GIẶC[1]

Một nguy cơ rất lớn cho đảng bộ Trung-kỳ hiện nay là : chia rẽ, hoài nghi.

Trung-kỳ là một dải đất dài. Sự đi lại từ tỉnh này sang tỉnh khác rất bất tiện. Bọn phong kiến thi hành những chính sách nghiêm ngặt, khiến cho vấn đề giao thông, liên lạc giữa các đảng bộ tỉnh, thành càng khó khăn thêm.

Tuy nhiên, tất cả những khó khăn, trở ngại ấy cũng không tai hại bằng chính sách thâm độc của sở mật thám chính trị Trung-kỳ nhằm phá hoại sự thống nhất của Đảng.

Ai cũng biết rằng : cầm đầu sở mật thám Trung-kỳ là hai tên cáo già mật thám Xô-nhi (Sogny) và Pe-rô-sơ (Perroche) và cầm đầu cả tụi Xô-nhi, Pe-rô-sơ là tên trùm mật thám được tôn lên chức Khâm sứ : Gờ-răng-giăng (Grandjean). Mấy tên này ra sức mua chuộc những phần tử đầu hàng, biến chất trong số cựu chính trị phạm. Chúng bày cho những phần tử ấy tổ chức ra những « đoàn thể », những

---

(1) Bài này ký là *Tân-Trào, Cờ giải phóng*, số 2, ngày 26-8-1943.

« nhóm » khiêu khích để phá cách mạng. Đó là những tổ chức A. B., tên tắt của chữ Anti-bolchévik, nghĩa đen là phản bôn-sê-vích, chống cộng.

Bọn A.B. Trung-kỳ đội lốt cách mạng, cộng sản để lừa phỉnh đồng bào, do thám những người yêu nước, phá những tổ chức cách mạng. Chúng còn tìm hết cách gieo mối hoài nghi, chia rẽ trong hàng ngũ cách mạng. Ví dụ chúng phao lên rằng những đồng chí này là mật thám, đảng bộ kia là A. B., khiến cho người này hoài nghi người kia, tỉnh này hoài nghi tỉnh nọ. Rốt cuộc, không nhóm nào tin nhóm nào, hàng năm không thể thống nhất để đối phó với bọn A. B. chính thức len lỏi trong hàng ngũ Đảng hoặc đứng cạnh mà phao đồn hòng chia rẽ hàng ngũ Đảng. Đảng bộ Nghệ-an hiện nay không được thống nhất, chính một phần lớn tại mưu gian của bọn A. B.

Hành động của bọn A. B. còn tai hại hơn người ta tưởng. Nó đã tạo ra một bầu không khí ngờ vực trong các đảng bộ. Nó đã gây ra một tâm lý dao động, hoài nghi trong các đồng chí chúng ta. Kết quả, Đảng rất khó thống nhất. Có nhiều mối không đáng ngờ mà các đồng chí phụ trách không dám chắp, hay chắp rồi nhưng không điều tra, nghiên cứu, không bình tĩnh nhận xét, lại vin vào một cớ nhỏ mọn nào đó để nghi ngờ. Hơn nữa, một vài đồng chí phụ trách bao biện, giữ hết các mối, chạy hết mọi nơi, vì không tin ai, nên không dám giao việc cho ai cả !

Tình hình ấy rất nguy hại cho Đảng.

Hỡi các đồng chí ! Đứng trước tình hình gấp rút như lúc này, chúng ta phải mau thống nhất Đảng. Các đảng bộ, và nhất là các đồng chí ở Trung-kỳ, phải có kế hoạch cụ thể thanh lọc hàng ngũ Đảng và thống nhất tổ chức của Đảng. Phải kịp thời nhận ra bọn khiêu khích đeo mặt nạ len vào Đảng, phải tích cực đấu tranh chống bọn A. B., nhưng phải phân biệt chân giả, đừng mắc mưu gian của lũ phát xít mà để cho chủ nghĩa hoài nghi gậm nhấm cõi lòng.

Tiến tới Mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật ở Đông-dương

BÓC TRẦN MƯU GIAN CỦA ĐẾ QUỐC NHẬT, THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG ĐÁNH ĐỔ THÙ CHUNG[1]

Giặc Nhật đang thua nặng ở Thái-bình-dương.

Phát xít Ý đã ngã gục.

Trên mặt trận Liên-xô, quân Đức Quốc xã đang chạy dài.

Ở Đông-dương, mâu thuẫn giữa Nhật, Pháp càng thêm gay gắt.

Đế quốc Nhật phải tìm đường tự cứu.

Một cách tự cứu của Nhật là dùng *thủ đoạn giả nhân giả nghĩa lừa dối các dân tộc châu Á*, hòng vơ vét tài sản của nhân dân châu Á để đúc súng, đóng tàu, bắt thanh niên châu Á tham gia cuộc chiến tranh cướp giật.

Chính vì thế chúng đã lập ra những chính phủ bù nhìn ở các thuộc địa của Nhật, như chính phủ

---

(1) Bài này ký là *C.G.P., Cờ giải phóng*, số 3, ngày 15-2-1944.

Ba-Mâu (Ba Maw) ở Miến-điện, chính phủ Lô-ren (Laurel) ở Phi-luật-tân, chính phủ tự trị ở quần đảo Nam-dương v.v... Trơ tráo nhất là chúng cho tên Ấn gian Bô-dơ (Bose) lập « chính phủ tự do tạm thời » của Ấn-độ ở Tân-gia-ba. Đối với nhân dân Đông-dương, giặc Nhật cũng thi hành chính sách lừa phỉnh ấy.

Hành động của giặc Nhật không ngoài mục đích dưới đây :

a) Truất quyền giặc Pháp để trừ hậu họa (vì giặc Nhật biết rằng nếu quân Trung-quốc vào Đông-dương đánh chúng, thì phần đông người Pháp ở Đông-dương sẽ phản lại chúng).

b) Trực tiếp vơ vét tài sản của nhân dân Đông-dương cho Nhật.

c) Lừa phỉnh nhân dân Đông-dương để chuẩn bị bắt họ đi làm bia đỡ đạn cho Nhật trong cuộc chiến tranh Đại-Á.

Tháng 9 năm ngoái, sau khi phát xít Ý tan rã, Nhật liền hạ lệnh cho các đảng phái việt gian thân Nhật (Phục-quốc, Đại-việt, Phục-việt, Quốc-xã, Cao-đài, Phật-thầy v.v...) họp « đại hội » ở Sài-gòn, thống nhất lại thành một đoàn thể thân Nhật, lấy tên chung là « Việt-nam Phục-quốc đồng minh hội » và quyết định chuẩn bị lập « chính phủ lâm thời » , đem Cường-Để về làm vua.

Giặc Pháp biết tin, tháng 11 đã bắt mấy tên lãnh tụ thân Nhật : Đốc tờ Lai, Nguyễn-Trác, Lê-Đức,

Phạm-Lợi, Hồ-Nhật-Tân, Giáo Quế v.v... Bọn việt gian còn lại hoảng sợ chạy núp dưới nách giặc Nhật. Trần-Trọng-Kim, Dương-Bá-Trạc ở Bắc-kỳ, Trần-Văn-Ẩn, Đặng-Văn-Ký ở Nam-kỳ, sau một thời gian trốn trong sở hiến binh Nhật, đã được giặc Nhật đưa đi Tân-gia-ba để chuẩn bị dùng về sau.

Thế là đã rõ. Bọn Nhật công nhiên phản lại hiệp ước cộng đồng phòng thủ Đông-dương đã ký với Pháp. Chúng không thể can thiệp cho bọn tay sai của chúng bị Pháp bắt được tha. Sự xung đột giữa Nhật và Pháp ngày thêm sâu sắc. Cho nên Nhật gấp rút chuẩn bị truất quyền Pháp. Hiện chúng đã cho Cường-Để và bọn Vũ-Đình-Dy, Nguyễn-Văn-Ba lập chính phủ bù nhìn thân Nhật ở Đông-kinh. Bọn này sắp được Nhật đưa về Tân-gia-ba họp với bọn Kim, Trạc, Ẩn, Ký, chờ dịp về nước đóng vai trò chính phủ bù nhìn, tay sai của Nhật.

Đồng thời, giặc Nhật bí mật trao vũ khí cho bọn Phục-quốc. Tại một đồn điền của Nhật ở Rạch-giá, võ quan Nhật đang huấn luyện quân sự cho bọn thân Nhật. Chúng công nhiên cùng bọn này chuẩn bị một cuộc bạo động đánh đổ chính quyền của Pháp và bọn việt gian thân Pháp. Hiện Nhật đã mộ được 500 lính ở Nam-kỳ và mượn cớ mộ phu để tuyển lính ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Khi nào chuẩn bị xong, Nhật sẽ hạ lệnh cho bọn việt gian cầm vũ khí nổi dậy đánh Pháp. Nhật sẽ thừa dịp đứng ra can khéo. Chúng sẽ cho bọn việt

gian thân Nhật lên « nắm chính quyền ».

Ta đã rõ thủ đoạn của giặc Nhật. Chúng dùng bọn việt gian quấy rối Pháp để có cớ làm cuộc « đảo chính », bắt bọn Pháp và việt gian thân Pháp giam lại. Kẻ nào cưỡng lệnh hoặc nguy hiểm cho chúng, sẽ bị chúng bắn giết thẳng tay. Những phần tử chống phát xít, chống Nhật, từ những người yêu nước Việt-nam, Cao-miên, Lào đến Hoa kiều tiến bộ và Pháp Đờ Gôn, sẽ bị đàn áp dã man.

*
* *

Nếu cuộc đảo chính của Nhật thành công và một chính phủ việt gian thân Nhật lên cầm quyền thì đồng bào ta còn bị cơ cực hơn bây giờ nữa. Thật thế, giặc Nhật và bọn việt gian thân Nhật định mang lại cho đồng bào ta những gì ? Theo « Kế hoạch cải tổ Đông-dương » của bọn thân Nhật thì chính phủ lâm thời Việt-nam thân Nhật sẽ « *phải thi hành mọi phương pháp cần thiết để làm cho nước (Việt-nam — C.G.P.) tham gia triệt để và hiệu nghiệm vào cuộc chiến tranh (Đại-Á — C.G.P.)* ».

Về kinh tế, nhiệm vụ cần kíp của chính phủ việt gian thân Nhật là phải : « *phát triển sự sinh sản ra tất cả cái gì cần thiết cho quân đội (Nhật — C.G.P.). Tất cả những nguồn lợi, trừ phần tiêu thụ ít nhất của nhân dân, còn phải để cho quân đội (Nhật — C. G. P.) dùng* ».

Nói trắng ra, nghĩa là đồng bào ta sẽ bị cướp sạch tài sản, lương thực, thực phẩm v.v... Giặc Nhật và bọn việt gian thân Nhật sẽ chỉ cho ta tiêu thụ phần ít nhất, còn phải nộp cho chúng để chúng tiếp tục chiến tranh Đại-Á.

Về quân sự, thanh niên ta sẽ phải đi lính để « giúp quân đội Nhật chiến đấu cho nền độc lập của các dân tộc châu Á », *nghĩa là đi chết thay cho Nhật để Nhật cướp thêm các nước châu Á, giữ vững quyền lợi và địa vị cho đế quốc Phù-tang.*

Về chính trị, chính phủ việt gian thân Nhật sẽ thẳng tay đàn áp cách mạng, tắm phong trào độc lập, dân chủ trong máu. « *Kế hoạch cải tổ Đông-dương* » của bọn Phục-quốc đã nói : « *Sự giữ gìn trật tự đối với chính phủ (Phục-quốc) phải là một nhiệm vụ cần kíp và một sự luôn luôn mẫn cán* ».

Dân ta sẽ không được hưởng một quyền tự do dân chủ nào. Chế độ chính trị theo bọn Phục-quốc sẽ là một chế độ « *Quân dân cộng chủ* » và hiến pháp *hoàn toàn độc tài* dựa theo hiến pháp Nhật hiện nay. « Quân » đây nghĩa là Kỳ ngoại hầu Cường-Để, mà « dân » đây chỉ là một nhóm việt gian phản nước, hại nòi !

Các dân tộc khác ở Đông-dương như Cao-miên, Lào sẽ bị đặt dưới quyền chính phủ bù nhìn Cường-Để. « Kế hoạch cải tổ Đông-dương » đã nói :

« *Vị thủ lĩnh nước Việt-nam, bởi sự quan trọng của dân số và quyền lợi mà ngài thay mặt, sẽ kiêm*

chức thủ lĩnh Liên bang (Đông-dương — C.G.P.). Vua Miên, vua Lào sẽ là phó thủ lĩnh ».

Chính phủ bù nhìn của bọn thân Nhật sẽ do một *hội đồng chính phủ gồm những cố vấn kỹ thuật chọn trong số người Đông-dương và người các nước bạn* », nghĩa là trong đó có cả những tên cáo già phát xít Nhật giám thị, ra lệnh, cầm đầu. Tóm lại, chính phủ việt gian thân Nhật sẽ rập một kiểu với chính phủ hán gian Uông Tinh-Vệ ở Nam-kinh, không chút tự do, độc lập.

Tất cả những điều trên đây chứng tỏ gì ? Giặc Nhật và bọn việt gian thân Nhật hết sức thâm độc, đang chuẩn bị đẩy đồng bào ta xuống hố. *Nếu mưu mô của chúng thành sự thật thì đồng bào ta chỉ được chết chóc, tù đày, đói rét, ngu muội.* Những bạn Hoa kiều kháng Nhật cũng như người Pháp chống phát xít khổ nhục không kém.

Nguy cơ rất lớn.

Thảm họa đang chờ chúng ta kia.

Những người cộng sản Đông-dương chúng tôi lớn tiếng kêu gọi đồng bào mau đoàn kết lại. Chia rẽ là chết ! Phải để Tổ quốc lên trên hết, dân tộc trên hết ! Tất cả hãy nhằm mục tiêu *dân tộc độc lập* mà tiến lên !

Chúng tôi lại kêu gọi những phần tử lầm theo bọn việt gian phản quốc hãy kíp tỉnh ngộ.

Chiến tranh Đại-Á của Nhật chỉ là một trận cướp giật của giặc Nhật và chương trình của bọn việt gian

Phục-quốc chỉ là biện pháp giúp Nhật cướp bóc, giết hại đồng bào.

Còn đối với những Hoa kiều tiến bộ và Pháp dân chủ đang nuôi giận dưới ách phát xít Nhật — Pháp, chúng tôi thành thật đề nghị liên minh để kịp thời chống lại kẻ thù chung.

Hiện nay ở Đông-dương, họa Nhật-bản là họa chung cho tất cả những người có xu hướng tự do, tiến bộ, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Ai là người nước ngoài sống trên đất Đông-dương muốn thoát khỏi bàn tay đẫm máu của giặc Nhật *hãy cùng nhân dân Đông-dương xếp thành Mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật, dưới khẩu hiệu* :

« *Chống phát xít Nhật,*
« *Đông-dương độc lập,*
« *Dân chủ, tự do* ! »

Phải sẵn sàng hành động. Nếu Nhật thực hiện cuộc đảo chính ở một bộ phận hoặc trên cả bán đảo chữ S này thì khi ấy có thể lính Pháp sẽ quay súng bắn lại Nhật, quân Trung-quốc sẽ có thể kéo vào Đông-dương đánh Nhật, nhân dân Đông-dương nổi dậy giành quyền độc lập, tự do. Cả ba lực lượng : cách mạng Đông-dương, Hoa quân nhập Việt và những người Pháp dân chủ có thể thống nhất hành động, lập thành một Mặt trận chống phát xít rộng rãi, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào phát xít Nhật và các hạng tay sai của chúng : phát xít Pháp, việt gian

và hán gian.

Mặt trận ấy sẽ phá được chính sách tàn bạo nguy hiểm của giặc Nhật.

Mặt trận ấy sẽ bảo đảm được « độc lập, tự do, cơm áo » cho nhân dân Đông-dương.

Với Mặt trận ấy, những người dân chủ, tiến bộ Pháp và Hoa kiều sẽ khỏi phải làm trâu ngựa cho giặc lùn.

Đánh đổ phát xít Nhật, Pháp !

Tiễu trừ việt gian phản nước, hại nòi !

Mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật ở Đông-dương muôn năm !

Cách mạng Đông-dương thành công muôn năm !

CHỦ TRƯƠNG LIÊN MINH VỚI PHÁP ĐỜ GÔN(1)

Hỏi. — Pháp Đờ Gôn là thế nào ?

Đáp. — Là những người Pháp không những chống Trục (Đức — Ý — Nhật) mà còn chống cả bọn phát xít Pháp thuộc phái Pê-tanh, tay sai của Trục nữa. Họ tán thành chính sách chống phát xít xâm lược của tướng Pháp tên là Đờ Gôn (De Gaulle), chủ tịch Ủy ban giải phóng nước Pháp ở An-giê (Bắc-Phi).

Hỏi. — Tại sao lúc này Đảng ta lại chủ trương liên minh với Pháp Đờ Gôn ?

Đáp. — Vì hiện nay Đông-dương đã thành thuộc địa của Nhật. Những người Pháp thuộc phái Đờ Gôn ở Đông-dương cũng bị bọn phát xít Nhật — Pháp đàn áp, khủng bố. Bọn Pháp cai trị Đông-dương hiện nay là Pháp phát xít, là pháp gian, tay sai của đế quốc Nhật. Chúng vâng lệnh Nhật đàn

(1) *Cờ giải phóng*, số 3, ngày 15-2-1944.

áp, cướp bóc đồng bào ta và áp bức cả những người Pháp Đờ Gôn. Trong điều kiện ấy, ta đối với Pháp Đờ Gôn cùng có chung một kẻ thù là phát xít Nhật — Pháp. Lúc này những người Pháp Đờ Gôn chưa tỏ rõ lực lượng đấu tranh của họ chống chủ nghĩa phát xít. Nhưng họ sẵn có lực lượng ấy và ta tin rằng nếu quân Anh, Mỹ, hoặc Trung-quốc vào Đông-dương đánh Nhật, hay là đế quốc Nhật làm đảo chính truất quyền của Pháp đi cho bọn việt gian lên thay, khiến cho quyền lợi của họ bị uy hiếp dữ dội, thì họ sẽ đánh lại Nhật. Vì vậy lúc này Đảng ta chủ trương liên minh với Pháp Đờ Gôn đánh phát xít Nhật — Pháp và bọn việt gian, tay sai của chúng.

Hỏi. — Cuộc liên minh giữa cách mạng Đông-dương với Pháp Đờ Gôn phải trên cơ sở những điều kiện gì ?

Đáp. — Trên cơ sở hai điều kiện chính dưới đây:

1 — Những người Pháp Đờ Gôn và các đảng phái cách mạng Đông-dương phải liên hiệp hành động chống kẻ thù chung là phát xít Nhật — Pháp.

2 — Những người Pháp Đờ Gôn phải thừa nhận quyền tự do, độc lập của các dân tộc Đông-dương.

Nếu phái Pháp Đờ Gôn không tán thành hai điều kiện ấy thì cuộc liên minh với họ không thể có được.

Hỏi. — Liên minh với cách mạng Đông-dương, phái Pháp Đờ Gôn được lợi những gì ? Trái lại, không

liên minh với cách mạng Đông-dương, họ sẽ thiệt hại gì ?

Đáp. — Nếu những người Pháp Đờ Gôn giác ngộ quyền lợi chính đáng của họ, nếu họ trung thành với những truyền thống anh dũng của dân tộc Pháp và muốn rửa nhục cho nước Pháp, thì họ cùng ta chiến đấu chống kẻ thù chung. Sau khi cách mạng Đông-dương thành công, chính phủ cách mạng của nhân dân Đông-dương sẽ thừa nhận cho họ những điều dưới đây :

1% sinh mệnh, tài sản được bảo đảm ;

2% được tự do cư trú và sinh hoạt ở Đông-dương.

Nhưng nếu họ cam tâm làm nô lệ cho đế quốc Nhật, đồng thời thỏa hiệp với phát xít Pháp, đàn áp cách mạng Đông-dương, giữ vững hậu phương cho Nhật, vơ vét sức người, sức của của dân Đông-dương cung cấp cho Nhật để được yên phận tôi đòi, thì tình hình Đông-dương nhất định sẽ đẩy họ đến chỗ chết chẹt giữa hai gọng kìm hết sức nguy hiểm : một bên bị phát xít Nhật — Pháp đàn áp, bóc lột, một bên bị cách mạng Đông-dương xua đuổi.

Nguy cơ dân tộc.

TRÚT HẾT TÀI SẢN CHO CHIẾN TRANH ĐẠI-Á ?[1]

Bọn việt gian thân Nhật Phục-quốc, Đại-việt lên cầm quyền thì nhất định dân ta đến trơ trụi. Giặc Nhật sẽ dùng chúng làm tay sai để cướp hết của cải dân ta, cung cấp cho chiến tranh Đại-Á.

Thì đây « Chương trình thành lập chính phủ lâm thời » của bọn việt gian thân Nhật có nói :

« *Bởi những nguồn lợi về nông nghiệp đầy dẫy của nó, xứ Đông-dương thật là một kho tiếp tế quan trọng và sẵn sàng cho quân đội Nhật.*

« Bởi một nền kinh tế chỉ huy đúng mức, chính phủ (*việt gian thân Nhật — T.C.*) *sẽ tăng gia sự sinh sản ra tất cả cái gì cần thiết cho sự nhu cầu của quân đội (Nhật — T.C.). Tất cả những nguồn lợi, trừ phần tiêu thụ ít nhất của dân chúng, còn phải để cho nhà binh (Nhật — T.C.) dùng...*

« *Nếu cần thì ngoài sự cung cấp kinh tế ấy, lại cung cấp về tài chính nữa* ».

---

(1) *Cờ giải phóng*, số 4, ngày 18-4-1944.

Đó, đồng bào đã nhận thấy chủ trương của bọn Phục-quốc, Đại-việt nguy hại cho dân ta như thế nào chưa ?

Giặc Nhật hết sức thâm độc. Chúng thấy Đông-dương là một miếng mồi béo bở, chúng không muốn để cho giặc Pháp cai trị Đông-dương, vì chúng biết rằng giặc Pháp bóc lột tài sản của dân ta chỉ nộp lại cho chúng một phần, còn một phần bỏ túi. Cho nên chúng muốn truất quyền bọn Pháp đi, cho bọn việt gian thân Nhật lên thay để độc chiếm mọi nguồn lợi của Đông-dương. Chúng định dùng chính phủ việt gian thân Nhật thí dỗ dân ta, để dân ta lấm mà nộp người, nộp của cho chúng.

Rồi đây, nếu chính phủ việt gian thân Nhật thành lập thì dân ta nghèo cũng chết, giàu cũng chết ! Nếu những người nghèo phải đi phu, đi lính, đem xương máu ra nộp cho Nhật gấp trăm gấp nghìn lần bây giờ, thì những nhà giàu *sẽ phải đem hết tài sản, trừ phần tiêu thụ ít nhất, cung cấp cho nhà binh Nhật dùng*. Các nhà tư sản, địa chủ cũng phải dốc hết của ra để cho chính phủ bù nhìn thân Nhật có đủ tiền đem dâng cho chủ.

Các bạn có muốn thế không ?... Các bạn tỏ vẻ nghi ngại đối với chủ trương của bọn việt gian thân Nhật thì bọn việt gian này đã hót vào tai các bạn. Chúng bảo : đồng bào ta cứ hy sinh cho Nhật, miễn sao cho cuộc chiến tranh Đại-Á của Nhật được toàn thắng thì nước ta sẽ được độc lập, tự do.

Xảo quyệt thay giọng lưỡi ấy ! Có đời thuở nào hy sinh cho bọn đế quốc đang cướp nước mình lại được độc lập, tự do bao giờ ? Giá bọn việt gian thân Nhật nói trắng ngay rằng : đồng bào hãy chịu khó hy sinh tính mệnh, tài sản để cho một nhóm việt gian thân Nhật được « mũ cao, áo dài » thì đúng hơn !

Bọn việt gian thân Nhật còn mê hoặc đồng bào nữa. Chúng nói : mục đích chiến tranh Đại-Á là đuổi Anh — Mỹ ra khỏi châu Á để hoàn toàn giải phóng cho giống da vàng.

Gian dối thay luận điệu ấy ! Nhưng bọn việt gian thân Nhật không thể lừa phỉnh đồng bào ta mãi. Dân ta đã biết rằng : làm chiến tranh Đại-Á, đế quốc Nhật chỉ nhằm mục đích cướp thêm thuộc địa, nuốt hết các nước lớn nhỏ châu Á, dùng châu Á làm thị trường tiêu thụ hàng hóa cho Nhật, moi móc hết tài nguyên châu Á cho bọn tư bản Nhật và bắt nhân dân châu Á làm « thịt đầu súng » cho Nhật mà thôi !

Hy sinh cho chiến tranh Đại-Á là hy sinh cho chính sách cướp giật của đế quốc Phù-tang. Đem tài sản cung cấp cho chiến tranh Đại-Á là mình tự rèn thêm xiềng xích cho mình.

Và sự thật hàng ngày đã cải chính những câu lừa phỉnh của bọn việt gian thân Nhật : cướp nhà, cướp đất, thu thóc, phá màu, hiếp dâm, đánh giết, bắt bớ ... Cái chính sách « lập khu thịnh vượng chung » mà đồng bào ta đã được nếm thử là thế đó !

Vậy mặt nạ của đế quốc Nhật đã rạn nứt và sắp rơi vỡ. Mưu mô của bọn việt gian thân Nhật sắp thò ra. Con chó sói đội lốt con cừu trước sau cũng vẫn hoàn chó sói. Các bạn nghèo muốn có cơm ăn, áo mặc, các nhà giàu muốn giữ lấy tài sản, hãy đoàn kết chặt chẽ, cùng nhau mạnh dạn bước vào con đường cách mạng giải phóng dân tộc.

Phản đối chiến tranh Đại-Á của đế quốc Nhật !

Phản đối chủ trương phản nước hại nòi của lũ việt gian !

ĐÍNH CHÍNH MỘT SỰ HIỂU LẦM[1]

Báo Tiền phong, cơ quan của Việt-nam vận động hưởng ứng kháng địch hậu viện hội ở Côn-minh (Vân-nam), nhân tán thành việc Quốc tế cộng sản tự giải tán, có nói :

« ... *Chúng tôi hy vọng Đảng cộng sản Đông-dương, thuận theo trào lưu, lấy việc giải phóng dân tộc làm trọng, làm cần hơn hết, bỏ chính sách hoạt động cũ mà bắt tay với các đảng phái cách mạng chân chính để cùng nhau tranh lấy độc lập cho quốc gia*... »[2]

Những dòng trên đây chứng tỏ các bạn Tiền phong còn hiểu lầm Đảng cộng sản Đông-dương nhiều lắm ! Các bạn ấy hẳn cũng biết rằng : trải qua 15 năm đấu tranh, không một lúc nào Đảng cộng sản Đông-dương không hăng hái hy sinh để giải phóng cho quốc gia, dân tộc.

Từ khi thành lập (1930) đến những năm 1932 — 1934, giữa cơn khủng bố dữ dội, Đảng cộng sản

---

(1) Bài này ký là *Một đảng viên cộng sản Đông-dương*, *Cờ giải phóng*, số 5, ngày 14-6-1944.

(2) Xem *Tiền phong*, số 5.

Đông-dương vẫn vững vàng lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Trái lại, các chính đảng khác nối gót nhau lùi bước hoặc tan rã.

Từ năm 1936 đến 1939, Đảng vận động lập Mặt trận dân chủ Đông-dương, kiên quyết lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, đòi quyền lợi cho đồng bào. Năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng hô hào lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế, đoàn kết toàn dân đánh đuổi đế quốc Pháp.

Năm 1941, cuộc Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng đã quyết định chính sách cứu quốc : đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, nhận định cuộc cách mạng Đông-dương hiện thời là cách mạng giải phóng dân tộc, gác khẩu hiệu « tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân », chủ trương đoàn kết toàn thể đồng bào, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc đến địa chủ yêu nước, sẵn sàng bắt tay hết thảy các đảng phái và đoàn thể cách mạng, đặng lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật — Pháp thật rộng rãi, vì quốc gia, dân tộc mà tranh lấy cơm áo, độc lập, tự do. Đảng đã tình nguyện đi đầu trong cuộc vận động cứu nước và luôn luôn phấn đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Hàng ngàn chiến sĩ cộng sản đã bỏ mình trong những cuộc khởi nghĩa Bắc-sơn, Nam-kỳ hoặc đang bị giam cầm trong các nhà lao ở Đông-dương đã chứng minh một cách hùng hồn lời nói đó.

Các bạn Tiền phong khuyên chúng tôi « lấy việc giải phóng dân tộc làm trọng », thì từ khi mới ra đời, đã 15 năm nay, chúng tôi không lúc nào ngừng hoạt động mưu giải phóng cho dân tộc.

Các bạn ấy khuyên chúng tôi « bắt tay với các đảng phái cách mạng chân chính », thì từ mấy năm nay chúng tôi luôn luôn tha thiết kêu gọi các đoàn thể yêu nước cùng chúng tôi liên minh đánh đuổi kẻ thù chung.

Nhưng trong khi hết sức thành thật bắt tay các đảng phái cách mạng chân chính, chúng tôi không quên vạch mặt chỉ trán những bọn giả danh cách mạng, những bọn việt gian bán nước, hại nòi.

Tình thế mỗi ngày thêm gấp rút. Các đoàn thể cách mạng Việt-nam không có quyền biệt phái, phải hiểu nhau và tin nhau.

Mong rằng sau khi nhìn nhận một cách vô tư những thành tích đấu tranh và cuộc vận động hiện giờ của Đảng cộng sản Đông-dương, các bạn Tiền phong sẽ hiểu rõ Đảng cộng sản Đông-dương hơn nữa.

HÃY NẮM LẤY KHÂU CHÍNH[1]

Công việc chuẩn bị khởi nghĩa thật là lan man và phức tạp. Nhiều bạn thấy nó bề bộn quá, không biết việc nào là việc chính phải làm trước.

Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa của Tổng bộ Việt-minh đã giúp các bạn đỡ lúng túng được phần nào. Nhưng trong những việc do *Chỉ thị* đề ra, ta hãy nhấn mạnh mấy việc cốt yếu phải làm và có làm trọn thì toàn bộ công tác chuẩn bị khởi nghĩa mới có kết quả thực tế.

Sợi dây chuyền đã có sẵn. Phải tìm khâu chính mà nắm lấy. Vậy trong các việc chuẩn bị khởi nghĩa, đâu là những việc cốt yếu ? Có mấy việc như sau :

Một là, ra sức phát triển các tổ chức tự vệ và tổ chức thêm các đơn vị bộ đội chiến đấu.

Hai là, huấn luyện cán bộ quân sự để chỉ huy các tổ chức có tính chất quân sự.

Ba là, tìm hết cách sắm vũ khí để vũ trang cho bộ đội chiến đấu và cho các tổ chức tự vệ.

---

(1) Bài này ký là *T. Tr.*, *Cờ giải phóng*, số 6, ngày 28-7-1944.

Bốn là, hết sức vận động binh lính để lấy súng của địch bắn địch.

Năm là, huấn luyện chiến thuật du kích và kinh nghiệm khởi nghĩa cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng có tổ chức.

Năm việc ấy phải đồng thời cùng làm.

Muốn xúc tiến công việc thứ nhất, các tỉnh, thành phải thi hành chỉ thị phát triển tự vệ của Việt-minh.

Muốn xúc tiến công việc thứ hai, phải mở lớp huấn luyện quân sự theo chương trình ba bậc (như *Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa* đã nói).

Muốn xúc tiến công việc thứ ba, phải cố gắng chế tạo một phần vũ khí và tổ chức lạc quyên cho thật rộng để góp vào quỹ mua súng của Việt-minh.

Muốn xúc tiến công việc thứ tư, các địa phương phải ra sức vận động binh lính địch và mỗi tỉnh, thành phải có ban binh vận riêng của mình.

Muốn xúc tiến công việc thứ năm, phải in và phát cho rộng những sách báo quân sự, giúp cho nhiều người hiểu chiến thuật du kích và kinh nghiệm khởi nghĩa.

Và muốn cho tất cả những công việc trên đây có kết quả tốt, các chiến sĩ của Mặt trận Việt-minh phải hăng hái giác ngộ quần chúng, phát triển các tổ chức cứu quốc và đẩy mạnh phong trào đấu tranh hàng ngày.

Mỗi địa phương phải có kế hoạch chuẩn bị khởi

nghĩa cho sát với địa phương mình. Cơ quan nào chịu trách nhiệm về công việc nào phải hết sức làm tròn nhiệm vụ của mình trong công việc ấy. Hãy tránh lối bàn bạc đại khái và quyết định suông.

Giờ thực hành đã đến. Hãy bắt tay vào việc !

PHẢI TIẾN GẤP ![1]

Hiện nay ách Nhật — Pháp đối với dân ta đã quá nặng nề. Hai lũ giặc lùn, quỷ trắng thi nhau hà hiếp, bóc lột dân ta theo lối « mạnh ai nấy được ». Một lũ nhặng xanh, ỷ thế giặc, tàn hại đồng bào quá tệ !

Tuy nhiên, hai bọn cầm quyền Nhật, Pháp lại xung đột nhau. Sự xung đột ấy ngày thêm gay gắt. Trục càng bại, Nhật càng suy. Bọn Pháp ở Đông-dương — trong đó có Pháp Đờ Gôn — dần dần ngóc đầu dậy. Chúng đã ngang nhiên đàn áp bọn lãnh tụ việt gian thân Nhật mà Nhật phải ngoảnh mặt làm thinh. Lực lượng so sánh giữa Nhật và Pháp ở Đông-dương dần dần đi đến chỗ quân bình. Chính vì thế Nhật do dự, chưa làm đảo chính ngay đặng truất hẳn quyền Pháp.

Trên thế giới, cuộc chiến đấu vĩ đại của phe dân chủ, có Liên-xô đi đầu, đang đẩy bọn phát xít xâm lược đến chỗ chết. Phát xít Nhật — Pháp, kẻ tử thù của nhân dân Đông-dương, không thể đứng vững.

(1) Bài này ký là *C. G. P.*, *Cờ giải phóng*, số 6, ngày 28-7-1944

Liên-xô đang tiến tới chỗ toàn thắng. Thành trì cách mạng thế giới được củng cố và mở rộng. Ăn nhịp với cuộc tiến quân của Liên-xô và các nước Đồng minh, một cao trào cách mạng đang lan tràn trên các đại lục. Sát Đông-dương, Trung-quốc, Anh, Mỹ đánh Nhật không ngớt. Và quân Tưởng tập trung tại biên giới Bắc-kỳ để sẵn sàng thừa dịp đột nhập Đông-dương đánh Nhật.

Tóm lại, bên trong dân ta cực khổ. Cả Đông-dương như một cánh đồng cỏ khô ; tàn lửa cách mạng động rơi vào đâu cũng có thể bốc cháy. Hai quân thù Nhật, Pháp cấm cự, giữ miếng nhau, hơn nữa lại tiêu hao lực lượng của nhau, làm cho quyền thống trị của chúng ở Đông-dương yếu dần. Bên ngoài, phong trào cách mạng phát triển mạnh. Nhân dân ta có nhiều bạn đồng minh cùng chiến đấu và bất thần có thể cùng chúng ta chống phát xít xâm lược trên đất Đông-dương. Và một khi mặt trận ấy thành lập ở Đông-dương thì hàng ngũ bọn áp bức chúng ta sẽ trở nên rối bét : Nhật, Pháp sẽ bắn nhau ; bọn việt gian thân Nhật và thân Pháp sẽ hoang mang, dao động đến cực điểm.

Các chiến sĩ cách mạng Đông-dương ! Các giới đồng bào yêu nước ! Thời cuộc trong ngoài hết sức có lợi cho ta. *Dịp tốt ngàn năm có một đang lại.* Hãy tiến gấp ! Hãy kíp sửa soạn khởi nghĩa theo chỉ thị đã ra. Các đồng chí hãy kiên nhẫn và mạnh dạn thuyết phục đồng bào. Hãy thi nhau phát triển tổ

chức ; thi nhau đẩy mạnh phong trào đấu tranh quần chúng. Vận mệnh các dân tộc Đông-dương đã đặt trong tay chúng ta. Phải hy sinh, phấn đấu. Phải kiên quyết, tích cực. Bỏ lỡ cơ hội là một tội ác. Phải sẵn sàng đón lấy thời cơ và chuẩn bị đủ điều kiện tóm lấy nó.

Những kêu than, hờn oán của đồng bào ta hiện nay không đủ làm cho chúng ta bấm gan, sôi máu sao?

Gương chiến đấu bền bỉ của dân tộc ta không đủ thúc giục ta dũng cảm tiến lên sao ?

Những thắng lợi vẻ vang của Hồng quân Liên-xô và của cả Mặt trận chống phát xít xâm lược không đủ làm cho chúng ta phấn khởi sao ?

Tiến lên các chiến sĩ !

Tiến lên chuẩn bị cầm súng, tuốt gươm, giải phóng cho dân tộc khỏi ách nặng nề của phát xít Nhật, Pháp ! Tiến lên dự một phần vẻ vang vào công cuộc tiễu trừ phát xít, dựng lại hòa bình, hạnh phúc cho loài người !

TRỞ LẠI CHÍNH SÁCH LIÊN MINH VỚI PHÁP ĐỜ GÔN [1]

Cuộc liên minh giữa các dân tộc Đông-dương với người nước ngoài chống phát xít — kể cả phái Đờ Gôn — trên bán đảo chữ S này phải đặt trên hai điều kiện như chúng tôi đã nói :

1/ Hành động thống nhất chống phát xít Nhật, Pháp.

2/ Đông-dương hoàn toàn độc lập.

Nếu phái Đờ Gôn không chịu theo hai điều kiện ấy thì cuộc liên minh với họ sẽ không thành vấn đề. Khẩu hiệu liên minh với Pháp Đờ Gôn *còn là một khẩu hiệu đang vận động, chưa phải là một khẩu hiệu đã thực hiện.*

Người cách mạng Đông-dương không được đưa vấn đề liên minh với Pháp Đờ Gôn ra một cách nhẹ nhàng, trống rỗng như trong báo Giải phóng số 7, cơ quan của Việt-minh Nam-kỳ, ra ngày 15-1-1944. Người cách mạng Đông-dương cũng không được coi phái Đờ Gôn như đồng minh của nhân

---

(1) *Cờ giải phóng*, số 6, ngày 28-7-1944.

dân ta rồi và không được tin một cách ngây thơ rằng họ đã trút bỏ lòng tham muốn đế quốc chủ nghĩa đối với Đông-dương.

Thật thế, khi nước Pháp mất cho Đức và Đờ Gôn chạy sang Anh, thì phái Đờ Gôn trịnh trọng tuyên bố : quyền thống trị của đế quốc Pháp đối với thuộc địa đã mất. Nhưng khi phe Đồng minh đã chiếm được Bắc Phi và phái Đờ Gôn đã lập Ủy ban giải phóng ở An-giê thì phái này lại tuyên bố khôi phục địa vị cũ của đế quốc Pháp trên thế giới. Rồi ngày 5-9-1943, trong một cuộc nói chuyện với các nhà báo, người đại diện chi nhánh Ủy ban giải phóng nước Pháp ở Trung-quốc thốt ra miệng rằng vẫn coi Đông-dương là thuộc địa của Pháp. Ngày 5-12-1943, Liên minh dân tộc giải phóng nước Pháp lại tuyên bố sau chiến tranh sẽ « cho Đông-dương được tự trị về thương mại và tài chính » v.v...

Thật rõ như ban ngày : phái Đờ Gôn vẫn ôm khư khư chủ nghĩa đế quốc.

Đáng khinh bỉ thật !

Nước họ đã mất, họ chưa lấy lại được mà họ còn chực chiếm mãi nước người. Ách của Đức đè trên cổ họ, chính họ chưa bỏ được, lại còn lăm le áp bức mãi dân tộc khác. Kẻ nô lệ muốn bắt người làm nô lệ cho mình thì cùn đời chỉ xứng đáng làm nô lệ. Phái Đờ Gôn hãy kíp tỉnh ngộ mà nhận rõ điều đó.

Phải nhớ rằng : *vận mệnh Đông-dương sẽ do nhân*

dân Đông-dương định đoạt lấy. Nhân dân Đông-dương không những chỉ phá tan chính quyền nhơ nhuốc của Nhật, Pháp, mà còn nhất quyết đạp đổ bất cứ một chính quyền đế quốc nào khác thành lập trên đất Đông-dương. Quyền tự do, độc lập của nhân dân Đông-dương hết sức thiêng liêng. Nhân dân Đông-dương đã đổ biết bao nhiêu máu để giành lấy nó, thì nhất định sẽ rỏ đến giọt máu cuối cùng để giành lấy nó cho kỳ được !

Đứng giữa hai thế lực : một bên là phát xít Nhật, Pháp, một bên là cách mạng Đông-dương, phái Đờ Gôn ở Đông-dương hãy mau định rõ thái độ : hoặc làm đầy tớ cho phát xít Nhật, Pháp, áp bức bóc lột nhân dân Đông-dương, hoặc liên minh với cách mạng Đông-dương trừ ách phát xít Nhật, Pháp.

Lịch sử sẽ không tha thứ cho họ nếu họ do dự mãi. Dưới ngọn cờ chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông-dương, nhất định nhân dân Đông-dương sẽ không để cho họ lợi dụng và phỉnh phờ.

CÁI NHỌT BỌC SẼ PHẢI VỠ MỦ[1] !

Quân Hít-le đang bị quét sạch ra khỏi đất Pháp. Dân quân Pháp đã nổi dậy, phối hợp với cuộc tiến công của Đồng minh đánh đuổi quân thù.

Chính phủ bù nhìn Vi-si (Vichy) đổ sụp. Bọn pháp gian phản quốc Pê-tanh, La-van chạy trốn sang Đức, núp dưới nách Hít-le. *Chính phủ lâm thời của nước Pháp cộng hòa* đóng ở Pa-ri do tướng Đờ Gôn làm chủ tịch.

Quyền thống trị của Đức Quốc xã ở Pháp bị đạp đổ. Chế độ Vi-si thân Đức rã rời. Sự kiện lớn lao ấy ảnh hưởng không nhỏ đến Đông-dương. Một mặt, những hiệp ước giữa Đông-kinh, Bá-linh và Vi-si về Đông-dương không còn lý do tồn tại nữa. Mặt khác, tình hình biến đổi bên Pháp bắt bọn Đờ-cu ở Đông-dương phải tỏ rõ thái độ : hoặc tiếp tục trung thành với Trục, và nếu thế, phải phản đối nước Pháp cộng hòa mới, phải tuyên chiến với Anh — Mỹ ; hoặc chạy sang phe Đờ Gôn và công khai chống lại quân đội Nhật ở Đông-dương.

---

(1) Bài này ký C. G. P., *Cờ giải phóng*, số 7, ngày 28-9-1944.

Song thái độ mập mờ của bọn Đờ-cu không thể lọt qua mắt giặc Nhật.

Thật thế, khi biết chính phủ Vi-si phải đổ, bọn Đờ-cu liền vin vào luật ngày 18 tháng 2 năm 1943 của chính phủ đó, họp Thượng hội nghị Đông-dương, tự nhận có toàn quyền hành động, mặc dù tình hình Pháp biến đổi như thế nào.

« Để giữ mối liên lạc trung thành giữa Đông-dương và chính quốc trong mọi trường hợp ». Câu ấy của bản thông cáo ban hành Sắc lệnh nói trên có nghĩa là dù nước Pháp thoát khỏi vòng xiềng xích của Trục, Đông-dương vẫn gắn bó với Pháp.

Chưa hết. Trong bài diễn văn đọc tại Sài-gòn ngày 30 tháng 8 năm 1944, nhân dịp kỷ niệm năm thứ tư ngày thành lập đội lê-dương, Đờ-cu thốt ra một câu đáng chú ý : « Nước Pháp sẽ lấy lại được chủ quyền, hòa giải các con cái ».

Đó, Đờ-cu và phe lũ muốn chơi lối « lựa gió bẻ buồm » như Đắc-lăng, Gi-rô ở Bắc Phi. Những thất bại ê chề và liên tiếp của Đức và Nhật đã làm cho chính trong hàng ngũ bọn phát xít Pháp ở Đông-dương cũng có nhiều phần tử không tin tưởng ở « thắng lợi cuối cùng » của Trục nữa. Sự tháo lui của quân đội Hít-le trên đất Pháp đi đôi với những thất bại đau đớn của Nhật ở Bắc Miến-điện và Thái-bình-dương đã đẩy bọn Pháp ở Đông-dương ngóc đầu dậy.

Nhưng bọn Nhật biết thế, cho nên ngay sau hôm

kỷ niệm ngày thành lập đội lê-dương, bọn Đờ-cu bị Nhật bắt phải thanh minh về thái độ của mình. Đồng thời, Nhật đưa ra những yêu sách mới, buộc bọn Pháp ở Đông-dương phải tuyên chiến với Anh — Mỹ, phải nhường cho Nhật nhiều đồn trại quan trọng và chịu cho võ quan Nhật trực tiếp chỉ huy quân đội Pháp ở Đông-dương v.v... Rồi để ngăn ngừa bọn Pháp quay phản và để ủng hộ cho những yêu sách trên kia, lực lượng Nhật được tăng viện ở Bắc-kỳ. Tình hình Nhật, Pháp căng thẳng.

Do đài Ăng-ka-ra (Ankara) ở Thổ, Nhật gián tiếp tuyên bố đòi « công khai chiếm cứ Đông-dương ». Ngày 2 tháng 9, quân Nhật định xông tới chiếm đóng trại lính Pháp ở Lạng-sơn bị lính Pháp bắn lại. Ngay hôm ấy, lính khố đỏ và lính Pháp ở các thành phố lớn như Hà-nội, Nam-định, Hải-phòng, Đáp-cầu, Sơn-tây v.v... được phát thêm đạn và cấm không được ra khỏi trại.

Bọn Pháp sẵn sàng đánh Nhật nếu chúng bị Nhật bắt ép. Thái độ Pháp ở Đông-dương đã bướng hơn, cho nên sau đó Nhật, Pháp dàn xếp, « thỏa thuận » và tình hình Nhật, Pháp hiện ở chỗ hòa hoãn tạm thời, *nhùng nhằng không quyết*.

Lực lượng so sánh giữa hai lũ giặc Nhật, Pháp hiện đang thay đổi. Hơn một năm nay, luôn luôn thua bại, quân lực lại phải chia đi chống giữ nhiều nơi cách xa nhau, giặc Nhật quả đã suy yếu.

Chúng không dám mạo hiểm làm ngay cuộc « đảo

chính» để truất hẳn quyền bọn Pháp và tước vũ khí lính Pháp, vì chúng biết làm như thế nhất định bọn Pháp sẽ bắn lại và cuộc xung đột quyết liệt giữa Nhật, Pháp sẽ nổ ra. Quân Đồng minh thừa dịp kéo vào Đông-dương và cách mạng Đông-dương cũng nhân cơ hội nổi dậy. Như thế Nhật lại có thêm một mặt trận nữa. Đó là một điều chúng rất e ngại.

Còn bọn Pháp, tuy đã được tình hình nước Pháp và trên thế giới khuyến khích, nhưng tự xét chưa đủ lực lượng mở cuộc tiến công Nhật trước để giành lại độc quyền bóc lột nhân dân Đông-dương, cho nên cố chờ một cơ hội thuận tiện hơn nữa mới công khai chống Nhật. Chúng biết rằng tình thế mỗi ngày thêm có hại cho Nhật và có lợi cho chúng, cho nên chúng cố thỏa thuận bề ngoài với Nhật một lần nữa để tranh lấy thời gian, chuẩn bị lực lượng, củng cố thêm vây cánh trước khi công nhiên khai chiến với Nhật. Và cả hai quân giặc Nhật, Pháp đều gờm cách mạng Đông-dương. Chúng rất sợ khi chúng cắn xé nhau chí tử thì cách mạng Đông-dương thừa dịp nổi dậy tiêu diệt chúng. Chính vì thế, Nhật, Pháp lại có thể «hòa hoãn» bề ngoài với nhau một lần nữa.

Nhưng sự «hòa hoãn» này có khác chi một cái nhọt bọc, chứa chất bên trong biết bao nhiêu vi trùng và máu mủ, chỉ chờ dịp chín mõm là vỡ tung ra.

Một điều đáng chú ý là giặc Nhật không dám quét sạch ngay bọn Pháp ở Đông-dương lúc này tức là chúng đã tự thú rõ ràng suy yếu. Phát xít Đức

đang đi tới chỗ chết. Đức bại, mặt trận phương Tây im tiếng súng thì Liên-xô và các nước Đồng minh có thể chuyển thêm lực lượng sang Viễn-Đông, cho Nhật một đòn cuối cùng. Hội nghị Kê-béc (Québec) đã bàn cách mở rộng cuộc phản công Nhật trước khi mặt trận châu Âu kết thúc. Cho nên, nếu ngay lúc này giặc Nhật không dám hất cẳng bọn Pháp ở Đông-dương, thì sau này chúng khó có dịp thi hành kế hoạch ấy hoặc nếu tình thế bắt buộc phải làm, thì cũng chỉ là túng bí làm liều mà thôi.

Tóm lại, cả hai quân thù của nhân dân ta là Nhật và Pháp đang đóng một tấn kịch giả dối, vô cùng nguy hiểm cho chúng. Cả hai đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống mày chết, quyết liệt cùng nhau.

Nhưng chúng còn « nhân nhượng » nhau ngày nào, nhân dân ta còn thống khổ dưới hai tầng xiềng xích của chúng ngày ấy. Và toàn thể đồng bào ta sẽ bị chúng tranh nhau hà hiếp, bóc lột thậm tệ hơn trong những ngày sắp tới đây. Do đó, quần chúng nhân dân nước ta sẽ cách mạng hóa nhanh hơn nữa.

Hỡi quốc dân đồng bào !

Hỡi các đảng phái cách mạng !

Hỡi các chiến sĩ cứu quốc !

Chúng ta đang tiến tới tình hình tổng khủng hoảng chính trị ở Đông-dương. Phải kíp mài gươm, lắp súng để mai đây Nhật, Pháp bắn nhau, kịp nổi dậy tiêu diệt chúng, giành lại giang sơn, Tổ quốc. Muốn thế phải tiếp tục đấu tranh chống Nhật và bọn việt

gian thân Nhật ; nhưng, đồng thời, phải đặc biệt chú trọng đánh đổ những xu hướng ngây thơ tin tưởng vào nước «Pháp phục hưng» và bị động trông chờ ở chính phủ Đờ Gôn những cải cách vụn vặt.

Phong trào dân chủ và độc lập dân tộc đang sôi nổi trên thế giới. Nhân dân Đông-dương không thể công nhận bất cứ một chính quyền đế quốc nào. Lê-nin nói :

« *Những vấn đề lớn của đời sống các dân tộc chỉ có thể giải quyết bằng vũ lực* ».

Đoàn kết, thống nhất, dùng vũ lực nổi dậy giành chính quyền, nhân dân Đông-dương mới có được *cơm áo, độc lập và tự do.*

VIỆC VŨ TRANG CÁC TIỂU TỔ, TIỂU ĐỘI DU KÍCH VÀ ĐỘI TỰ VỆ PHẢI TIẾN HÀNH CHO SÁT [1]

Không nên thực hành việc vũ trang các tiểu tổ, tiểu đội du kích và đội tự vệ (hoặc các tổ chức cứu quốc khác) một cách máy móc.

Trong giờ khởi nghĩa, mỗi tiểu tổ, tiểu đội du kích, đội tự vệ có một nhiệm vụ nhất định thì cố nhiên không phải đội nào cũng vũ trang như nhau. Đội tự vệ chiến đấu, tiểu tổ, tiểu đội du kích phải có vũ khí cần cho việc đánh du kích như : súng ống, lựu đạn, mìn, giáo mác, dao mã tấu, cung nỏ v.v...; đội tự vệ thường phải có công cụ phá hoại như : mìn, địa lôi, cuốc, xẻng v.v... Và tổ chức quân sự nào cũng phải có bản đồ để tiện việc điều tra những cơ quan quân sự của địch.

Muốn cho việc vũ trang các tiểu tổ, tiểu đội du kích và đội tự vệ được sát, mỗi tỉnh phải có *kế hoạch quân sự cách mạng riêng*, phù hợp với kế hoạch quân

---

1) Bài này ký là *Tân Trào*, *Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10-11-1944.

sự cách mạng toàn xứ và toàn quốc. Kế hoạch ấy phải vạch rõ bản đồ tiến công trong giờ khởi nghĩa cho mỗi tỉnh, thành. Rồi chiếu theo bản đồ ấy mà giao cho tiểu đội du kích hoặc đội tự vệ nào, trong giờ phát động, phải thi hành mệnh lệnh của cấp trên, đánh nơi nào, phá nơi nào v.v...

Đội du kích, đội tự vệ hoặc tổ chức cứu quốc nào sẽ phải làm việc gì thì ngay từ giờ phải chú trọng những thứ cần thiết để thi hành nhiệm vụ ấy. Ví dụ : những tiểu tổ hoặc tiểu đội du kích này sẽ phải đánh úp đồn trại này thì phải kiếm vũ khí hạ cho được đồn trại này ; những đội tự vệ kia sẽ phải phá đường sắt hay là cầu cống kia thì phải sắm những thứ cần cho việc phá hoại kia.

Tuy nhiên, phải chú ý rằng : ngoài những thứ cần dùng cho từng tiểu tổ, tiểu đội du kích, đội tự vệ, còn những thứ vũ khí mà đội viên du kích và tự vệ nào cũng phải có để luyện tập hàng ngày, như dao mã tấu, gậy gộc, giáo mác v.v...

Sau khi sắm những thứ vũ khí và công cụ phá hoại thích hợp với nhiệm vụ của mình rồi, mỗi tiểu tổ hoặc tiểu đội du kích, mỗi đội tự vệ phải luyện tập cách đánh hoặc phá trước. Luyện theo lối tập trận giả. Cần đến tận chỗ mình sẽ phải hành động mà xem xét địa hình. Cần vẽ những bản đồ tỷ mỷ về những nơi ấy. Khi luyện tập cũng phải bố trí lực lượng đánh hoặc phá cho sát ; phân công dứt khoát cho từng đơn vị, từng đội viên. Có như thế, lúc bất

tay vào việc mới khỏi lúng túng. Nhưng phải luyện tập kín đáo, không để lộ bí mật.

Tóm lại, sắm vũ khí và công cụ phá hoại cho sát với nhiệm vụ từng tiểu tổ hoặc tiểu đội du kích, từng đội tự vệ và tập dùng những thứ ấy trong các cuộc luyện tập, thao diễn hàng ngày, đó là một việc hết sức cần thiết trong công tác chuẩn bị khởi nghĩa hiện nay .

CUỘC « ĐẢO CHÍNH » CỦA NHẬT Ở ĐÔNG-DƯƠNG [1]

TÍNH CHẤT CUỘC « ĐẢO CHÍNH » NGÀY 9 THÁNG 3

Hôm 9 tháng 3 vừa rồi, giặc Nhật đã dùng bạo lực truất quyền giặc Pháp, *chiếm hẳn* lấy Đông-dương làm thuộc địa *riêng* của đế quốc Nhật.

Sau vài ba hôm chiến đấu, quân đội Pháp đã tan rã. Mặc dù một phần lính Pháp và lính lê-dương còn kháng chiến ở đôi nơi, chính quyền của Pháp ở Đông-dương đã sụp đổ. Pháp thua mau như thế là vì không có tinh thần chiến đấu, thiếu vũ khí hiện đại, nhất là, về cơ bản, không thống nhất hành động với nhân dân Đông-dương.

Cuộc « đảo chính » ngày 9-3-1945 có tính chất một cuộc *cướp giật* mà kẻ chủ động là bọn đế quốc quân phiệt Nhật. Cuộc « đảo chính » đó chỉ có mục đích

---

(1) Bài này ký là *C. G. P.*, *Cờ giải phóng*, số 11, ngày 25-3-1945.

mưu lợi riêng cho giặc Nhật, quyết không phải là một « nghĩa cử » nhằm giải phóng cho các dân tộc bị áp bức ở Đông-dương.

TẠI SAO NHẬT PHẢI LÀM « ĐẢO CHÍNH » ?

Nhật truất quyền của Pháp ở Đông-dương vì nhiều lẽ : *Một là,* vì hai con chó đói không thể ăn chung một miếng mồi ; hai quân đế quốc Nhật, Pháp không thể cùng hưởng một thuộc địa sẵn có gạo, than, cao-su, quặng mỏ như Đông-dương. *Hai là,* vì từ ngày nước Pháp được giải phóng, bọn Pháp Đờ Gôn ở Đông-dương chuẩn bị ráo riết chống Nhật. Giặc Nhật rất lo khi quân Đồng minh đánh vào Đông-dương, Pháp sẽ quay súng bắn lại Nhật, làm nội ứng cho quân Đồng minh, cho nên Nhật không thể không triệt Pháp trước để trừ hậu họa. *Ba là,* vì sau khi quần đảo Ma-ri-an và Phi-luật-tân bị Mỹ chiếm đóng, đường thủy của Nhật liên lạc với các thuộc địa bị cắt đứt ; giặc Nhật phải cố giữ lấy Đông-dương, một cái cầu trên con đường bộ nối liền các thuộc địa miền Nam-dương với Nhật, một cái cầu trên con đường tiếp tế duy nhất còn lại của đế quốc Nhật cho các căn cứ chiến lược của Nhật ở Đông-Nam Á.

GIẶC NHẬT KHÔNG GIẢI PHÓNG CHO NHÂN DÂN TA

Xem đó thì biết giặc Nhật chỉ vì lợi ích của chủ nghĩa đế quốc Nhật, không phải vì muốn giải phóng cho nhân dân Đông-dương khỏi ách người Pháp mà làm « đảo chính » như bọn việt gian thân Nhật đã nói. Tự do không xin mà được và phát xít là kẻ chuyên môn áp bức, bóc lột tàn nhẫn, có giải phóng cho ai bao giờ !

Chính phủ Nhật trịnh trọng tuyên bố giành lại nền độc lập cho các dân tộc Đông-dương. Nhưng sự thật đã cải chính lời hứa hẹn của Nhật và làm cho những kẻ lầm tin Nhật phải thất vọng một cách đau đớn.

Thật vậy, bốn hôm sau cuộc « đảo chính », hơn chục võ quan và chính khách Nhật ở Đông-dương đã được cử làm Toàn quyền, Thống sứ, Khâm sứ, Thống đốc v.v... Ngày 16 tháng 3 hãng Đô-mây (Domei) của Nhật tuyên bố không chút e dè :

«Theo chính sách mới thì các chính phủ Nam triều, Cao-miên và Lu-ăng Pờ-ra-băng vẫn giữ nguyên hình thức chính phủ hiện thời. Còn Nam-kỳ tới nay vẫn là thuộc địa Pháp và Bắc-kỳ cùng Ai-lao tới nay vẫn là nửa thuộc địa, nửa bảo hộ Pháp, thì tạm thời cử các quan Thống đốc, Thống sứ,

Khâm sứ, để quyền nhiếp sự vụ cho tới khi lập được các chính phủ bản quốc».

Nghĩa là cho tới khi có lệnh mới.

Thật là rõ như ban ngày.

Chính phủ bảo hộ Nhật đã thay cho chính phủ bảo hộ Pháp không hơn, không kém. Viên tư lệnh quân đội Nhật ở Đông-dương đã giữ chức toàn quyền Đông-dương. Giặc Nhật vừa bỏ cái ách của Pháp đi *để đặt cái ách của Nhật vào cổ chúng ta rồi đó.*

Việc giặc Nhật tuyên bố vẫn «tôn trọng các luật lệ hiện hành» của Pháp ở Đông-dương đã chứng tỏ rằng : những luật lệ ăn cướp do Pháp đặt ra rất thích hợp với quyền lợi của Nhật, vì chính giặc Nhật cũng là một bọn ăn cướp !

Đồng bào thử xem : giải phóng gì mà chỉ chém và bắn ? Giải phóng gì mà vẫn cướp của, hiếp dâm và giết người ? Từ khi «đảo chính», ở các thành phố, hàng ngày quân đội Nhật bắn người không cần xử án. Hiến binh Nhật và bọn việt gian bắt bớ nhiều người, đánh đập và «làm tiền». Nhan nhản những thân hình đói rét ngã gục bên đường. Phần đông nhân dân vẫn phải ăn rau, ăn cháo. Thế mà nhiều làng đã bị giặc Nhật thu thóc tạ một cách cực kỳ hà khắc. Giặc Nhật vơ được hàng triệu tấn gạo ở các kho của Pháp mà chỉ cho một số ít dân đói ở Hà-nội ăn cháo. Mỉa mai thay !

CHỖ YẾU CỦA GIẶC NHẬT

Giặc Nhật càng lòi bộ mặt giả nhân giả nghĩa ra bao nhiêu thì đồng thời chúng càng lúng túng về vấn đề «ấn định chính quyền» bấy nhiêu. Thoạt tiên, chúng tưởng truất quyền Pháp thì có thể lập ngay chính phủ bù nhìn việt gian thân Nhật. Nhưng chúng đã thất vọng.

Trong khi ở Nam-kỳ, bọn «Việt-nam Phục-quốc đồng minh», Ngô-Đình-Diệm, Trần-Quang-Vinh, loay hoay mãi chưa tạo nên được hình bóng một chính phủ bù nhìn, thì ở Bắc-kỳ, bọn «Đại-việt quốc gia liên minh», Nguyễn-Thế-Nghiệp, Nguyễn-Ngọc-Sơn, Phan-Trần-Chúc, hết lập «Ủy ban hành chính» đến «Ủy ban chính trị» để làm những công việc «giữ trật tự và cứu tế». Rồi sau khi ra đời được một tuần lễ, các ủy ban này cũng giải tán, vì bọn Đại-việt đã vô năng, lại xung đột, ganh tỵ nhau. Nỗi khổ tâm của giặc Nhật lúc này là chưa chọn được một tên Uông Tinh-Vệ Việt-nam, đủ «tư cách» làm bù nhìn để kêu gọi nhân dân Việt-nam theo Nhật.

Đến nỗi, vì muốn mau «hồi phục trị an» để đối phó với cách mạng và Đồng minh, giặc Nhật phải dùng cả bộ máy cai trị cũ của Pháp, không những giữ nguyên bọn vua quan bản xứ, viên chức công sở và hào lý hương thôn, mà còn chiêu dụ cả bọn Pháp ra làm việc cho Nhật.

Viên tư lệnh quân đội Nhật ở Đông-dương đã

tuyên bố :

«*Các cơ quan hành chính Pháp, quân đội Nhật cũng cho tồn tại* và bất cứ quan lại nào mà hiệp lực với quân đội Nhật-bản sẽ không bị chất vấn và lại còn được bảo hộ cùng là được thu dụng để thực hành công việc đảm nhận trước kia» (Bố cáo ngày 15-3-1945).

Té ra giặc Nhật lúng túng vì thiếu cán bộ, thiếu người chuyên môn. Chúng lại không trông mong gì được ở bọn việt gian đầy tham vọng và bất lực. Những người giữ khí tiết quyết không chịu hợp tác với chúng để hãm hại đồng bào. Tình thế bắt buộc giặc Nhật phải công nhiên phản lại lời tuyên bố của mình là «bài Pháp» và để cho «tồn tại» cả đến «các cơ quan hành chính của Pháp và thu dụng bọn quan lại Pháp».

Rút lại, cuộc «đảo chính» chỉ có mục đích là tước vũ khí của Pháp, hạ bọn Pháp từ địa vị thống trị xuống địa vị làm tay sai, làm thuê cho Nhật, dùng quyền lực bắt bọn tay sai, bọn làm thuê ấy phải «trung thành» với Nhật. Và giặc Nhật đã dùng bọn phát xít Pháp và bọn Pháp cơ hội trong việc cai trị nhân dân Đông-dương.

GIẶC NHẬT KHÔNG THỂ ĐỨNG VỮNG

Nhưng dùng bọn Pháp giúp việc, giặc Nhật chỉ «nuôi ong tay áo». Nhất định phần đông người

Pháp ở Đông-dương không thể tận tâm với Nhật. Và ngày quân Đồng minh đánh vào Đông-dương tức là ngày bọn Pháp ở Đông-dương công nhiên phản lại Nhật. Họ không thể quên được cái thù đối với giặc Nhật đã bắn giết đồng bào họ và cướp bóc quyền lợi của họ trong cuộc «đảo chính» vừa qua. Sức kháng chiến của Pháp chưa hoàn toàn bị tiêu diệt.

Giặc Nhật chiếm hẳn Đông-dương là triệu chứng quân Đồng minh sắp đổ bộ vào Đông-dương đánh Nhật. Vì địa vị chiến lược của Đông-dương quan trọng, quân Đồng minh không thể không kéo vào Đông-dương, nếu muốn cắt đứt hẳn đường giao thông, tiếp tế của đế quốc Nhật với các thuộc địa miền Nam-dương và bao vây, tiêu diệt quân đội Nhật đóng ở đó. Huống chi, hiện nay quân đội Nhật đang bị quét sạch ra khỏi Miến-điện và Phi-luật-tân. Mặt trận tiến công của Đồng minh đang khép chặt lấy Đông-dương. Ngày quân Đồng minh tiến vào đánh Nhật ở Đông-dương không còn xa nữa.

Quân Đồng minh vào Đông-dương đánh Nhật. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh hoặc cách mạng Nhật bùng nổ là những dịp tốt cho nhân dân Đông-dương nổi dậy giành quyền độc lập, tự do. Từ ngày Nhật kéo quân vào Đông-dương, nhân dân Đông-dương đã do kinh nghiệm bản thân mà nhận rõ bộ mặt ăn cướp, giết người của giặc Nhật, bộ mặt buôn dân, bán nước của bọn việt gian thân Nhật. Ngày nay sự thật tàn nhẫn đã chỉ cho họ thấy khẩu

hiệu «giải phóng» của Nhật là một thứ bánh vẽ và khẩu hiệu «độc lập» của bọn việt gian là một cái bả giết người. Lần này mới nhấp cốc rượu «thân Nhật» do bọn việt gian dâng cho, nhân dân Đông-dương đã ném cốc vào mặt chúng mà ngả hẳn về phe cách mạng.

Tóm lại, ở Đông-dương, giặc Nhật sẽ không đủ sức chống chọi với rất nhiều thù địch. Quyền thống trị của chúng ở Đông-dương nhất định sẽ tan rã.

PHONG TRÀO KHÁNG NHẬT, CỨU NƯỚC

Ngót hai năm trước đây, chúng tôi đã quả quyết thế nào Nhật cũng phải làm «đảo chính» truất quyền Pháp. Chúng tôi lại chỉ cho đồng bào thấy mưu mô «đảo chính» của Nhật là một mưu mô hoàn toàn lừa phỉnh. Ngày nay cuộc «đảo chính» xảy ra, phần đông đồng bào ta không bỡ ngỡ mà cũng không lấm. Cho nên tiếng súng du kích và tiếng hô biểu tình trong nhân dân tất nhiên át hẳn những tiếng hò la hèn hạ «Đại Đông Á vạn tuế!» của bọn việt gian thân Nhật ở một số thành thị.

Ngay từ ngày 10-3-1945, Đảng cộng sản Đông-dương đã cùng các đoàn thể cứu quốc trong Việt-minh *phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước.* Quân du kích cách mạng đã hoạt động ở mạn ngược và ở trung du Bắc-kỳ. Tiếng súng du kích chống Nhật đã nổ. Một số lính Pháp kháng chiến đã hợp tác với quân giải phóng Việt-nam chống phát xít

Nhật. Mặt trận thống nhất chống phát xít Nhật ở Đông-dương đã thực hiện từng phần. Nhiều nơi, quân lính của Pháp thua chạy, đã đem súng lại cho nhân dân cách mạng hoặc đã bị nhân dân cách mạng thuyết phục và tước vũ khí. Có nơi lính Việt-nam đào ngũ đã dùng súng Pháp hiệp lực với nhân dân đánh Nhật. Một số đồn trại của Pháp đã bị dân quân đánh úp và tịch thu vũ khí, trong khi viên đồn khiếp nhược ngồi chờ cho giặc Nhật đến bắt làm tù binh. Hàng vạn truyền đơn, hàng ngàn áp phích do các đội tán phát xung phong và tuyên truyền xung phong tung ra đã vạch rõ mưu mô xảo quyệt của giặc Nhật. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông-dương, quần chúng nhân dân đã chuyển qua các hình thức đấu tranh cao như biểu tình chính trị, tuần hành thị uy vũ trang ; mít-tinh công khai giữa đình hay là giữa chợ, biểu tình tịch thu kho thóc của Nhật, Pháp chia cho dân nghèo. *Khẩu hiệu «phá kho thóc, giải quyết nạn đói !» đang trở thành một khẩu hiệu trung tâm trước mắt của phong trào quần chúng.* Nhiều nơi công nhân bãi công, học sinh bãi khóa. Một phần công chức và hương lý bất hợp tác với Nhật. Ủy ban giải phóng thành lập khắp nơi. Có chỗ nó đã đứng ra đảm nhiệm công việc bênh vực tính mệnh, tài sản cho nhân dân và giữ trật tự, trị an trong thôn xã, thay cho những hội đồng kỳ mục đã mục nát hoặc tự ý rút lui vì bị nhân dân phản đối.

Cuộc kháng chiến của Pháp quá yếu. Cuộc «đảo chính» của Nhật tương đối dễ dàng. Quân Đồng

minh chưa vào Đông-dương đánh Nhật. Tình hình chính trị Đông-dương đang tiến đến chỗ khủng hoảng sâu sắc. *Điều kiện tổng khởi nghĩa chưa thật chín muồi, song đang mau tiến tới chỗ chín muồi.*

Dù sao, một cao trào cách mạng đang lên. Nó đi từ những hình thức nhỏ như bất hợp tác, bãi công, bãi khóa đến những hình thức cao như biểu tình thị uy vũ trang và đánh du kích. Tóm lại, cuộc đấu tranh *đã có tính chất tiền khởi nghĩa.* Nhân dân Đông-dương *đang tiến tới tổng khởi nghĩa một cách gấp rút,* quyết đổ máu ra giành lại độc lập, tự do, nhất định không mắc lừa giặc Nhật và bọn Đại-việt, Phục-quốc, tay sai của Nhật.

TIẾN LÊN

Chính quyền Pháp đã đổ. Chính quyền Nhật chưa ổn định. Các hạng tay sai của Nhật, Pháp đang hoang mang. Tình thế rất thuận lợi cho cách mạng phát triển bằng những bước nhảy vọt. Các chiến sĩ cách mạng Đông-dương phải lợi dụng đến cùng cuộc khủng hoảng chính trị đang tiếp diễn đặng đẩy mạnh cao trào. Rụt rè, do dự lúc này là có tội.

Hãy tổ chức ở khắp các xí nghiệp, các làng, các đường phố những ỦY BAN GIẢI PHÓNG để luyện tập cho nhân dân cầm chính quyền. Hãy thành lập thật nhiều những đội tuyên truyền xung phong, tán phát xung phong và tổ chức xung phong đặng mở rộng cơ sở cứu quốc cho thật mau. Phải lãnh đạo

quần chúng nhân dân ra đường biểu tình để động viên tinh thần quần chúng, làm cho quần chúng mạnh dạn tiến tới tổng khởi nghĩa. Phải đặc biệt phát triển các đội tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu, các tiểu đội du kích ; mỗi đội, mỗi tiểu đội phải nhằm ngay một mục tiêu đánh và phá mà cấp tốc sắm vũ khí cho thích hợp. Phải thành lập nhiều căn cứ địa và phát triển bộ đội du kích ở những nơi có điều kiện. *Toàn bộ công tác của Đảng phải nhằm vào mục đích gấp rút tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền, sẵn sàng hưởng ứng quân Đồng minh.*

Giờ quyết liệt đang lại. Cơ hội tốt sắp đến. Ai đã đau đớn, ê chề vì nỗi nhà tan, nước mất, ai đã bị giặc Nhật lừa dối, phỉnh phờ, hãy kíp chạy vào hàng ngũ cách mạng !

— Tiến lên ! đuổi giặc, cứu nước !

— Chính quyền cách mạng của nhân dân Đông-dương muôn năm !

— Cách mạng Đông-dương thành công muôn năm !

Đừng để giặc Nhật lừa phỉnh

PHẢI NHẰM ĐÚNG KẺ THÙ CHÍNH [1]

Hiện nay, giặc Nhật dùng người Pháp trong các công sở và dung túng cho bọn Pháp này áp bức công chức người Việt-nam. Nhưng, mặt khác, chúng lại khuyến khích nhân dân Đông-dương bài Pháp. Chúng cho các báo hàng ngày vạch rõ tội ác của chủ nghĩa đế quốc Pháp, khiến cho đồng bào ta căm hờn giặc Pháp mà không chú ý đến tội ác của Nhật. Chúng ngấm xui bọn việt gian Đại-việt, Phục-quốc làm nhục Pháp. Nhưng đến khi thanh niên và công chức Việt-nam đánh Pháp thì chúng lại bắt những kẻ « phạm lỗi » và hăm dọa : nếu ai bạo động sẽ xử theo quân luật.

Việc một số sinh viên điệu mấy người Pháp qua các phố Hà-nội hôm mới đây, vì những người Pháp này đã xé áp phích bài Pháp của Tổng hội sinh viên,

---

(1) Bài này ký *C.G. P.*, *Cờ giải phóng*, số 12, ngày 12-4-1945.

là một việc rất đáng chú ý. Nó chứng tỏ rằng cả người Pháp lẫn người Việt đều mắc hợm giặc Nhật.

Thật thế, tại sao người Pháp và người Việt đều bị giặc Nhật đè đầu, cưỡi cổ lại không biết đoàn kết chống kẻ thù chung ?

Lúc này, điều mà giặc Nhật sợ chính là Mặt trận thống nhất chống Nhật ở Đông-dương thành lập gồm cả người Đông-dương, Hoa kiều và người Pháp. Chúng rất sợ tất cả những mũi nhọn kháng Nhật tập trung và chĩa vào chúng. Lẽ tự nhiên, muốn an hưởng quyền lợi cướp được ở Đông-dương, giặc Nhật phải xúi bẩy cho người Việt-nam, người Pháp và Hoa kiều ở Đông-dương căm ghét lẫn nhau. Chúng dùng chính sách *chia để trị*. Cho được rảnh tay, chúng dùng kẻ thù để khiên chế kẻ thù.

Giặc Nhật quỷ quyệt lắm. Chúng cảm thấy nhân dân Đông-dương bất mãn với cuộc « đảo chính » ngày 9-3-1945, vì cuộc « đảo chính » này không mang lại cho họ cơm áo, tự do và độc lập. Chúng biết rằng tâm lý bất mãn ấy lan rộng thì tinh thần bài Nhật của nhân dân Đông-dương tăng cao. Cho nên, chúng ngầm xúi nhân dân Đông-dương bài Pháp, cũng như chúng ngầm xúi người Pháp kiếm chuyện với nhân dân Đông-dương. Bằng cách ấy, chúng mong có thể gạt mũi nhọn « bài Nhật » của nhân dân Đông-dương vào người Pháp. Và cũng bằng cách ấy, chúng tưởng làm cho nhân dân Đông-

dương trút căm hờn lên lưng người Pháp để quên rằng *Nhật là kẻ thù chính trước mắt*. Cũng như hơn 20 năm trước đây, đế quốc Pháp đã từng xúi dân ta tẩy chay Khách trú : gây ra phong trào đánh Hoa kiều và phá các hiệu Khách, khiến cho ta xao nhãng việc chống Pháp, coi Khách trú là kẻ thù mà quên rằng chính giặc Pháp mới thật là kẻ thù.

Tinh thần dân tộc của nhân dân Đông-dương rất mạnh. Sống hơn tám mươi năm dưới ách giặc Pháp, nhân dân Đông-dương chỉ muốn có dịp báo thù Pháp cho hả giận. Song Lê-nin đã dạy ta : *có khi một phong trào dân tộc chỉ là lợi khí của bọn đế quốc, quân phiệt hoặc của bọn phong kiến độc tài.* Thì đây, phong trào bài Pháp ở Đông-dương đang làm lợi cho giặc Nhật. Đứng về khách quan mà xét, khẩu hiệu bài Pháp lúc này tức là khẩu hiệu thân Nhật. Nó làm cho nhân dân Đông-dương nhìn chệch mục tiêu cách mạng của mình trong giai đoạn hiện tại. Vì sao ? *Vì kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt của chúng ta lúc này là đế quốc phát xít Nhật*. Nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là đánh đổ kẻ thù đó. Việc gì giúp ta làm tròn nhiệm vụ ấy thì ta làm, việc gì cản ta làm tròn nhiệm vụ ấy thì ta bỏ. Khẩu hiệu cách mạng của chúng ta cũng phải tùy theo mục đích và nhiệm vụ trong từng giai đoạn mà đổi thay. Từ khi Nhật chiếm Đông-dương và bọn phát xít Pháp đầu hàng Nhật, làm tay sai cho Nhật (1940), chúng ta coi phát xít Nhật, Pháp đều là kẻ thù chính. Cho nên, khẩu

hiệu của chúng ta lúc ấy là « Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp ». Nhưng ngày nay, chính quyền của Pháp ở Đông-dương đã tan rã, ta chỉ cần nêu « Đánh đuổi phát xít Nhật » cũng đủ. Nếu lúc này ta còn hô « Đánh đuổi Nhật, Pháp » là vô chính trị, vì Pháp đâu có phải là kẻ thù cụ thể trước mắt của ta nữa ! Ta hô « Đánh đuổi giặc Pháp » mà không hô « Đánh đuổi giặc Nhật » lại càng vô chính trị hơn. Vì như thế khác nào không đánh kẻ thù cụ thể trước mắt, lại đi với tay đánh kẻ thù đứng xa, kẻ thù đã ngã, thực tế không nguy hại cho ta ngay tức khắc.

Không. Chúng ta không thân Pháp. Thân Pháp là công việc đê hèn của bọn việt gian Phạm-Lê-Bổng, Tôn-Thất-Bình, Phạm-Tá v.v... Nhưng một ngày phát xít Nhật còn ở Đông-dương thì một ngày ta còn chủ trương liên minh với mọi lực lượng chống phát xít Nhật trên đất Đông-dương cũng như trên thế giới, kể cả lực lượng của người Pháp chống Nhật, miễn là những người Pháp ấy chịu thừa nhận quyền độc lập hoàn toàn của các dân tộc Đông-dương, liên hiệp hành động với nhân dân Đông-dương chống Nhật, không giúp Nhật đàn áp cách mạng Đông-dương, không lợi dụng địa vị làm đầy tớ cho Nhật để hành hạ nhân dân Đông-dương một cách hèn nhát.

Chúng ta không phải không lo bọn Pháp Đờ Gôn mưu khôi phục quyền thống trị của chủ nghĩa đế quốc

Pháp ở Đông-dương. Chúng ta cũng không có quyền cho rằng sau cuộc « đảo chính » 9-3-1945, nguy cơ đế quốc Pháp ở Đông-dương đã hết. Trong việc chính phủ Đờ Gôn tổ chức « Đội quân viễn chinh của Pháp ở Viễn-Đông » để lấy lại Đông-dương, ta nhận rõ mưu mô « phục hồi » của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Đông-dương rồi đó. Nhưng không phải vì thế mà lúc này ta có thể đặt nguy cơ Pháp ngang hàng với nguy cơ Nhật hay là đặt nguy cơ Pháp lên trên nguy cơ Nhật.

Có bạn cho rằng : sớm muộn thế nào giặc Nhật cũng chết, vì Đồng minh đang xúm lại đánh chúng. Trái lại, chủ nghĩa đế quốc Pháp đang hồi phục. Vậy phải lợi dụng cuộc đảo chính này để triệt hết bọn Pháp đi, khiến cho sau này Nhật đổ, ta không phải lo trừ Pháp nữa. Quan điểm ấy hết sức nông nổi. Giặc Nhật đang bị Đồng minh đánh bại ; chúng ta có bổn phận góp sức cùng Đồng minh đánh cho chúng bại hẳn và *đóng vai trò chủ động trong việc đuổi Nhật ra khỏi nước ta, không được ỷ lại vào Đồng minh*. Chúng ta càng không được mắc mưu giặc Nhật vùi đầu trong việc « bài Pháp » để cho giặc Nhật được yên hưởng địa vị bóc lột. Vả chăng, giặc Nhật có để cho ta triệt hẳn bọn Pháp bao giờ. Chúng muốn thổi to phong trào bài Pháp để lừa phỉnh dân ta, nhưng đồng thời chúng rất sợ phong trào ấy trở nên rộng rãi, quyết liệt và bao hàm tính chất phản đế sâu sắc, vì như thế nó sẽ chạm ngay đến uy quyền của chủ nghĩa đế quốc Nhật. Và xét

về thực tế, giặc Nhật đã dùng một số người Pháp thì không khi nào dung túng một phong trào bài Pháp triệt để.

Có bạn lại cho rằng : phải lợi dụng cuộc đảo chính này mà mở rộng phong trào bài Pháp để phát triển tinh thần dân tộc của nhân dân Đông-dương, để cho nhân dân Đông-dương được rèn luyện trong cuộc đấu tranh phản đế. Chủ trương ấy ngây thơ, khờ dại quá ! Trước hết, giặc Nhật đã đặt quyền bảo hộ của chúng thay cho quyền bảo hộ của Pháp, tại sao ta không chủ trương bài Nhật, lại đi bài Pháp một cách vuốt đuôi ? Ta không thấy giặc Nhật hạ lệnh cho sinh viên và công chức không được làm chính trị, không được bạo động đối với người Pháp rồi đó sao ? Lúc này tinh thần độc lập dân tộc, tinh thần phản đế chỉ có thể nảy nở dưới những hình thức đấu tranh cách mạng, chứ không thể nảy nở trong phạm vi cải lương, hợp pháp do giặc Nhật ban cho. Dưới quyền thống trị của phát xít Nhật mà quá trông chờ những khả năng hợp pháp để phát triển cuộc đấu tranh cách mạng là ảo tưởng, nghìn lần ảo tưởng ! Những kẻ gào cho khản tiếng khẩu hiệu : « Việt-nam độc lập ! » trong các cuộc biểu tình của bọn thân Nhật tưởng có thể đóng chắc khẩu hiệu ấy trong đầu óc nhân dân, nhưng thật ra đã có tội, vì đã làm cho nhân dân lầm tưởng giặc Nhật giải phóng cho Việt-nam. Họ đã đem bốn chữ « Việt-nam độc lập » trong sạch, thiêng liêng dìm xuống vũng bùn nhơ nhuốc của bọn Đại-việt.

CUỘC KHÁNG CHIẾN ANH DŨNG CỦA CHÚNG TA [1]

Tiếng súng « đảo chính » của Nhật nổ thì tức thời tiếng súng chống Nhật, cứu nước của các đơn vị bộ đội du kích Đông-dương cũng nổ.

Các dân tộc bị áp bức Đông-dương đã ngang nhiên dùng súng đáp lại mưu mô cướp nước của giặc Nhật. Họ đã dùng súng đập lại chủ trương thay thầy đổi chủ của bọn việt gian. Họ đã dùng súng đáp lại những lời dụ hàng ngu xuẩn của quân đội Nhật và trả lời một cách đích đáng những bức thư đề nghị « hợp tác » của bọn thân Nhật không có óc.

Tiếng súng du kích nổ sau ngày 9-3-1945 đã mở đầu cho một cuộc kháng chiến anh dũng trong lịch sử vận động cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông-dương ngót một thế kỷ nay. Nó đã mở đầu cho một thời kỳ chiến đấu mới của các dân tộc bị áp bức Đông-dương *quyết phen này giành cho được tự do, độc lập*.

(1) Bài này ký là *C. G. P.*, *Cờ giải phóng*, số 14, ngày 28-6-1945.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Đông-dương càng thêm anh dũng, vì nó phát triển mạnh mẽ và mau lẹ, trong khi cuộc « kháng chiến » yếu ớt của người Pháp ở Đông-dương thất bại mau chóng một cách ê chề !

Một sự thật vừa được ghi trong lịch sử chiến đấu của các lực lượng chống phát xít : bọn Pháp ở Đông-dương có bao nhiêu quân đội và vũ khí mà không duy trì nổi cuộc « kháng chiến » của họ ; trái lại, các dân tộc Đông-dương, với vũ khí thô sơ và thiếu thốn, đang kiên quyết *một mình* đảm đương công cuộc kháng chiến chống Nhật trong những điều kiện hết sức khó khăn.

Mặc dù quân Đồng minh chưa đổ bộ vào Đông-dương cùng nhân dân ta đánh Nhật, cuộc kháng chiến của nhân dân ta vẫn không ngừng phát triển. Đến nay nó đã qua hai bước.

Thoạt tiên, quân ta tước vũ khí của tàn quân Pháp thua chạy, không để cho họ đem súng ra hàng giặc Nhật hoặc chạy ra nước ngoài. Và trong khi lực lượng kháng chiến của Pháp tan rã, quân ta đã tiến đánh một số đồn trại, chiếm lấy những căn cứ cần thiết cho cuộc kháng chiến chống Nhật của ta, đồng thời đoạt lấy số vũ khí ở đó, không để lọt vào tay giặc Nhật.

Hành động của chúng ta có cản trở cuộc kháng chiến của Pháp không ? Quyết không ! Trái lại, mặc dù bọn Pháp Đờ Gôn ở Đông-dương hoài nghi,

ngoan cố và đầy tham vọng, không chịu lập Mặt trận dân chủ chống Nhật với ta trước cuộc « đảo chính », trong giờ quyết liệt ta cũng đặt nhiệm vụ chống phát xít Nhật lên trên hết và cùng họ thống nhất hành động ở những nơi họ thành thật kháng chiến (như ở Sóc-giang, Cao-bằng và Ngân-sơn, Bắc-cạn). Nhưng sự hối lỗi muộn màn của một vài bọn Pháp kháng chiến lẻ loi (đến bước đường cùng mới bám lấy cách mạng Việt-nam) không đủ cứu vãn cho toàn bộ cuộc kháng chiến của Pháp. Rốt cuộc, quân đội Pháp ở Đông-dương tan rã hoặc chạy trốn qua biên giới Việt — Trung, hoặc bị bắt làm tù binh.

Pháp bại, cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến lên một bước mới. Quân ta tiếp tục chiến đấu, đương đầu thẳng với Nhật : phá hoại đường giao thông vận tải của Nhật, đánh chặn quân Nhật định tiến chiếm các căn cứ địa của cách mạng Việt-nam, quét sạch lực lượng Nhật trong những căn cứ địa ấy v.v . . . Đánh đến đâu quân ta động viên quần chúng nhân dân tham gia du kích đến đó và thành lập những *Ủy ban nhân dân cách mạng*, dựng chính quyền cách mạng lâm thời ở địa phương. Được bộ đội du kích và quần chúng vũ trang ủng hộ, những Ủy ban nhân dân cách mạng đang thực hiện những nguyện vọng tha thiết của đồng bào. Hơn một triệu người trong *Khu giải phóng* đã được miễn trừ sưu thuế, có thêm ruộng đất, được hưởng quyền tự do dân chủ v.v. . . Trong quá trình đấu tranh chống Nhật, *Việt-nam*

giải phóng quân đã chính thức thành lập, bao gồm các lực lượng của Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân và của Việt-nam cứu quốc quân. Các chiến khu đã được quy định rõ ràng. Trường Quân Chính kháng Nhật đã mở ở căn cứ địa để đào tạo cán bộ quân sự. Các chiến sĩ của ta đang được rèn luyện trên trường chiến đấu thực tế hoặc trong các lớp huấn luyện quân sự, chính trị. Bằng cách chiếm vũ khí của giặc, quân ta vừa đánh vừa vũ trang thêm. Các bộ đội, du kích của ta đang phát triển lực lượng để chuẩn bị tiến lên đuổi hẳn giặc Nhật ra khỏi nước, thành lập nước *Việt-nam dân chủ cộng hòa.*

Vẻ vang thay !

Trong khi một nhúm việt gian ca tụng giặc Nhật để xin xỏ một ít canh cặn, cơm thừa, thì đồng bào ta, dưới lá cờ đỏ sao vàng của Việt-minh, đang hy sinh chiến đấu, giành lại đất nước. Cuộc kháng chiến của ta là một bằng chứng sắt đá chỉ cho thế giới biết rằng : *dân tộc ta không hèn đớn nép mình dưới gót ủng của Nhật, cũng không chiến đấu cho quyền thống trị của Pháp như chính phủ Đờ Gôn đã tuyên bố, không ỷ lại trông chờ ở lực lượng viện trợ bên ngoài.*

Hiện nay, nạn đói vẫn đang hoành hành một cách ghê gớm. Đối với dân ta, giặc Nhật chém giết tàn nhẫn, bóc lột thẳng tay. Không bao giờ dân ta đau khổ như lúc này, nhưng cũng không bao giờ anh dũng như lúc này. Chúng ta đang góp một phần

hy sinh xương máu với các nước Đồng minh để tiêu trừ phát xít Nhật và lập lại hòa bình cho loài người. Chúng ta không bị thuyết « Đại Đông-Á » của Nhật lừa phỉnh. Chúng ta biết đứng dậy cầm vũ khí tự chặt xiềng, phá ách, giành lấy quyền sống chính đáng. Cuộc vũ trang kháng Nhật của chúng ta phải được vang dội đến diễn đàn Cựu-kim-sơn. Chúng ta đang đổ máu để đặt trước hội nghị Cựu-kim-sơn điều yêu sách lớn của dân tộc : *hoàn toàn độc lập và tự do.*

Chúng ta chống Nhật đến cùng. Song chúng ta sẵn sàng chống tất cả thế lực nào định bắt ta trở lại đời nô lệ cho chủ nghĩa đế quốc Pháp hoặc cho bất cứ một chủ nghĩa đế quốc nào khác, sau khi quyền thống trị của Nhật đổ.

Chỉ có cầm vũ khí trong tay, đoàn kết chiến đấu, dân tộc ta mới tự quyết định được số phận của mình trong những ngày sắp tới đây.

MƯỜI CHÍNH SÁCH LỚN TRONG KHU GIẢI PHÓNG[1]

Việt-nam giải phóng quân đã chiếm được những khu vực khá rộng, bao gồm hầu hết các tỉnh Cao-bằng, Bắc-cạn, Tuyên-quang và một phần các tỉnh Thái-nguyên, Lạng-sơn, Hà-giang. Trong các tỉnh trên đây, quân cách mạng tuy chưa chiếm được các thành phố, nhưng đã làm chủ nông thôn một phần lớn. Nhiều đồn trại, đại lý, châu lỵ, phủ, huyện lỵ đã bị quân ta chiếm đóng. Nơi nào Giải phóng quân làm chủ và kiểm soát, *Ủy ban nhân dân cách mạng,* do các giới đồng bào cử lên, đã thay hẳn bộ máy cai trị của Nhật, Pháp và thực tế nắm chính quyền. Những Ủy ban này đang *dùng phương pháp cách mạng* thi hành mười chính sách lớn dưới đây để mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân :

1 — Thủ tiêu lực lượng của Nhật ; trừ khử việt gian , trừng trị lưu manh.

2 — Tịch thu tài sản của lũ giặc nước và của

---

(1) Bài này ký là *Tân-Trào*, *Cờ giải phóng*, số 14, ngày 28-6-1945.

việt gian, tùy trường hợp để làm của chung toàn dân hoặc chia cho dân nghèo.

3 — Thực hiện quyền phổ thông tuyển cử và các quyền tự do dân chủ khác.

4 — Vũ trang quần chúng ; động viên quần chúng nhân dân ủng hộ du kích và tham gia Giải phóng quân kháng Nhật.

5 — Tổ chức khai hoang ; khuyến khích sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc của Khu giải phóng.

6 — Hạn chế ngày lao động, thi hành luật xã hội bảo hiểm , cứu tế nạn dân.

7 — Chia lại ruộng công, giảm địa tô, giảm lợi tức và hoãn nợ.

8 — Bỏ thuế khóa và phu dịch : dự định đặt thuế lũy tiến lợi tức duy nhất và nhẹ.

9 — Chống nạn mù chữ và huấn luyện quân sự, chính trị phổ thông cho nhân dân.

10 — Dân tộc bình đẳng ; gái, trai ngang quyền.

Những chính sách trên đây căn cứ vào điều kiện cụ thể của *Khu giải phóng* mà đặt ra để *tức khắc thi hành*. Cố nhiên, nó chưa bao gồm được hết các khoản trong Chương trình kiến quốc của Việt-minh, nhưng gắng thực hiện những điều mong muốn cấp bách nhất của quần chúng. Vì chính quyền toàn quốc chưa ở trong tay nhân dân ta, cho nên Chương trình Việt-minh chưa được đem thi hành triệt để. Song mười chính sách lớn trong *Khu giải phóng* đã bao gồm được những điểm chính của

bản Chương trình kia rồi.

Trong khi giặc Nhật, một tay vẫn tiếp tục thu thóc, thu thuế và cướp bóc, chém giết nhân dân, một tay bố thí cho dân đói mỗi ngày vài ba ca cháo cầm hơi hòng lừa dối, phỉnh phờ, thì các *Ủy ban nhân dân cách mạng* được Giải phóng quân ủng hộ, đang phá tan xiềng xích đế quốc ở Khu giải phóng và các căn cứ địa du kích, làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc cách mạng.

Bọn việt gian và các đảng phái hợp tác với Nhật ngửa tay xin xỏ Nhật một vài điều cải thiện đời sống quần chúng hòng mua chuộc lòng dân, nhưng chung quy nhân dân vẫn phải nộp thuế, sưu, thóc tạ. Trái lại, các đoàn thể cứu quốc và quân du kích của Việt-minh vũ trang phá các kho thóc của Nhật, Pháp chia cho dân nghèo, tịch thu ruộng đất của Nhật, Pháp trả lại cho nông dân. Bọn việt gian ăn mày Nhật đôi chút tự do, song những tờ báo của chúng vẫn bị kiểm duyệt, các cuộc hội họp của chúng vẫn phải xin phép. Trái lại, Việt-nam giải phóng quân cầm súng giết giặc, hy sinh, phấn đấu, giành lấy tự do chân chính cho Tổ quốc, thực hiện quyền tự do dân chủ rộng rãi cho đồng bào. Một bên, số ít thân Nhật hoặc lầm theo Nhật quỵ lụy, van lơn. Một bên, toàn thể nhân dân chiến đấu anh dũng, tự mình giành lấy quyền lợi cho mình. Sự thật đã chứng tỏ rằng van lơn vô ích, van lơn là chết, chiến đấu là sống, chiến đấu phải thắng! Chỉ có đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân

mới giành được tự do, hạnh phúc chân chính cho nhân dân.

Hỡi đồng bào! Lá cờ giải phóng dân tộc đang phấp phới bay trên các chiến khu. Hãy nhắm theo lá cờ ấy, đứng lên đuổi Nhật, đánh đổ chính phủ bù nhìn Trần-Trọng-Kim, thành lập chính phủ lâm thời cách mạng toàn quốc, đem Chương trình Việt-minh ra thi hành khắp nước.

Chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời ở Khu giải phóng muôn năm!

Việt-nam giải phóng quân muôn năm!

Đông-dương độc lập muôn năm!

HÃY KÍP ĐI VÀO ĐƯỜNG LỐI[1]

Những khẩu hiệu cách mạng bao gồm khẩu hiệu chiến lược và khẩu hiệu sách lược, khẩu hiệu để thực hiện và khẩu hiệu tuyên truyền v.v... Song việc thay đổi khẩu hiệu tùy theo phong trào cách mạng lên hay xuống là một vấn đề thuộc về sách lược cách mạng.

Những khẩu hiệu lớn phải thay đổi tùy theo nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng hoặc từng thời kỳ, cũng như khẩu hiệu lẻ tẻ phải thay đổi cho hợp với quyền lợi và tinh thần quần chúng nhân dân trong mỗi cuộc đấu tranh riêng biệt. Đặt sai khẩu hiệu có thể làm cho Đảng đi sai đường lối bôn-sê-vích, tư tưởng và hành động của Đảng không thống nhất, lại có thể khiến cho Đảng xa quần chúng, quần chúng hiểu lầm Đảng v.v... Nguy cơ đặt sai khẩu hiệu không phải nhỏ.

Đảng bộ Nam-kỳ hiện đang gặp nguy cơ ấy. Trước cuộc «đảo chính» mồng 9 tháng 3 năm 1945, các đồng chí Hậu-giang ra báo *Tiền phong* để xướng khẩu hiệu «Kháng Nhật, kiến quốc»,

(1) *Cờ giải phóng*, số 15, ngày 17-7-1945.

chủ trương rút khẩu hiệu chống Pháp, lấy cớ là để bắt tay Pháp dân chủ, đánh phát xít Nhật. Các đồng chí Tiền-giang lại viết trong báo *Giải phóng*, chửi nhóm «Tiền phong» là «thân Pháp», và cho được biểu dương tinh thần bài Pháp, các đồng chí ấy vẫn giữ khẩu hiệu «Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp» sau cuộc «đảo chính» ngày 9 tháng 3 (Xem *Giải phóng*, tháng 4-1945).

Trước đây, vấn đề cách mạng tư sản dân chủ và cách mạng giải phóng dân tộc chia rẽ đảng bộ Nam-kỳ bao nhiêu thì hiện nay thái độ đối với Pháp cản trở cuộc vận động thống nhất đảng bộ Nam-kỳ bấy nhiêu.

Bình tĩnh mà xét, cả hai khẩu hiệu đối với Pháp của *Tiền phong* và *Giải phóng* đều sai. Thật thế, trước cuộc «đảo chính» bộ máy cai trị của Pháp chưa đổ. Ách của Pháp vẫn trực tiếp đè lên cổ nhân dân Đông-dương. Bọn phát xít Pháp ở đây tuy rằng, một mặt, làm ra bộ quay theo Đờ Gôn, nhưng thật ra, mặt khác, chúng vẫn thi hành chính sách phát xít và thực tế vẫn làm tay sai cho Nhật. Lúc ấy để ra khẩu hiệu «Kháng Nhật, kiến quốc», bỏ khẩu hiệu chống Pháp thì có khác gì thừa nhận quyền thống trị của phát xít Pháp, chuộng ách Pháp hơn ách Nhật ? Và tại sao lại «kiến quốc» ? Nước ta mất đã lấy lại được đâu mà «kiến quốc», mà xây dựng lại nước nhà ? Người Trung-quốc để ra khẩu hiệu «Kháng chiến, kiến quốc» là vì chỉ có một phần nước họ lọt vào tay Nhật ; họ vừa đánh đuổi giặc Nhật vừa xây dựng nước họ. Tại sao ta

lắp như vẹt khẩu hiệu của người mà không nhận rõ khẩu hiệu ấy chỉ đúng với tình hình nước người, không đúng với tình hình nước ta ?

Các đồng chí Hậu-giang viết báo *Tiền phong* và Xuyên-Vân-Nhạn, một cây bút chủ yếu trong tờ báo ấy, đã làm một việc cực kỳ lố bịch trong khi tự ý rút bỏ khẩu hiệu chống Pháp ngay từ trước cuộc « đảo chính ».

Trái lại, sau cuộc đảo chính mà còn lắp mãi khẩu hiệu « *Đánh đuổi Nhật, Pháp* » (hay là « *Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp* ! ») như báo *Giải phóng* thì cũng không đúng nốt. Vì sao ? Vì sau cuộc « đảo chính », quyền thống trị của Pháp đã bị bọn phát xít Phù-tang lật hẳn, bọn Pháp ở Đông-dương, cả phát xít và gôn-lít[1], đều bị Nhật dận lên lưng. Như thế mà ta còn hô đánh đổ Pháp thì có khác gì đánh vuốt đuôi một kẻ đã ngã, có khác gì chém dao xuống nước hoặc đẩy một cái cửa bỏ ngỏ ?

Trước kia chúng ta hô « Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp », đồng thời vẫn vận động liên minh với những người Pháp chống phát xít, chống Trục. Đó không có gì mâu thuẫn hết ! Vì đánh đuổi bọn thống trị Nhật, Pháp hay là bọn phát xít Nhật, Pháp, chứ không phải đánh tất cả các hạng người Pháp, không phân biệt phát xít với chống phát xít. Ngày nay, ta hô đánh Nhật mà không hô đánh Nhật, Pháp,

(1) Gôn-lít : những người Pháp theo Đờ Gôn.

như thế không phải ta liên minh không điều kiện và vô nguyên tắc với Pháp Đờ Gôn hoặc tán thành chủ nghĩa đế quốc Pháp trở lại cai trị nước ta. Chẳng qua kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của ta là phát xít Nhật, thì ta phải đặt khẩu hiệu thế nào để tập trung mọi lực lượng đánh đuổi được Nhật, đồng thời tranh thủ hoặc cô lập những lực lượng khác, khiến cho ta rảnh tay đánh đuổi Nhật. Hiện nay, bọn Pháp ở Đông-dương đã đổ, ta hô đánh đổ Pháp là thừa. Song một mai, ví dụ nguy cơ Pháp Đờ Gôn trở thành trực tiếp, thì lúc ấy ai cấm ta đề ra khẩu hiệu chống Pháp ?

Tóm lại, khẩu hiệu cách mạng, nhất là khẩu hiệu chiến lược, phải đặt một cách hết sức khách quan, căn cứ vào sự phân tích khoa học tình hình trong nước và ngoài nước, căn cứ vào sự nhận định sáng suốt những thay đổi trong hàng ngũ kẻ thù và các bạn đồng minh xa gần và cố nhiên phải thích hợp với nhiệm vụ cách mạng của từng giai đoạn.

Các đồng chí Nam-kỳ, cả Tiền-giang và Hậu-giang, đã đặt sai khẩu hiệu đối với Pháp. Các đồng chí ấy hãy kịp gạt bỏ thành kiến mà đi vào đường lối của Đảng, thủ tiêu khẩu hiệu của riêng mình mà theo khẩu hiệu của Đảng. Sự thống nhất của Đảng ở Nam-kỳ, một phần lớn do thái độ tự phê bình bôn-sê-vích của các đồng chí ấy mà quyết định.

Chúng ta sẽ phạm một tội lớn, nếu trước giờ quyết liệt chúng ta còn chia rẽ mãi!

CHỌN CĂN CỨ ĐỊA[1]

Hiện nay, *Khu giải phóng* đã thành lập. Những căn cứ địa của quân du kích trong khu này không phải là ít. Nhưng còn các tỉnh ngoài Khu giải phóng vẫn ở trong thời kỳ khởi nghĩa từng phần hoặc chuẩn bị phát động chiến tranh du kích. Việc chọn căn cứ địa đối với các tỉnh đó vẫn là một việc trước mắt. Vậy bàn đến vấn đề chọn căn cứ địa lúc này không phải là thừa.

Căn cứ địa là gì ?

Là chỗ đóng của quân du kích để *tiến có thể đánh quân địch, lui có thể giữ được thực lực của mình.* Nói một cách khác, căn cứ địa là nơi có thể hiểm yếu, vừa lợi cho việc tiến công, vừa lợi cho việc phòng ngự của quân du kích.

Căn cứ vào định nghĩa trên, một căn cứ địa của quân du kích phải có đủ những điều kiện dưới đây :

1/ Điều kiện địa lý : địa thế hiểm trở có thể che chở cho bộ đội ; trong khi bộ đội phòng ngự hoặc rút lui, quân địch không thể tiến đánh một cách dễ dàng.

(1) Bài này ký là *Tân-Trào, Cờ giải phóng,* số 15, ngày 17-7-1945.

2° Điều kiện quân sự: vị trí tiện cho việc tiến công quân địch, không xa những chỗ nhất định quân địch phải đóng giữ hoặc qua lại.

3° Điều kiện kinh tế: thổ sản có thể cung cấp cho bộ đội sống, mặc dù quân địch vây hãm.

4° Điều kiện chính trị: tổ chức cách mạng trong quần chúng khá mạnh, có thể giúp đỡ bộ đội về mọi mặt.

Các đồng chí phụ trách các tỉnh hãy chú ý những nơi trong tỉnh mình có đủ những điều kiện trên đây, chọn làm căn cứ địa cho bộ đội du kích. Nơi nào có ba điều kiện địa lý, quân sự và kinh tế mà thiếu điều kiện chính trị thì phải kíp phái cán bộ đến hoạt động, cấp tốc gây cơ sở quần chúng để trong một thời gian ngắn có thể đặt bộ đội ở đó được. Nơi nào điều kiện địa lý thiếu sót, ví dụ không có rừng núi hoặc rừng núi không được hiểm trở thì chí ít cũng phải có hồ ao, sông ngòi, cánh đồng lầy v.v... làm thế tự nhiên cản quân địch. Nơi nào điều kiện địa lý không được đầy đủ, nhưng trái lại, có tổ chức quần chúng đông đảo, hùng hậu, nhất là quần chúng lại có truyền thống cách mạng, thì như thế tức là ta có rừng người, núi người thay cho rừng núi hiểm trở tự nhiên. Nơi ấy cũng có thể dùng làm căn cứ địa cho quân du kích.

Chọn được căn cứ địa rồi, phải định ngay chỗ đóng quân trong căn cứ địa và lo đến việc tập hợp các chiến đấu viên, thành lập bộ đội.

Công việc chọn căn cứ địa, thành lập bộ đội du kích phải đi đôi với công việc phát triển các đội tự vệ và tiểu đội du kích địa phương. Những công việc ấy, chúng ta phải đồng thời làm gấp. Chỉ có thể mới phát động được du kích mạnh mẽ ở đồng bằng, trung du và miền núi trong giờ tổng khởi nghĩa.

Ý NGHĨA VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ LIÊN HỢP LÂM THỜI[1]

Sau bao cố gắng của các đảng phái chính trị, các đoàn thể nhân dân, một Chính phủ liên hợp rộng rãi vừa thành lập.

Ngày 1 tháng 1 năm 1946, Chính phủ đã làm lễ nhận chức tại Hà-nội, thủ đô nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Khẩu hiệu « *Tinh thành đoàn kết* » đã được thực hiện một cách rộng rãi hơn giữa các đảng phái, các đoàn thể cùng chung một mục đích cứu nước. Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược thêm lớn mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, dân tộc ta đã tiến thêm một bước trên con đường kháng chiến, kiến quốc. Chúng ta đã xua tan được những đám mây u ám trong bầu không khí chính trị nước ta từ hai tháng nay.

Chúng ta đã làm được một việc vĩ đại, quan hệ đến vận mệnh dân tộc: gạt bỏ những thành kiến đảng phái hẹp hòi, vượt lên trên những xích mích nhỏ nhen, thống nhất mọi sinh lực của quốc gia,

(1) *Sự thật*, số 9, ngày 3-1-1946.

nhằm mục đích chủ yếu trước mắt là giành quyền độc lập hoàn toàn cho dân tộc.

Chúng ta làm được như vậy là nhờ toàn thể quốc dân một lòng đoàn kết, kiên quyết chống chia rẽ và các đảng phái biết đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết, thành tâm hợp tác, nhân nhượng lẫn nhau, gắng đạt mục đích chung.

Việc đoàn kết rộng rãi hôm nay là một thắng lợi của dân tộc ta, đồng thời là một thất bại của thực dân Pháp và của các thế lực phản động khác.

Giặc Pháp tưởng chia rẽ dân tộc ta hòng làm lung lay tinh thần kháng chiến của nhân dân ta và phản tuyên truyền ta trên thế giới. Việc đoàn kết ngày 1-1-1946 đã làm cho chúng thất vọng.

Không phải lần đầu tiên dân tộc Việt-nam đoàn kết, cứu nước. Đời nhà Trần, dân tộc ta đã đoàn kết chống quân Nguyên. Đời nhà Lê, dân tộc ta đã đoàn kết chống quân Minh. Đời Tây-sơn, dân tộc ta đã đoàn kết chống quân Thanh. Ngày nay, dân tộc ta càng đoàn kết hơn nữa, quyết quét sạch giặc Pháp ra khỏi nước.

Trong những giờ phút nghiêm trọng của lịch sử, dân tộc Việt-nam bao giờ cũng biết đúc thành một khối, hy sinh, phấn đấu, giành lấy tự do.

Việc đoàn kết rộng rãi hôm nay củng cố thêm lòng tin tưởng của dân ta vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Việc đoàn kết rộng rãi hôm nay cổ vũ thêm tinh

thần chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ ngoài mặt trận.

Chính phủ liên hợp lâm thời đã ra mắt quốc dân. Quốc dân đang reo mừng, hoan nghênh Chính phủ. Các đoàn thể nhân dân đã vui chung trong ngày đoàn kết, một ngày lịch sử mở đầu cho một năm đầy hứa hẹn.

Chúng tôi mong rằng các đảng phái, các đoàn thể sẽ luôn luôn *tinh thành đoàn kết* như ngày 1-1-1946 để động viên mọi lực lượng yêu nước giữ vững độc lập, giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Chúng tôi cũng mong rằng quốc dân, đồng bào không những ủng hộ Chính phủ, mà còn phải giám thị Chính phủ và các đảng phái, để cho khẩu hiệu «Tinh thành đoàn kết» luôn luôn được coi trọng.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn đọc thân mến,

Trong cuốn sách này, chúng tôi thu thập những bài đã đăng trên báo SỰ THẬT nhân dịp kỷ niệm lần thứ nhất cuộc Cách mạng tháng Tám 1945. Những bài ấy đã được xem lại và sửa, có chỗ viết hẳn lại và bổ sung.

Mục đích của chúng tôi không có gì khác hơn là muốn ghi lại lịch sử một cuộc đấu tranh vĩ đại của dân tộc ta, đánh giá cuộc đấu tranh ấy một cách nghiêm túc, định rõ tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám, thử phác họa bước phát triển của cách mạng Việt-nam từ nay về sau ; đồng thời, đề nghị với quốc dân, đồng bào nhiệm vụ chính phải làm ngay để thực hiện *độc lập, tự do* và *hạnh phúc*.

Hiện nay, một số người, hoặc chưa từng nhỏ một giọt mồ hôi vì cách mạng, hoặc đã và đang hành động phản quốc, chực phủ nhận giá trị của Cách mạng tháng Tám Việt-nam. Họ cho rằng dân tộc ta không phải chiến đấu mấy, chẳng qua « ăn may » mà vớ được chính quyền. Chống lại quan điểm phản động ấy, chúng tôi chỉ cần nhắc sơ qua những

bước chiến đấu của dân tộc ta trong cao trào chống Nhật, cứu nước, cũng như trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Chúng tôi nhấn mạnh vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông-dương và của Mặt trận Việt-minh ; nhấn mạnh sách lược khôn khéo của Đảng và của Việt-minh trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa .

Đồng thời, để chống lại chính sách của bọn thực dân Pháp đang tiến công và lấn chiếm về quân sự, chia rẽ và lừa phỉnh về chính trị, chúng tôi trình bày con đường cứu nước và xây dựng nước của dân tộc ta trong giai đoạn này, *con đường vẻ vang mà Hồ Chủ tịch đã vạch ra cho dân tộc.*

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, cũng như cao trào chống Nhật, cứu nước, là một cuộc đấu tranh rất phong phú về hình thức và nội dung. Phạm vi cuốn sách này cố nhiên không thể chứa đựng được cả một kho tàng kinh nghiệm của nó. Mong rằng các chiến sĩ cách mạng nước ta tìm kiếm thêm trong kho tàng ấy những bài học mới lạ để bổ sung cho tài liệu này.

Dù sao, những trang dưới đây sẽ không đến nỗi vô ích, nếu chúng làm cho bạn đọc tin tưởng thêm vào sự nghiệp giải phóng dân tộc , hiểu rõ thêm nhiệm vụ công dân của mình, nhận đúng chủ trương của những người cộng sản nước ta trong giai đoạn trước mắt và phương pháp vận động quần chúng của chủ nghĩa Mác — Lê-Nin đã được áp dụng

vào hoàn cảnh Việt-nam.

Cách mạng tháng Tám có tính chất quyết định, nhưng chỉ là một thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cuộc vận động giải phóng dân tộc. Chúng ta còn phải đấu tranh gay go, quyết liệt hơn nữa mới giữ vững được độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, mới củng cố được chế độ cộng hòa dân chủ và giành được độc lập hoàn toàn .

Sự nghiệp giải phóng dân tộc hết sức gian khổ, gay go, nhưng nhất định phải toàn thắng . Chúng tôi tin chắc như thế và bây giờ xin mời bạn đọc cùng chúng tôi kiểm điểm cuộc đấu tranh oanh liệt vừa qua để chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh oanh liệt mới.

Hà-nội, ngày 29 tháng 9 năm 1946

TRƯỜNG-CHINH

MỘT TRANG LỊCH SỬ OANH LIỆT

CAO TRÀO CHỐNG NHẬT, CỨU NƯỚC

Ngày 9-3-1945, ở Đông-dương, phát xít Nhật quật thực dân Pháp xuống chân đài chính trị. Không đầy hai mươi bốn tiếng đồng hồ, trong các thành phố lớn, thực dân Pháp đều hạ súng xin hàng. Nhiều đội quân của Pháp nhằm biên giới cắm đầu chạy. Riêng ở Cao-bằng và Bắc-cạn, một vài đội quân của Pháp định thống nhất hành động với *Quân giải phóng Việt-nam* chống Nhật. Ở Bắc-cạn, họ đã cùng ta tổ chức « Ủy ban Pháp — Việt chống Nhật». Nhưng không bao lâu họ cũng bỏ ta chạy sang Trung-quốc[1]. Có thể nói là quân Pháp ở Đông-

(1) Quan tư Rơn (Reul) ở Cao- bằng và quan hai Pông-ti-sơ (Pontiche) ở Bắc-cạn đã đem quân Pháp thống nhất hành động với *Quân giải phóng Việt-nam*. Nhưng xét ra để khỏi bị *Quân giải phóng Việt-nam* tước vũ khí hơn là để chống Nhật. Cho nên, chưa chiến đấu bên cạnh ta, họ đã bỏ ta mà chạy.

dương đã không kháng chiến và công cuộc kháng chiến ở Đông-dương là công cuộc duy nhất của nhân dân ta.

Thật thế, ngay đêm hôm 9-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông-dương họp ở Từ-sơn (Bắc-ninh), cách Hà-nội không đầy hai mươi cây số, quyết định *phát động cao trào chống Nhật, cứu nước*[1].

Ngày hôm sau, tại chiến khu Hoàng-Hoa-Thám (Bắc-bộ), dân quân du kích đánh chiếm các đồn lẻ, tước vũ khí của một số linh Pháp và của Bảo an binh, không để cho những vũ khí ấy lọt vào tay Nhật, phục kích quân Nhật trên các ngả đường Tuyên-quang — Thái-nguyên và Bắc-cạn — Cao-bằng; quấy rối chúng ngay trong tỉnh lỵ Bắc-cạn và đánh úp chúng ở căn cứ Chợ-Chu v.v... Hàng nghìn kho thóc của Nhật ở Bắc-bộ và Trung-bộ bị quần chúng chiếm, lấy thóc chia cho dân nghèo. Nạn đói được giải quyết bằng phương pháp cách mạng. Nông dân Bắc-giang, Thái-nguyên, Bắc-cạn v.v... nổi dậy chiếm các đồn điền của Pháp, Nhật và tiến hành chia đất.

Những cuộc đánh phá kho thóc phần nhiều đã biến thành biểu tình tuần hành thị uy vũ trang. Những chiến sĩ Việt-minh vác súng ra các ngả đường,

(1) Xem chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông-dương ngày 12-3-1945: *Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*.

các chợ, diễn thuyết xung phong, chinh phục quần chúng. Tất cả các ảo tưởng lợi dụng Nhật, lầm tưởng Nhật giải phóng v.v... đều bị kịch liệt đả phá trong quần chúng nhân dân cũng như trong hàng ngũ cách mạng. *Đội danh dự* của Việt-minh hoạt động ngay dưới mũi quân Nhật tại các thành phố lớn, lùng giết những tên việt gian lợi hại và những võ quan Nhật tham tàn, khiến cho phát xít Nhật và tay sai của chúng càng thêm hoang mang, lo sợ. Những đội tự vệ chiến đấu, tiểu đội hoặc tiểu tổ du kích phát triển mau lẹ khắp nơi. Ai nấy đều hăm hở sắm vũ khí, chờ dịp xông ra giết giặc. Những *Ủy ban nhân dân cách mạng* thành lập ở các địa phương quân du kích làm chủ. Ngoài các nơi ấy, những *Ủy ban giải phóng* mọc lên như nấm, vừa lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tổng khởi nghĩa, vừa tập cho nhân dân cầm chính quyền.

Khí thế cách mạng vô cùng mạnh mẽ. Không khí tiền khởi nghĩa tràn ngập, cổ vũ các chiến sĩ cứu quốc và lôi cuốn cả tầng lớp lừng chừng.

Tháng 4-1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc-kỳ họp ở Hiệp-hòa, Bắc-giang, định kế hoạch thống nhất các lực lượng vũ trang nhân dân, chuẩn bị tổng khởi nghĩa, tiến hành khởi nghĩa từng phần và thành lập *Bộ tổng tư lệnh Quân giải phóng Việt-nam ở miền Bắc*.

Tháng 6-1945, căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị cán bộ sáu tỉnh Cao-bằng, Lạng-sơn, Hà-giang,

Bắc-cạn, Tuyên-quang, Thái-nguyên, do Tổng bộ Việt-minh triệu tập, *Khu giải phóng* đã chính thức thành lập, bao gồm địa hạt sáu tỉnh và thống nhất các vùng đặt dưới chính quyền cách mạng .

Nước *Việt-nam mới* phôi thai từ đó.

Các Ủy ban nhân dân cách mạng trong Khu giải phóng dùng những phương pháp mạnh bạo thủ tiêu những hình thức áp bức, bóc lột của bọn phát xít quân phiệt và bè lũ tay sai của chúng, tích cực phá tan xiềng xích đế quốc chủ nghĩa và cải thiện đời sống cho nhân dân. Một phần Bắc-bộ đã thực tế đặt dưới chính quyền cách mạng. Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám đã có sẵn một tiền đề hết sức thuận lợi ngay từ đó.

Từ tháng 6-1945, không quân Đồng minh ồ ạt tiến công nước Nhật. Tháng 7, Liên-xô quyết định tham gia đánh Nhật tại Hội nghị Pốt-sđam (Posdam). Tổng bộ Việt-minh, do cụ Hồ-Chí-Minh đứng đầu , xúc tiến việc triệu tập Quốc dân đại hội. Song vì giao thông liên lạc khó khăn, Đại hội này mãi đến tháng 8, ngay giữa lúc Nhật đầu hàng, mới họp được ở *Khu giải phóng*.

KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM

Ngày 9-8-1945, Hồng quân Liên-xô đánh vào Mãn-châu như vũ bão. Chỉ trong sáu hôm, đội quân Quan-đông mạnh có tiếng của phát xít Nhật bị tiêu diệt và bọn sống sót ra hàng.

Thắng lợi căn bản đó của Hồng quân đã quyết định số phận của phát xít Nhật và Liên-xô thực tế đã giải phóng cho các dân tộc bị Nhật áp bức.

Tình hình đế quốc Nhật vô cùng nguy ngập. Giữa lúc ấy, Đảng cộng sản Đông-dương họp Hội nghị toàn quốc, *quyết định tổng khởi nghĩa, thiết lập chế độ Việt-nam dân chủ cộng hòa*. Tổng bộ Việt-minh cũng đồng ý ấy và *Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc* tức thời thành lập, hạ lệnh tổng khởi nghĩa ngay đêm hôm 13-8-1945, sau khi vừa nhận được tin Nhật sắp đầu hàng không điều kiện.

Sáng ngày 16, *Quốc dân đại hội* khai mạc ở xã Tân-trào, tỉnh Tuyên-quang, trong *Khu giải phóng*. Hơn 60 đại biểu của các dân tộc lớn nhỏ và các xu hướng chính trị nước ta đã họp mặt trong một bầu không khí thân mật, rung lên vì phấn khởi, đã thông qua lệnh tổng khởi nghĩa của Tổng bộ Việt-minh, định chính sách nội trị và ngoại giao của chính quyền cách mạng, và cử ra *Ủy ban dân tộc giải phóng Việt-nam, tức Chính phủ lâm thời của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa*.

Sau bao năm bôn ba đây đó và hoạt động bí mật,

lần đầu tiên, Chủ tịch Hồ-Chí-Minh ra mắt đại biểu quốc dân.

Quốc dân đại hội tiến hành trong khi lệnh tổng khởi nghĩa vừa phát đi, cho nên nó phải họp một cách « chớp nhoáng » để các đại biểu có thể về cùng các chiến sĩ địa phương lãnh đạo cuộc chiến đấu quyết liệt. (Nhớ rằng ngay từ ngày 10-8-1945, một số đại biểu đi đến nửa đường đã được lệnh trở về địa phương chuẩn bị sẵn sàng khởi nghĩa).

Trong cuộc Đại hội lịch sử này, Đảng cộng sản Đông-dương đề ra một chủ trương hết sức đúng đắn: *lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy tước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông-dương, giành lấy chính quyền từ tay Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai của Nhật, đứng địa vị cầm quyền mà tiếp đón quân Đồng minh vào giải ngũ quân Nhật trên đất Đông-dương.*

Nhiều nơi tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng đứng trước tình thế quân Nhật hoang mang, do dự đến cực điểm, vì sắp bại đến nơi, các chiến sĩ Việt-minh cũng đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền, theo chỉ thị ngày 12-3-1945 của Đảng cộng sản Đông-dương.

Từ ngày 11-8 đến ngày 18-8-1945, cuộc khởi nghĩa đã thắng lợi ở nông thôn hầu hết các tỉnh ở Bắc- bộ và miền Bắc Trung-bộ, ở nông thôn Quảng-ngãi, Khánh-hòa (Nam Trung-bộ) và Mỹ-tho, Sa-đéc (Nam-bộ). Ngày 14, 15, nhiều đồn Nhật ở sát

Khu giải phóng bị quân ta hạ. Ngày 16, tin Nhật đầu hàng tung ra. Khắp các tỉnh trong toàn quốc, hàng chục triệu quần chúng xuống đường biểu tình thị uy vũ trang. Nhiều nhà máy và công sở nghỉ việc. Cờ đỏ sao vàng tung bay sát sạt khắp nơi. Nhiều cuộc biểu tình vũ trang đã biến thành các cuộc đánh úp các đồn Nhật. Ngày 17, 18, hàng chục vạn quần chúng biểu tình ở Hà-nội. Cuộc tổng đình công chính trị đã được thực hiện. Trước mắt quần chúng, đại biểu Việt-minh hô hào nhân dân xốc tới giành chính quyền. Ngày 19, cả thủ đô đứng dậy. Bảo an ninh và cảnh binh ngả về phe cách mạng. Quân khởi nghĩa, có các đội xung phong của công nhân và thanh niên đi đầu, do cán bộ Việt-minh lãnh đạo, xông vào Bắc-bộ phủ. Viên khâm sai Bắc-bộ và bè lũ đã trốn biệt. Việt - minh tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng lâm thời. Đứng trước cao trào cách mạng của dân tộc, của toàn dân đoàn kết, vua Bảo-Đại tuyên bố thoái vị. Chính phủ bù nhìn Trần-Trọng-Kim đầu hàng Việt-minh. Tổng bộ Việt-minh phái đại biểu vào Huế nhận lễ thoái vị của Bảo-Đại(1).

(1) Từ ngày 11-8 đến ngày 18-8, các xã, huyện của hầu hết các tỉnh thuộc Bắc-bộ, của Thanh-hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-ngãi, Khánh-hòa, Mỹ-tho, Sa-đéc đã giành được chính quyền.

VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI

Vài hôm sau, những ủy viên trong *Ủy ban dân tộc giải phóng Việt-nam* đã gần đủ mặt ở Hà-nội. Căn cứ vào tình hình mới, *Ủy ban dân tộc giải phóng Việt-nam* tự cải tổ, lấy thêm một số nhân sĩ không đảng phái vào, lập thành một Chính phủ lâm thời thống nhất dân tộc do cụ Hồ-Chí-Minh làm Chủ tịch. Ngày 29-8-1945, *Quân giải phóng Việt-nam* từ chiến khu kéo vào Hà-nội, được nhân dân hoan hô như sấm dậy.

Từ ngày 14-8, các đơn vị Quân giải phóng liên tiếp hạ các đồn Nhật còn lại thuộc các tỉnh Cao-bằng, Bắc-cạn, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Yên-bái.

Ngày 16-8, Quân giải phóng tiến chiếm thị xã Thái-nguyên, ngày 20-8 chiếm các vị trí quanh thị xã và ngày 26-8 quân Nhật phải rút về Hà-nội.

Ngày 17-8, Quân giải phóng tiến đánh thị xã Tuyên-quang và ngày 21-8 giải phóng thị xã.

Ngày 18-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Bắc-giang, Hải-dương, Hà-tĩnh, Quảng-nam.

Ngày 19-8, khởi nghĩa thắng lợi ở thủ đô *Hà-nội* và ở các thị xã Yên-bái, Thái-bình, Phúc-yên, Thanh-hóa, Khánh-hòa.

Ngày 20-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Bắc-ninh, Ninh-bình.

Ngày 21-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Cao-bằng, Tuyên-quang, Sơn-tây, Nghệ-an, Ninh-thuận, Bắc-cạn.

Ngày 22-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Nam-định, Hưng-yên, Kiến-an, Quảng-yên.

Ngày 2-9-1945, Hồ Chủ tịch ra mắt quốc dân ở vườn hoa Ba-đình, Hà-nội. Nửa triệu quần chúng nhân dân đã họp mít-tinh khổng lồ ở đây nghe vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt-nam mới đọc trước đồng bào toàn quốc và thế giới bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 23-9-1945, một triệu đồng bào Sài-gòn, Chợ-lớn xuống đường biểu tình. *Ủy ban hành chính Nam-bộ* thành lập. «Thanh niên tiền phong» và

Ngày 23-8, khởi nghĩa thắng lợi ở *Huế*, thành phố cảng Hải-phòng và các thị xã Hà-đông, Hòa-bình, Quảng-trị, Quảng-bình, Bình-định, Lâm-viên, Gia-lai, Tân-an, Bạc-liêu.

Ngày 24-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Hà-nam, Đắc-lắc, Phú-yên, Bình- thuận, Gò-công, Mỹ-tho.

Ngày 25-8, khởi nghĩa thắng lợi ở các thị xã Phú-thọ, Lạng-sơn, Công-tum.

Ngày 25-8, khởi nghĩa thắng lợi ở *Sài-gòn* và phần lớn các tỉnh Nam-bộ : Chợ-lớn, Gia-định, Sóc-trăng, Long-xuyên, Vĩnh-long, Bà-rịa, Thủ-dầu-một, Châu-đốc, Trà-vinh, Tây-ninh, Biên-hòa, Sa-đéc, Bến-tre.

Ngày 26-8, khởi nghĩa thắng lợi ở thị xã Hồng-gai, Sơn-la, Cần-thơ.

Ngày 28-8, khởi nghĩa thắng lợi ở thị xã Hà-tiên, Đồng-nai-thượng.

Như vậy, trừ một số thị xã do quân đội Tưởng Giới-Thạch và bọn Việt-nam quốc dân đảng tay sai chiếm đóng từ trước, như Hà-giang, Lào-cai, Móng-cái, Lai-châu, Vĩnh-yên, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã thành công trong cả nước trong vòng nửa tháng.

dân quân giành chính quyền và thống nhất thành những đội quân cách mạng của nước Việt-nam mới ở miền Nam.

Lần lượt khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ đồng bằng đến rừng núi, những *Ủy ban nhân dân cách mạng* ra đời đã thay thế cho bộ máy quan lại và kỳ hào mục nát. Trong vòng nửa tháng, bộ máy chính quyền cách mạng của nhân dân đã thành lập từ trung ương đến các địa phương.

Cổng các nhà tù được mở toang : toàn thể chính trị phạm và một phần thường phạm được giải phóng. Trái lại, bọn việt gian phản quốc bị trừng trị. Thuế thân được bãi bỏ ; chế độ thuế khóa cũ được sửa đổi dần. Địa tô được tuyên bố giảm 25% ; ruộng công được chia lại một cách công bằng, hợp lý. Những xí nghiệp Nhật chiếm của Pháp đều chuyển qua tay chính quyền mới, do công nhân tạm thời quản lý. Những quyền tự do dân chủ được ban bố cho toàn dân. Các dân tộc lớn nhỏ ở Việt-nam đều bình đẳng. Đàn bà, đàn ông ngang quyền. Chế độ cộng hòa dân chủ có tính chất dân chủ nhân dân, dân chủ mới, đã thành lập. Việt kiều ở Lào ủng hộ những nhà ái quốc Lào tổ chức chính quyền của nhân dân Lào.

Với một sức mạnh phi thường, toàn dân Việt-nam vươn mình đứng dậy, ráng hết sức tự phá tung xiềng xích nô lệ của phát xít Nhật, dũng cảm tiến bước, cùng nhân dân Trung-quốc, nhân dân Triều-

tiên đi tiên phong trong cuộc vận động giải phóng các dân tộc ở Viễn-Đông.

NAM-BỘ KHÁNG CHIẾN

Chính quyền nhân dân Việt-nam vừa thành lập thì quân Anh và quân Quốc dân đảng Trung-quốc được lệnh Bộ tổng chỉ huy tối cao Đồng minh phái vào Đông-dương tước vũ khí quân đội Nhật. Bọn thực dân Pháp ở Đông-dương, trước kia đầu hàng Nhật, nay lại dựa vào thế lực quân Anh, chuẩn bị ráo riết để giành lại địa vị cũ.

Trong công việc ấy, bọn Pháp tích cực nhất chính là bọn phát xít thuộc phái Pê-tanh, Đờ-cu, trước đây đã làm tay sai đắc lực cho phát xít Nhật.

Ngày 23-9-1945, được quân Anh vũ trang và che chở, thực dân Pháp đánh chiếm Sài-gòn. Dân ta dùng vũ khí bắn lại quân Pháp. Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp bắt đầu từ đó. Và cũng từ đó, đồng bào ta ở Nam-bộ nếm đủ mùi tân khổ, vượt qua mọi hy sinh, mở đầu cho một cuộc chiến tranh giải phóng, nó đề cao uy tín của dân tộc ta trên trường quốc tế và nêu một tấm gương cho các dân tộc Viễn-Đông.

Đất Đồng-nai là nơi đã tưới máu quân Pháp xâm lược khi chúng mới đặt chân lên đất nước ta, ngày nay lại biến thành một phòng tuyến kiên cố

bảo vệ Tổ quốc. Và con cháu những bậc anh hùng đã hy sinh cứu nước ngót một thế kỷ trước đây, như Trương - Công - Định, Nguyễn - Trung - Trực, Nguyễn-Hữu-Huân v.v..., lại chính là những chiến sĩ tiên phong giữ gìn tự do, độc lập cho dân tộc ta ngày nay.

MỘT VÀI NHẬN XÉT

Lịch sử Cách mạng tháng Tám dẫn ta đến một vài nhận xét như dưới :

Trước hết, Cách mạng tháng Tám thắng lợi là nhờ hai điều kiện chủ quan và khách quan.

Về *điều kiện chủ quan*, toàn dân đoàn kết chung quanh Mặt trận Việt-minh do Đảng cộng sản Đông-dương lãnh đạo. Quyền lãnh đạo ấy độc chuyên trong tay giai cấp vô sản, không chia với giai cấp nào hết. Cho nên, lực lượng cách mạng của toàn dân không bị tản mạn, không cạnh tranh hoặc đối chọi nhau (trừ một vài trường hợp không đáng kể) và trong giờ quyết liệt, có thể tập trung dưới một cơ quan chỉ đạo duy nhất, đánh thẳng vào dinh lũy quân địch.

Về *điều kiện khách quan*, cuộc chiến tranh thế giới thứ hai mang lại cho dân tộc Việt-nam một cơ hội hết sức thuận lợi : kẻ thù của cách mạng Việt-

nam là phát xít Nhật, Pháp tự loại trừ nhau, rồi phát xít Nhật, kẻ đã quật đổ thực dân Pháp, lại bị Hồng quân Liên-xô đánh bại ; thành ra dân tộc Việt-nam chỉ cần bồi thêm cho chúng một nhát là đủ giành được chính quyền.

Song, điều kiện khách quan dù thuận lợi đến mấy cũng không thể mang lại thắng lợi, nếu không có điều kiện chủ quan tốt. Đó là một sự thật.

Sau nữa, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám thật là một cuộc cách mạng của nhân dân. Trong cuộc cách mạng ấy, nhân dân Việt-nam đã cầm súng trong tay, chiến đấu anh dũng chống bọn phát xít Nhật, giành quyền độc lập dân tộc và liền sau cuộc cách mạng đó, nhân dân Việt-nam phải đổ máu khá nhiều để bảo vệ quyền sống tự do. Cách mạng tháng Tám thắng lợi, chế độ độc tài phát xít và chế độ quân chủ đã đổ ; chế độ cộng hòa dân chủ ra đời.

Đồng chí Tô-rê nói rất đúng : « Lịch sử dạy ta rằng một cuộc cách mạng có nhiều đặc điểm, nhưng đặc điểm quan trọng nhất là quần chúng nhân dân nổi dậy mãnh liệt, tự mình cầm lấy vận mệnh của mình và dọn đường cho tiến bộ »[1].

Cách mạng tháng Tám có đặc điểm quan trọng ấy không ? Nhất định có.

(1) Tô-rê : *Một chính sách Pháp.*

II

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SÁCH LƯỢC CỦA NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN VIỆT-NAM

THÊM BẠN, BỚT THÙ

Nói đến Cách mạng tháng Tám, không thể không nói đến vai trò của Đảng cộng sản Đông-dương, hạt nhân lãnh đạo cuộc cách mạng đó. Cơ hội thuận lợi đã vậy, nhưng phải có chủ trương và sách lược đúng như thế nào mới có thể thắng lợi được chứ ! Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 thắng lợi hẳn không phải là một sự ngẫu nhiên.

Từ năm 1940 trở đi, những người cách mạng Đông-dương đứng trước hai sự kiện mới : thế giới có chiến tranh và nhân dân Đông-dương bị hai tầng áp bức, bóc lột của phát xít Nhật và phát xít Pháp. Chính sách giải phóng dân tộc của Đảng cộng sản Đông-dương và của Mặt trận Việt-minh trong giai đoạn vừa qua căn cứ vào hai sự kiện quan trọng đó.

Chiến tranh làm cho hai phe tham chiến cấm giữ nhau, mâu thuẫn với nhau một cách sâu sắc. Hai tầng áp bức của Nhật, Pháp làm cho toàn thể nhân dân, không phân biệt giàu nghèo, đều khổ nhục, phải đoàn kết chặt chẽ chống kẻ thù chung. Đồng thời, Nhật và Pháp cùng thống trị Đông-dương, cho nên chúng tranh giành nhau, xung đột nhau dữ dội. Một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng cộng sản Đông-dương và của Mặt trận Việt-minh mấy năm vừa qua là lợi dụng triệt để tình thế ấy.

Cho nên, bên ngoài, Đảng cộng sản Đông-dương và Mặt trận Việt-minh chủ trương đứng hẳn về phe dân chủ chống phát xít xâm lược và nhận rõ rằng tất cả các lực lượng chống phát xít xâm lược trên thế giới đều là đồng minh của mình.

Bên trong, một mặt Đảng cộng sản Đông-dương tổ chức mọi tầng lớp nhân dân vào mặt trận giải phóng dân tộc : Việt-minh. Chương trình của Việt-minh bảo vệ nhân quyền, dân quyền và tài quyền, tôn trọng các quyền tư hữu tài sản, tự do dân chủ, dân tộc bình đẳng và nam nữ bình quyền, nhằm mục đích thực hiện đoàn kết toàn dân chống phát xít Nhật , Pháp. Đứng trước điều kiện cụ thể của cách mạng Đông-dương, Đảng cộng sản Đông-dương, người đề xướng ra Mặt trận Việt-minh và lãnh đạo Mặt trận, tuyên bố gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất (không tịch thu ruộng đất của địa chủ nói chung)

cốt để phân hóa giai cấp địa chủ và giúp cho một số địa chủ tiến lên lập trường phản đế, đặng mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất giành độc lập, bao gồm từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản đến tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước xuất thân từ giai cấp địa chủ.

Đảng cộng sản Đông-dương lại đặc biệt phát triển và củng cố những tổ chức của công nhân và nông dân để làm cơ sở vững chắc cho Mặt trận dân tộc thống nhất và kiên quyết đấu tranh chống bọn việt gian phản quốc, thân Nhật hoặc thân Pháp.

Đảng lợi dụng triệt để những mâu thuẫn giữa hai kẻ thù của dân tộc là phát xít Nhật và thực dân Pháp ở Đông-dương để đẩy mạnh cuộc vận động cách mạng, đồng thời tìm hết cách cô lập bọn phát xít Nhật, Pháp.

Khi phát xít Nhật, Pháp đàn áp không những cách mạng Việt-nam mà cả những người Pháp dân chủ tự do, thì Đảng chủ trương tranh thủ hoặc ít nhất cũng trung lập những người Pháp ấy, cốt tìm kiếm thêm bạn đồng minh nhằm đánh đổ phát xít Nhật, Pháp. Đến khi phát xít Nhật đánh đổ thực dân Pháp và thực dân Pháp không còn là một đối tượng trực tiếp nguy hiểm nữa, thì Đảng cố thực hiện thống nhất hành động với bất cứ phần tử Pháp nào thành thật chống Nhật.

Tóm lại, Đảng luôn luôn nhìn rõ kẻ thù chính,

« kẻ thù cụ thể trước mắt » của cách mạng ; luôn luôn tước bỏ vây cánh của địch và tăng thêm đồng minh của mình, không một phút nào nhầm chệch mục đích cách mạng giải phóng dân tộc.

SÁCH LƯỢC MỀM DẺO

Đảng cộng sản Đông-dương đoán trước rất đúng thế nào Nhật, Pháp cũng bắn nhau và một khi Nhật, Pháp bắn nhau, Đảng lập tức thay đổi sách lược, tiến thẳng tới tổng khởi nghĩa.

Cho nên, sau cuộc « đảo chính » ngày 9-3-1945, Đảng phát động chiến tranh du kích rộng rãi, giành chính quyền ở một số địa phương, tổ chức một vùng ở thượng du và trung du Bắc-bộ thành căn cứ địa chủ yếu của cách mạng để chống Nhật, cứu nước. Đồng thời, Đảng thay đổi các khẩu hiệu, các hình thức tuyên truyền, tổ chức và đấu tranh để dễ động viên quần chúng, đưa quần chúng tiến tới khởi nghĩa một cách mau lẹ.

Lúc đó, về tuyên truyền, Đảng chuyển trọng tâm công tác tuyên truyền vào một vấn đề cốt yếu : *vạch mặt nạ giả nhân, giả nghĩa của bọn phát xít quân phiệt Nhật ; đánh đổ tất cả những ảo tưởng lợi dụng Nhật, hợp tác với Nhật, hòng dùng những « khả năng hợp pháp » đòi « cải cách » v.v... làm cho nhân dân mơ hồ đối với phát xít Nhật và bọn bù nhìn thân Nhật.*

Hình thức tuyên truyền *phổ thông* lúc đó là diễn thuyết xung phong ở các xí nghiệp, trường học, chợ, các ngả đường ; là dùng những đội tán phát xung phong để công khai trưng cờ, băng, áp phích, phân phát các truyền đơn, bươm bướm và sách, báo cách mạng.

Hình thức tuyên truyền *cao* lúc đó là tuyên truyền vũ trang bằng mọi cách, kể cả cách tuần hành vũ trang và đánh du kích.

Về đấu tranh, nắm lấy vấn đề thiết thân của quần chúng — vấn đề giải quyết nạn đói — mà lãnh đạo quần chúng phá những kho thóc của Nhật ; tùy tình thế biến các cuộc biểu tình xúc thóc và chia thóc đó thành những cuộc biểu tình thị uy vũ trang.

Hình thức đấu tranh *phổ thông* lúc đó là biểu tình vũ trang. Hình thức đấu tranh *cao* lúc đó là đánh du kích ở các vùng có địa hình, địa thế, dùng *Đội danh dự* trừ gian ở thành thị và nông thôn.

Về tổ chức, khôn khéo vận dụng những hình thức tổ chức quá độ để xây dựng chính quyền địa phương ; đặc biệt phát triển các đội tự vệ cứu quốc và tự vệ chiến đấu ; tổ chức các đội dân quân du kích (các tiểu tổ hoặc tiểu đội du kích).

Hình thức tổ chức *phổ thông* lúc đó là các hội cứu quốc, bao gồm cả tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu. Hình thức tổ chức *cao* lúc đó là *Ủy ban giải phóng dân tộc Việt-nam*, tức Chính phủ lâm thời ; là các *Ủy ban nhân dân cách mạng* và *Ủy ban giải*

phóng, một hình thức tổ chức có tính chất vừa hành chính, chính trị và quân sự (tính chất tiền chính phủ), cùng tồn tại trong một thời gian nhất định với các cơ quan hành chính địa phương của Nhật và, sau ngày tổng khởi nghĩa, đã biến thành những cơ quan hành chính chính thức ở các địa phương ; sau nữa là *Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc*, *Ủy ban hành động* của mỗi xứ, mỗi tỉnh, thành, mỗi địa phương trong giờ quyết liệt v.v...

Tóm lại từ tháng 3 đến tháng 8 năm 1945, sách lược của Đảng cộng sản Đông-dương có những đặc điểm dưới đây :

Một là, biết lợi dụng triệt để và kịp thời những khả năng sau ngày Nhật, Pháp bắn nhau (9-3-1945) mà lãnh đạo quần chúng nhân dân lập tức chuyển qua những hình thức đấu tranh và tổ chức vừa và cao, không câu chấp những lề lối cũ, không tự bó tay trước tình thế đã thay đổi, hoặc nói một cách khác, biết « đặt lên trên hàng đầu những hình thức đấu tranh và tổ chức *thích hợp nhất* với điều kiện lên xuống của phong trào và nhân đó, có thể đưa quần chúng một cách dễ dàng và chắc chắn tiến đến những vị trí cách mạng, đưa quần chúng động đảo tiến lên mặt trận cách mạng, bố trí quần chúng trên mặt trận ấy »(1).

Thật thế, sau ngày 9-3-1945, vũ trang tuyên truyền,

(1) Sta-lin : *Những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin.*

đưa quần chúng ra đường biểu tình tuần hành thị uy, đánh úp các đồn lẻ, một số phủ, huyện lỵ ngay ở trung du và đồng bằng, tiễu trừ bọn tay sai đắc lực của phát xít Nhật, tổ chức các đội dân quân ngay ở ngoài các căn cứ địa du kích v.v..., đó là những hành động táo bạo chứng tỏ sách lược của Đảng rất linh hoạt. Sách lược đó đã làm cho trật tự quân thù rối loạn, đồng thời đã phát triển dũng khí và sáng kiến cách mạng của quần chúng ; nó đã lôi cuốn các tầng lớp lừng chừng và làm cho phong trào cứu quốc lan tràn ra khắp nước một cách nhanh chóng.

Hai là, trong một tình thế nhất định, biết tìm trong quá trình công tác, công việc nào là công việc mấu chốt phải làm ngay và đem hết tâm lực vào đó mà làm cho bằng được, vì biết rằng đó là một phương pháp tốt nhất để đẩy mạnh phong trào tiến lên.

Ngày 9 tháng 3 đến giữa lúc nạn đói đang giày vò nhân dân ta một cách ghê gớm. Hàng chục vạn dân nghèo đang chết la liệt bên cạnh những kho thóc tạ đầy ăm ắp của Nhật, Pháp. Lúc đó, việc lãnh đạo quần chúng nhân dân vũ trang đánh phá các kho thóc của Nhật và các đồn điền tích trữ đầy nông sản của thực dân Pháp, chính là một việc mấu chốt mà cán bộ cộng sản và Việt-minh đã nắm lấy và giải quyết, khiến cho quần chúng đông đảo, có tổ chức cũng như không có tổ chức, hăng hái

tham gia phong trào chống Nhật ; càng tham gia càng nhận rõ bộ mặt ghê tởm của địch và sức mạnh dồi dào của mình.

Chính do những cuộc đánh phá các kho thóc và các đồn điền mà phong trào cứu quốc phát triển rầm rộ, nhân dân vũ trang nhanh chóng, các đội tự vệ thành lập mau lẹ ở khắp nơi, kể cả những nơi trước đây chưa có phong trào, và những Ủy ban giải phóng nảy nở ra ở nhiều tỉnh. Đúng như lời đồng chí Sta-lin nói, phải biết

> « tìm ra nhiệm vụ cần kíp trong các nhiệm vụ bày ra trước mắt Đảng ; việc giải quyết nhiệm vụ ấy phải là trung tâm điểm và việc làm tròn nhiệm vụ ấy sẽ giúp ta giải quyết dễ dàng những nhiệm vụ cần kíp khác »[1].

Ba là, tùy hoàn cảnh mà vận dụng những hình thức tổ chức quá độ, như *Ủy ban nhân dân cách mạng* và *Ủy ban công nhân cách mạng, Ủy ban giải phóng địa phương* và *Ủy ban giải phóng dân tộc Việt-nam,* lấn át chính quyền địch, làm tê liệt bộ máy hành chính của chúng. Những tổ chức ấy có tác dụng rất lớn. Chúng mang lại cho nhân dân một dịp thực hiện phổ thông đầu phiếu và tập dần công việc hành chính ; làm cho nhân dân bắt đầu tự mình cầm lấy vận mệnh của mình, tự mình cởi mở xiềng xích và cải thiện đời sống cho mình bằng phương

(1) Sta-lin : *Những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin.*

pháp cách mạng, không thèm đếm xỉa đến chính quyền của phát xít Nhật và của bọn bù nhìn tay sai Nhật. Những tổ chức quá độ ấy lại động viên và kêu gọi quần chúng nhân dân tham gia cuộc đấu tranh cách mạng; chúng làm cho Mặt trận dân tộc thống nhất chống Nhật thật rộng rãi và đặt nền móng cho nước Việt-nam mới. Sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, những Ủy ban giải phóng đã biến thành những cơ quan hành chính thật sự. Dùng những Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban giải phóng làm bước chuyển tiếp nhảy lên chính thể cộng hòa dân chủ, đó là một đặc điểm hết sức thú vị của sách lược cộng sản ở Việt-nam trong thời kỳ tiền khởi nghĩa.

Cách mạng tháng Tám đạt được kết quả như ngày nay chẳng phải một phần lớn do nghệ thuật lãnh đạo của Đảng khôn khéo và đúng đắn đó sao ?

III

NHỮNG ƯU ĐIỂM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

CHUẨN BỊ CHU ĐÁO

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhưng quần chúng phải được đảng cách mạng chân chính động viên, tổ chức và lãnh đạo thì mới phát huy được tác dụng của mình.

Cách mạng tháng Tám thắng lợi, một phần lớn là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Đông-dương, nhờ công tác tổ chức và chuẩn bị của Đảng và của Mặt trận Việt-minh trước khi khởi nghĩa.

Thắng lợi cách mạng không tự nó đến, phải chuẩn bị nó, giành lấy nó. Đảng đã chuẩn bị và giành thắng lợi cách mạng như thế nào ? Nó đã khéo lợi dụng những điều kiện thuận lợi do chiến tranh tạo ra để hết sức chuẩn bị khởi nghĩa. Kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa của Đảng đại khái như sau :

Một mặt, thống nhất lực lượng cách mạng của toàn dân ; động viên nhân dân ; cổ vũ tinh thần nhiệt liệt yêu nước của nhân dân ; kiện toàn các

tổ chức cứu quốc ; lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống khủng bố trắng và giành quyền sống hàng ngày.

Mặt khác, phát triển các tổ chức nửa quân sự và quân sự (như các đội tự vệ, các tổ và đội du kích) ; đào tạo cán bộ chính trị và quân sự ; mua sắm vũ khí ; bố trí chiến khu ; vận động binh lính địch ; huấn luyện cho nhân dân công tác phá hoại và làm vườn không nhà trống v.v... ; phát động chiến tranh du kích và giành chính quyền địa phương.

Những văn kiện của Đảng và của Việt-minh như *Chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa*, *Hãy tích cực sửa soạn khởi nghĩa*, *Sắm vũ khí, đuổi thù chung*, *Tiến tới tổng khởi nghĩa*, các sách huấn luyện về *chiến thuật du kích* v.v... chứng tỏ rằng chúng ta không những chuẩn bị khởi nghĩa về mặt tinh thần, mà còn đặc biệt chú ý về mặt vật chất. Đảng nhận rõ rằng trong bất cứ cuộc cách mạng nào, tinh thần dũng cảm, hy sinh là cần, nhưng không đủ bảo đảm cho thắng lợi. Muốn thắng lợi, phải chuẩn bị tỉ mỉ điều kiện vật chất cho cuộc khởi nghĩa. Chuẩn bị điều kiện vật chất đây tức là chuẩn bị về mặt quân sự : *lập căn cứ địa, tổ chức đội quân chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, vũ trang cho bộ đội và nhân dân.*

Ngay từ cuối năm 1941, Đảng đã lập được hai căn cứ địa , một ở Bắc-sơn — Đình-cả (tức Lạng-sơn — Thái-nguyên), một ở Cao-bằng — Bắc-cạn. *Việt-nam cứu quốc quân* sinh ra trong cuộc khởi

nghĩa Bắc-sơn (10-1940), phát triển trong 8 tháng du kích ở Đình-cả, Tràng-xá (8-1941 — 4-1942) và trong cuộc đấu tranh vũ trang lần thứ hai ở Đình-cả (cuối năm 1944), *Việt-nam tuyên truyền giải phóng quân* thành lập trong phong trào đấu tranh chống khủng bố trắng ở Việt-bắc (1941 — 1945). Đến tháng 4-1945, hai đội quân này đã thống nhất thành *Việt-nam giải phóng quân*. Sau ngày Nhật, Pháp bắn nhau, cuộc khởi nghĩa Ba-tơ (Quảng-ngãi) lại đẻ ra một đội quân du kích nữa. Những đội quân trên đây đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong *cao trào chống Nhật, cứu nước* và trong cuộc *Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945*.

Một đặc điểm đáng chú ý về cách chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa của Đảng là làm cho quần chúng nhân dân có ý thức về công việc chuẩn bị và tích cực tham gia chuẩn bị ; đồng thời, *phối hợp mật thiết hành động quân sự của các đội du kích với các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng trong khi đấu tranh chống khủng bố, giành quyền lợi hàng ngày, cảm thấy cần thiết phải vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền*. Những cuộc đấu tranh chống Nhật, Pháp dồn làng, bắt người ; chống thu thóc, bắt lính, bắt phu ; chống phá màu trồng đay hoặc cấm hàng, cướp chợ v,v... đã đẩy mạnh việc vũ trang quần chúng, tập dượt cho quần chúng tiến tới khởi nghĩa.

Chuẩn bị chu đáo và đúng nguyên tắc, đó là một

ưu điểm lớn của Cách mạng tháng Tám.

MAU LẸ VÀ KỊP THỜI

Khởi nghĩa thắng lợi không phải chỉ ở chỗ chuẩn bị chu đáo, mà còn ở chỗ nổ ra đúng lúc phải nổ.

Cuộc Cách mạng tháng Tám, như ta đã thấy, nó ra rất kịp thời.

Nếu ngày 9-3-1945, Nhật vừa đánh đổ Pháp mà cuộc tổng khởi nghĩa đã nổ ra ngay thì cách mạng có thể tổn thất lớn và chính quyền cách mạng chưa thể thành lập trong toàn quốc, vì lực lượng Nhật lúc đó còn khá vững, có thể tiêu diệt quân cách mạng ở những nơi ta không có thể giữ. Cho nên, lúc đó chỉ khởi nghĩa cục bộ, giành chính quyền địa phương. Nhưng nếu sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, mà nhân dân ta bị động trông chờ quân Đồng minh vào « giải phóng » cho, không tức thời nổi dậy giành chính quyền toàn quốc thì sẽ ra sao ? Hai trường hợp có thể xảy ra được : hoặc bọn bù nhìn tay sai của Nhật đứng ra vỗ ngực « thoát ly ảnh hưởng Nhật » và tự xưng là « độc lập », « dân chủ » để đầu hàng Anh — Mỹ, chứ không phải để giải phóng dân tộc. Hoặc thực dân Pháp sẽ ngóc đầu dậy, thu thập sức tàn ở Đông-dương và đem tàn quân chạy ra ngoài hồi tháng 3-1945 trở lại, cùng

với bọn việt gian thân Pháp lập chính quyền bù nhìn tay sai của Pháp trong toàn quốc và tuyên bố thi hành bản tuyên ngôn ngày 24-3-1945 thừa nhận quyền « tự trị » của Đông-dương[1]. Cả hai trường hợp ấy đều vô cùng nguy hiểm.

Nhưng may thay, Đảng cộng sản Đông-dương đã lãnh đạo nhân dân chống Nhật, cứu nước và tích cực tạo ra những điều kiện thắng lợi cho Cách mạng tháng Tám. Và đến khi Nhật sắp bại (13-8-1945), Đảng lập tức hạ lệnh tổng khởi nghĩa, vượt lên trên tất cả những do dự, ươn hèn mà giành lấy chính quyền từ tay Nhật, tổ chức chính quyền nhân dân, dùng lực lượng cách mạng của quần chúng đá phốc cái mồi « tự trị » của Pháp xuống rãnh ! Những người lãnh đạo Cách mạng tháng Tám đã « khéo chọn lúc để giáng một đòn chí tử, khéo chọn lúc để phát động khởi nghĩa ; ấy là lúc tình hình đã hết sức khủng hoảng, đội tiên phong đã sẵn sàng chiến đấu đến cùng, hậu bị quân đã sẵn sàng ủng hộ đội tiên phong và hàng ngũ quân địch đã rối loạn, hoang mang đến cực điểm ».[2]

---

(1) Mãi sau khi bọn Pháp ở Đông-dương bị Nhật đánh bại, chính phủ Đờ Gôn mới phát biểu tuyên ngôn thừa nhận Đông-dương « tự trị ». Bản tuyên ngôn « vuốt đuôi » này đối với nhân dân Đông-dương không những vô nghĩa mà còn lố bịch nữa là khác, vì nó phát ra giữa lúc người Pháp không còn quyền hành gì ở Đông-dương nữa.

(2) Sta-lin : *Những nguyên lý của chủ nghĩa Lê-nin.*

Mau lẹ, kịp thời, nổ ra đúng lúc phải nổ, đó là một ưu điểm nữa của Cách mạng tháng Tám.

TOÀN DÂN NỔI DẬY

Cách mạng tháng Tám thắng lợi một phần nữa ở chỗ toàn dân đoàn kết, quần chúng nổi dậy.

Thật thế, cuộc Cách mạng tháng Tám đã lôi cuốn được đại đa số quần chúng nổi dậy và làm tê liệt hẳn bọn phản động. Đó là một sự kiện vô cùng quan trọng. Vì nếu cuộc tổng khởi nghĩa không lôi cuốn được toàn dân thì, *một là*, thực dân Pháp còn có chỗ lách mình lên được; chúng còn lợi dụng được số quần chúng không tán thành cách mạng, vin vào thái độ số quần chúng ấy mà tuyên bố với thế giới là nhân dân Việt-nam hoan nghênh chúng trở lại cai trị; đồng thời, chúng sẽ đổ cho quân khởi nghĩa là «phiến loạn», ngăn cản chúng thi hành nhiệm vụ tước vũ khí quân đội Nhật và lập lại hòa bình, trật tự ở Đông-dương v.v... *Hai là*, bọn phản động quốc tế nói chung có thể lợi dụng chỗ thiếu thống nhất trong nhân dân ta mà chia rẽ thêm dân tộc ta. Chúng có thể gây ra nội chiến, làm cho lực lượng nhân dân ta yếu đi để chúng dễ thống trị. Nhưng may thay, nhân dân ta cực khổ dưới hai tầng áp bức, bóc lột của Nhật, Pháp, đã siết chặt hàng ngũ dưới lá cờ đỏ sao vàng, nổi dậy giành độc lập, tự do, không ỷ lại vào ai hết!

Tuy rằng hồi tháng 8-1945, bọn *Đại-việt* liên minh với phái thân Nhật trong *Việt-nam quốc dân đảng* và bọn *Phục-quốc*[1] có yêu cầu Nhật nhường chính quyền cho chúng ở một vài nơi (như Vĩnh-yên, Móng-cái v.v...) để chống lại *Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa*, thái độ làm tay sai cho nước ngoài của chúng bị toàn dân phỉ nhổ và các đảng phái thân Nhật đã bị cô lập đến cao độ.

Toàn dân nổi dậy là ưu điểm thứ ba của Cách mạng tháng Tám.

Có được những ưu điểm trên đây là hoàn toàn nhờ lực lượng tổ chức hùng hậu và chủ trương đúng đắn của *Đảng cộng sản Đông-dương* và của *Mặt trận Việt-minh*.

Ta có thể nói rằng, nếu không có *Đảng cộng sản Đông-dương* và *Mặt trận Việt-minh*, thì cách mạng sẽ chuyển sang một tình thế khác. Nếu *Đảng* và *Việt-minh* không thống nhất được các tầng lớp đồng bào, không có uy tín trong nhân dân, không lãnh đạo được quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền, thì cách mạng có thể thất bại. Các cuộc vận động giải phóng của những bậc tiền bối nước ta chống Pháp đã thất bại chủ yếu vì không đoàn kết được nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp theo một cương

(1) Đại-việt và Phục-quốc là những tổ chức thân Nhật.

lĩnh chính trị đúng đắn, và các cuộc khởi nghĩa trước đây bị tiêu diệt, một phần lớn cũng bởi chỉ là những cuộc cách mạng của một phái hoặc của một nhóm chiến sĩ, của riêng đội tiên phong nhỏ bé, không phải là một cuộc cách mạng sâu rộng của quần chúng nhân dân.

Một cuộc cách mạng của thời đại mới muốn thắng lợi phải thật sự là một cuộc cách mạng của quần chúng nhân dân đông đảo, được chuẩn bị và lãnh đạo bởi một đảng tiên phong cách mạng. Cuộc Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đã đạt được mục đích giành chính quyền, mục đích trực tiếp của mọi cuộc cách mạng, vì nó là sự nghiệp của toàn dân đoàn kết, kiên quyết chiến đấu để tự giải phóng, do Đảng cộng sản Đông-dương lãnh đạo.

IV

NHƯỢC ĐIỂM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TINH THẦN KIÊN QUYẾT KHÔNG ĐỀU

Bên cạnh những ưu điểm trên đây, cuộc Cách mạng tháng Tám có nhược điểm gì không ? Có.

Trước hết, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra không được quyết liệt khắp ba kỳ. Chúng tôi không đòi hỏi khắp mọi nơi phải nổi dậy vào một giờ nhất định trong toàn quốc, vì đó là một điều lý tưởng khó thực hiện trong điều kiện tháng 8-1945 ở một nước như nước ta, trình độ giác ngộ và trình độ tổ chức của quần chúng không đều, giao thông liên lạc không thuận tiện, kém phát triển... Nhưng *trong hoàn cảnh tháng 8-1945 ở nước ta*, đáng lẽ phải nổi dậy đều ở các thành phố lớn, khiến cho việc giành chính quyền được gọn gàng hơn, bọn phát xít và bè lũ tay sai bị lật đổ nhanh hơn. Đằng này, Nhật đầu hàng, các nơi nổi dậy ngay trong tuần đầu, mà Sài-gòn mãi ngày 23-8 mới nổi dậy. Nam-bộ khởi nghĩa chậm là vì trong hàng ngũ

nghĩa quân trong Nam có nhiều người không tin ở sức mạnh của quần chúng, còn hy vọng dùng ngoại giao suông để Nhật nhường chính quyền hơn là tự mình chiến đấu giành lấy chính quyền hoặc dùng quần chúng vũ trang đấu tranh làm hậu thuẫn cho ngoại giao. Họ còn sợ nổi dậy sẽ bị Nhật tiêu diệt, quên rằng lực lượng của Nhật lúc đó đã bị hoàn toàn tê liệt, nó càng tê liệt hơn trước sức mạnh của quần chúng đông đảo, của toàn dân nổi dậy.

Nhược điểm trên đây cũng do cách mạng Việt-nam phát triển không đều, tổ chức của Việt-minh ở Nam-bộ trước giờ khởi nghĩa không được mạnh lắm, hàng ngũ Mặt trận dân tộc thống nhất trong Nam không được thuần túy, và cũng vì xa cơ quan chỉ đạo toàn quốc[1], chủ trương của Việt-minh trong Nam không được sát, không hoàn toàn ăn khớp với chủ trương chung của Đảng. Trong Nam, việc chậm nổi dậy, việc nổi dậy giành chính quyền không được thật kiên quyết đã khuyến khích bọn phản cách mạng, trước hết là khuyến khích bọn thực dân Pháp và bè lũ việt gian thân Pháp.

(1) Lúc đó Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông-dương và Tổng bộ Việt-minh đóng ở Bắc-bộ.

KHÔNG TRIỆT ĐỂ TƯỚC VŨ KHÍ QUÂN ĐỘI NHẬT

Nhược điểm thứ hai của Cách mạng tháng Tám là trong giờ khởi nghĩa, không thực hiện được đầy đủ khẩu hiệu tước vũ khí của quân đội Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông-dương.

Thật ra, khẩu hiệu ấy chỉ *thực hiện được một phần*. Nhưng so sánh sức ta và sức Nhật, nhiều nơi ta đã không dùng bạo lực tước vũ khí của quân Nhật, không đụng đến họ nếu họ đứng trung lập cho ta tổ chức chính quyền nhân dân. Ở vào tình hình tháng 8 năm ngoái, chủ trương ấy nói chung là đúng, vì người cách mạng không được dùng máu của quần chúng một cách phung phí, không được chủ trương phiêu lưu để được tiếng là anh hùng. Khuyết điểm của chúng ta không phải ở chỗ ngoại giao với Nhật mà chính là ở chỗ không triệt để dùng sức mạnh của quần chúng vũ trang làm áp lực trong việc ngoại giao, ép Nhật phải nhượng thêm vũ khí, và không nhanh tay để cho Nhật phá hủy mất nhiều vũ khí hết sức tinh xảo.

Ngày nay nhìn lại, ta thấy quân khởi nghĩa nhiều nơi đã bỏ qua một dịp tự vũ trang rất hiếm có, và ta không khỏi lấy làm tiếc mỗi khi kiểm điểm thấy mình thiếu vũ khí hiện đại.

Bọn bù nhìn thân Nhật thường trách Việt-minh là không mềm dẻo với Nhật, cho nên Nhật mới phá hủy mất nhiều vũ khí tốt, không chịu chuyển giao cho ta. Theo họ, nếu hồi tháng 8 năm ngoái Việt-minh cứ để vậy, thì họ « ngoại giao » với Nhật, chỉ vài hôm nữa là Nhật cho rất nhiều vũ khí. Chúng tôi trả lời cho các ông bù nhìn rằng : nếu Việt-minh không lãnh đạo nhân dân toàn quốc nổi dậy, chớp lấy một phần vũ khí của Nhật, thì chưa biết đến bao giờ các ông mới « xin » được vũ khí của Nhật, mà có « xin » được thì các ông sẽ dùng vũ khí ấy để làm gì, chứ chắc chắn không phải là để thành lập và củng cố chế độ cộng hòa dân chủ và chính quyền nhân dân, không phải để chống ngoại xâm và trấn áp phản cách mạng !

Không tước vũ khí của Nhật một cách triệt để, nhược điểm ấy do điều kiện chủ quan của Cách mạng tháng Tám quyết định. Nói một cách giản dị thì vì thiếu xe tăng, đại bác hạng nặng, cho nên không chiếm được xe tăng, đại bác hạng nặng của Nhật. Thật thế, nhiều nơi quân khởi nghĩa đột nhập một đồn bốt hoặc nổi dậy chiếm thị trấn nào là Nhật rút vào lô cốt để cố thủ ; họ đủ lương thực và súng đạn để cầm cự lâu dài, mà quân ta chỉ dùng cách bao vây, tuy tinh thần cao, nhưng hỏa lực kém, không phá nổi thành lũy của họ (Ví dụ, trận đánh chiếm thị xã Thái-nguyên). Dù sao cũng phải nhận rằng còn nhiều chỗ quân ta rất có thể tước vũ khí của quân Nhật ngay từ đầu, nếu ta mau lẹ

và táo bạo hơn nữa. Chẳng phải nhiều nơi quân khởi nghĩa không đổ máu cũng thắng đó sao ? Người ta có cảm giác quân khởi nghĩa đẩy một cái cửa đã mở sẵn ; đánh Nhật, nhưng Nhật đã ngã lăn kềnh ra rồi, vậy mà không biết tiến lên bước nữa giật lấy súng từ tay Nhật. Vì thật ra, nhiệm vụ quân sự của ta lúc đó là giật lấy súng từ tay Nhật hơn là đánh cho Nhật ngã.

KHÔNG KIÊN QUYẾT TRẤN ÁP BỌN PHẢN CÁCH MẠNG

Nhược điểm thứ ba của Cách mạng tháng Tám là chính quyền cách mạng , một khi đã thành lập, không kiên quyết trấn áp các hạng việt gian phản quốc, không kiên quyết đối phó với thực dân Pháp và tay sai của chúng. Trừ một vài nơi, chẳng hạn như Quảng-ngãi, ở đó quân khởi nghĩa đã thi hành chính sách « quét sạch phản động », nhưng lại thi hành quá trớn ; còn hầu hết các nơi khác, chính sách của ta tỏ ra mềm dẻo đến nhu nhược, không nhớ rằng : « ... *chính quyền thắng lợi nào cũng chỉ có thể là chuyên chính* »[1].

Chính quyền dân chủ nhất càng phải chuyên chính, chuyên chính của số đông dân nhân đối với số rất ít bọn phản động chực giật lại quyền thống

(1) Lê-nin : *Bàn về lịch sử vấn đề chuyên chính* (1919).

trị cũ hay là chực cản trở bước tiến của cách mạng. Vì không kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng trong nước, cho nên thực dân Pháp và phản động quốc tế mới lợi dụng được bọn đó làm khó dễ cho chính quyền cách mạng, chia rẽ hàng ngũ dân tộc. Ta phải tự hỏi : tại sao Ủy ban hành chính Nam-bộ khi mới thành lập, không hạ ngục ngay bọn việt gian thân Pháp Nguyễn-Văn-Thinh, bọn nguy hiểm nhất trong hàng ngũ thân Nhật và nhiều tên tờ-rốt-kít chuyên môn phá hoại, để cho chúng dọn đường cho Pháp trở lại bằng cách khiêu khích trước và trong ngày Độc lập (2-9-1945) ? Ta phải tự hỏi : tại sao còn nhiều bọn việt gian thân Nhật hay là tay sai của ngoại quốc rất quỷ quyệt vẫn còn tự do ở Bắc-bộ, một khi chính quyền nhân dân đã thành lập ở thủ đô ?

Vẫn biết tình hình nước ta vô cùng phức tạp, cách mạng Việt-nam lại không được sung sức lắm, cho nên muốn thi hành phương pháp trấn áp phản cách mạng như kiểu Gia-cô-banh (Jacobins)(1) ở Pháp hoặc Bôn-sê-vích (Bolchéviks)(2) ở Nga mà

---

(1) Gia-cô-banh là phái dân chủ kịch liệt trong cuộc Cách mạng dân chủ tư sản Pháp cuối thế kỷ thứ XVIII, nổi tiếng về chống ngoại xâm và trừ nội phản. Phái này tiêu biểu cho tinh thần cách mạng của giai cấp tư sản Pháp trong thời kỳ nó còn cách mạng.

(2) Bôn-sê-vích là phái cộng sản chân chính ở Nga, đại biểu cho giai cấp vô sản Nga.

không được. Không phải chỉ có cách mạng Việt-nam và phản cách mạng Việt-nam đối chọi với nhau, mà còn nhiều lực lượng phản động khác ở ngoài can thiệp vào làm cho tình hình nước ta trở nên vô cùng phức tạp. Nhưng tiếc thay, ngay sau khi giành được chính quyền và trước khi các lực lượng bên ngoài can thiệp vào, bọn phản động bên trong còn hoang mang, chưa kịp « chỉnh đốn đội ngũ », ta không kịp thời thẳng tay trừ hậu họa. Nói thế không phải chúng tôi chủ trương sau ngày tổng khởi nghĩa, giam hết những người Pháp lại hoặc giết hết những phần tử đã ít nhiều cộng tác với Pháp, Nhật đi. Không! Chúng tôi chỉ lấy làm tiếc rằng việc trừ phản động của Cách mạng tháng Tám không thi hành được đầy đủ trong phạm vi cần thiết. Chính quyền cách mạng rất có thể tha thứ cho những người lầm lỡ đã hối cải, nhưng không thể nhu nhược đối với bọn mặt người dạ thú. Chính quyền cách mạng mới thành lập mà dung túng bọn phản cách mạng là tự sát. Công xã Pa-ri chẳng đã phạm một lỗi lớn là không truy nã và trừ diệt bọn Véc-xây-e (Versaillais)[1] đó sao?

(1) Véc-xây-e là bọn tư sản phản động Pháp chạy trốn từ Pa-ri về Véc-xây để mưu đồ việc phản quốc, phản cách mạng, sau khi công nhân và nhân dân lao động Pháp nổi dậy đã giành chính quyền ở Pa-ri năm 1871.

KHÔNG CHIẾM ĐƯỢC NHÀ NGÂN HÀNG

Khuyết điểm thứ tư của Cách mạng tháng Tám là quân khởi nghĩa không chiếm được nhà Ngân hàng Đông-dương và không thủ tiêu được đặc quyền của bọn tài phiệt Pháp ở Đông-dương. Chẳng những thế, quyền kiểm soát ngân hàng cũng không giành được. Sau này thực dân Pháp có thể dùng ngân hàng mà tiến công ta về mặt tài chính, chẳng hạn gây ra nạn giấy bạc 500 đồng, chồng chất thêm những khó khăn trên bước đường của ta. Chính công xã Pa-ri cũng vì không chiếm được ngân hàng, cho nên đã gặp biết bao khó khăn, trở ngại ! Chính quyền nhân dân của ta thừa hưởng một gia tài kinh tế và tài chính hết sức xơ xác, tiêu điều do Nhật, Pháp để lại, mà vẫn tùng tiệm qua ngày được, một phần nhờ sự hy sinh của công nhân, viên chức, binh lính, một phần nhờ ở đức tính cần cù, tận tụy của Chính phủ và của toàn dân.

Khuyết điểm trên đây không phải do những nhà lãnh đạo Cách mạng tháng Tám không nhìn thấy sự quan trọng của tài chính đối với chính quyền mới ; nhưng bởi Ngân hàng Đông-dương là cơ quan tài chính liên quan đến quyền lợi không những của Pháp, Nhật, mà của nhiều nước khác nữa. Ta đã hy sinh một phần lực lượng khi ta tiến công đội quân Nhật quyết giữ nhà Ngân hàng Đông-dương.

Bốn nhược điểm trên đây của Cách mạng tháng

Tám đều có nguyên nhân. Nhưng đứng về khách quan mà nhận xét, ta không thể không vạch ra một cách thẳng thắn.

Ai cũng biết, vì lẽ này hay lẽ khác, những nhược điểm ấy rất khó tránh đối với một cuộc cách mạng như Cách mạng tháng Tám. Nhưng khuyết điểm của chúng ta hồi tháng 8-1945 chính là không triệt để lợi dụng cao trào cách mạng lúc đó và tinh thần quyết tâm hy sinh của quần chúng trong giờ quyết liệt mà hết sức thu hẹp phạm vi những nhược điểm nói trên.

V

TÍNH CHẤT VÀ Ý NGHĨA CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TÍNH CHẤT CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Cách mạng Tháng Tám Việt-nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Mục đích của nó là làm cho dân tộc Việt-nam thoát khỏi ách đế quốc, làm cho nước Việt-nam thành một nước độc lập, tự do.

Song, vì nó chống phát xít Nhật và bọn phong kiến phản động, tay sai của phát xít Nhật, và nó là một bộ phận của cuộc chiến đấu vĩ đại của các lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới chống phát xít xâm lược, cho nên nó cũng có tính chất dân chủ, mặc dù nó chưa thủ tiêu những tàn tích phong kiến ở Việt-nam, chưa làm cách mạng ruộng đất, chưa thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng.

Một cuộc cách mạng thuộc địa như cách mạng nước ta, trong điều kiện lịch sử hiện nay, phải bao gồm đủ hai tính chất : *cách mạng phản đế* đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và *cách mạng ruộng đất* tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho

nông dân. Cách mạng tháng Tám mới nhằm đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và ngụy quyền phong kiến, thành lập chế độ cộng hòa dân chủ, nhưng chưa xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, chưa xóa bỏ được những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến để cho công nghiệp có điều kiện phát triển mạnh. Do Cách mạng tháng Tám, một phần ruộng đất của đế quốc và việt gian đã bị tịch thu, địa tô được tuyên bố giảm 25%, một số nợ lưu cữu được xóa bỏ. Nhưng quan hệ giữa địa chủ và nông dân nói chung vẫn như cũ. Chính vì thế mà Cách mạng tháng Tám có tính chất dân chủ, nhưng tính chất đó chưa được đầy đủ và sâu sắc.

Có người bảo : Cách mạng tháng Tám thủ tiêu chính phủ Nam triều và bộ máy quan lại, cường hào là phần phong kiến chứ sao ! Thủ tiêu chính phủ Nam triều mới là thủ tiêu một phần *hình thức* của chế độ phong kiến. Nền tảng của chế độ ấy ở nước ta hiện nay là quan hệ ruộng đất giữa địa chủ và nông dân vẫn còn, thì chế độ phong kiến vẫn chưa bị tiêu diệt ở tận gốc của nó. Ta phải nhằm đẩy nhiệm vụ phản phong kiến của cách mạng nước ta lên nữa, không nên tự mãn với thành tích của Cách mạng tháng Tám.

Cố nhiên, Cách mạng tháng Tám đã dựng nên chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam có tính chất dân chủ nhân dân, dân chủ mới. Chế độ *dân ủy* thiết lập một cách rộng rãi từ trên đến dưới bằng phổ thông đầu phiếu ; các quyền tự do dân chủ

rộng rãi và tự do cá nhân đã được ban bố ; các dân tộc lớn nhỏ đều bình đẳng ; đàn bà, đàn ông ngang quyền về mọi mặt ; bộ phận kinh tế quốc doanh đã hình thành ; đời sống của quần chúng nhân dân bắt đầu được cải thiện ; chế độ ngày làm 8 giờ được chính thức công bố ; giai cấp vô sản thực tế lãnh đạo chính quyền v.v... Tất cả những điều trên đây tỏ ra rằng chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam là một thứ cộng hòa dân chủ theo kiểu mới, khác hẳn chế độ cộng hòa dân chủ tư sản theo lối cũ (chẳng hạn như chế độ dân chủ đại nghị của Pháp). Vì chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam bảo đảm quyền lợi cho các tầng lớp nhân dân. Trái lại, chế độ dân chủ đại nghị của Pháp là một chế độ tư sản chuyên chính giấu mặt, nghĩa là giai cấp tư sản đeo mặt nạ là dân chủ, kỳ thật là chuyên quyền, bảo vệ quyền lợi cho số ít người bóc lột là tư bản. Nó cũng không giống chế độ dân chủ xô-viết ở Liên-xô hiện nay. Vì chế độ dân chủ xô-viết của Liên-xô là một chế độ trong đó giai cấp vô sản công khai chuyên chính, thủ tiêu mọi giai cấp và tầng lớp bóc lột (địa chủ, tư sản, phú nông), nhưng bảo đảm quyền lợi hết sức rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân lao động (công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa) cùng cộng tác với nhau để xây dựng đời sống mới, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam rất thích hợp với trình độ nước ta và trào lưu thế giới hiện nay. Tuy thành lập ở một nước nông nghiệp, lạc hậu,

nhưng nó không thiếu phần mới mẻ và tiến bộ, vì nó đẻ ra trong quá trình đấu tranh quyết liệt chống phát xít Nhật, Pháp, trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc do giai cấp công nhân lãnh đạo. Cuộc đấu tranh do một giai cấp cách mạng nhất lãnh đạo, chống lại quân thù phản động nhất, tất nhiên đến khi thắng lợi phải lập nên một chế độ không bảo thủ và ngược hẳn chế độ phản động của quân thù. Chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam có tính chất dân chủ mới, một phần nữa vì nó ra đời trong khi chế độ dân chủ cực mới (dân chủ xã hội chủ nghĩa) ở Liên-xô đã toàn thắng và được củng cố thêm sau khi đã qua cơn thử thách của chiến tranh ; trong khi hệ thống thế giới của chủ nghĩa phát xít đã tan rã và cao trào dân chủ đang lan tràn ra các nước. Là con đẻ của thời đại, chế độ cộng hòa dân chủ Việt-nam không thể không mang trong mình nó những dấu ấn của thời đại. Cách mạng tháng Tám Việt-nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới. Nó là một bộ phận khăng khít của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt-nam.

Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

Cách mạng tháng Tám đã nêu cao tinh thần quật

khởi của dân tộc Việt-nam, một dân tộc có truyền thông lâu đời chiến đấu vì độc lập, tự do, quyết không chịu làm nô lệ. Cách mạng tháng Tám là kết quả của tám mươi năm đấu tranh không ngừng của dân tộc Việt-nam chống thực dân Pháp. Nó cũng là một sự kiện lịch sử vĩ đại nhất của nước ta từ khi Quang-Trung đánh đuổi quân xâm lược Mãn-Thanh (1789) đến nay. Thật thế, suốt trong thời gian ấy, không có một cuộc vận động nào thể hiện tinh thần anh dũng, quật cường và sự đoàn kết, thống nhất của dân tộc Việt-nam bằng Cách mạng tháng Tám. Không những giật tung được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỷ, làm cho nước Việt-nam thành một nước cộng hòa dân chủ, đưa dân tộc Việt-nam lên hàng các dân tộc tiên phong. Giá trị lớn lao của Cách mạng tháng Tám chính ở chỗ đó. Và cụ Hồ-Chí-Minh, vị Chủ tịch đầu tiên của nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, người lãnh đạo Cách mạng tháng Tám, rất xứng đáng là anh hùng dân tộc của nước ta.

Cách mạng tháng Tám tỏ rõ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng dân chủ và hòa bình của nhân dân Việt-nam. Nó kết thúc vẻ vang một cao trào chống phát xít Nhật, Pháp trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai. Trước Cách mạng tháng Tám, nhân dân Việt-nam đấu tranh gian khổ để quấy rối hậu phương và tiêu hao lực lượng của

Nhật. Từ cuối năm 1944, đường biển của Nhật bị quân Đồng minh chặn đánh. Đông-dương trở thành một cái « cầu » trên con đường Đại Đông-Á của Nhật, cái « cầu » vô cùng quan trọng về chiến lược cho quân đội Nhật vận động từ Bắc phương đến Nam-dương. Việc chặn quân Nhật trên chiếc « cầu » ấy do nhân dân Việt-nam đảm nhiệm. Tháng 3-1945, Đảng cộng sản Đông-dương ra chỉ thị *Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, phát động cao trào chống Nhật, cứu nước, tức là tích cực lãnh đạo nhân dân Việt-nam đánh vào những vị trí chiến lược quan trọng của Nhật, lãnh trách nhiệm ngăn chặn quân Nhật trên con đường Đại Đông-Á.

Từ tháng 3 đến tháng 8 năm ngoái, nước Nhật bị ném bom mỗi ngày thêm dữ dội. Quân du kích Việt-nam cũng đánh Nhật mỗi lúc một mạnh hơn. Thành lập ở thượng du và trung du Bắc-bộ, *Khu giải phóng* án ngữ ngay trên con đường của Nhật từ Hoa-nam đến Đông-dương. Trong khu ấy, dân quân du kích Việt-nam làm cho quân Nhật bị tiêu hao nặng. Cho nên, nhân dân Việt-nam thật đã góp sức với các lực lượng liên minh chống phát xít, làm cho Nhật mau bại và gián tiếp giúp cho Hồng quân Liên-xô mau thắng. Không nghi ngờ gì nữa : *Nhân dân Việt-nam đã góp một phần hy sinh xương máu trong cuộc chiến đấu chống phát xít xâm lược mấy năm vừa qua.*

Bọn thực dân Pháp cố ý đổ cho phong trào giải phóng dân tộc Việt-nam là « thân Nhật », là « do

Nhật cầm đầu », cốt làm giảm ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám. Nhưng rất nhiều tang chứng đã đập tan luận điệu gian dối ấy. Và ngày nay, ai cũng phải nhận rằng giọng phản tuyên truyền của thực dân Pháp đối với cách mạng Việt-nam là giọng của kẻ « vừa đánh trống vừa ăn cướp » ; không phải chính thực dân Pháp được đế quốc Anh dung túng và giúp đỡ đã phản công cách mạng Việt-nam hòng giành lại địa vị và quyền lợi của chúng ở Đông-dương đó sao ?

Nhân dịp phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, trong các dân tộc bị Nhật chà đạp, chỉ có nhân dân Trung-quốc, nhân dân Triều-tiên, nhân dân Việt-nam và nhân dân Nam-dương đã thu được nhiều kết quả nhất trong việc lợi dụng thời cơ giành độc lập, dân chủ và tự do(1). Bằng Cách mạng tháng Tám, dân tộc Việt-nam đã nêu ra trước *Liên hợp quốc* điều yêu sách tổng quát của mình :*các cường quốc phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của dân tộc Việt-nam theo đúng các hiến chương Đại-tây-dương và Cựu-kim-sơn.* Chính thế, vì phát xít Nhật đổ thì tất cả những dân

(1) Các dân tộc Miến-điện, Mã-lai, Phi-luật-tân cũng tổ chức du kích kháng Nhật trong thời kỳ bị Nhật thống trị ; nhưng đến khi Nhật bại, họ không đủ quyết tâm, không đủ lực lượng và không kịp trở tay với hai đế quốc Anh, Mỹ mạnh hơn hai đế quốc Pháp, Hà. Cho nên, mặc dù họ đã hy sinh, cố gắng khá nhiều, kết quả đấu tranh vẫn quá ít ỏi đối với họ.

tộc thuộc địa Nhật phải được giải phóng, không kẻ nào có thể thay chân Nhật mà áp bức, bóc lột các dân tộc ấy được. Nhân dân Việt-nam bị Nhật thống trị từ năm 1940, lại có công đánh Nhật bên cạnh Đồng minh, nhất định phải được độc lập! Nhân dân Việt-nam quyết không để cho thực dân Pháp trở lại áp bức mình như trước, cũng không chịu chế độ «quốc tế quản trị», vì nhân dân Việt-nam đã trưởng thành rồi!

Cách mạng tháng Tám và cuộc chiến đấu chống phản động Pháp trong ngót một năm nay của nhân dân Việt-nam đã thét lớn nguyện vọng thiết tha trên đây cho thế giới biết.

Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó, mở đầu cho một quá trình tan rã không thể cứu vãn được của chủ nghĩa thực dân trên thế giới. Cách mạng tháng Tám đã báo hiệu giờ giải phóng của các dân tộc bị áp bức đã đến rồi. Cách mạng Việt-nam cũng như cách mạng Trung-quốc, cách mạng Nam-dương đang cổ vũ các cuộc vận động giải phóng dân tộc của nhân dân Lào, nhân dân Cao-miên và nhân dân các nước thuộc địa khác ở Đông-Nam châu Á. Bởi vậy, chúng ta rất hiểu tại sao đế quốc Anh hết sức giúp thực dân Pháp đàn áp cách mạng Việt-nam trong Nam-bộ; tại sao bọn phản động quốc tế nhân nhượng nhau để cho quân Pháp tiếp phòng quân Tưởng Giới-Thạch ở Bắc-bộ Việt-nam.

Chính trong khi chống nhau với quân Pháp từ 23 tháng 9 năm ngoái, quân ta đã chạm trán với quân Anh — Ấn — Pháp — Nhật trong nhiều trận. Cuộc chiến đấu tự vệ của nhân dân ta đã bóc trần mưu mô quỷ quyệt của phản động quốc tế. Nó đã tố cáo với dư luận thế giới rằng : quân Anh được Đồng minh phái vào Đông-dương tước vũ khí quân Nhật và cho quân Nhật về nước ; nhưng đặt chân lên đất Đông-dương, không những họ đã không chịu « hồi quốc » ngay quân Nhật , lại dùng một số khá đông lính Nhật giúp thực dân Pháp phản công cách mạng Việt-nam và đàn áp cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt-nam. *Cho nên, nhân dân Việt-nam không phải chỉ vì riêng mình mà chiến đấu, còn vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc trên thế giới mà chiến đấu.*

Sau khi chiến tranh chống phát xít xâm lược kết thúc, nhiệm vụ của mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới là đấu tranh vì *độc lập dân tộc*, phát triển *dân chủ*, củng cố *hòa bình*. Bằng cuộc Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp hiện nay, nhân dân Việt-nam đã và đang dũng cảm gánh một phần nhiệm vụ ấy. Trong hàng ngũ các lực lượng dân chủ, tiến bộ đang đấu tranh cho một thế giới tươi đẹp hơn, không vắng mặt nhân dân Việt-nam. Dù người ta muốn hay không muốn, cách mạng Việt-nam đã thành một bộ phận của cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Nhân dân Việt-nam đã hiểu nhiệm vụ quốc tế của mình trong thời kỳ sau chiến tranh này. Nó quyết hoàn thành nhiệm vụ ấy, bất chấp mọi trở lực !

Cuộc Cách mạng tháng Tám được dư luận tiến bộ trên thế giới hoan nghênh và nhân dân Việt-nam được nhân dân thế giới, nhất là các dân tộc bị áp bức, tỏ tình đoàn kết và ủng hộ cũng chính vì lẽ đó.

VI

TRIỂN VỌNG CỦA CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

Cách mạng Việt-nam sẽ do những điều kiện gì thúc đẩy cho nó tiến mạnh và bảo đảm thắng lợi của nó ? Do hai điều kiện dưới đây :

Một là, về mặt chủ quan, nhân dân Việt-nam bị nghẹt thở suốt 80 năm dưới ách thực dân Pháp và mấy năm gần đây dưới hai tầng áp bức , bóc lột của phát xít Nhật, Pháp, đã nhận rõ không có con đường giải thoát nào khác ngoài con đường cách mạng. Họ đã khép chặt hàng ngũ dưới lá quốc kỳ, quyết làm hậu thuẫn cho Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa trong sự nghiệp giải phóng đất nước và xây dựng cuộc sống mới. *Mặt trận liên hiệp quốc dân Việt-nam* được khối cứu quốc và dân chủ —*Việt-minh* — làm trụ cột, lại được vị lãnh tụ tài ba là Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhất định

sẽ làm tròn nhiệm vụ của mình là động viên toàn dân đập tan mọi sức phản động, vượt mọi khó khăn, trở lực để tiến lên.

Hai là, về mặt khách quan, cách mạng Việt-nam tiến triển trong hoàn cảnh thế giới sau đại chiến thứ hai, có nhiều hứa hẹn : Liên-xô toàn thắng, đã thành một lực lượng vô địch. Tại nhiều nước, Đảng cộng sản đã đứng ra tổ chức chính quyền hoặc tham dự chính quyền ; phong trào dân chủ nhân dân phát triển ở nhiều nơi, nhất là ở các nước vừa thoát khỏi ách phát xít ; cuộc vận động giải phóng dân tộc sôi nổi ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Sau khi phát xít đổ, hệ thống thế giới của chủ nghĩa đế quốc yếu đi ; phong trào củng cố hòa bình, chống phản động quốc tế lôi cuốn được phần đông loài người. Cách mạng Việt-nam, một bộ phận của phong trào hòa bình và dân chủ thế giới, chịu ảnh hưởng sâu sắc của trào lưu tiến bộ đang cuồn cuộn trên trái đất. Cách mạng Việt-nam đang phát triển giữa ba luồng sóng cách mạng trên thế giới : cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho nên nó hấp thụ được cái hay, cái đẹp của ba luồng sóng ấy, hòa nhịp với ba luồng sóng ấy mà tiến triển, đồng thời nó ảnh hưởng trở lại ba luồng sóng ấy không ít.

Tóm lại, cách mạng Việt-nam có đủ điều kiện để tiến mạnh và nhất định sẽ thành công.

CHẶNG ĐƯỜNG PHẢI TỚI

Hiện nay, dù thành tích của Cách mạng tháng Tám quan trọng đến mấy, ta cũng phải nhận một sự thật khách quan là : *cách mạng giải phóng dân tộc Việt-nam chưa hoàn toàn thành công*. Cách mạng tháng Tám đã giành được chính quyền cho nhân dân, nhưng chính quyền ấy lại bị bọn thực dân Pháp khởi hấn từ ngày 23-9-1945 giành lại một phần. Chúng đã lập chính phủ bù nhìn Nguyễn-Văn-Thinh ở Nam-bộ và đặt lại quyền thống trị của Pháp ở một số thành thị thuộc miền Nam nước ta. Do Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 quy định, hai bên Việt-nam và Pháp lại nhân nhượng nhau : Pháp nhận Việt-nam là một nước tự chủ, có chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng ; Việt-nam nhận ở trong khối liên hiệp Pháp ; nước Pháp có quyền đóng quân trên đất Việt-nam trong một thời gian nhất định và quyền lợi kinh tế, văn hóa của Pháp ở Việt-nam, nói chung, được bảo đảm. Như thế, nước ta mới thành một nước tự chủ, chưa được độc lập hoàn toàn.

Đối với ta, thế nào là độc lập hoàn toàn ? Là lãnh thổ Việt-nam, từ Nam-quan đến Cà-mau, phải được toàn vẹn đặt dưới chính quyền nhân dân, do nhân dân bầu ra ; trên đất Việt-nam không có quân đội nước ngoài đóng ; kinh tế Việt-nam phải được độc lập, không phụ thuộc vào kinh tế nước Pháp hoặc bất cứ một nước nào khác ; nhân dân

Việt-nam có quyền phát triển văn hóa dân tộc của mình. Tóm lại, nước Việt-nam phải do nhân dân Việt-nam hoàn toàn làm chủ về mọi mặt và cách mạng giải phóng dân tộc Việt-nam phải hoàn thành nhiệm vụ phá tan mọi ách đế quốc cho nhân dân Việt-nam.

Hiệp định sơ bộ Việt — Pháp không phải là một cứu cánh , mà chỉ là một phương tiện, cốt giành cho dân tộc ta một lúc tạm nghỉ để củng cố vị trí của chế độ cộng hòa dân chủ do Cách mạng tháng Tám đưa lại, để phát triển thực lực đặng tiến lên bước mới.

Cách mạng Việt-nam phải tiến triển, nhất định phải luôn luôn tiến triển : lúc tiến nhanh, lúc tiến chậm ; lúc nhảy lên bằng những bước cao vọt, lúc tạm thời ngừng lại để lấy sức hoặc lùi lại một bước để lấy đà nhảy qua một cái hố sâu ; lúc quay sang bên này hoặc bên kia đường để tránh một vật chướng ngại và vượt mau tới đích.

Trong quá trình phát triển của nó, cách mạng Việt-nam không những phải hoàn thành nhiệm vụ phản đế, mà còn phải hoàn thành nhiệm vụ phản phong kiến, nhiệm vụ ruộng đất. Vì chừng nào cả hai nhiệm vụ ấy chưa làm xong, thì nước Việt-nam chưa thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào người, tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, nhân dân Việt-nam chưa hoàn toàn có độc lập, tự do, chưa được ăn no, mặc ấm.

Thật thế, muốn cho nước giàu, dân mạnh, Việt-nam phải từ địa vị một nước nông nghiệp trở thành một nước công nghiệp. Song, trải qua bao nhiêu năm dưới quyền thống trị của chủ nghĩa đế quốc, nước Việt-nam luôn luôn bị kìm hãm ở trình độ nông nghiệp lạc hậu. Đế quốc Pháp giữ độc quyền công nghiệp nặng cho bọn tư bản ở Pháp ; công nghiệp được xây dựng ở Đông-dương chủ yếu là công nghiệp nhẹ. Những nhà tư sản dân tộc nước ta mở mang công nghiệp nhẹ còn bị tư bản Pháp cạnh tranh, bóp nghẹt, còn nói chi đến chuyện mở mang công nghiệp nặng là chuyện họ chưa hề nghĩ tới dưới quyền thống trị của bọn đế quốc Nhật, Pháp.

Bọn đế quốc giữ độc quyền công nghiệp nặng như thế cốt bắt Việt-nam phải làm thị trường tiêu thụ hàng hóa cho chúng và kinh tế Việt-nam không thể cạnh tranh với kinh tế của chúng. Cho nên, muốn trở thành một nước giàu mạnh, Việt-nam phải thoát khỏi mọi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc để phát triển công nghiệp, kể cả công nghiệp nặng, để khỏi phụ thuộc vào kinh tế nước ngoài, nghĩa là phải độc lập về kinh tế cũng như về chính trị và văn hóa. Đến nay, cách mạng Việt-nam chưa thủ tiêu được đặc quyền, đặc lợi của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta. Nó mới hạn chế những quyền lợi ấy. Nhân dân Việt-nam lại phải kháng chiến để đập tan âm mưu của thực dân Pháp tái chiếm Việt-nam. Cách mạng Việt-nam vẫn phải tiến lên hoàn thành nhiệm vụ phản đế.

Xét về mặt khác, đế quốc Pháp thống trị nước ta, về cơ bản vẫn giữ và lợi dụng những tàn tích bóc lột phong kiến để bóc lột ta thêm. Ở mạn ngược, chúng để nguyên chế độ nông nô. Ở miền xuôi, chúng để nguyên chế độ tá điền với địa tô khá nặng. Thêm vào đó, sưu cao, thuế nặng, phu sai, tạp dịch v.v... Phần rất đông nhân dân là nông dân bị bóc lột hết sức tàn nhẫn. Cho nên số nông dân bần cùng hóa rất nhiều. Bị gạt ra ngoài đồng ruộng, họ lên các thành thị định vào nhà máy tìm việc làm, nhưng công nghiệp ở ta không phát triển, các xí nghiệp (nhà máy, mỏ, đồn điền v.v...) chỉ thu hút được một phần trong bọn họ, còn lại bao nhiêu sung vào đội quân thất nghiệp hoặc lưu manh hóa. Số thất nghiệp nhiều thì nhân công rẻ mạt. Nhân công rẻ mạt có ảnh hưởng đến việc cải tiến kỹ thuật công nghiệp và nông nghiệp không phải ít. Bọn thực dân bóc lột nhân công rẻ mạt đủ kiếm được nhiều lời rồi, không lo đến việc cải tiến kỹ thuật nữa. Dưới ách đế quốc, kinh tế Việt-nam vì thế vẫn luẩn quẩn trong vòng lạc hậu, không tài nào thoát ra nổi. Nông dân Việt-nam vẫn thiếu ruộng cày cấy và công nhân Việt-nam bị bóc lột hết sức nặng nề : ngày lao động quá dài, tiền công rẻ mạt, bị đánh đập và cúp phạt tàn nhẫn v.v...

Ở vào một nước nông nghiệp như nước ta, nói đến hạnh phúc của nhân dân không thể không nói đến cải thiện đời sống cho công nông, nhất là cho 90 % dân số là nông dân. Song làm thế nào cải thiện

đời sống cho nông dân một cách thật sự nếu không làm cho nông dân có đủ ruộng cày cấy ? Bởi vậy, vấn đề mưu hạnh phúc cho nhân dân, *về cơ bản* có thể nói là vấn đề làm cho nông dân có ruộng cày cấy.

Cho nên, muốn cho dân tộc Việt-nam có hạnh phúc, rốt cuộc phải phá bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu *người cày có ruộng*. Đến nay, cách mạng Việt-nam mới hạn chế bóc lột phong kiến. Cách mạng Việt-nam còn phải tiến nữa để làm tròn nhiệm vụ *cách mạng ruộng đất* và tiêu diệt những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến ở Việt-nam.

Tóm lại, cách mạng Việt-nam phải hoàn thành cả hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến để thực hiện *độc lập, tự do, hạnh phúc* cho nhân dân. Nói một cách khác, *nó phải hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ, để một ngày kia tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa* : đem tất cả tư liệu sản xuất chủ yếu làm của chung xã hội, xóa bỏ chế độ người bóc lột người ở Việt-nam.

BƯỚC TIẾN TRIỂN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT-NAM

Đến đây một quan điểm sai lầm về bước tiến triển của cách mạng Việt-nam cần phải đánh đổ. Có người cho rằng cách mạng Việt-nam cần phải đi từng bước một : cách mạng giải phóng dân tộc (phản đế) hoàn thành, rồi mới đến cách mạng dân chủ hoặc cách mạng ruộng đất (phản phong kiến) ; cách mạng dân chủ hoặc cách mạng ruộng đất hoàn thành, rồi mới đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thuyết «tuần tự nhi tiến» đó là sai. Bên trong, quyền lãnh đạo cách mạng Việt-nam ngày một vững chắc *trong tay giai cấp vô sản cầm quyền* ; các lực lượng dân chủ, tiến bộ đúc thành một khối không thể lay chuyển ; bên ngoài, Liên-xô, nước xã hội chủ nghĩa, thắng lợi và phong trào dân chủ nhân dân phát triển bồng bột. Trong điều kiện lịch sử ấy, cách mạng Việt-nam có thể *vừa hoàn thành nhiệm vụ phản đế, vừa giải quyết nhiệm vụ ruộng đất*. Hai nhiệm vụ cách mạng dân tộc và dân chủ ở Việt-nam gắn liền với nhau. Cách mạng dân tộc dân chủ Việt-nam sẽ tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa một cách tất yếu. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam có thể tiến hành trước khi những điều kiện kinh tế và xã hội trong nước chưa thật đầy đủ (ví dụ, công nghiệp chưa phát triển, hình thức bóc lột tiền tư bản chưa bị thủ tiêu v.v...), nếu lúc ấy quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản được củng

cố dựa trên cơ sở liên minh công nông và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta được các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân giúp đỡ. Đúng như *Cương lĩnh của Quốc tế cộng sản* đã nói :

«... Tuy những quan hệ xã hội của riêng từng thuộc địa và nửa thuộc địa chưa được chín muồi, các cuộc vận động giải phóng dân tộc ở các nước ấy vẫn có thể đạt tới sự phát triển xã hội chủ nghĩa, nếu những cuộc vận động đó được chuyên chính vô sản nói riêng và nói chung được toàn thể phong trào vô sản quốc tế giúp đỡ và ủng hộ».

VII

NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA NHÂN DÂN VIỆT-NAM

BỐN ĐIỂM CHÍNH, BỐN KHẨU HIỆU

Cách mạng Việt-nam phát triển trong điều kiện sau chiến tranh thế giới thứ hai này, cho nên có nhiều bạn đồng minh, nhiều sức ủng hộ. Nhưng không kể điều kiện thuận lợi đến bậc nào, nếu nhân dân ta và trước hết là những chiến sĩ cách mạng nước ta không biết làm thì cũng không thể thành công được. Huống chi, phản động Pháp, đồng lõa với phản động quốc tế, đang thi hành một chính sách hết sức thâm độc, cố giành lại quyền thống trị ở nước ta. Về danh nghĩa, tuy chúng nhận nước ta là một nước tự chủ, nhưng về thực tế, chúng muốn làm cho nước ta không khác gì một nước «tự trị». Chúng mượn chiêu bài «nước Pháp mới» ký hiệp định với ta, nhưng lại dùng những phương pháp phát xít trái hẳn ý chí của nhân dân Pháp để khiêu khích ta, gây ra những «việc đã rồi», lần dần từng bước một, rốt cuộc hiệp định Chính phủ ta ký với chúng chỉ còn cái vỏ. Chúng áp dụng có nghệ

thuật, có kế hoạch chính sách thực dân cổ truyền «chia để trị», chia rẽ ta về dân tộc, đất đai, tôn giáo, đảng phái v.v..., hòng làm cho ta không đủ sức chống lại chúng. Chúng khủng bố tàn nhẫn trong những vùng chúng làm chủ, tiêu diệt cán bộ ta, đàn áp nhân dân ta, hòng làm cho nhân dân ta sợ sệt, mất tinh thần.

Chúng ta phải đối phó với một kẻ thù rất quỷ quyệt và có kinh nghiệm. Khó khăn chưa hết. Đồng bào ta phải tỉnh táo nhận rõ nhiệm vụ cần kíp của mình.

Sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta trong giai đoạn hiện tại phải nhằm hoàn thành những điểm chính dưới đây :

ĐỘC LẬP, THỐNG NHẤT, DÂN CHỦ, PHỤC HƯNG

a) Về *độc lập dân tộc*, hiện nay nước Việt-nam chưa được hoàn toàn độc lập. Quân đội nước ngoài vẫn còn chiếm đóng một phần nước ta. Phải đấu tranh để một ngày kia quân đội đó phải rút hết về nước. Phải đấu tranh giữ lấy chủ quyền, làm cho nước nhà không những có chính phủ riêng, quân đội riêng, tài chính riêng, nghị viện riêng, mà còn *phải có ngoại giao riêng*. Phải đấu tranh để từ địa vị một nước tự chủ tiến lên địa vị một nước hoàn

toàn độc lập, theo nguyên tắc dân tộc tự quyết, nghĩa là có thể *tự nguyện gia nhập* khối liên hiệp Pháp (nếu Pháp vẫn là một nước tiến bộ), nhưng có quyền thoát ly hẳn khỏi đó khi cần.

b) Về *thống nhất*, nước Việt-nam phải được thống nhất và lãnh thổ Việt-nam toàn vẹn. Muốn thế phải phá bỏ mưu mô của bọn thực dân Pháp định chia cắt nước ta ra làm nhiều mảnh, định đặt trong nước ta những cái mà chúng gọi một cách trơ tráo là «nước Nam-kỳ», «nước Mọi», «nước Thái», «nước Nùng» v.v... Nước Việt-nam không thể chia ra ba kỳ hoặc ba xứ khác nhau về chế độ chính trị, kinh tế và văn hóa ; càng không thể chia làm hai miền Nam, Bắc, từ vĩ tuyến 16 ra Bắc theo chế độ tự chủ và từ vĩ tuyến 16 vào Nam theo chế độ tự trị. Chúng ta phải có một *quốc gia* xứng đáng với danh hiệu ấy. Vì nước Việt-nam là *một khối thống nhất về dân tộc, đất đai, chính trị, kinh tế và văn hóa* ; khối thống nhất ấy *thành lập bằng xương máu, trải qua các thời đại lịch sử*, chứ không phải là một sự ngẫu hợp nhất thời.

c) Về *dân chủ*, giữ vững và phát triển chế độ cộng hòa dân chủ, củng cố chính quyền nhân dân ; xây dựng Hiến pháp dân chủ cho nước Việt-nam theo tinh thần dân chủ nhân dân, dân chủ mới. Chống lại những chủ trương làm cho Hiến pháp nước ta thành một thứ hiến pháp tầm thường, theo kiểu hiến pháp dân chủ tư sản. Chống chủ trương định

phá chế độ dân ủy, một chế độ tiến bộ đẻ ra trong quá trình đấu tranh giải phóng của dân tộc, do sáng kiến cách mạng của quần chúng. Giữ cho nước nhà luôn luôn có một chính phủ hợp hiến, do dân bầu ra, dựa vào dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Cải tổ ngạch cai trị ; đuổi bọn phản bội, tham ô, thối nát ra khỏi các cơ quan hành chính, các công sở ; trừng trị thói hống hách, quan liêu. Làm cho nước Việt-nam thành một nước dân chủ thật sự ở Viễn-Đông, đứng trong hàng các nước dân chủ nhân dân vừa mới thoát khỏi ách phát xít.

d) Về *phục hưng*, xây dựng và củng cố nền tảng của chế độ dân chủ, bằng cách phục hồi kinh tế và phát triển văn hóa, cải thiện đời sống cho nhân dân (nhất là công nông) về vật chất và tinh thần.

Một mặt, sản xuất, sản xuất nữa, tăng gia sản xuất không ngừng. Ra sức sản xuất về công nghiệp, nông nghiệp để nhanh chóng băng bó những vết thương chiến tranh, xóa bỏ những cảnh hoang tàn, đói rách gây ra bởi tám mươi năm nô lệ. Làm cho ai nấy đều góp một phần vào công cuộc phục hưng dân tộc : người có tiền góp tiền, người có sức góp sức, người có tài trí góp tài trí. Tôn trọng lao động, khuyến khích những nhà doanh nghiệp ; thưởng người có công với nước, phạt kẻ có tội. Làm cho nước Việt-nam thành một nước dân chủ mới về chính trị chưa đủ, phải biến nước Việt-nam thành một nước có một nền kinh tế và văn hóa dân chủ mới nữa.

Mặt khác, phải làm cho nhân dân, trước hết là những người lao động (lao động tay chân và lao động trí óc) đủ ăn, đủ mặc để có sức mà sản xuất, làm việc ; làm cho giống nòi khoẻ mạnh, trẻ con đỡ chết yểu, bệnh tật khỏi hoành hành.

Phải phát huy tinh thần quật cường của dân tộc và tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta ; giáo dục cho công dân tinh thần yêu nước chân chính kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản.

KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC

Chiến đấu giành độc lập và thống nhất cho nước nhà, chống lại sự tiến công của thực dân Pháp tức là kháng chiến. Thiết lập và củng cố chế độ cộng hòa dân chủ, xây dựng nền kinh tế và văn hóa dân chủ mới của nước Việt-nam, tức là kiến quốc. Một năm nay, dân tộc ta *vừa kháng chiến vừa kiến quốc*. Đó là một đặc điểm tất nhiên của cuộc đấu tranh giải phóng của một dân tộc mà một phần đất nước đã được giải phóng, nhưng một phần đang bị đế quốc chà đạp.

Về kiến quốc, một năm nay dân tộc ta cố gắng rất nhiều để tăng gia sản xuất, vừa bài trừ nạn đói, vừa chi viện cho tiền tuyến ; sửa chữa đường sá, cầu cống, đê điều v.v... Năm nay, dân tộc ta đã thắng

được ba trận lớn : trận chống đói, trận chống dốt và trận chống lụt. Đó là những thành tích đáng kể. Nhưng công cuộc xây dựng nước nhà vẫn thiếu một kế hoạch chung. Một vài ví dụ :

Thi hành khẩu hiệu «Không bỏ một tấc đất hoang», đồng bào mạn ngược có nơi đã đốt rừng, phá rẫy một cách vô chính phủ, vi phạm việc bảo vệ rừng, để di hại cho việc ngăn ngừa nước lũ. Kèm theo khẩu hiệu «Tăng gia sản xuất», không có sự chỉ dẫn cho mỗi tỉnh, mỗi nơi nên sản xuất những gì và bao nhiêu trong một thời gian nhất định, lưu thông, phân phối như thế nào v.v...

Sự cố gắng của nhân dân ta trong một năm nay thật là quá sức tưởng tượng. Nhưng người ta có cảm giác nhân dân ta cắm đầu sản xuất khác nào một anh chàng nhắm mắt mà bổ củi, tuy có hăng, có khỏe thật, nhưng hao sức rất nhiều.

Đã đến lúc phải xây dựng một kế hoạch kinh tế và văn hóa chung cho cả nước để bảo đảm đời sống của nhân dân và chi viện cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cố nhiên, tình hình nước ta chưa được ổn định và quyền lợi của người Pháp ở Đông-dương chưa được giải quyết dứt khoát là những vấn đề cản trở cho việc đặt kế hoạch nói trên. Nhưng không phải vì thế mà tuyệt đối không thể đặt được kế hoạch bước đầu với những số liệu giản đơn và thiết thực.

Chỉ lo xây dựng mà không chiến đấu giữ vững

độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, thì nhất định sẽ rơi xuống địa vị «tự trị», một hình thức lệ thuộc vào Pháp. Dân tộc ta không hiếu chiến. Chúng ta rất yêu chuộng hòa bình, cho nên Chính phủ ta mới ký với Pháp bản Hiệp định sơ bộ (6-3-1946). Nhưng thái độ bội ước của thực dân Pháp đã buộc chúng ta phải tiếp tục kháng chiến để tự vệ. Chúng ta sẵn sàng *đình chiến* trên cơ sở nước Pháp thật sự tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của ta ; nhưng chừng nào quân Pháp không thôi hẳn tiến công và khủng bố thì ta còn phải cầm vũ khí để tự vệ, kỳ cho thực dân Pháp phải nhận rằng chúng không thể đặt lại quyền thống trị trên đất nước ta, không thể chia cắt nước ta. Cuộc kháng chiến miền Nam chỉ có tính chất cục bộ và tạm thời hay là trở thành một cuộc kháng chiến lâu dài và toàn quốc ? Ta để người Pháp tự trả lời lấy. Về phần ta, toàn dân phải nhiệt liệt ủng hộ cuộc chiến đấu của đồng bào miền Nam và đâu đó đều phải tăng cường xây dựng lực lượng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế, sẵn sàng chiến đấu đến thắng lợi hoàn hoàn.

ĐẠI ĐOÀN KẾT, MỘT NHIỆM VỤ MẤU CHỐT

Muốn kháng chiến và kiến quốc, chúng ta phải

động viên mọi sinh lực của nước nhà, *chống chính sách chia rẽ của thực dân Pháp, củng cố khối đoàn kết toàn dân và tìm thêm bạn đồng minh trên thế giới.*

Bởi vậy, chính sách *đại đoàn kết* mà Hồ Chủ tịch đề xướng phải được thực hiện một cách rộng rãi và triệt để :

Đoàn kết dân tộc, không để cho thực dân Pháp chia rẽ dân tộc ta theo hai miền Nam, Bắc hoặc theo ba kỳ như cũ và đối lập các dân tộc thiểu số với người Kinh.

Đoàn kết nhân dân, mọi giai cấp, mọi tầng lớp trong nhân dân kề vai, sát cánh, đấu tranh chống kẻ thù chung, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho Tổ quốc.

Đoàn kết tôn giáo, không để cho thực dân Pháp lợi dụng đồng bào Công giáo, Phật giáo, Hòa-hảo, Cao-đài, chống lại dân tộc.

Đoàn kết đảng phái, các đảng phái yêu nước và dân chủ gạt bỏ thành kiến, kề vai sát cánh, chống thực dân và bọn việt gian phản quốc.

Tất cả phải đoàn kết lại thành *Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập hoàn toàn.* Một năm nay, Mặt trận ấy đã được máu các chiến sĩ toàn quốc chiến đấu ở miền Nam gắn chặt lại, khiến cho không một lực lượng nào có thể làm tan rã nổi. Tất cả mọi thành viên

trong Mặt trận ấy phải hành động chung để chống ngoại xâm, trừ nội phản, bảo vệ chế độ cộng hòa dân chủ, xây dựng lại nước nhà, làm cho nước nhà thống nhất và độc lập, dân tộc được sung sướng và tự do.

Hội liên hiệp quốc dân Việt-nam (*Liên-Việt*) chính có mục đích ấy. Nó là Mặt trận dân tộc thống nhất, một hình thức đoàn kết toàn dân rất thích hợp mà dân tộc ta đã tìm thấy trên con đường đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn việt gian trong giai đoạn này. Nó phải được phát triển để thu hút hết thảy các đảng phái đấu tranh vì độc lập dân tộc và dân chủ tự do, cũng như các phần tử yêu nước không đảng phái. Có phải *Hội liên hiệp quốc dân Việt-nam* chỉ là một thủ đoạn đối phó nhất thời như có người tưởng lầm không ? Nhất định không. Nó phải là một tổ chức chính trị nhằm động viên quần chúng nhân dân đông đảo để hoàn thành nhiệm vụ cứu nước và xây dựng nước.

Muốn cho *Hội liên hiệp quốc dân Việt-nam* được rộng rãi và vững chắc, phải phát triển và củng cố *Việt-minh*, vì *Việt-minh*, với những tổ chức mạnh mẽ của nó, tất nhiên phải làm nòng cốt cho *Liên-Việt*. Và muốn cho *Việt-minh* phát triển và củng cố, *cần nhất* là các tổ chức của giai cấp công nhân Việt-nam phải được thống nhất và phát triển, khối liên minh công nông phải được củng cố.

Bên trong, đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ,

đoàn kết rộng rãi và thật sự. Thế cũng chưa đủ. Bên ngoài, chúng ta còn phải biết tìm bạn đồng minh, tăng cường đoàn kết quốc tế, đoàn kết với các lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc trên thế giới.

Trước hết, phải đoàn kết với nhân dân *Liên-xô* vĩ đại đã chiến thắng chủ nghĩa phát xít và đang băng bó những vết thương chiến tranh để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố Nhà nước xô-viết, thành trì của hòa bình và dân chủ thế giới.

Chúng ta phải đoàn kết với *nhân dân Pháp* đã hy sinh, phấn đấu rất nhiều cho tự do và chính nghĩa, lại có chung với ta một kẻ thù là thực dân phản động Pháp. Chúng ta tán thành đứng trong khối liên hiệp Pháp, nhưng khối ấy phải là một «*khối liên hiệp dân chủ và anh em giữa những người tự do và bình đẳng*», như lời đồng chí Lô-dơ-ray (Lozeray), ủy viên trung ương Đảng cộng sản Pháp, đã nói tại Quốc hội lập hiến Pháp ngày 20-3-1946, chứ không thể là một cái lồng dùng để nhốt các dân tộc thuộc địa của Pháp, sau khi đã «chặt cánh» các dân tộc ấy. Trong cuộc đấu tranh đòi nước Pháp phải tôn trọng độc lập, chủ quyền và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta, không thể không liên hiệp hành động với nhân dân Pháp và các đảng phái trung thành với lý tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng Pháp. Bởi vậy, chúng ta rất hoan nghênh việc thành lập Hội Pháp — Việt-

nam[1] và chúng ta mong rằng hội này sẽ là một cái cầu chắc chắn bắc giữa nhân dân hai nước cùng có chung một kẻ thù là thực dân Pháp.

Chúng ta còn phải đoàn kết với các dân tộc yêu chuộng hòa bình và dân chủ, nhất là đoàn kết với *nhân dân Trung quốc*, người bạn láng giềng lớn của chúng ta, đang đấu tranh quyết giành dân chủ, thống nhất và độc lập, và nói chung, liên minh với *các dân tộc bị áp bức* đang đấu tranh để tự giải phóng.

Trong mấy năm chiến tranh, chúng ta đã chung sức với các lực lượng chống chủ nghĩa phát xít xâm lược. Ngày nay, chiến tranh kết thúc, chúng ta vẫn phải tiếp tục đứng bên các lực lượng cách mạng và tiến bộ để đấu tranh tiêu diệt những tàn tích phát xít, chống phản động quốc tế, củng cố hòa bình thế giới, chống âm mưu của bọn đế quốc định kéo loài người vào một cuộc chiến tranh thế giới mới.

Chính vì thế mà nước Việt-nam dân chủ cộng hòa phải đòi vào *Liên hợp quốc* và phải nhảy lên vũ đài quốc tế như một dân tộc đã tham gia chống phát xít xâm lược, đã giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và đang tiếp tục chiến đấu bắt thực dân Pháp phải tôn trọng Hiến chương của *Liên hợp quốc*.

(1) Hội này mới thành lập ở Pháp, do ông Giuýt-stanh Gô-đa (Justin Godart) làm Hội trưởng. Mục đích của hội là phát triển tình thân thiện giữa nhân dân hai nước Việt-nam và Pháp.

SỬA CHỮA KHUYẾT ĐIỂM, SAI LẦM

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây, toàn thể đồng bào và trước hết những người cộng sản, các chiến sĩ cách mạng, phải sửa chữa khuyết điểm, sai lầm. Hồ Chủ tịch thường nói : « *Không sợ quân thù, chỉ sợ các đồng chí chúng ta làm bậy* ! ».

Thật thế, quân thù không lợi dụng những khuyết điểm, sai lầm của ta mà tiến công ta đó sao ? Cho nên, phải kiên quyết tẩy trừ những khuyết điểm, sai lầm hiện có.

Phải tẩy trừ khuynh hướng *vô chính phủ, vô kỷ luật* biểu hiện ở chỗ làm ẩu, làm bừa, không phục tùng cấp trên, không đếm xỉa đến mệnh lệnh của Chính phủ và kỷ luật của Đoàn thể. Khuynh hướng này chứng tỏ sự hiểu lầm chế độ dân chủ, không nhận thức được thế nào là trật tự cách mạng và kỷ luật dân chủ, tưởng rằng đã là dân chủ thì có thể hành động bừa bãi, lộn xộn, không cần tôn trọng trật tự, trị an. Rồi cũng vì vô chính phủ, vô kỷ luật mà sinh ra địa phương chủ nghĩa, cục bộ, quân phiệt, quan liêu.

Tẩy trừ xu hướng *cô độc, hẹp hòi* biểu hiện ở chỗ đối người, đối việc, cũng như trong khi thi hành các chính sách của Đoàn thể, nhất là chính sách đại đoàn kết dân tộc. Khuynh hướng tai hại này biểu thị thái độ không tin ở quần chúng và ở chính mình ; hiểu chủ nghĩa Mác — Lê-nin một

cách giáo điều, máy móc.

Tẩy trừ xu hướng *chủ quan chủ nghĩa, «tả» khuynh*, muốn làm những việc chưa đủ điều kiện làm ; tưởng cái gì mình cho là đúng thì quần chúng đã cho là đúng ; muốn «đốt cháy giai đoạn», không đếm xỉa đến điều kiện khách quan và trình độ thực hiện của phong trào.

Tẩy trừ tư tưởng *bảo thủ, hữu khuynh*, cố níu lấy những cái cũ ; luẩn quẩn trong lề lối cổ xưa ; ôm khư khư những thành kiến, không nhìn ra cái mới một cách mau lẹ ; không quả quyết tiến hành theo tinh thần tích cực, duy nhất thích hợp với thời đại cách mạng mà chúng ta đang sống.

Tẩy trừ xu hướng *nhân nhượng vô nguyên tắc* với bọn phản động hoặc với bạn đồng hành. Khuynh hướng này tỏ ra thiếu sự kiên quyết giữ vững lập trường, đánh giá quá cao lực lượng địch, đánh giá thấp lực lượng cách mạng ; không dám phát động quần chúng, dùng quần chúng làm hậu thuẫn. Khuynh hướng này còn thể hiện sự hiểu lầm chính sách Mặt trận, tưởng rằng đã cùng trong một Mặt trận dân tộc thống nhất với nhau thì nhất nhất phải «chín bỏ làm mười», không được phê bình nhau.

Tẩy trừ tư tưởng *tự mãn, say sưa với thắng lợi đã giành được*, làm cho ta sinh ra chủ quan, kiêu ngạo, nhụt tinh thần phê bình, tự phê bình, làm cho ta khó tiến bộ và đẩy ta xa quần chúng.

Tẩy trừ tư tưởng *bi quan, dao động*, gặp khó khăn là than phiền, chán nản ; gặp thất bại là hoảng hốt, hoài nghi. Rồi sinh ra thủ tiêu đấu tranh, trốn trách nhiệm.

Những khuyết điểm, sai lầm trên đây là những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản. Nếu ta không kịp thời sửa chữa, thì không thực hiện được *toàn dân đoàn kết* để đấu tranh vì *độc lập, thống nhất, dân chủ và phục hưng* của nước nhà.

Chúng ta không có ảo tưởng cho rằng trong một thời gian ngắn những tư tưởng sai lầm trên đây sẽ được khắc phục, cũng như cách mạng sẽ mau chóng gột rửa được hết những thói hư, tật xấu của chế độ cũ để lại.

Nhưng chúng ta tin chắc rằng những cải biến sâu sắc về chính trị, kinh tế và văn hóa sẽ tạo cơ sở tốt cho chúng ta khắc phục từng bước những tư tưởng sai lầm đó. Miễn là mỗi chiến sĩ cộng sản, mỗi công dân chúng ta nhận rõ rằng trong khi cải tạo xã hội, chúng ta phải tự cải tạo chính bản thân mình. Cải tạo xã hội bao gồm cải tạo bản thân mình ; cải tạo bản thân mình để góp phần cải tạo xã hội.

ĐÀO TẠO CÁN BỘ

Sau khi đã định rõ đường lối, chủ trương, chính

sách, sau khi đã nhận ra những việc phải làm, thì vấn đề cán bộ là vô cùng quan trọng.

Thật thế, vì ai thi hành chủ trương, ai chấp hành nhiệm vụ ? Cố nhiên toàn dân, nhưng trước hết phải là cán bộ, nghĩa là những người xung phong, tích cực đem đường lối, chủ trương, chính sách đó tuyên truyền trong quần chúng, tổ chức, hướng dẫn quần chúng thi hành, làm gương mẫu cho nhân dân thi hành.

Phải nhận rằng một nhược điểm của phong trào cách mạng nước ta hiện nay là thiếu cán bộ. Ít người, nhiều việc, sinh ra nạn bao biện, ôm đồm. Cán bộ nhận việc mà không làm xong hoặc làm không chu đáo ; gặp chăng hay chớ, không có kế hoạch, không suy nghĩ, sự vụ thiển cận.

Bởi vậy, một nhiệm vụ quyết định trong lúc này là làm sao để có thêm nhiều cán bộ và có cán bộ tốt. Cất nhắc một cách đúng mức và công bằng những cán bộ cũ, đào tạo một cách kiên nhẫn và có phương pháp những cán bộ mới. Mỗi cán bộ phải dìu dắt những người mới cộng tác với mình, gây ra bên mình những mầm cán bộ tốt. Biết bao công nhân, nông dân hăng hái và thanh niên trung thực, hăm hở hy sinh ? Đừng sợ họ, phải mạnh bạo dùng họ, kiên nhẫn dìu dắt họ, *nhưng không quên kiểm soát công việc của họ*.

Lúc này việc nước bề bộn. Cần động viên sức người, sức của và tài trí của nhân dân. Đừng bỏ

sót một khả năng, một cố gắng nào. Việc nước không phải của riêng một số người, một đảng phái hay là một giai cấp cách mạng, mà là việc chung của toàn dân. Cố nhiên, không nên dùng người một cách bừa bãi hoặc theo cảm tình riêng, nhưng cũng không thể hẹp hòi trong việc thu dụng những chuyên gia, những viên chức của chế độ cũ.

Muốn có thêm nhiều cán bộ, các trường đào tạo cán bộ hành chính, tư pháp, quân sự, kinh tế và kỹ thuật do Chính phủ mở ra chưa đủ. Các đoàn thể cách mạng còn phải thường xuyên mở các lớp huấn luyện chính trị và kinh nghiệm công tác cho cán bộ, các buổi nói chuyện mở rộng cho công chúng đến nghe.

Song song với việc phát triển bình dân học vụ, chống nạn mù chữ, việc xây dựng nền đại học, trung học và giáo dục phổ thông, cũng như việc cải cách giáo dục và tuyển sinh cho đi học nước ngoài là rất cần thiết.

Trong vấn đề cán bộ hiện nay, đang có một mâu thuẫn: phần đông những cán bộ cứu quốc xuất thân ở trường đấu tranh cách mạng là những người trung thành, hăng hái, hiểu chính trị và tháo vát, nhưng phần nhiều thất học, trình độ văn hóa thấp. Điều đó hẳn không phải lỗi tại họ, vì hầu hết họ là nhân dân lao động, vốn thất học hay là không được ăn học đến nơi đến chốn. Trái lại, những cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ chuyên môn, những

người trí thức xuất thân ở trường học của Pháp trước đây, tuy có trình độ văn hóa, nhưng lại ít hiểu về chính trị. Ta cũng không trách họ về điều đó, vì trong tám mươi năm nô lệ, bọn thực dân, đế quốc có bao giờ chịu để cho nhân dân Việt-nam học chính trị và làm chính trị ? Chúng chỉ nghĩ đến việc đào tạo thanh niên trí thức Việt-nam thành một lớp thừa hành, đủ làm tay sai cho chúng mà thôi.

Cho nên, công việc cải tạo trí thức cũ, đào tạo cán bộ mới lúc này phải nhằm xóa bỏ mâu thuẫn ấy : làm sao cho cán bộ cứu quốc có điều kiện học tập để nâng cao trình độ lý luận và trình độ văn hóa ; đồng thời, cổ động những người trí thức cũ, những chuyên gia do chế độ cũ để lại tham gia các tổ chức chính trị, đi dự các lớp huấn luyện chính trị do các đoàn thể tổ chức.

Cần phê bình thái độ sai lầm của một số cán bộ Việt-minh coi thường những người trí thức cũ và những chuyên gia, có thành kiến đối với họ, không gần gũi họ, không giao việc cho họ và không chịu học hỏi họ những cái mà mình chưa biết. Nhưng đồng thời, cũng phải phê phán quan điểm không đúng của một số trí thức ngoài Việt-minh cho rằng : cán bộ Việt-minh, cán bộ cộng sản đã có công lãnh đạo cách mạng, giành chính quyền, nay nhiệm vụ của họ đã hết và bây giờ đây họ nên « rút lui » để cho những người có bằng cấp, những chuyên gia đứng ra tổ chức việc kiến thiết nước nhà.

Những kẻ có quan điểm trên đây không biết rằng, nếu các chiến sĩ Việt-minh nói chung và các chiến sĩ cộng sản nói riêng đã xung phong đi đầu trong thời kỳ đấu tranh bất hợp pháp để giải phóng cho Tổ quốc thì ngày nay càng phải xung phong đi đầu, đem đường lối chính trị và nhiệt tình cách mạng ra để hướng dẫn công cuộc giữ nước và xây dựng nước.

Một điều đáng mừng là từ cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám trở đi, số trí thức cũ gia nhập Việt-minh và Liên-Việt ngày một đông. Đấu tranh trong hàng ngũ nhân dân, nói chung họ đã tỏ ra nhiệt thành yêu nước và trọng kỷ luật của Nhà nước và của Mặt trận. Dần dần họ gần gũi công nông, trở nên cán bộ cách mạng đáng quý và nước nhà có thể đặt hy vọng vào họ rất nhiều.

KẾT LUẬN

Tháng Tám 1945,

Tháng Tám 1946.

Một năm qua bằng mấy chục năm đúc lại và nhân dân Việt-nam, nhờ Cách mạng tháng Tám, đã chặt tung được xiềng xích nô lệ để bước những bước khổng lồ. Với hàng nghìn năm lịch sử đầy lao động sáng tạo và chiến đấu vẻ vang, nhân dân Việt-nam đang hăm hở đoạt lấy tương lai xán lạn. Dân tộc Việt-nam vốn là một dân tộc dũng cảm, trẻ trung, đầy sức sống. Trước con mắt ngạc nhiên của thế giới, dân tộc ta đang phát huy tinh thần quật khởi của mình.

Trên con đường giải phóng, nhân dân Việt-nam đã tiến được một chặng khá xa. Tuy nhiên, mục đích vẫn chưa đạt. Còn phải tiến, tiến nữa. Chặng đường vừa qua, biết bao chông gai, hiểm trở, nhưng *đoàn kết, đấu tranh*, nhân dân Việt-nam đã thắng những trận đầu tiên.

Ngày nay, Nam-bộ và miền Nam Trung-bộ vẫn đang kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc chiến đấu tự vệ anh dũng ấy đang phát triển

những thành quả của Cách mạng tháng Tám và rèn luyện thêm những đức tính cổ truyền của dân tộc ta.

Bọn thực dân Pháp hy vọng dùng vũ lực để giải quyết vấn đề Việt-nam theo ý muốn của chúng. Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt-nam đã chỉ cho chúng biết rằng chúng lầm. Dân tộc Việt-nam sẵn sàng chiến đấu lâu dài, khắc phục mọi khó khăn, trở lực, quyết chiến thắng bọn thực dân tàn bạo và quét sạch bè lũ chó săn của chúng, kỳ cho nước Việt-nam được giải phóng hoàn toàn, dân tộc Việt-nam có đủ ĐỘC LẬP, TỰ DO và HẠNH PHÚC.

MỤC LỤC

	Trang
Lời giới thiệu	5
— BÀN VỀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM . .	15
Phần thứ nhất	
TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM	21
I — Thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai và cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình	21
II — Phong trào dân chủ nhân dân trên thế giới	30
III — Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa . . .	36
Phần thứ hai	
TÍNH CHẤT XÃ HỘI VIỆT-NAM VÀ CÁCH MẠNG VIỆT-NAM	
I — Tính chất xã hội Việt-nam	45
II — Cách mạng Việt-nam	65
Phần thứ ba	
CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG	106

Phần thứ tư

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT-NAM 162

I — Tại sao Đảng ta lấy tên là Đảng lao động Việt-nam 162
II — Đảng lao động Việt-nam là một đảng như thế nào 165
III — Xây dựng, củng cố và phát triển Đảng 168
IV — Hồ Chủ tịch, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta 177

— CHÍNH SÁCH MỚI CỦA ĐẢNG . . . 182

Tình hình đã biến đổi 183
Chính sách mới của Đảng 189
Xây dựng Mặt trận Việt minh và lãnh đạo Mặt trận 205
Chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang 208
Làm thế nào để thi hành nghị quyết của Trung ương 210
Kết luận 212

— CHIẾN TRANH THÁI-BÌNH-DƯƠNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở ĐÔNG-DƯƠNG 214

Chiến tranh Thái-bình-dương và Mặt trận dân chủ quốc tế chống phát xít xâm lược 214
Chiến tranh Thái-bình-dương và bộ mặt thật của đế quốc Nhật 217

Thái độ của nhân dân Đông-dương đối với cuộc chiến tranh Thái-bình-dương và vấn đề « Hoa quân nhập Việt » . . . 220
Cần nhận định đúng tình hình trước mắt. 229
Ra sức khắc phục bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản 233
Nhiệm vụ cấp kíp của Đảng ta 239
Kết luận 244
— LIÊN BANG XÔ-VIẾT CHIẾN THẮNG MUÔN NĂM! 246
— ĐỪNG MẮC MƯU GIẶC 250
BÓC TRẦN MƯU GIAN CỦA ĐẾ QUỐC NHẬT, THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG ĐÁNH ĐỔ THÙ CHUNG 253
— CHỦ TRƯƠNG LIÊN MINH VỚI PHÁP ĐỜ GÔN 261
— TRÚT HẾT TÀI SẢN CHO CHIẾN TRANH ĐẠI-Á ? 264
— ĐÍNH CHÍNH MỘT SỰ HIỂU LẦM . 268
— HÃY NẮM LẤY KHÂU CHÍNH . . . 271
— PHẢI TIẾN GẤP 274
— TRỞ LẠI CHÍNH SÁCH LIÊN MINH VỚI PHÁP ĐỜ GÔN 277
— CÁI NHỌT BỌC SẼ PHẢI VỠ MỦ . . 280
— VIỆC VŨ TRANG CÁC TIỂU TỔ, TIỂU ĐỘI DU KÍCH VÀ ĐỘI TỰ VỆ PHẢI TIẾN HÀNH CHO SÁT 286

— CUỘC « ĐẢO CHÍNH » CỦA NHẬT Ở ĐÔNG-DƯƠNG 289
— PHẢI NHẰM ĐÚNG KẺ THÙ CHÍNH . 300
— CUỘC KHÁNG CHIẾN ANH DŨNG CỦA CHÚNG TA 306
— MƯỜI CHÍNH SÁCH LỚN TRONG KHU GIẢI PHÓNG 311
— HÃY KÍP ĐI VÀO ĐƯỜNG LỐI ! . . 315
— CHỌN CĂN CỨ ĐỊA 319
— Ý NGHĨA VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ LIÊN HỢP LÂM THỜI 322
— CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 325
Lời nói đầu 327
I — Một trang lịch sử oanh liệt 331
II — Cách mạng tháng Tám và sách lược của những người cộng sản Việt-nam . . 344
III — Những ưu điểm của Cách mạng tháng Tám 353
IV — Nhược điểm của Cách mạng tháng Tám 361
V — Tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 370
VI — Triển vọng của cách mạng Việt-nam 380
VII — Nhiệm vụ cấn kíp của nhân dân Việt-nam. 389
Kết luận 407

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHAN-TIẾN-TÍCH
Phụ trách bản thảo đưa in :
VÕ-NGUYÊN
NGUYỄN-HUY-DIỆU
Trình bày : TRỊNH-LỄ